GIÁO HỘI CÁC THÁNH HỮU NGÀY SAU CỦA CHÚA GIÊ SU KY TÔ • THÁNG MƯỜI MỘT NĂM 2015

Liahona

Các Bài Nói Chuyện trong Đại Hội Trung Ương

Các Anh Cả Ronald A. Rasband, Gary E. Stevenson, và Dale G. Renlund đã Được Tán Trợ vào Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Ngồi, từ trái qua phải: Chủ Tịch Russell M. Nelson, Anh Cả Dallin H. Oaks, Anh Cả M. Russell Ballard, Anh Cả Robert D. Hales, Anh Cả Jeffrey R. Holland.

Đứng, từ trái qua phải: Anh Cả David A. Bednar, Anh Cả Quentin L. Cook, Anh Cả D. Todd Christofferson, Anh Cả Neil L. Andersen, Anh Cả Ronald A. Rasband, Anh Cả Gary E. Stevenson, Anh Cả Dale G. Renlund.

Mục Lục tháng Mười Một năm 2015

Tập 17 • Số 4

Phiên Họp Phụ Nữ Trung Ương

6 **Khám Phá Thiên Tính ở Trong Lòng**
Rosemary M. Wixom

9 **Xứng Đáng với Các Phước Lành Đã Được Hứa của Chúng Ta**
Linda S. Reeves

12 **Chúng Ta Ở Đây để Phục Vụ một Mục Tiêu Ngay Chính**
Carol F. McConkie

15 **Một Mùa Hè với Bà Dì Rose**
Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf

Phiên Họp Sáng Thứ Bảy

20 **Phúc Âm Rất Có Lợi Ích!**
Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf

24 **Thượng Đế Đang Lèo Lái Giáo Hội**
Anh Cả M. Russell Ballard

27 **Niềm Vui của Việc Sống một Cuộc Sống Tập Trung vào Đấng Ky Tô**
Anh Cả Richard J. Maynes

30 **Hiến Dâng Lòng Mình lên Thượng Đế**
Neill F. Marriott

33 **Còn Thiếu Chi cho Tôi Nữa?**
Anh Cả Larry R. Lawrence

36 **Lời Êm Ái của Thượng Đế**
Anh Cả Francisco J. Viñas

39 **Ngăn Nắp và Biết Cách Tổ Chức Giỏi theo Kiểu Bristol: Xứng Đáng Đi Đền Thờ-trong Lúc Hạnh Phúc lẫn Lúc Khổ Sở**
Anh Cả Quentin L. Cook

Phiên Họp Trưa Thứ Bảy

43 **Phần Tán Trợ Các Chức Sắc của Giáo Hội**
Chủ Tịch Henry B. Eyring

44 **Đối Phó với Những Thử Thách trong Thế Giới Ngày Nay**
Anh Cả Robert D. Hales

47 **Đó Là Mẹ Ngươi!**
Anh Cả Jeffrey R. Holland

50 **Không Bao Giờ Là Quá Sớm và Cũng Không Bao Giờ Là Quá Muộn**
Anh Cả Bradley D. Foster

53 **Bị Thử Thách và Cám Dỗ—nhưng Được Giúp Đỡ**
Anh Cả Hugo Montoya

55 **Chọn Theo Ánh Sáng**
Anh Cả Vern P. Stanfill

58 **Hãy Tìm đến Ngài thì Sẽ Nhận Được Câu Trả Lời**
Anh Cả James B. Martino

61 **Được Củng Cố bởi Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô**
Anh Cả Dallin H. Oaks

Phiên Họp Chức Tư Tế Trung Ương

65 **Đức Tin Không Đến Một Cách Tình Cờ mà là Do Chúng Ta Chọn**
Anh Cả Neil L. Andersen

69 **Bước Kế Tiếp của Các Anh Em**
Anh Cả Randall K. Bennett

76 **Đừng Sợ, Chỉ Tin Mà Thôi**
Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf

80 **Các Anh Em Không Đơn Độc trong Công Việc của Ngài**
Chủ Tịch Henry B. Eyring

83 **Tuân Giữ Các Giáo Lệnh**
Chủ Tịch Thomas S. Monson

Phiên Họp Sáng Chủ Nhật

86 **Hãy Làm Gương và Làm Một Ánh Sáng**
Chủ Tịch Thomas S. Monson

89 **Lòng Cảm Kích Vô Cùng**
Anh Cả Ronald A. Rasband

91 **Các Lẽ Thật Minh Bạch Quý Báu**
Anh Cả Gary E. Stevenson

93 **Xuyên Qua Góc Nhìn của Thượng Đế**
Anh Cả Dale G. Renlund

95 **Một Lời Khẩn Nài cùng Các Chị Em Phụ Nữ**
Anh Cả Russell M. Nelson

98 **Hãy Thổi Vang Tiếng Kèn Đồng**
Anh Cả Gregory A. Schwitzer

101 **Rằng Họ Luôn Luôn Tưởng Nhớ tới Ngài**
Anh Cả Claudio R. M. Costa

104 **Đức Thánh Linh là Bạn Đồng Hành của Các Anh Chị Em**
Chủ Tịch Henry B. Eyring

Phiên Họp Trưa Chủ Nhật

108 **Tại Sao Giáo Hội Là Cần Thiết**
Anh Cả D. Todd Christofferson

112 **Lòng Tôi Không Ngớt Suy Ngẫm về Những Điều Tôi Đã Nghe và Thấy**
Devin G. Durrant

115 **Trạng Thái Đầy Phước Lành và Hạnh Phúc của Những Người Tuân Giữ Các Lệnh Truyền của Thượng Đế**
Anh Cả Von G. Keetch

118 **"Nếu Ngươi Yêu Mến Ta thì Hãy Tuân Giữ Các Giáo Lệnh của Ta"**
Carole M. Stephens

121 **Nhớ Mình Đã Đặt Lòng Tin Cậy Nơi Ai**
Anh Cả Allen D. Haynie

124 **Mắt để Thấy và Tai để Nghe**
Anh Cả Kim B. Clark

126 **Hãy Tiếp Tục Con Đường của Ngươi**
Anh Cả Koichi Aoyagi

128 **"Được Chọn Lựa để Làm Chứng về Danh Ta"**
Anh Cả David A. Bednar

72 **Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương và Các Chức Sắc Trung Ương của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô**

132 **Họ Ngỏ Lời cùng Chúng Ta: Làm Đại Hội Thành Một Phần của Cuộc Sống Chúng Ta**

134 **Bảng Chú Dẫn Các Câu Chuyện Kể Tại Đại Hội**

135 **Tin Tức của Giáo Hội**

Đại Hội Trung Ương Bán Niên Kỳ Thứ 185

Chiều Thứ Bảy ngày 26 tháng Chín năm 2015, Phiên Họp Phụ Nữ Trung Ương

Chủ tọa: Chủ Tịch Thomas S. Monson
Điều khiển chương trình: Bonnie L. Oscarson
Cầu nguyện mở đầu: Abby Morgan.
Cầu nguyện kết thúc Grace Teh.
Phần âm nhạc do một ca đoàn phối hợp của Hội Thiếu Nhi, Hội Thiếu Nữ, và Hội Phụ Nữ từ các giáo khu ở miền nam Cache Valley, Utah; Claudia Bigler, nhạc trưởng; Bonnie Goodliffe, đánh đại phong cầm; Sarah Johnson, thổi sáo: "Hỡi Các Con Cái của Chúa Trời, Hãy Cùng Đến Đây," *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi,* số 58; liên khúc, do Mohlman soạn nhạc, không xuất bản: "I Will Follow God's Plan," *Children's Songbook,* số 164, và "Faith in Every Footstep," Dayley, đệm sáo và đại phong cầm; "As Zion's Youth in Latter Days," *Hymns,* số 256, do Kasen soạn nhạc, Jackman xuất bản; "Dearest Children, God Is Near You," *Hymns,* số 96, do Watkins soạn nhạc, không xuất bản; "Go Forth with Faith," *Hymns,* số 263, ca khúc do Bigler soạn nhạc, không xuất bản.

Sáng thứ Bảy, ngày 3 tháng Mười năm 2015, Phiên Họp Chung

Chủ tọa: Chủ Tịch Thomas S. Monson.
Điều khiển chương trình: Chủ Tịch Henry B. Eyring. Cầu nguyện mở đầu: Mary R. Durham. Cầu nguyện kết thúc: Anh Cả Adrián Ochoa. Phần âm nhạc do Đại Ca Đoàn Tabernacle đảm trách; Mack Wilberg và Ryan Murphy, nhạc trưởng; Clay Christiansen đánh đại phong cầm: "Press Forward, Saints," *Hymns,* số 81; "Guide Us, O Thou Great Jehovah," *Hymns,* số 83; "I Know That My Savior Loves Me," Creamer, do Murphy soạn nhạc, Jackman xuất bản; "Tạ Ơn Thượng Đế Đã Ban Cho một Vị Tiên Tri," *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi,* trang 36; "Precious Savior, Dear Redeemer," *Hymns,* số 103, do Manookin soạn nhạc, Jackman xuất bản; "Cùng Lại Nhau Đây, Hỡi Các Thánh Hữu," *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi,* trang 2 do Wilberg soạn nhạc, Oxford xuất bản.

Trưa thứ Bảy, ngày 3 tháng Mười năm 2015, Phiên Họp Chung

Chủ tọa: Chủ Tịch Thomas S. Monson.
Điều khiển chương trình: Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf. Cầu nguyện mở đầu: Anh Cả Terence M. Vinson. Cầu nguyện kết thúc: Anh Cả Kazuhiko Yamashita. Phần âm nhạc do ca đoàn Hội Thiếu Nhi từ các giáo khu ở Riverton, Utah; Emily Wadley, nhạc trưởng; Linda Margetts và Bonnie Goodliffe, đánh đại phong cầm: "Beautiful Savior," *Children's Songbook,* 62, do Kasen soạn nhạc, Jackman xuất bản; liên khúc, do DeFord soạn nhạc, không xuất bản: "Search, Ponder, and Pray," *Children's Songbook,* số 109, và "Tôi Suy Ngẫm Khi Đọc Câu Chuyện Hay Đó," *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi,* trang 60; "Come, Follow Me," *Hymns,* số 116; "I Feel My Savior's Love," *Children's Songbook,* số 74, do Cardon soạn nhạc, Jackman xuất bản.

Chiều Thứ Bảy ngày 3 tháng Mười năm 2015, Phiên Họp Chức Tư Tế

Chủ tọa: Chủ Tịch Thomas S. Monson.
Điều khiển chương trình: Chủ Tịch Henry B. Eyring. Cầu nguyện mở đầu: Anh Cả Larry S. Kacher. Cầu nguyện kết thúc: Stephen W. Owen. Phần âm nhạc do một ca đoàn gồm có những người cha và con trai từ các giáo khu ở Orem, Utah đảm trách; Cory Mendenhall, nhạc trưởng; Andrew Unsworth và Clay Christiansen, đánh đại phong cầm: "Let Zion in Her Beauty Rise," *Hymns,* số 41, do McDavitt soạn nhạc và xuất bản; "Jesus, the Very Thought of Thee," *Hymns,* số 141, do McDavitt soạn nhạc và xuất bản; "Praise to the Lord, the Almighty," *Hymns,* số 72; "Lord, I Would Follow Thee," *Hymns,* số 220; "We'll Bring the World His Truth," *Children's Songbook,* số 172, do McDavitt soạn nhạc và xuất bản.

Sáng Chủ Nhật, ngày 4 tháng Mười năm 2015, Phiên Họp Chung

Chủ tọa: Chủ Tịch Thomas S. Monson
Điều khiển chương trình: Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf. Lời cầu nguyện mở đầu Anh Cả Chi Hong (Sam) Wong. Lời cầu nguyện kết thúc Cheryl A. Esplin. Phần âm nhạc do Đại Ca Đoàn Tabernacle đảm trách; Mack Wilberg, nhạc trưởng; Richard Elliott và Andrew Unsworth đánh đại phong cầm: "Oh Say, What Is Truth?" "Arise, O God, and Shine," *Hymns,* số 265; "Đấng Cứu Chuộc Y Sơ Ra Ên," *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi,* trang 5, do Wilberg soạn nhạc, Hinshaw xuất bản; "If the Savior Stood Beside Me," DeFord, do Cardon/Elliott soạn nhạc, không xuất bản; "Tìm Đâu Cho Thấy một Nền Vững Vàng," *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi,* trang 6; "There Is Sunshine in My Soul Today," *Hymns,* số 227, do Wilberg soạn nhạc, không xuất bản; "Thánh Linh của Thượng Đế," *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi,* trang 28, do Wilberg soạn nhạc, Jackman xuất bản.

Trưa Chủ Nhật, ngày 5 tháng Mười năm 2015, Phiên Họp Chung

Chủ tọa: Chủ Tịch Thomas S. Monson.
Điều khiển chương trình: Chủ Tịch Henry B. Eyring. Cầu nguyện mở đầu: Anh Cả Jörg Klebingat. Cầu nguyện kết thúc: Anh Cả Scott D. Whiting. Phần âm nhạc do Đại Ca Đoàn Tabernacle đảm trách; Mack Wilberg và Ryan Murphy, nhạc trưởng; Bonnie Goodliffe và Linda Margetts, đánh đại phong cầm: "Praise the Lord with Heart and Voice," *Hymns,* số 73, do Murphy soạn nhạc, không xuất bản; "Our God Is a God of Love," Cundick, do Jackman xuất bản; "Rejoice, the Lord Is King," *Hymns,* số 66; "Put Your Shoulder to the Wheel," *Hymns,* số 252, do Wilberg soạn nhạc, không xuất bản; "Love One Another," *Hymns,* số 308, do Wilberg soạn nhạc, không xuất bản.

Các Sứ Điệp cho Việc Giảng Dạy Tại Gia và Thăm Viếng Giảng Dạy

Xin chọn ra bài nói chuyện nào đáp ứng hữu hiệu nhất đối với nhu cầu của những người mà các anh chị em đến thăm để làm sứ điệp cho việc giảng dạy tại gia và thăm viếng giảng dạy.

Ngoài Bìa

Bìa trước: Hình ảnh do Welden C. Andersen chụp.
Bìa sau: Hình ảnh do Christina Smith chụp.

Hình Ảnh Đại Hội

Quang cảnh đại hội trung ương ở Salt Lake City do Welden C. Andersen, Carli Bell, Cody Bell, Janae Bingham, Ale Borges, Randy Collier, Mark Davis, Nate Edwards, Brian Nicholson, Leslie Nilsson, Matt Reier, Bradley Slade, và Christina Smith chụp; ảnh gia đình Cavalcante, do nhã ý của Aroldo Cavalcante; ở Athens, Georgia, Hoa Kỳ, do Whitney Gossling chụp; ở Orange County, California, Hoa Kỳ, do Erik Isakson chụp; ảnh những người trong gia đình Openshaw, do nhã ý của gia đình Openshaw; ở Mumbai, Ấn Độ, do Wendy Gibbs Keeler chụp; ở Drammen và Oslo, Na Uy, do Ashlee Larsen chụp; ở Kyiv, Ukraine, do Marina Lukach chụp; ở San Pedro, Belize, do Josué Peña chụp; ở Arica, Chile, do Shelby Jeanne Randall chụp; ở Bermejillo, Durango, Mexico, do Angélica Castañeda Reyes chụp; ở Cavite City, Cavite, Philippines, do Danny Soleta chụp.

Các Bài Nói Chuyện tại Đại Hội Hiện Đang Có Sẵn

Để truy cập trên Internet các bài nói chuyện tại đại hội trung ương bằng nhiều ngôn ngữ, xin vào xem trang mạng conference.lds.org và chọn ra một ngôn ngữ. Các bài nói chuyện cũng có sẵn trên ứng dụng di động Thư Viện Phúc Âm.

THÁNG MƯỜI MỘT NĂM 2015 QUYỂN 17 SỐ 4
LIAHONA 12571 435
Tạp chí quốc tế của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô

Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn: Thomas S. Monson, Henry B. Eyring, Dieter F. Uchtdorf

Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ: Russell M. Nelson, Dallin H. Oaks, M. Russell Ballard, Robert D. Hales, Jeffrey R. Holland, David A. Bednar, Quentin L. Cook, D. Todd Christofferson, Neil L. Andersen, Ronald A. Rasband, Gary E. Stevenson, Dale G. Renlund

Chủ Bút: Joseph W. Sitati
Phụ Tá Chủ Bút: James B. Martino, Carol F. McConkie
Cố Vấn: Brian K. Ashton, Randall K. Bennett, Craig A. Cardon, Cheryl A. Esplin, Christoffel Golden, Douglas D. Holmes, Larry R. Lawrence, Carole M. Stephens

Giám Đốc Điều Hành: David T. Warner
Giám Đốc Dịch Vụ Hỗ Trợ Gia Đình và Tín Hữu: Vincent A. Vaughn
Giám Đốc Các Tạp Chí Giáo Hội: Allan R. Loyborg
Giám Đốc Thương Mại: Garff Cannon

Chủ Bút Điều Hành: R. Val Johnson
Phụ Tá Chủ Bút Điều Hành: Ryan Carr
Phụ Tá Xuất Bản: Megan VerHoef
Nhóm Tác Giả và Biên Tập: Brittany Beattie, David Dickson, David A. Edwards, Matthew D. Flitton, Lori Fuller, Garrett H. Garff, LaRene Porter Gaunt, Jill Hacking, Charlotte Larcabal, Mindy Anne Leavitt, Michael R. Morris, Sally Johnson Odekirk, Joshua J. Perkey, Jan Pinborough, Richard M. Romney, Paul VanDenBerghe, Marissa Widdison

Giám Đốc Điều Hành Nghệ Thuật: J. Scott Knudsen
Giám Đốc Nghệ Thuật: Tadd R. Peterson
Nhóm Thiết Kế: Jeanette Andrews, Fay P. Andrus, Mandie M. Bentley, C. Kimball Bott, Thomas Child, Nate Gines, Colleen Hinckley, Eric P. Johnsen, Susan Lofgren, Scott M. Mooy, Mark W. Robison, Brad Teare, K. Nicole Walkenhorst
Điều Phối Viên Intellectual Property: Collette Nebeker Aune
Quản Lý Sản Xuất: Jane Ann Peters
Nhóm Sản Xuất: Connie Bowthorpe Bridge, Julie Burdett, Katie Duncan, Bryan W. Gygi, Denise Kirby, Ginny J. Nilson, Gayle Tate Rafferty
Phụ Trách Bản In: Jeff L. Martin

Giám Đốc Ấn Loát: Craig K. Sedgwick
Giám Đốc Phân Phối: Stephen R. Christiansen

Công việc phiên dịch: Bolinda Sok

Về việc mua báo dài hạn và giá biểu ngoài Hoa Kỳ và Canada, xin liên lạc Trung Tâm Phát Hành của Giáo Hội tại địa phương của các anh chị em. Xin gửi mua báo dài hạn ở Hoa Kỳ và Canada tại Distribution Center, Church Magazines, PO Box 26368, Salt Lake City, UT 84126-0368. Số điện thoại đặt mua báo dài hạn là: 1-800-537-5971.

Xin gửi các bản thảo và mọi thắc mắc đến liahona.lds.org; qua e-mail đến liahona@ldschurch.org; hay bằng đường bưu điện đến *Liahona,* Rm. 2420, 50 E. North Temple St., Salt Lake City, UT 84150-0024, USA.

Liahona (một từ ngữ trong Sách Mặc Môn có nghĩa là "la bàn" hay "vật chỉ hướng") được xuất bản bằng tiếng Albany, Armenia, Bislama, Bulgaria, Campuchia, Cebuano, Trung Quốc, Trung Quốc (đơn giản hóa), Croatia, Séc, Đan Mạch, Hà Lan, Anh, Estonia, Fiji, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Hungary, Iceland, Indonesia, Ý, Nhật Bản, Kiribati, Hàn Quốc, Latvia, Lithuania, Malagasy, Marshall, Mông Cổ, Na Uy, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Romania, Nga, Samoa, Slovenia, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Tagalog, Tahiti, Thái Lan, Tonga, Ukraine, Urdu và Việt Nam. (Kỳ xuất bản tùy thuộc vào từng ngôn ngữ.)

© 2015 by Intellectual Reserve, Inc. Giữ bản quyền. In tại Hoa Kỳ.

Bài vở và tài liệu đọc trong *tạp chí Liahona* có thể được sao lại để dùng tại nhà thờ hay tại gia mà không có tính cách thương mại. Tài liệu đọc có thể không được phép sao lại nếu có những điều luật hạn chế được ghi rõ trong hàng chữ ghi chú nơi hình ảnh. Xin gửi các thắc mắc về bản quyền đến Intellectual Property Office, 50 East North Temple Street, Salt Lake City, UT 84150, USA; e-mail: cor-intellectualproperty@ldschurch.org.

For Readers in the United States and Canada:
November 2015 Vol. 17 No. 4. LIAHONA (USPS 311-480) Vietnamese (ISSN 1096-5181) is published four times a year (April, May, October, and November) by The Church of Jesus Christ of Latter-day Saints, 50 East North Temple, Salt Lake City, UT 84150. USA subscription price is $4.00 per year; Canada $4.80 plus applicable taxes. Periodicals Postage Paid at Salt Lake City, Utah. Sixty days notice required for change of address. Include address label from a recent issue; old and new address *must* be included. Send USA and Canadian subscriptions to Salt Lake Distribution Center at address below. Subscription help line: 1-800-537-5971. Credit card orders (Visa, MasterCard, American Express) may be taken by phone. (Canada Poste Information: Publication Agreement #40017431)

POSTMASTER: Send all Uaa to CFS (see DMM 7;07.4.12.5). NONPOSTAL AND MILITARY FACILITIES: Send address changes to Distribution Services, Church Magazines, PO Box 26368, Salt Lake City, UT 84126-0368.

Danh Sách Người Nói Chuyện

Andersen, Neil L., 65
Aoyagi, Koichi, 126
Ballard, M. Russell, 24
Bednar, David A., 128
Bennett, Randall K., 69
Christofferson, D. Todd, 108
Clark, Kim B., 124
Cook, Quentin L., 39
Costa, Claudio R. M., 101
Durrant, Devin G., 112
Eyring, Henry B., 43, 80, 104
Foster, Bradley D., 50
Hales, Robert D., 44
Haynie, Allen D., 121
Holland, Jeffrey R., 55
Keetch, Von G., 115
Lawrence, Larry R., 33
Marriott, Neill F., 30
Martino, James B., 58
Maynes, Richard J., 27
McConkie, Carol F., 12
Monson, Thomas S., 83, 86
Montoya, Hugo, 53
Nelson, Russell M., 95
Oaks, Dallin H., 61
Rasband, Ronald A., 89
Reeves, Linda S., 9
Renlund, Dale G., 93
Schwitzer, Gregory A., 98
Stanfill, Vern P., 55
Stephens, Carole M., 118
Stevenson, Gary E., 91
Uchtdorf, Dieter F., 15, 20, 76
Viñas, Francisco J., 36
Wixom, Rosemary M., 6

Bản Liệt Kê Các Đề Tài

Ánh sáng, 55, 86
Ân điển, 20
Bình an, sự, 83
Các buổi họp Giáo Hội, 108
Các giao ước, 9, 12, 24
Các Sứ Đồ, 24, 65, 128
Các vị lãnh đạo Giáo Hội, 24, 128
Cái chết, 24, 30, 104
Cám dỗ, sự, 39, 53
Can đảm, lòng, 76, 80, 83, 98
Cầu nguyện, 30, 58
Cha Thiên Thượng, 80, 118
Chúa Giê Su Ky Tô, 24, 31, 30, 39, 47, 55, 61, 69, 83, 86, 89, 91, 93, 98, 101, 115, 118, 121, 124
Chuộc Tội, Sự, 24, 33, 36, 53, 61, 69, 83, 121
Chức Tư Tế, 65, 80, 83, 108
Chức Tư Tế A Rôn, 76, 80
Chứng ngôn, 24, 89, 91, 93
Công việc đền thờ, 53
Đạo đức, 9, 86
Đức Thánh Linh, 15, 33, 36, 39, 65, 104, 118, 124
Đức Tin, 15, 55, 58, 65, 69, 76, 86, 91, 126
Gia Đình, 12, 24, 47, 89, 91
Giúp đỡ người kém tích cực trở lại sinh hoạt, 80
Hạnh phúc, 39, 83
Hẹn Hò Đi Chơi, 44
Học thánh thư, 112
Học vấn, 6, 44
Hôn Nhân, 44, 95
Joseph Smith, 24, 36, 65, 108
Kế hoạch cứu rỗi, 9, 12, 20, 24, 30, 118, 121, 126
Lẽ thật, 20, 24, 87, 104
Lệnh truyền, các, 24, 83, 115, 118
Lễ Tiệc Thánh, 24
Lòng kiên trì, 126
Mặc khải, sự, 58, 101, 104
Ngay chính, sự, 39, 65, 83, 95
Ngày Sa Bát, 24, 36, 39, 69, 101
Nghịch cảnh, 9, 15, 27, 30, 36, 44, 53, 58, 124, 126
Nhịn Ăn, 58
Những chức vụ kêu gọi trong Giáo Hội, 89, 91, 93
Niềm vui, 15, 27, 39
Phục Hồi, Sự, 65
Phục Vụ, Sự, 6, 12, 53, 80, 93
Phụ Nữ, 95
Phước lành, 83, 118
Quyền tự quyết, 39, 83
Sách Mặc Môn, 27, 58, 65, 98
Sa Tan, 9, 83
Sự Cải Đạo, 27, 30, 50, 58, 80, 95, 115
Sự Chữa Lành, 30, 61
Sự Hối Cải, 9, 12, 36, 69, 83, 121
Sự soi dẫn, 80
Tài Chính, 44, 112
Tấm gương, 80, 86
Thánh Thư, 58, 86, 112
Thiên tính, 6, 12, 20, 50, 93
Thiếu Nhi, 9, 50
Thói nghiện ngập, 61, 83
Tiệc Thánh, 30, 69, 101, 104, 118
Tin cậy, 118, 121
Tình yêu thương, 6, 15, 55, 89, 118
Tổ chức của Giáo Hội, 108, 128
Tự chủ, sự, 39
Vai trò làm cha mẹ, 50
Vai trò làm mẹ, 47
Vai trò môn đồ, 20, 33, 86, 98
Vai trò tín hữu của Giáo Hội, 20
Vâng lời, sự, 58, 65, 83, 115, 118, 124
Vị tiên tri, các, 24, 36, 65, 118, 124, 128
Vương quốc của Thượng Đế, 108
Xứng đáng, sự, 39, 44

Những Mục Nổi Bật từ Đại Hội Trung Ương Bán Niên Kỳ Thứ 185 của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô

Chủ Tịch Thomas S. Monson nói trong phiên họp sáng Chủ Nhật của đại hội trung ương: "Các anh chị em là những người con trai hay con gái của Cha Thiên Thượng. Các anh chị em đã đến từ chốn hiện diện của Ngài để sống trên thế gian này trong một thời gian, để phản ảnh tình yêu thương và những lời giảng dạy của Đấng Cứu Rỗi và mạnh dạn soi sáng cho mọi người đều thấy. Khi cuộc sống trần thế kết thúc, nếu các anh chị em đã làm phần vụ của mình thì các anh chị em sẽ nhận được phước lành vinh quang của việc trở về sống với Ngài vĩnh viễn" (trang 88).

Đại hội trung ương này ghi nhận sự qua đời của Chủ Tịch Boyd K. Packer và hai Anh Cả L. Tom Perry và Richard G. Scott thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ. Các tín hữu Giáo Hội tán trợ ba thành viên mới của nhóm túc số này: Các Anh Cả Ronald A. Rasband, Gary E. Stevenson, và Dale G. Renlund

Những điểm nổi bật khác:

- Các bài nói chuyện của Các Anh Cả M. Russell Ballard, David A. Bednar, và D. Todd Christofferson thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ nhấn mạnh đến lý do tại sao Chúa thiết lập Giáo Hội của Ngài, với các vị tiên tri và sứ đồ là nền tảng của Giáo Hội, để làm công việc của Ngài và làm cho chúng ta có thể trở về với Ngài (xin xem các trang 24, 128, và 108).
- Các bài nói chuyện của Chủ Tịch Russell M. Nelson và Anh Cả Jeffrey R. Holland thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ giải thích vai trò thiết yếu của phụ nữ. Chủ Tịch Nelson nói: "Vương quốc của Thượng Đế không phải và không thể được trọn vẹn nếu không có những người phụ nữ lập và sau đó tuân giữ các giao ước thiêng liêng, những người phụ nữ mà có thể nói với quyền năng và thẩm quyền của Thượng Đế!" (trang 96).
- Anh Cả Dallin H. Oaks thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ khẳng định lại rằng Đấng Cứu Rỗi đã trải qua và chịu đựng mọi thử thách trọn vẹn trên trần thế "theo thể cách xác thịt. . . . Và nhờ vào điều này, Sự Chuộc Tội của Ngài cho Ngài quyền năng để giúp đỡ chúng ta—cho chúng ta sức mạnh để chịu đựng tất cả" (các trang 61–62).

THE CHURCH OF JESUS CHRIST OF LATTER-DAY SAINTS CONFERENCE CENTER

Bài của Rosemary M. Wixom
Chủ Tịch Trung Ương Hội Thiếu Nhi

Khám Phá Thiên Tính ở Trong Lòng

Chúng ta đến thế gian này để nuôi dưỡng và khám phá những cá tính thiêng liêng chưa phát triển nằm ở bên trong chúng ta.

Thưa các chị em, chúng tôi yêu mến các chị em! Tôi làm chứng rằng cuộc sống là một ân tứ. Thượng Đế có một kế hoạch dành cho mỗi người chúng ta, và mục đích cá nhân của chúng ta bắt đầu từ lâu trước khi chúng ta đến thế gian này.

Gần đây tôi đã nhận ra phép lạ của sự ra đời của một đứa bé trên trần thế, là một phần của kế hoạch của Chúa. Mỗi người chúng ta đã phát triển về thể chất ở trong bụng mẹ trong khi dựa vào cơ thể của mẹ để nuôi sống trong nhiều tháng. Tuy nhiên, cuối cùng tiến trình sinh nở—là điều thật quan trọng cho cả hai mẹ con—đã tách rời chúng ta.

Khi một đứa bé chào đời thì sự thay đổi của nhiệt độ, ánh sáng và sự giải tỏa áp lực trên ngực một cách bất ngờ giúp cho đứa bé thở hơi thở đầu đời. Lần đầu tiên, hai lá phổi nhỏ đột nhiên tràn đầy không khí, bắt đầu hoạt động, và đứa bé bắt đầu thở. Khi dây rốn được kẹp lại, thì huyết mạch giữa hai mẹ con bị mãi mãi cắt đứt và đứa bé bắt đầu cuộc sống trên thế gian.

Gióp nói: "Thần Đức Chúa Trời đã sáng tạo tôi, Hơi thở của Đấng Toàn năng ban cho tôi sự sống."[1]

Chúng ta vào thế gian này "và mang theo sự vinh quang từ thiên thượng."[2] "Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới" dạy rằng mỗi người chúng ta "là một đứa con trai hay con gái linh hồn yêu dấu của cha mẹ thiên thượng," và "mỗi người có một thiên tính và số mệnh thiêng liêng."[3] Cha Thiên Thượng rộng lượng chia sẻ một phần thiên tính của Ngài bên trong chúng ta. Thiên tính đó là một ân tứ từ Ngài phát sinh ra một tình yêu thương mà chỉ một người cha hay mẹ mới có thể cảm nhận được.

Chúng ta đến thế gian này để nuôi dưỡng và khám phá những cá tính thiêng liêng chưa phát triển nằm ở bên trong chúng ta.

Chúng Ta Biết Tại Sao Mình Được Sinh Ra

Elaine Cannon, cựu chủ tịch trung ương Hội Thiếu Nữ, nói: "Có hai ngày quan trọng trong cuộc đời một người phụ nữ: Ngày người ấy được sinh ra và ngày người ấy tìm hiểu lý do tại sao mình được sinh ra."[4]

Chúng ta biết lý do tại sao chúng ta sinh ra trên đời. Chúng ta đã đến thế gian này để giúp xây dựng vương quốc của Ngài và để chuẩn bị cho Sự Tái Lâm của Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô. Với từng hơi thở của mình, chúng ta cố gắng noi theo Ngài. Thiên tính ở bên trong lòng mỗi người chúng ta được cải thiện và vinh hiển bằng nỗ lực của chúng ta để đến gần hơn Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử của Ngài.

Thiên tính của chúng ta không liên quan gì đến những thành tích cá nhân, địa vị, con số cuộc chạy đua maratông mình đã chạy, hoặc danh tiếng và lòng tự trọng của chúng ta. Thiên tính của chúng ta đến từ Thượng Đế, được thiết lập trong cuộc sống trước khi sinh ra và sẽ tiếp tục vào thời vĩnh cửu.

Chúng Ta Được Yêu Thương

Chúng ta nhận ra thiên tính của mình khi chúng ta cảm nhận và ban phát tình yêu thương của Cha Thiên Thượng. Chúng ta có quyền tự quyết để nuôi dưỡng thiên tính đó, để cho thiên tính đó phát triển mạnh, và giúp làm cho nẩy nở. Phi E Rơ nói rằng chúng ta được ban cho "lời hứa rất quý" để "trở nên người dự phần bản tánh Đức Chúa Trời."[5] Khi hiểu mình là ai, là các con gái của Thượng Đế, thì chúng ta bắt đầu cảm nhận được những lời hứa quý báu đó.

Cavite City, Cavite, Philippines

Khi tập trung vào những người khác thay vì bản thân mình thì chúng ta hiểu rằng chúng ta là các con gái của Ngài. Chúng ta đương nhiên tìm đến Ngài trong lời cầu nguyện, và thiết tha đọc những lời của Ngài và làm theo

ý muốn của Ngài. Chúng ta có thể nhận được những cảm nghĩ tự trọng của mình từ Ngài, thay vì từ thế gian xung quanh hoặc từ những người trên Facebook hay Instagram.

Nếu có bao giờ các chị em nghi ngờ về việc mình có thiên tính ở bên trong không, thì hãy quỳ xuống cầu nguyện và cầu vấn Cha Thiên Thượng: "Con có phải thực sự là con gái của Ngài không, và Ngài có yêu thương con không?" Anh Cả M. Russell Ballard nói: "Một trong các sứ điệp tuyệt vời nhất mà Thánh Linh sẽ truyền đạt là cảm nghĩ của Chúa về các chị em."[6]

Chúng ta thuộc về Ngài. Phao Lô nói: "Chính Đức Thánh Linh làm chứng cho lòng chúng ta rằng chúng ta là con cái Đức Chúa Trời."[7] Thường thì bài hát đầu tiên trong Hội Thiếu Nhi chúng ta học được là "Tôi Là Con Đức Chúa Cha."[8] Bây giờ là lúc để lấy lời của bài hát thân yêu đó "Tôi là con Đức Chúa Cha" và thêm vào các lời "Vậy rồi sao nữa?" Chúng ta còn có thể hỏi những câu hỏi như thế này: "Tôi sẽ làm gì để sống cuộc sống của mình với tư cách là một người con của Thượng Đế?" "Làm thế nào tôi có thể phát triển thiên tính ở bên trong mình?"

Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf nói: "Thượng Đế đã gửi các anh chị em đến đây để chuẩn bị cho một tương lai sáng lạn hơn bất cứ điều gì các chị em có thể tưởng tượng được."[9] Từng ngày một, tương lai đó trở thành sự thật đối với các chị em khi các chị em làm nhiều hơn là chỉ sống; tương lai đó thật sáng lạn khi các chị em sống cuộc sống của mình để cho thấy việc làm tròn mục đích mà Thượng Đế đã sáng tạo ra các chị em. Điều này mời ảnh hưởng của Chúa vào cuộc sống của các chị em, và các chị em bắt đầu để cho ý muốn của Ngài trở thành ý muốn của mình.

Chúng Ta Học Hỏi Nhờ Vào Thiên Tính của Mình

Thiên tính phát triển bên trong chúng ta một ước muốn để tự mình biết được các lẽ thật vĩnh cửu.

Một thiếu nữ tên là Amy mới đây đã dạy cho tôi bài học này khi em ấy viết: "Thật khó để làm một người ở tuổi niên thiếu trong thời nay. Con đường trở nên hẹp hơn. Sa Tan đang thực sự cố gắng. Hoặc là đúng hoặc là sai; chứ không nửa nọ nửa kia."

Em ấy nói tiếp: "Đôi khi thật khó để tìm ra những người bạn tốt. Ngay cả khi nghĩ rằng mình có những người bạn tốt nhất sẽ không bao giờ bỏ mình vậy mà điều đó cũng có thể thay đổi vì bất cứ lý do nào. Đó là lý do tại sao em rất vui vì có gia đình, Cha Thiên Thượng, Chúa Giê Su Ky Tô, và Đức Thánh Linh đồng hành với em bất cứ khi nào mối quan hệ với bạn bè trở nên tồi tệ."

Amy nói tiếp: "Một tối nọ, em gặp rắc rối. Em nói với chị gái của mình là em không biết phải làm gì."

Khuya đó, chị của em ấy gửi cho em ấy một lời nhắn trích dẫn lời của Anh Cả Jeffrey R. Holland, ông nói: "Đừng đầu hàng. . . . Các anh chị em đừng bỏ cuộc. Các anh chị em vẫn tiếp tục. Các anh chị em tiếp tục cố gắng. Có sự giúp đỡ và hạnh phúc ở phía trước. . . . Cuối cùng thì mọi việc đều

sẽ ổn thỏa. Hãy tin cậy Thượng Đế và tin vào những điều tốt đẹp sẽ đến."[10]

Amy giải thích: "Em nhớ đã đọc điều đó và chỉ cầu nguyện rằng em sẽ cảm thấy tình yêu thương từ Thượng Đế nếu Ngài thực sự hiện diện ở đó để giúp đỡ em."

Em ấy nói: "Ngay sau khi em cầu vấn và tin rằng Ngài hiện diện ở đó, thì em cảm thấy hạnh phúc vô cùng, một cảm giác tuyệt vời. Không một lời nào có thể mô tả điều đó được. Em biết là Ngài hiện diện ở đó và Ngài yêu thương em."

Vì các chị em là con của Ngài, Ngài biết con người các chị em có thể trở thành. Ngài biết nỗi sợ hãi và ước mơ của các chị em. Ngài hài lòng với tiềm năng của các chị em. Ngài chờ đợi các chị em đến với Ngài trong lời cầu nguyện. Vì các chị em là con của Ngài, các chị em không những cần Ngài, mà Ngài còn cần các chị em nữa. Những người ngồi xung quanh các chị em ngay bây giờ trong buổi họp này đều cần các chị em. Thế giới cần các chị em, và thiên tính của các chị em cho phép các chị em làm người môn đồ đáng tin cậy của Ngài cho tất cả con cái của Ngài. Một khi chúng ta bắt đầu thấy được thiên tính nơi bản thân mình thì chúng ta có thể thấy điều đó ở những người khác.

Chúng Ta Phục Vụ Vì Thiên Tính của Mình

Thiên tính phát triển bên trong chúng ta một ước muốn để phục vụ những người khác.

Sharon Eubank, giám đốc Sở Dịch Vụ Nhân Đạo và Hội Từ Thiện Thánh Hữu Ngày Sau, mới đây đã kể về một kinh nghiệm do Anh Cả Glenn L. Pace chia sẻ. Ở Ehiopia, vào giữa thập niên 1980, có một nạn hạn hán lan rộng và nạn đói cùng cực. Để cứu trợ, người ta thiết lập các trạm cung cấp nước và thực phẩm cho những người có thể đi đến được các trạm đó. Một ông lão thiếu ăn đi bộ một quãng đường rất xa để đến một trạm cung cấp thức ăn. Khi đi ngang qua một ngôi làng thì ông ta nghe tiếng khóc của một em bé. Ông ta tìm kiếm cho đến khi thấy đứa bé đó đang ngồi dưới đất bên cạnh người mẹ đã chết. Ông lão bế đứa bé lên và tiếp tục đi bộ 40 kilômét đến trạm cung cấp thức ăn. Khi đến nơi, những lời đầu tiên của ông lão không phải là "Tôi đói" hoặc "Xin giúp đỡ tôi" mà là "Có thể làm điều gì cho đứa bé này không?"[11]

Thiên tính ở bên trong chúng ta khơi dậy ước muốn của chúng ta để tìm đến những người khác và thúc giục chúng ta phải hành động. Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô có thể giúp chúng ta tìm kiếm sức mạnh để làm như vậy. Chúa có thể đang hỏi chúng ta: "Ngươi có thể làm điều gì cho người con gái này, người anh em này, người cha này, hay người bạn này không?"

Chính là qua những lời mách bảo của Thánh Linh mà thiên tính của một kẻ nghi ngờ, sau khi vật lộn với việc có đức tin, nhận đủ bình an để có đức tin một lần nữa.

Khi vị tiên tri nói, thì lời nói của ông ảnh hưởng tới thiên tính của chúng ta và mang đến cho chúng ta sức mạnh để tuân theo.

Việc dự phần Tiệc Thánh mỗi tuần mang đến hy vọng cho thiên tính ở bên trong chúng ta và chúng ta tưởng nhớ đến Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Ky Tô.

Tôi hứa rằng nếu các chị em tìm cách khám phá chiều sâu của thiên tính nằm ở bên trong mình, thì các chị em sẽ bắt đầu làm vinh hiển ân tứ quý báu của mình. Hãy để thiên tính đó hướng dẫn các chị em trở thành con gái của Ngài, đi trên con đường trở về với Ngài—nơi mà chúng ta sẽ được "phục hồi lại với Thượng Đế, Đấng đã cho [chúng ta] hơi thở."[12] Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Gióp 33:4.
2. "Ode: Intimations of Immortality from Recollections of Early Childhood," *The Complete Poetical Works of William Wordsworth* (1924), 359.
3. "Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới," *Liahona,* tháng Mười Một năm 2010, 129.
4. Elaine Cannon, trong "'Let Me Soar,' Women Counseled," *Church News,* ngày 17 tháng Mười năm 1981, 3.
5. 2 Phi E Rơ 1:4.
6. M. Russell Ballard, "Women of Righteousness," *Liahona,* tháng Mười Hai năm 2002, 42.
7. Rô Ma 8:16.
8. Xin xem "Tôi Là Con Đức Chúa Cha," *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi,* trang 58.
9. Dieter F. Uchtdorf, "Vui Sống theo Phúc Âm," *Liahona,* tháng Mười Một năm 2014, 121.
10. Jeffrey R. Holland, "An High Priest of Good Things to Come," *Liahona,* tháng Giêng năm 2000, 45.
11. Xin xem Glenn L. Pace, "Infinite Needs and Finite Resources," *Tambuli,* tháng Ba năm 1995, 18–19.
12. 2 Nê Phi 9:26.

Bài của Linda S. Reeves
Đệ Nhị Cố Vấn trong Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Phụ Nữ

Xứng Đáng với Các Phước Lành Đã Được Hứa của Chúng Ta

Một mục tiêu về các phước lành lạ thường đã được hứa của Đức Chúa Cha cần phải là trọng tâm chính yếu cho mỗi người chúng ta mỗi ngày.

Các chị em thấy yêu mến chị phụ nữ này chứ? Chúng tôi biết rằng nhiều chị em đã không có cơ hội để sinh con nên đã dành cuộc sống của mình để yêu thương, dạy dỗ, và ban phước cho con cái người khác. Và, ôi, Cha Thiên Thượng cùng chúng tôi yêu thương các chị em biết bao về điều đó!

Chúng ta, kể cả các em nhỏ hơn trong Hội Thiếu Nhi và Hội Thiếu Nữ, đều đã có cơ hội để bế một em bé sơ sinh và được nó nhìn vào mắt của mình không? Chúng ta đã có cảm giác thiêng liêng và thánh thiện xung quanh linh hồn thiên thượng này, mới vừa được Cha Thiên Thượng gửi đến thân thể thanh khiết mới vừa được tạo ra không? Tôi hiếm khi có được những cảm nghĩ thật tuyệt vời, dịu dàng, và thiêng liêng như vậy.

Thể xác của chúng ta là sự ban cho thiêng liêng của Cha Thiên Thượng. Thể xác của chúng ta là đền thờ cá nhân. Khi giữ cho thể xác mình được trong sạch và thanh khiết, thì chúng ta có thể xứng đáng để giúp Cha Thiên Thượng tạo ra thể xác cho các con cái linh hồn yêu quý của Ngài.

Các chị em có thể còn nhớ trong bài nói chuyện tại đại hội trung ương cuối cùng của Chủ Tịch Boyd K. Packer, là "một cái bánh quy và một nụ hôn," ông đã làm chứng rằng "lệnh truyền phải sinh sôi nẩy nở và làm cho đầy dẫy đất . . . là điều thiết yếu . . . và là nguồn hạnh phúc của con người. Qua việc sử dụng ngay chính khả năng [sáng tạo] này, chúng ta có thể đến gần với Cha Thiên Thượng và có được niềm vui trọn vẹn, thậm chí còn là thiêng liêng nữa. Khả năng sinh sản không phải là một phần phụ của kế hoạch: đó là kế hoạch hạnh phúc."

Ông nói tiếp:

"Tình yêu đích thực đòi hỏi phải chờ cho đến sau khi kết hôn để chia sẻ tình cảm đó mà sẽ mở ra những khả năng thiêng liêng trong nguồn sống đó . . . [bằng cách] tránh xa những tình huống mà niềm khao khát của thể xác có thể dành quyền điều khiển. . . .

". . . Hạnh phúc của chúng ta trong cuộc sống hữu diệt, niềm vui và sự tôn cao của chúng ta tùy thuộc vào cách chúng ta đáp ứng với những ham muốn thể chất hấp dẫn liên tục này."[1]

Các chị em thân mến, cả các em trẻ tuổi lẫn các chị em lớn tuổi hơn, tôi đã cảm thấy lo lắng rất nhiều trong khi chuẩn bị bài nói chuyện này. Như An Ma Con đã nói: "Trong thâm tâm tôi mong mỏi . . . rằng đồng bào nên . . . cầu gọi đến thánh danh của Ngài, cảnh tỉnh và cầu nguyện luôn luôn để khỏi bị cám dỗ ngoài sức chịu đựng của

mình, . . . để các người có thể được nâng cao vào ngày sau cùng."[2]

Về sau, Mặc Môn cũng làm chứng rằng trong thời kỳ của An Ma, Cô Ri Ho, kẻ chống báng Đấng Ky Tô, "đã thuyết giảng . . . , và hắn đã dẫn dắt trái tim của nhiều người . . . nữ."[3]

Thưa các chị em, Sa Tan đã giương cao một ảnh hưởng giống như Cô Ri Ho trong thời kỳ chúng ta càng ngày càng được nhiều thành công hơn. Một số công cụ của nó là gì? Các quyển tiểu thuyết quyến rũ lãng mạn, loạt phim ủy mị nhiều tập trên truyền hình, phụ nữ có chồng tiếp xúc với bạn trai cũ trên phương tiện truyền thông xã hội, và hình ảnh sách báo khiêu dâm. Các chị em thân mến, chúng ta cần phải rất thận trọng! Chúng ta không thể đùa với tên lửa của Sa Tan mà không bị đốt cháy. Tôi không biết điều gì mà sẽ làm cho chúng ta hội đủ điều kiện để có được sự đồng hành liên tục của Đức Thánh Linh như là đức hạnh!

Nhiều người trong thế gian ngày nay đang tìm kiếm sự thỏa mãn và sự hiểu biết tức thời trên Internet. Ngược lại, chúng ta sẽ được ban phước dồi dào nếu thực hành đức tin lớn lao và lòng kiên nhẫn và đến với Cha Thiên Thượng là nguồn gốc của mọi lẽ thật. Có rất nhiều sự đáp ứng và bảo đảm có thể nhận được qua sự tra cứu và học hỏi thánh thư hàng ngày và với lời cầu nguyện chân thành và khẩn thiết, trong khi Internet không đưa ra những lời hứa như vậy. Tiên tri Gia Cốp làm chứng: "Vì Thánh Linh chỉ nói sự thật và không nói dối. Vậy nên, Thánh Linh nói lên những điều đúng với sự thật hiện hữu, và đúng với sự thật mà những điều ấy sẽ có."[4]

Các chị em thân mến, khi chúng ta dính dáng đến việc xem, đọc, hoặc trải qua bất cứ điều gì thấp hơn tiêu chuẩn của Cha Thiên Thượng thì việc đó sẽ làm chúng ta suy yếu. Bất luận tuổi tác của các chị em là bao nhiêu đi nữa, nếu điều các chị em nhìn, đọc, lắng nghe, hoặc chọn để làm mà không đáp ứng các tiêu chuẩn của Chúa trong sách *Cổ Vũ Sức Mạnh của Giới Trẻ,* thì hãy tắt nó đi, ném nó ra ngoài, xé nó, và đóng sầm cửa lại.

Không một ai trong chúng ta là hoàn hảo nhưng khi chúng ta phạm tội, Chủ Tịch Packer đã nhắc nhở chúng ta rằng:

"Lời hứa là: 'Này, kẻ nào biết hối cải những tội lỗi của mình, thì kẻ đó sẽ được tha thứ, và ta, là Chúa, sẽ không còn nhớ tới những tội lỗi đó nữa' (GLGƯ 58:42). . . .

". . . Sự Chuộc Tội, mà có thể cứu chuộc mỗi người chúng ta, không lưu lại dấu vết tội lỗi nào. Điều đó có nghĩa là cho dù chúng ta có làm điều gì đi nữa hoặc chúng ta đang ở đâu hay một điều gì đó đã xảy ra, mà nếu chúng ta thực sự hối cải, thì Ngài đã hứa rằng Ngài sẽ chuộc tội. Và khi Ngài chuộc tội thì tội lỗi đã được giải quyết rồi. Có rất nhiều người trong chúng ta đang luẩn quẩn với mặc cảm tội lỗi, không biết làm thế nào để thoát khỏi. Các anh chị em thoát ra bằng cách chấp nhận Sự Chuộc Tội của Đấng Ky Tô, và tất cả điều đó là nỗi đau khổ có thể biến thành vẻ đẹp, tình yêu thương và sự vĩnh cửu."[5]

Ngoài sự hối cải ra, chúng ta còn được ban cho những giúp đỡ hay công

cụ nào để giúp chúng ta luôn luôn trong sạch và đức hạnh? Hội Thiếu Nhi và Hội Thiếu Nữ của chúng ta đều biết và hát bài "Quyền Năng của Thánh Thư!"[6] Chúng ta có thể nào nới rộng bài hát này đến "Quyền Năng của Sự Cầu Nguyện!" "Quyền Năng của Đền Thờ!" "Quyền Năng của Giao Ước!" "Quyền Năng của Vị Tiên Tri" và "Quyền Năng của Đức Hạnh!" không?

Ngoài ra còn có các phước lành lớn lao và những lời hứa bảo vệ gắn liền với việc mặc trang phục đền thờ đúng cách. Tôi đã cảm thấy rằng mình đang khoác lên biểu tượng áo choàng hoàng gia do Cha Thiên Thượng ban cho. Khi chúng ta cố gắng mặc trang phục đền thờ đúng cách, thì tôi làm chứng rằng Đức Chúa Cha công nhận điều đó là một dấu chỉ tuyệt vời về tình yêu thương và lòng tận tụy của chúng ta đối với Ngài. Đó là một dấu hiệu của các giao ước mà chúng ta đã lập với Ngài, và Ngài đã hứa: "Ta, là Chúa, bị ràng buộc khi các ngươi làm theo những điều ta phán; nhưng khi các ngươi không làm theo những điều ta phán thì các ngươi chẳng được *lời hứa hẹn* nào cả."[7]

Gần đây tôi đã nói chuyện với một người bạn cũ đã trải qua hai cuộc ly dị vì hai người chồng nghiện ngập và không chung thủy. Chị và ba đứa con đã đau khổ rất nhiều. Chị lý luận: "Tôi đã cố gắng rất nhiều để sống ngay chính. Tại sao tôi lại gặp quá nhiều thử thách vậy? Tôi đã làm gì sai? Cha Thiên Thượng muốn tôi làm gì? Tôi cầu nguyện và đọc thánh thư, giúp đỡ con cái của tôi, đi đền thờ thường xuyên."

Trong khi nghe chị này nói, tôi cảm thấy như muốn thét lên: "Chị đang làm điều đó! Chị đang làm tất cả những gì Cha Thiên Thượng muốn và hy vọng chị sẽ làm!"

Thật là dễ hiểu, nhiều người đã nói rằng các phước lành đã hứa của Đức Chúa Cha thì "quá xa," nhất là khi cuộc sống của chúng ta tràn đầy thử thách. Nhưng An Ma đã dạy con trai mình rằng "Cuộc sống này là thời gian . . . để gặp Thượng Đế,"[8] chứ không phải là thời gian để nhận được tất cả các phước lành của chúng ta. Chủ Tịch Packer giải thích rằng "và họ đều sống hạnh phúc mãi mãi về sau" là điều không bao giờ

được viết trong màn hai. Dòng đó thuộc vào màn ba khi những điều huyền nhiệm đã được giải ra và mọi việc đều được sửa chỉnh cho đúng."[9] Tuy nhiên, một mục tiêu về các phước lành lạ thường đã được hứa của Đức Chúa Cha cần phải là trọng tâm chính yếu cho mỗi người chúng ta mỗi ngày—cũng như việc nhận thức "biết bao lòng thương xót dịu dàng của Ngài"[10] mà chúng ta cảm nhận được hàng ngày.

Thưa các chị em, tôi không biết lý do tại sao chúng ta có rất nhiều thử thách như vậy, nhưng thưa các chị em, cá nhân tôi nghĩ rằng phần thưởng là rất lớn, vĩnh cửu và trường cửu, đầy niềm vui và vượt quá sự hiểu biết của chúng ta đến nỗi trong ngày nhận phần thưởng đó, chúng ta có thể cảm thấy phải thưa với Đức Chúa Cha đầy lòng thương xót và nhân từ: "*Chỉ* đòi hỏi bao nhiêu thôi sao!" Tôi tin rằng nếu hàng ngày chúng ta có thể ghi nhớ và nhận ra mức độ sâu thẳm của tình yêu thương mà Cha Thiên Thượng và Đấng Cứu Rỗi dành cho mình, thì chúng ta sẽ sẵn lòng làm bất cứ điều gì hai Ngài yêu cầu để được trở lại nơi hiện diện của hai Ngài một lần nữa. Các chị em thân mến, điều chúng ta đã chịu đựng ở đây sẽ quan trọng không nếu cuối cùng, những thử thách đó chính là những điều làm cho chúng ta xứng đáng với cuộc sống vĩnh cửu và sự tôn cao trong vương quốc của Thượng Đế với Đức Chúa Cha và Đấng Cứu Rỗi?

Tôi làm chứng rằng thể xác của chúng ta là sự ban cho thiêng liêng từ Cha Thiên Thượng và khi chúng ta giữ cho cuộc sống của mình được thanh khiết và trong sạch nhờ vào sự hy sinh chuộc tội của Đấng Cứu Rỗi, cùng giữ mục tiêu về những phần thưởng đã được hứa của Đức Chúa Cha hàng ngày trước mắt mình, thì một ngày nào đó chúng ta sẽ nhận được "tất cả những gì Cha [chúng ta] có."[11]. Trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Boyd K. Packer, "Kế Hoạch Hạnh Phúc," *Liahona,* tháng Năm năm 2015, 26–27.
2. An Ma 13:27–29.
3. An Ma 30:18.
4. Gia Cốp 4:13.
5. Boyd K. Packer, *Liahona,* tháng Năm năm 2015, 28.
6. Clive Romney, "Scripture Power," lds.org/callings/primary/sharing-time-music.
7. Giáo Lý và Giao Ước 82:10; sự nhấn mạnh được thêm vào.
8. An Ma 34:32.
9. Boyd K. Packer, "The Play and the Plan" (Buổi họp đặc biệt fireside Hệ Thống Giáo Dục của Giáo Hội dành cho các thành niên trẻ tuổi, ngày 7 tháng Năm năm 1995), 2, si.lds.org.
10. Ê The 6:12.
11. Giáo Lý và Giao Ước 84:38.

Bài của Carol F. McConkie
Đệ Nhất Cố Vấn trong Chủ Tịch Đoàn
Trung Ương Hội Thiếu Nữ

Chúng Ta Ở Đây để Phục Vụ một Mục Tiêu Ngay Chính

Cầu xin cho chúng ta chọn phục vụ một mục tiêu ngay chính với tư cách là những người đại diện dũng cảm của Chúa Giê Su Ky Tô.

Tôi biết ơn rằng chúng ta có thể cùng nhau quy tụ lại với các phụ nữ trung thành, như Lisa—chị phụ nữ trong video, là những người có tấm lòng trong sạch, yêu mến Chúa và phục vụ Ngài, ngay cả đang trong thử thách của họ. Câu chuyện của Lisa nhắc nhở tôi rằng chúng ta phải yêu thương nhau và nhìn thấy từ nhau vẻ đẹp của tâm hồn. Đấng Cứu Rỗi dạy: "Hãy ghi nhớ rằng dưới mắt của Thượng Đế thì giá trị của con người rất lớn lao."[1] Cho dù chúng ta là 8 tuổi hay là 108 tuổi, thì mỗi chúng ta cũng đều "quý giá dưới mắt [của Ngài]."[2] Ngài yêu thương chúng ta. Chúng ta là các con gái của Thượng Đế. Chúng ta là các chị em trong Si Ôn. Chúng ta có một thiên tính, và mỗi chúng ta có một công việc vinh quang để làm.

Mùa hè vừa qua, tôi đã đến thăm một người mẹ trẻ đáng mến có mấy đứa con gái. Chị ấy chia sẻ với tôi cảm nghĩ của chị rằng các thiếu nữ của chúng ta cần có một mục tiêu, một cái gì đó để giúp họ cảm thấy được quý trọng. Chị ấy biết rằng chúng ta có thể khám phá ra giá trị cá nhân và vĩnh cửu của mình bằng cách hành động đúng theo mục đích thiêng liêng của chúng ta trên trần thế. Buổi tối hôm nay, ca đoàn tuyệt vời và phi thường này đã hát lên những lời dạy về mục đích của chúng ta. Qua thử thách, thậm chí qua nỗi sợ hãi và ở giữa nỗi tuyệt vọng, chúng ta có được lòng dũng

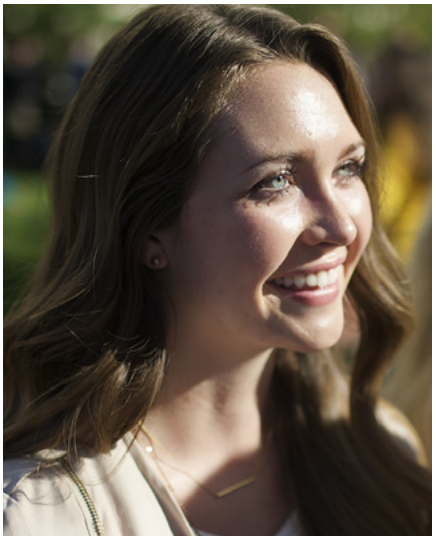

cảm. Chúng ta quyết tâm làm phần vụ của mình. Chúng ta ở đây để phục vụ một mục tiêu ngay chính.[3] Thưa các chị em, trong mục tiêu này, chúng ta đều được quý trọng. Chúng ta đều được cần đến.

Mục tiêu ngay chính mà chúng ta phục vụ là mục tiêu của Đấng Ky Tô. Đó là công việc cứu rỗi.[4] Chúa dạy: "Đây là công việc của ta và sự vinh quang của ta—là để mang lại sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu cho loài người."[5] Chúng ta là mục tiêu mà Chúa Giê Su Ky Tô đã chịu đau đớn, rướm máu từ mỗi lỗ chân lông, và trong tình yêu thương trọn vẹn đã phó mạng sống của Ngài. Mục tiêu của Ngài là "tin lành, . . . rằng Ngài đã đến với thế gian, Ngài là Giê Su, để bị đóng đinh trên thập tự giá vì thế gian, và để mang tội lỗi của thế gian, và để thánh hóa thế gian, và tẩy sạch nó khỏi mọi sự bất chính; rằng nhờ Ngài mà tất cả đều có thể được cứu rỗi."[6] Đấng Cứu Rỗi của chúng ta đã "đánh dấu con đường và dẫn đường."[7] Tôi làm chứng rằng nếu chúng ta noi theo gương của Ngài, yêu mến Thượng Đế và phục vụ lẫn nhau với lòng nhân từ và trắc ẩn, thì chúng ta có thể đứng trong sự thanh khiết, "vô tội trước mặt Thượng Đế vào ngày sau cùng."[8] Chúng ta chọn phục vụ Chúa trong sự ngay chính của Ngài để có thể trở nên một với Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử.[9]

Tiên Tri Mặc Môn đã mạnh dạn tuyên bố: "Vì chúng ta có một công việc phải làm trong lúc chúng ta còn ở trong đền tạm bằng đất sét này, để chúng ta có thể thắng được kẻ thù của tất cả mọi điều ngay chính, và để cho tâm hồn chúng ta được an nghỉ trong vương quốc của Thượng Đế."[10] Các vị lãnh đạo ban đầu của Giáo Hội và những người tiền phong của thời xưa tiến bước với lòng can đảm anh hùng và lòng trung thành đầy quyết tâm để thiết lập phúc âm phục hồi và xây dựng các đền thờ nơi mà các giáo lễ của sự tôn cao có thể được thực hiện. Những người tiền phong thời nay, có nghĩa là các chị em và tôi, chúng ta cũng đang tiến bước trong đức tin, "để lao nhọc trong vườn nho [của Chúa] ngõ hầu cứu rỗi linh hồn con người."[11] Và như

Chủ Tịch Gordon B. Hinckley đã dạy: "Tương lai sẽ huy hoàng biết bao khi Đấng Toàn Năng tiếp tục công việc vinh quang của Ngài . . . qua [sự phục vụ] vị tha của những người có tấm lòng tràn ngập tình yêu mến dành cho Đấng Cứu Chuộc của thế gian."[12] Chúng ta cùng tham gia với các chị em trung tín của thời xưa, hiện nay, và của thế hệ đang vươn lên trong công việc cứu rỗi!

Trước khi được sinh ra, chúng ta đã chấp nhận kế hoạch của Cha Thiên Thượng "mà qua đó các con cái của Ngài có thể nhận được một thể xác và đạt được kinh nghiệm trần thế để tiến triển đến sự toàn hảo và cuối cùng ý thức được số mệnh thiêng liêng của mình với tư cách là một người thừa hưởng cuộc sống vĩnh cửu."[13] Khi đề cập đến giao ước tiền dương thế này, Anh Cả John A. Widtsoe giải thích: "Chúng ta đã lập tức đồng ý để không những làm người cứu rỗi cho bản thân mà còn . . . làm những người cứu rỗi cho toàn thể gia đình nhân loại. Chúng ta đã cộng sự với Chúa. Sau đó, việc thực hiện kế hoạch không những trở thành là công việc của Đức Chúa Cha, và của Đấng Cứu Rỗi mà còn là công việc của chúng ta nữa. Người hèn mọn nhất của chúng ta, người khiêm tốn nhất, cùng hợp tác với Đấng Toàn Năng trong việc hoàn thành mục đích của kế hoạch cứu rỗi vĩnh cửu."[14]

Ở nơi trần thế này đây, chúng ta đã giao ước một lần nữa để phục vụ Đấng Cứu Rỗi trong công việc cứu rỗi. Bằng cách tham gia trong các giáo lễ thiêng liêng của chức tư tế, chúng ta hứa sẽ bắt tay vào công việc phục vụ Thượng Đế với tất cả tấm lòng, năng lực, tâm trí và sức mạnh.[15] Chúng ta nhận được Đức Thánh Linh và tìm kiếm những thúc giục của Ngài để hướng dẫn các nỗ lực của chúng ta. Sự ngay chính tỏa lan ra thế gian khi chúng ta hiểu điều Thượng Đế muốn chúng ta phải làm và sau đó chúng ta làm.

Tôi biết một em trong Hội Thiếu Nhi đã nói với một người bạn trong khi đứng ở trạm xe buýt: "Bạn ơi, bạn nên đến nhà thờ với tôi và học về Chúa Giê Su!"

Tôi đã thấy các thiếu nữ trong một lớp học của Hội Thiếu Nữ nắm tay nhau và lập cam kết để phục sự lẫn nhau và sau đó hoạch định một cách thích hợp để giúp một thiếu nữ đang vật lộn với cơn nghiện.

Tôi đã thấy những người mẹ trẻ ban phát tất cả thời gian, tài năng, và sức sống của họ để giảng dạy và minh họa các nguyên tắc phúc âm để con cái của họ, giống như các con trai của Hê La Man, có thể đối phó với thử thách, cám dỗ, và nghịch cảnh một cách can đảm và trung tín.

Có lẽ điều khiêm nhường nhất đối với tôi là nghe một chị phụ nữ độc thân nhiệt tình tuyên bố về chứng ngôn thanh khiết rằng công việc quan trọng nhất mà chúng ta có thể làm là chuẩn bị cho hôn nhân và gia đình. Mặc dù đây không phải là kinh nghiệm của mình, nhưng chị ấy biết rằng gia đình chính là trọng tâm của công việc cứu rỗi. "Kế hoạch hạnh phúc thiêng liêng giúp mối liên hệ gia đình có thể được tồn tại sau cái chết."[16] Chúng ta kính trọng kế hoạch của Đức Chúa Cha và tôn vinh Thượng Đế khi chúng ta củng cố và làm cho những mối quan hệ đó được thánh thiện trong giao ước mới và vĩnh cửu của hôn nhân. Chúng ta chọn để sống một cuộc sống thanh khiết và đức hạnh để khi cơ hội đến, thì chúng ta đã sẵn sàng lập và vĩnh viễn tuân giữ giao ước thiêng liêng trong ngôi nhà của Chúa.

Chị Ella Hoskins với hai thiếu nữ trong tiểu giáo khu của chị.

Chúng ta đều trải qua những thời gian và mùa trong cuộc sống của mình. Nhưng cho dù chúng ta đang ở trường, ở nơi làm việc, trong cộng đồng, và nhất là trong nhà thì chúng ta cũng là những người đại diện của Chúa và chúng ta đang làm công việc của Ngài.

Trong công việc cứu rỗi, không có chỗ cho sự so sánh, chỉ trích, hay lên án. Đó không phải là về tuổi tác, kinh

nghiệm, hoặc danh tiếng. Công việc thiêng liêng này là về việc phát triển một tấm lòng đau khổ, một tâm hồn thống hối, và sự sẵn sàng để sử dụng các ân tứ thiêng liêng và tài năng độc đáo của chúng ta để làm công việc của Chúa theo cách của Ngài. Đó là lòng khiêm nhường để quỳ xuống và nói: "Cha ơi! . . . không theo ý muốn Con, mà theo ý muốn Cha."[17]

Với sức mạnh của Ngài, chúng ta "có thể làm được tất cả mọi điều."[18] Chúng ta liên tục tìm kiếm sự hướng dẫn của Ngài trong lời cầu nguyện, trong thánh thư, và trong những lời mách bảo của Đức Thánh Linh. Một chị phụ nữ khi gặp khó khăn với một công việc chỉ định quá sức chịu đựng, đã viết: "Đôi khi tôi tự hỏi là các chị phụ nữ trong lịch sử ban đầu của Giáo Hội, có giống như chúng ta, không cầu nguyện ban đêm khi đi ngủ: 'Dù ngày mai có ra sao đi nữa thì cũng xin Ngài giúp đỡ con qua đêm nay?'" Sau đó, chị ấy viết: "Một trong những phước lành là chúng ta có nhau và hỗ trợ nhau trong những việc này!"[19] Cho dù hoàn cảnh của chúng ta ra sao đi nữa thì bất cứ ở đâu dọc trên con đường hướng tới sự cứu rỗi, chúng ta cũng đoàn kết một lòng trong cam kết của mình với Đấng Cứu Rỗi. Chúng ta hỗ trợ lẫn nhau trong sự phục vụ Ngài.

Gần đây, các chị em có thể đã đọc về Chị Ella Hoskins, 100 tuổi, được kêu gọi để giúp đỡ các thiếu nữ trong tiểu giáo khu của bà với Chương Trình Sự Tiến Triển Cá Nhân.[20] Khoảng hai năm sau, khi 102 tuổi, Chị Hoskins nhận được giải thưởng Sự Công Nhận Thiếu Nữ. Các thiếu nữ, các chủ tịch đoàn Hội Thiếu Nữ và Hội Phụ Nữ trong tiểu giáo khu và giáo khu, những người trong gia đình cùng nhau quy tụ lại để ăn mừng thành tích của bà. Ranh giới của tuổi tác, tổ chức, và tình trạng hôn nhân không còn quan trọng nữa trong sự phục vụ trung thành. Các thiếu nữ bày tỏ lòng biết ơn đối với Chị Hoskins, về lời giảng dạy của bà, và tấm gương ngay chính của bà. Họ muốn được giống như bà ấy. Sau đó, tôi hỏi Chị Hoskins: "Chị làm điều đó bằng cách nào vậy?"

Bà nhanh nhẩu đáp: "Tôi hối cải mỗi ngày."

Nhờ một người phụ nữ hiền lành, tràn đầy Thánh Linh của Chúa làm cho bà rực rỡ với ánh sáng thanh khiết, tôi được nhắc nhở rằng để tỏa sáng với vẻ đẹp thánh thiện, để được đứng với Đấng Cứu Rỗi và ban phước cho những người khác, thì chúng ta phải trong sạch. Mức độ thanh khiết có thể nhận được qua ân điển của Đấng Ky Tô khi chúng ta từ chối sự không tin kính và chọn yêu mến Thượng Đế với tất cả tâm trí, năng lực, và sức mạnh.[21] Sứ Đồ Phao Lô dạy: "Hãy tránh khỏi tình dục trai trẻ, mà tìm những điều công bình, đức tin, yêu thương, hòa thuận với kẻ lấy lòng tinh sạch kêu cầu Chúa."[22] Không ai trong chúng ta là hoàn hảo cả. Chúng ta đều làm những điều lầm lỗi. Nhưng chúng ta hối cải để có thể là những người tốt hơn và "ghi khắc tên [của Đấng Ky Tô] vào tim mình luôn luôn."[23] Khi phục vụ trong danh của Chúa, với sự thanh khiết của tấm lòng, chúng ta phản ảnh tình yêu thương của Đấng Cứu Rỗi và mang đến cho những người khác một chút thiên thượng.

Cầu xin cho chúng ta chọn phục vụ một mục tiêu ngay chính với tư cách là những người đại diện dũng cảm của Chúa Giê Su Ky Tô. Chúng ta hãy cùng nhau đứng lên và "với một bài hát trong lòng [chúng ta] tiến bước, sống theo phúc âm, yêu mến Chúa, và xây đắp vương quốc [của Ngài]."[24] Tôi làm chứng rằng trong công việc vinh quang này, chúng ta có thể biết được tình yêu thương thanh khiết của Thượng Đế. Chúng ta có thể nhận được niềm vui chân thật và đạt được tất cả những vinh quang của thời vĩnh cửu. Trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Giáo Lý Giao Ước 18:10.
2. Ê Sai 43:4.
3. Xin xem "As Zion's Youth in Latter Days," *Hymns,* số 256.
4. "Công việc cứu rỗi này gồm có công việc truyền giáo của tín hữu, giữ chân người cải đạo, giúp các tín hữu kém tích cực trở lại tích cực, công việc đền thờ và lịch sử gia đình, và việc giảng dạy phúc âm" (*Sách Hướng Dẫn 2: Điều Hành Giáo Hội* [2010], trang 22).
5. Môi Se 1:39.
6. Giáo Lý và Giao Ước 76:40–42.
7. "Tình Yêu và Sự Khôn Ngoan Lớn Lao," *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi,* trang 19.
8. Giáo Lý và Giao Ước 4:2.
9. Xin xem Giăng 17:20–23; 4 Nê Phi 1:15–17; Giáo Lý và Giao Ước 35:2; 38:27; Môi Se 6:68.
10. Mô Rô Ni 9:6.
11. Giáo Lý và Giao Ước 138:56.
12. Gordon B. Hinckley, "Stay the Course—Keep the Faith," *Ensign,* tháng Mười Một năm 1995, 71–72.
13. "Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới," *Liahona,* tháng Mười Một năm 2010, 129.
14. John A. Widtsoe, "The Worth of Souls," *Tạp chí Utah Genealogical and Historical,* tháng Mười năm 1934, 189.
15. Giáo Lý và Giao Ước 4:2.
16. "Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới," 129.
17. Ma Thi Ơ 26:39.
18. An Ma 26:12.
19. Thư riêng.
20. Xin xem Marianne Holman Prescott, "She Just Doesn't Quit," *Church News,* ngày 6 tháng Chín năm 2015, 15.
21. Xin xem Mô Rô Ni 10:32.
22. 2 Ti Mô Thê 2:22.
23. Mô Si A 5:12.
24. Gordon B. Hinckley, *Ensign,* tháng Mười Một năm 1995, 72.

Bài của Chủ TịchDieter F. Uchtdorf
Đệ Nhị Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Một Mùa Hè với Bà Dì Rose

Khi các chị em bước đi dọc trên con đường tươi sáng của vai trò môn đồ, tôi cầu nguyện rằng đức tin sẽ làm cho mỗi bước chân của các chị em được củng cố trên con đường của mình.

Các chị em và các bạn thân mến, tôi rất vui được hiện diện với các chị em và các bạn, và tôi cũng biết ơn được hiện diện với vị tiên tri thân yêu của chúng ta, Chủ Tịch Thomas S. Monson. Thưa chủ tịch, chúng tôi yêu mến chủ tịch. Chúng tôi rất buồn trước sự qua đời của ba người bạn quý của chúng ta và ba Sứ Đồ chân chính của Chúa. Chúng tôi nhớ Chủ Tịch Packer, Anh Cả Perry, và Anh Cả Scott; chúng tôi yêu mến họ. Chúng tôi cầu nguyện cho gia đình và bạn bè của họ.

Tôi luôn luôn trông đợi phiên họp này của đại hội—âm nhạc tuyệt vời và lời khuyên dạy từ các chị em phụ nữ đầy soi dẫn mang Thánh Linh đến thật dồi dào. Tôi trở thành một người tốt hơn sau khi được nhóm họp với các chị em.

Khi tôi suy ngẫm điều tôi nên nói với các chị em ngày hôm nay, thì tôi nghĩ về cách giảng dạy của Đấng Cứu Rỗi. Thật là thú vị về cách mà Ngài có thể dạy các lẽ thật cao siêu nhất bằng cách sử dụng những câu chuyện giản dị. Các chuyện ngụ ngôn của Ngài mời gọi các môn đồ của Ngài tiếp nhận lẽ thật không chỉ với tâm trí mà còn với tâm hồn của họ nữa, và kết nối các nguyên tắc vĩnh cửu với cuộc sống hàng ngày của họ.[1] Chủ Tịch Monson yêu dấu của chúng ta cũng là một bậc thầy trong việc giảng dạy với những kinh nghiệm cá nhân.[2]

Hôm nay, tôi cũng sẽ đưa ra sứ điệp của mình bằng cách bày tỏ những ý nghĩ và cảm nghĩ của mình dưới hình thức một câu chuyện. Tôi mời các chị em hãy lắng nghe bằng Thánh Linh. Đức Thánh Linh sẽ giúp các chị em tìm thấy một sứ điệp có ý nghĩa *cho các chị em* trong chuyện ngụ ngôn này.

Bà Dì Rose

Câu chuyện kể về một em gái tên là Eva. Có hai điều quan trọng các chị em nên biết về Eva. Một là trong câu chuyện này em ấy 11 tuổi. Và hai là em ấy hoàn toàn nhất định *không* muốn đến sống với bà dì Rose của mình. Không hề muốn. Nhất định là không.

Nhưng mẹ của Eva sẽ phải trải qua cuộc giải phẫu mà đòi hỏi một thời gian dài bình phục. Vậy nên cha mẹ của Eva đã gửi em ấy đến sống với Bà Dì Rose suốt mùa hè.

Eva nghĩ rằng có rất nhiều lý do tại sao đây là một ý kiến không hay. Một là điều đó có nghĩa là em ấy phải xa mẹ. Điều đó cũng có nghĩa là bỏ lại gia đình và bạn bè của mình. Và ngoài ra, em còn không biết Bà Dì Rose nữa. Cám ơn nhiều lắm, nhưng em thấy hoàn toàn thoải mái với hiện trạng của mình.

Nhưng không có cuộc tranh cãi hoặc phản đối nào có thể thay đổi quyết định đó. Vì vậy, Eva đã xếp va li và cùng cha mình lái xe rất lâu đến nhà Bà Dì Rose.

Từ giây phút Eva bước chân vào nhà, em đã ghét căn nhà đó rồi.

Mọi thứ đều quá cũ kỹ! Mọi nơi đều chất đầy sách cũ, chai lọ màu sắc lạ lùng, và thùng nhựa chứa đầy các loại hạt, nơ con bướm, và nút.

Bà Dì Rose sống ở đó một mình; bà chưa bao giờ kết hôn. Ngoài bà ra, ở đó còn có một con mèo xám. Nó rất thích tìm ra chỗ cao nhất trong mỗi phòng và ngồi đó, nhìn chằm chằm như một con hổ đói vào tất cả mọi thứ ở bên dưới.

Ngay cả ngôi nhà cũng dường như có vẻ cô đơn. Nó nằm ở vùng nông thôn, nơi có những ngôi nhà cách nhau rất xa. Không một ai cỡ tuổi của

Eva sống trong vòng nửa dặm ở đó. Điều đó cũng làm cho Eva cảm thấy cô đơn.

Lúc đầu, em ấy đã không chú ý nhiều đến Bà Dì Rose. Em ấy hầu như chỉ nghĩ tới mẹ của mình thôi. Đôi khi, em ấy thức dậy vào ban đêm, hết lòng cầu nguyện rằng mẹ của mình sẽ được khỏe mạnh. Và mặc dù điều đó đã không xảy ra ngay lập tức, nhưng Eva bắt đầu cảm thấy rằng Thượng Đế đang trông nom mẹ mình.

Cuối cùng, họ được cho biết là cuộc phẫu thuật đã thành công, và bây giờ Eva chỉ cần phải chịu đựng cho đến cuối hè. Nhưng ôi, sao em ghét phải chịu đựng như thế quá!

Bây giờ, khi biết là mẹ mình đã bình an vô sự, Eva bắt đầu chú ý đến Bà Dì Rose nhiều hơn một chút. Bà là một phụ nữ to lớn—tất cả mọi thứ về bà đều to lớn: giọng nói, nụ cười, cá tính. Thật là không dễ dàng đối với bà ấy để đi lại quanh nhà, nhưng bà luôn hát và cười trong khi làm việc, và căn nhà tràn ngập tiếng cười của bà. Mỗi tối, bà ngồi vào cái ghế xô pha bọc nệm dày, lấy ra cuốn thánh thư, và đọc to. Và trong khi đọc, đôi khi bà đưa ra những nhận xét như là: "Ôi, ông ta không nên làm điều đó!" hoặc "Mình rất muốn được có mặt ở đó!" hay "Không phải đó là điều tuyệt vời nhất mà mình từng nghe sao!" Và mỗi buổi tối khi hai người họ quỳ xuống cạnh giường của Eva để cầu nguyện, thì Bà Dì Rose thường dâng lên những lời cầu nguyện tuyệt vời nhất, cám ơn Cha Thiên Thượng về những con chim giẻ cùi xanh và cây vân sam, hoàng hôn và các vì sao, và "sự kỳ diệu còn được sống." Dường như đối với Eva, Bà Dì Rose quen biết Thượng Đế như một người bạn.

Dần dần, Eva khám phá ra một điều bất ngờ: Bà Dì Rose có thể là người hạnh phúc nhất mà em ấy biết được!

Nhưng làm thế nào để có thể được như thế?

Bà ấy được hạnh phúc về điều gì?

Bà ấy chưa bao giờ kết hôn, bà ấy không có con, bà ấy không có ai để làm bạn ngoại trừ con mèo dễ sợ, và bà ấy đã gặp khó khăn khi làm những việc đơn giản như buộc dây giày và đi lên cầu thang.

Khi ra phố, bà ấy đội mấy cái mũ to, sáng chói trông thật ngượng ngùng. Nhưng người ta không cười nhạo bà. Thay vì thế, họ vây quanh bà, muốn nói chuyện với bà. Bà Dì Rose từng là một giáo viên, và là điều thông thường đối với các học trò cũ—bây giờ lớn lên đã có con cái—để dừng lại và trò chuyện. Họ cám ơn bà đã là một ảnh hưởng tốt trong cuộc sống của họ. Họ thường cười. Đôi khi họ khóc.

Trong khi mùa hè trôi qua, Eva càng dành nhiều thời gian hơn với Bà Dì Rose. Họ đi dạo xa, và Eva đã học được sự khác biệt giữa con chim sẻ và chim họ sẻ. Em nhặt quả cây cơm cháy hoang dã và làm mứt từ quả cam. Em tìm hiểu về bà cố tổ của mình đã rời quê hương yêu dấu, đi tàu vượt đại dương, và vượt qua các vùng đồng bằng để được ở với Các Thánh Hữu.

Chẳng bao lâu Eva khám phá ra một điều hết sức ngạc nhiên: không những Bà Dì Rose là một trong những người hạnh phúc nhất mà em biết, mà chính Eva cũng cảm thấy hạnh phúc hơn bất cứ khi nào em ở gần bà.

Bây giờ, những ngày hè đã trôi qua nhanh hơn. Chẳng bao lâu, Bà Dì Rose nói rằng sắp tới lúc Eva phải trở về nhà. Mặc dù Eva đã mong đợi thời điểm đó kể từ ngày em đến đó nhưng bây giờ em không chắc là sẽ cảm thấy như thế nào. Em nhận thấy rằng mình

sẽ thực sự nhớ ngôi nhà cũ kỹ, kỳ lạ này với con mèo thường luẩn quẩn quanh nhà và Bà Dì Rose yêu quý của em.

Một ngày trước khi cha của em đến đón em về, Eva hỏi câu hỏi mà em đã muốn biết trong nhiều tuần: "Bà Dì Rose ơi, tại sao bà hạnh phúc như vậy?"

Bà Dì Rose nhìn em rất kỹ và sau đó dẫn em đến một bức tranh treo trong phòng phía trước. Đó là một món quà từ một người bạn thân có tài.

Bà hỏi: "Cháu nhìn thấy gì ở đó?"

Eva đã thấy bức tranh đó trước đây, nhưng em đã không thực sự nhìn kỹ. Một cô gái trong y phục của người tiền phong đang nhảy nhót dọc theo một con đường màu xanh tươi sáng. Cỏ cây đều là một màu xanh lá cây rực rỡ. Eva nói: "Đây là một bức tranh vẽ một cô gái. Hình như cô ấy đang nhảy nhót."

Bà Dì Rose nói: "Đúng thế, đó là một cô gái *tiền phong* đang nhảy nhót vui vẻ. Bà Dì Rose nói: "Bà tưởng tượng có nhiều ngày đen tối và ảm đạm xảy đến với những người tiền phong. Cuộc sống của họ rất khó khăn—chúng ta còn không thể tưởng tượng nổi. Nhưng trong bức tranh này, mọi thứ đều tươi sáng và đầy hy vọng. Cô gái này đang nhảy nhót vui vẻ, và cô gái ấy nhảy lên nhảy xuống."

Eva im lặng, nên Bà Dì Rose nói tiếp: "Có nhiều việc trong đời không xảy ra theo ý ta mong muốn nên bất cứ ai cũng có thể trở nên bi quan và chán nản. Nhưng bà có biết những người mà ngay cả khi mọi thứ không xảy ra như họ mong muốn, họ đều tập trung vào những điều kỳ diệu và phép lạ của cuộc sống. Những người này là những người hạnh phúc nhất mà bà biết."

Eva nói: "Nhưng ta không thể bất ngờ quyết định đi từ buồn bã đến vui vẻ."

Bà Dì Rose mỉm cười nhẹ: "Không, có lẽ không phải vậy, nhưng Thượng Đế đã không dự định cho chúng ta bị buồn bã. Ngài sáng tạo chúng ta để phải có niềm vui![3] Vì vậy, nếu chúng ta tin cậy Ngài, Ngài sẽ giúp chúng ta nhận thấy những điều tốt đẹp, tươi sáng, đầy hy vọng của cuộc sống. Và chắc chắn, thế giới sẽ trở nên sáng sủa hơn. Không, nó không xảy ra ngay lập tức, nhưng thực ra, có bao nhiêu điều tốt đẹp làm được gì? Theo ý bà thì những điều tốt nhất, giống như bánh mì hoặc mứt cam, đòi hỏi tính kiên nhẫn và sự làm việc."

Eva nghĩ một giây lát về điều đó rồi nói: "Có lẽ không đơn giản như vậy đối với những người không có tất cả mọi thứ hoàn hảo trong cuộc sống."

Bà ngồi với Eva trên cái ghế xô pha bọc nệm dày: "Eva quý mến, cháu có thực sự nghĩ rằng cuộc sống của bà là hoàn hảo không? Có lúc bà đã quá nản lòng, bà không muốn tiếp tục sống nữa."

Eva hỏi: "Thật thế sao Bà?"

Bà Dì Rose gật đầu: "Có rất nhiều điều bà đã mong ước trong cuộc sống của mình." Trong khi bà ấy nói, có một chút buồn bã trong giọng nói của bà mà Eva chưa từng nghe trước đây. "Hầu hết những điều đó không bao giờ xảy ra. Một nỗi thất vọng này đến, rồi một nỗi thất vọng khác đến. Một ngày nọ, bà nhận ra rằng điều đó sẽ không

bao giờ được như mình hy vọng. Đó là một ngày đầy buồn nản. Bà đã sẵn sàng để đầu hàng và chịu đau khổ."

"Vậy thì Bà đã làm gì?"

"Không làm gì cả trong một thời gian. Bà chỉ cảm thấy tức giận. Bà là một người khó ưa đối với những người xung quanh." Rồi bà cười một chút, nhưng đó không phải là tiếng cười lớn tràn ngập trong phòng như thường lệ. "Bà đã nghĩ đi nghĩ lại trong đầu mình câu: 'Thật là không công bằng'. Nhưng cuối cùng bà khám phá ra một điều mà đã tạo ra một sự khác biệt trong đời của bà."

"Đó là điều gì thế ạ?"

Bà Dì Rose mỉm cười: "Đức tin. Bà khám phá ra đức tin. Và đức tin dẫn đến hy vọng. Và đức tin và hy vọng đã cho bà lòng tự tin rằng một ngày nào đó mọi điều rồi sẽ có ý nghĩa, nhờ vào Đấng Cứu Rỗi, tất cả những điều sai lầm sẽ được làm cho đúng lại. Sau đó, bà thấy rằng con đường trước mặt mình không phải là ảm đạm và bụi bặm như bà đã nghĩ. Bà bắt đầu để ý đến màu xanh dương trong sáng, màu xanh lá cây tươi tắn, và màu đỏ rực lửa, và bà quyết định rằng mình đã có một sự lựa chọn—mình có thể buồn bã và lê chân trên con đường đầy bụi bặm của sự tự thương hại, hoặc mình có thể có một chút đức tin, làm những điều mà sẽ làm cho mình cảm thấy hạnh phúc." Bây giờ thì giọng nói của bà đượm đầy hạnh phúc giống như cô gái trong bức tranh.

Bà Dì Rose vươn tay đến cái bàn nhỏ cạnh cái ghế và lấy ra quyển thánh thư sờn mòn và đặt lên đùi. "Bà không nghĩ rằng mình bị chẩn đoán mắc bệnh trầm uất—Bà không chắc là mình có thể tự mình khuyên giải để hết bệnh. Nhưng quả thật bà đã tự thuyết phục mình phải chịu đau khổ! Đúng vậy, bà đã có một số ngày buồn bã, nhưng tất cả nỗi lo lắng của bà cũng sẽ không thay đổi được điều đó—mà chỉ làm cho mọi điều tồi tệ hơn thôi. Đức tin nơi Đấng Cứu Rỗi đã dạy bà biết rằng cho dù điều gì đã xảy ra trong quá khứ, thì câu chuyện của bà cũng có thể có được một kết thúc vui vẻ."

Eva hỏi: "Làm thế nào bà biết được điều đó?"

Bà Dì Rose giở đến một trang trong quyển Kinh Thánh và nói: "Nó có ghi ở ngay đây này:

"'Đức Chúa Trời . . . sẽ ở với chúng, và chúng sẽ làm dân Ngài; chính Đức Chúa Trời sẽ ở với chúng.

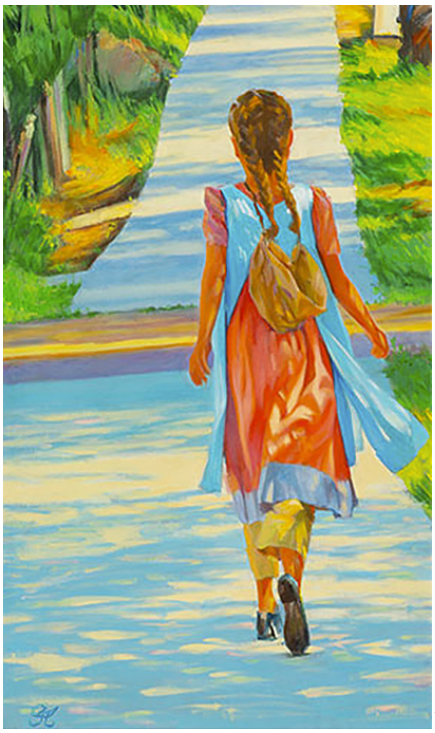

NIỀM VUI TRONG CUỘC HÀNH TRÌNH, TRANH DO SALVADOR ALVAREZ HỌA

Giống như cô gái tiền phong trong bức tranh vẽ, khi các chị em bước đi dọc trên con đường tươi sáng của vai trò môn đồ, tôi cầu nguyện rằng đức tin sẽ làm cho mỗi bước chân của các chị em được củng cố trên con đường của mình.

"'Ngài sẽ lau ráo hết nước mắt khỏi mắt chúng, sẽ không có sự chết, cũng không có than khóc, kêu ca, hay là đau đớn nữa; vì những sự thứ nhất đã qua rồi.'"[4]

Bà Dì Rose nhìn Eva. Nụ cười của bà nở rộng trong khi bà thì thầm, giọng bà run nhẹ vì cảm động: "Đó không phải là điều tuyệt vời nhất mà cháu đã từng nghe nói sao?"

Eva nghĩ: Điều này nghe quả thật tuyệt vời.

Bà Dì Rose giở thêm một vài trang nữa và chỉ vào một câu cho Eva đọc: "Ấy là sự mắt chưa thấy, tai chưa nghe, Và lòng người chưa nghĩ đến, Nhưng Đức Chúa Trời đã sắm

sẵn điều ấy cho những người yêu mến Ngài."[5]

Bà Dì Rose nói: "Với một tương lai huy hoàng như vậy tại sao lại để cho bị ám ảnh bởi những điều trong quá khứ hay hiện tại mà không xảy ra theo cách chúng ta đã dự định sao?"

Eva nhíu mày và nói: "Thưa bà, có phải là bà nói rằng được hạnh phúc có nghĩa là chỉ mong được hạnh phúc trong tương lai không? Tất cả hạnh phúc của chúng ta là trong thời vĩnh cửu sao? Một số hạnh phúc không thể xảy ra bây giờ sao?"

Bà Dì Rose kêu lên: "Ôi, dĩ nhiên là có thể chứ. Cháu yêu ơi, bây giờ là *một phần* của thời vĩnh cửu. Nó không chỉ bắt đầu sau khi chúng ta chết! Đức tin và hy vọng sẽ mở ra trước mắt cháu niềm hạnh phúc mà đang được đặt trước mặt cháu bây giờ.

"Bà biết một bài thơ viết rằng: 'Thời Vĩnh Viễn gồm có Thời Bây Giờ.'[6] Bà không muốn thời vĩnh cửu của mình gồm có bóng tối và nỗi sợ hãi của 'thời bây giờ.' Và bà không muốn sống một cuộc sống ảm đảm cô lập, nghiến răng chịu đựng, nhắm mắt làm ngơ, và chịu đựng đến cùng một cách bực bội và cay đắng. Niềm hy vọng đã mang đến cho bà đức tin Bà cần để sống vui vẻ bây giờ!"

Eva hỏi: "Vậy lúc đó bà đã làm gì?"

"Bà thực hành đức tin nơi những lời hứa của Thượng Đế bằng cách làm tràn ngập cuộc sống của mình với những điều có ý nghĩa. Bà Dì đi học. Bà có được học vấn. Điều đó đã dẫn bà đến một nghề nghiệp ưa thích."

Eva nghĩ về điều này trong một giây lát rồi nói: "Nhưng chắc chắn là việc bận rộn không phải là điều làm cho bà được hạnh phúc. Có rất nhiều người bận rộn mà không phải là những người hạnh phúc."

Bà Dì Rose hỏi: "Làm sao cháu có thể khôn ngoan như thế khi còn nhỏ như vậy? Cháu nói hoàn toàn đúng. Và hầu hết những người bận rộn, không hạnh phúc đã quên một điều quan trọng nhất hơn tất cả—điều mà Chúa Giê Su nói là trọng tâm của phúc âm Ngài."

Eva hỏi: "Và điều đó là gì vậy?"

Bà Dì Rose nói: "Đó là tình yêu thương—tình yêu thương thanh khiết của Đấng Ky Tô." Cháu thấy đó, mọi điều khác trong phúc âm—tất cả những lệnh truyền *nên làm* và *phải làm* và *người phải*—dẫn đến tình yêu thương. Khi yêu mến Thượng Đế, chúng ta muốn phục vụ Ngài. Chúng ta muốn được giống như Ngài. Khi yêu mến người lân cận, chúng ta dừng lại suy nghĩ rất nhiều về những vấn đề của mình và giúp những người khác giải quyết những vấn đề riêng của họ."[7]

Eva hỏi: "Và đó là điều làm cho chúng ta hạnh phúc sao?".

Bà Dì Rose gật đầu và mỉm cười, với đôi mắt nhòa lệ: "Đúng thế, cháu yêu. *Đó* là điều làm cho chúng ta hạnh phúc."

Không Bao Giờ Giống Như Trước Nữa

Ngày hôm sau, Eva ôm hôn Bà Dì Rose và cám ơn bà về mọi việc bà đã làm. Em ấy trở về nhà với gia đình, bạn bè và hàng xóm của em.

Nhưng em ấy đã không bao giờ giống như trước nữa.

Khi Eva lớn lên, em thường nghĩ về những lời của Bà Dì Rose. Cuối cùng Eva kết hôn, nuôi dạy con cái, và sống một cuộc sống lâu dài và tuyệt vời.

Và một ngày nọ, khi em ấy đang đứng trong nhà, ngắm nghía một bức tranh vẽ một cô gái trong y phục của người tiền phong đang nhảy nhót trên một con đường màu xanh dương tươi sáng, thì em nhận biết rằng bằng cách nào đó mình đã bằng độ tuổi của Bà Dì Rose vào mùa hè đáng nhớ đó.

Khi nhận biết điều này, em ấy cảm thấy được thúc giục để dâng lên một lời cầu nguyện đặc biệt. Và Eva cảm thấy biết ơn về cuộc sống của mình, về gia đình mình, về phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Ky Tô, và về mùa hè đó cách đây rất lâu khi Bà Dì Rose[8] dạy cho em ấy về đức tin, hy vọng và tình yêu thương.[9]

Một Phước Lành

Thưa các chị em yêu dấu trong Đấng Ky Tô, tôi hy vọng và cầu nguyện rằng một điều gì đó trong câu chuyện này đã làm cảm động lòng của các chị em và soi dẫn tâm hồn của các chị em. Tôi biết rằng Thượng Đế hằng sống và Ngài yêu thương các chị em.

Khi các chị em bước đi dọc trên con đường tươi sáng của vai trò môn đồ, tôi cầu nguyện rằng đức tin sẽ làm cho mỗi bước chân của các chị em được củng cố trên con đường của mình; rằng hy vọng sẽ mở mắt các chị em để đạt đến vinh quang mà Cha Thiên Thượng dành cho các chị em; và rằng tình yêu mến đối với Thượng Đế và tất cả con cái của Ngài sẽ tràn ngập tâm hồn của các chị em. Với tư cách là Sứ Đồ của Chúa, tôi để lại điều này, là phước lành của tôi, trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Để có ví dụ, xin xem, Ma Thi Ơ 13:24–30; 18:23–35; 20:1–16; 22:1–14; 25; Lu Ca 10:25–37; 15:11–32.
2. Để có ví dụ, xin xem Thomas S. Monson, "Được Hướng Dẫn Trở Về Nhà An Toàn," *Liahona,* tháng Mười Một năm 2014, 67–69; "Tình Yêu Thương—Thực Chất của Phúc Âm," *Liahona,* tháng Năm năm 2014, 91–94; "Chúng Ta Không Bao Giờ Đơn Độc Một Mình," *Liahona,* tháng Mười Một năm 2013, 121–24; "Sự Vâng Lời Mang Đến Các Phước Lành," *Liahona,* tháng Năm năm 2013, 89–92.
3. Xin xem 2 Nê Phi 2:25.
4. Khải Huyền 21:3–4.
5. 1 Cô Rinh Tô 2:9.
6. "Forever—is composed of Nows," trong *Final Harvest: Emily Dickinson's Poems,* do Thomas H. Johnson tuyển chọn (1961), 158; xin xem thêm poetryfoundation.org/poem/182912.
7. Xin xem Lu Ca 9:24.
8. "Cái gai nhọn thường sinh ra các đóa hoa hồng non nớt" (Ovid, *Epistulae ex ponto,* sách 2, thư 2, dòng 34; "Saepe creat molles aspera spina rosas").
9. Xin xem Mô Rô Ni 7:42.

Bài của Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf
Đệ Nhị Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Phúc Âm Rất Có Lợi Ích!

Tôi cầu nguyện rằng chúng ta sẽ tập trung vào "lòng thật thà tinh sạch đối với Đấng Ky Tô" và để cho ân điển của Ngài nâng cao hay mang chúng ta.

Các anh chị em yêu quý, các bạn thân mến, thật là một niềm vui để được hiện diện với các anh chị em ngày hôm nay. Chúng tôi rất buồn khi nhìn thấy ba chiếc ghế trống ở đây trên bục chủ tọa. Chúng tôi rất nhớ Chủ Tịch Packer, Anh Cả Perry, và Anh Cả Scott. Chúng tôi yêu mến họ và cầu nguyện cho gia đình họ được an ủi.

Trong đại hội tuần này, chúng ta sẽ được đặc ân để tán trợ ba người đã được Chúa kêu gọi để ngồi vào chỗ của họ trong Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ.

Những lời cầu nguyện của các anh chị em thay cho họ sẽ củng cố họ khi họ chấp nhận sự kêu gọi và trách nhiệm thiêng liêng của sứ đồ.

Phúc Âm Có Lợi Ích cho Các Anh Chị Em Không?

Cách đây không lâu tôi đã thấy một câu trích dẫn mà khiến tôi phải dừng lại và suy nghĩ. Câu đó nói: "Hãy nói cho một người nghe là có hàng nghìn tỷ ngôi sao trong vũ trụ, và người ấy sẽ tin. Nói cho người ấy nghe là có sơn ướt ở trên tường, và người ấy sẽ sờ tay vào đó chỉ để biết chắc."

Chẳng phải tất cả chúng ta cũng đều giống một chút như vậy sao? Sau một thủ tục y tế gần đây, các bác sĩ tài giỏi của tôi đã giải thích điều tôi cần phải làm để chữa bệnh đúng cách. Nhưng trước hết tôi phải học lại một điều gì đó về bản thân mình mà đáng lẽ tôi đã phải biết từ lâu: là một bệnh nhân, tôi phải kiên nhẫn.

Do đó tôi quyết định đẩy nhanh tiến trình chữa lành bằng cách tự mình tìm kiếm trên Internet. Tôi hy vọng rằng mình sẽ khám phá ra sự thật mà các bác sĩ của tôi đã không biết hoặc đã cố gắng để giấu tôi.

Tôi đã mất một thời gian ngắn trước khi nhận biết điều tôi đang làm thật là trớ trêu. Dĩ nhiên, việc tự mình tra cứu mọi thứ không phải là một ý kiến dở. Nhưng tôi đã bất chấp sự thật mình đã có thể dựa vào và thay vì thế thấy mình bị lôi kéo vào những thông tin trên Internet với những lời xác nhận kỳ quặc.

Đôi khi, sự thật chỉ có thể dường như quá thẳng thắn, quá minh bạch, và quá đơn giản đối với chúng ta để biết ơn trọn vẹn giá trị tuyệt vời của nó. Vì vậy, chúng ta bỏ qua một bên điều chúng ta đã trải nghiệm và biết là đúng để theo đuổi những thông tin bí ẩn hay phức tạp hơn. Hy vọng rằng chúng ta sẽ hiểu rằng khi theo đuổi những câu trả lời không dựa trên lẽ thật, thì chúng ta đang theo đuổi những vấn đề có ít cơ sở và ít giá trị.

Khi nói đến lẽ thật thuộc linh, làm thế nào chúng ta có thể biết được rằng chúng ta đang đi đúng đường?

Một là bằng cách hỏi những câu hỏi đúng—loại câu hỏi giúp chúng ta suy ngẫm về sự tiến triển của mình và đánh giá những điều đang có lợi ích như thế nào đối với chúng ta. Những câu hỏi như là:

"Cuộc sống của tôi có ý nghĩa không?"

"Tôi có tin nơi Thượng Đế không?"

"Tôi có tin rằng Thượng Đế biết và yêu thương tôi không?"

"Tôi có tin rằng Thượng Đế nghe và đáp ứng lời cầu nguyện của tôi không?"

"Tôi có thực sự hạnh phúc không?"

"Các nỗ lực của tôi có đang dẫn tôi đến những mục tiêu thuộc linh và các giá trị cao quý nhất trong cuộc sống không?"

Những câu hỏi sâu sắc về mục đích của cuộc sống đã dẫn dắt nhiều cá nhân và gia đình trên khắp thế giới đi tìm kiếm lẽ thật. Cuộc tìm kiếm đó thường dẫn họ đến Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô và phúc âm phục hồi.

Tôi tự hỏi, nếu chúng ta, với tư cách là các tín hữu của Giáo Hội, cũng có thể được hưởng lợi ích từ việc thỉnh thoảng tự hỏi mình: "Kinh nghiệm của tôi trong Giáo Hội có mang lại lợi ích cho tôi không? Có mang tôi lại gần Đấng Ky Tô hơn không? Có đang ban phước cho tôi và gia đình tôi với sự bình an và niềm vui như đã được hứa trong phúc âm không?"

An Ma đặt ra những câu hỏi tương tự cho các tín hữu Giáo Hội ở Gia Ra Hem La khi ông hỏi: "Các người đã có nhận thấy sự thay đổi lớn lao này trong lòng mình chưa? . . . [Và] các [anh chị em] có cảm thấy như vậy ngay giờ phút này không?"[1] Cách suy nghĩ như vậy có thể giúp chúng ta tập trung hoặc sắp xếp lại các nỗ lực hàng ngày của mình với kế hoạch cứu rỗi thiêng liêng.

Nhiều tín hữu sẽ nồng nhiệt trả lời rằng kinh nghiệm của họ với tư cách là tín hữu của Giáo Hội đang mang lại lợi ích đáng kể một cách đặc biệt đối với họ. Họ sẽ làm chứng rằng cho dù trong thời gian nghèo khó hay thịnh vượng, cho dù những sự việc là dễ chịu hay đau đớn, thì họ vẫn tìm thấy ý nghĩa trọng đại, sự bình an và niềm vui vì cam kết của họ đối với Chúa và sự phục vụ tận tụy của họ trong Giáo Hội. Mỗi ngày tôi gặp gỡ các tín hữu Giáo Hội đang tràn đầy niềm vui rực sáng và cho thấy trong lời nói và việc làm rằng cuộc sống của họ được phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Ky Tô ban phước dồi dào.

Nhưng tôi cũng nhận ra rằng có một số người có kinh nghiệm ít hoàn chỉnh hơn—những người cảm thấy

rằng vai trò tín hữu của họ trong Giáo Hội đôi khi không phải hoàn toàn như họ đã hy vọng.

Điều này làm tôi buồn, vì bản thân tôi biết là phúc âm có thể củng cố và đổi mới tinh thần của một người như thế nào—phúc âm có thể làm tràn ngập tâm hồn chúng ta với niềm hy vọng và tâm trí chúng ta với sự hiểu biết như thế nào. Tôi tự mình biết những trái của phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô có thể biến đổi như thế nào từ cuộc sống bình thường và thê lương đến cuộc sống phi thường và cao cả.

Nhưng tại sao phúc âm dường như mang đến lợi ích nhiều cho một số người hơn là những người khác? Sự khác biệt giữa những người có kinh nghiệm trong Giáo Hội làm cho họ rất đỗi vui mừng trong tình yêu thương cứu chuộc[2] của Thượng Đế và những người cảm thấy một điều gì đó thiếu sót là gì?

Khi tôi suy ngẫm về những câu hỏi này, thì nhiều ý nghĩ ùa vào tâm trí tôi. Hôm nay, tôi muốn chia sẻ hai ý nghĩ.

Đơn giản hóa

Trước hết: Chúng ta có làm cho vai trò môn đồ của mình quá phức tạp không?

Phúc âm tuyệt vời này đơn giản đến nỗi một đứa trẻ cũng có thể hiểu được cơ bản về phúc âm, tuy nhiên cũng rất sâu sắc và phức tạp mà sẽ phải dành ra cả cuộc đời—thậm chí là vĩnh viễn—để nghiên cứu và khám phá nhằm hiểu trọn vẹn phúc âm.

Nhưng đôi khi chúng ta lấy một đóa hoa huệ xinh đẹp của lẽ thật của Thượng Đế và tô điểm lên đóa hoa đó những ý nghĩ, chương trình, và kỳ vọng do con người tạo ra. Mỗi một điều này tự nó có thể là hữu ích và thích hợp trong một thời điểm và hoàn cảnh nào đó, nhưng khi được đặt chồng lên trên nhau thì chúng có thể tạo ra một ngọn núi của chất cặn bã mà trở nên rất dày và nặng đến nỗi chúng ta có nguy cơ không thấy được đóa hoa quý mà chúng ta đã từng yêu thích vô cùng.

Do đó, với tư cách là những người lãnh đạo, chúng ta phải bảo vệ nghiêm ngặt Giáo Hội và phúc âm để giữ nguyên vẻ thanh khiết và minh bạch và tránh đặt gánh nặng vô ích lên trên các tín hữu của mình.

Và tất cả chúng ta với tư cách là tín hữu của Giáo Hội, *chúng ta* cần phải thực hiện một nỗ lực tận tâm để dâng hiến sinh lực và thời gian của mình cho những sự việc thực sự quan

trọng—trong khi nâng đỡ lẫn nhau và xây đắp vương quốc của Thượng Đế.

Một chị phụ nữ nọ, một giảng viên trong Hội Phụ Nữ, được biết đến là người chuẩn bị bài học hoàn hảo. Một lần nọ, chị ấy đã quyết định làm một tấm chăn bông tuyệt đẹp và sẽ được hoàn hảo căng lên để dùng làm đề tài cho bài học của chị. Nhưng có nhiều việc đã xảy ra—phải đi đón con cái từ trường học, một người hàng xóm cần giúp dọn nhà, một người chồng bị sốt, và một người bạn cảm thấy cô đơn. Gần đến ngày dạy bài học, và tấm chăn bông vẫn chưa hoàn thành. Cuối cùng, đêm trước khi dạy bài học, chị ấy đã không ngủ nhiều vì chị đã thức suốt đêm để làm tấm chăn đó.

Ngày hôm sau chị ấy kiệt sức và hầu như không thể sắp xếp những ý nghĩ của mình, nhưng chị dũng cảm đứng lên dạy bài học.

Và tấm chăn bông thật là tuyệt đẹp—những mũi khâu thật hoàn hảo, màu sắc rực rỡ, và thiết kế tinh xảo. Và ngay ở giữa tấm chăn bông có khâu ba chữ duy nhất phản ảnh đề tài một cách vang dội với chủ đề của bài học: "Đơn giản hóa."

Các anh chị em thân mến, việc sống theo phúc âm không cần phải phức tạp.

Mà thực sự phải là đơn giản. Điều đó có thể được mô tả như sau:

- Khi lắng nghe lời của Thượng Đế với ý định nghiêm túc thì điều đó sẽ dẫn chúng ta đến việc tin nơi Thượng Đế và tin cậy những lời hứa của Ngài.[3]
- Chúng ta càng tin cậy Thượng Đế, thì tâm hồn chúng ta càng được tràn ngập tình yêu thương đối với Ngài và lẫn nhau.
- Vì tình yêu thương của chúng ta đối với Thượng Đế, nên chúng ta mong muốn noi theo Ngài và làm những điều phù hợp với lời của Ngài.
- Bởi vì chúng ta yêu mến Thượng Đế, nên chúng ta muốn phục vụ Ngài; chúng ta muốn ban phước cho cuộc sống của những người khác và giúp người nghèo khó và túng thiếu.
- Chúng ta càng bước đi trên con đường làm môn đồ này thì càng mong muốn học hỏi lời Thượng Đế.

Và như vậy, mỗi bước đều dẫn đến bước kế tiếp và làm cho chúng ta tràn đầy đức tin, hy vọng và càng ngày càng tràn đầy lòng bác ái hơn.

Phúc âm thật là đơn giản và có lợi ích một cách tuyệt vời.

Thưa các anh chị em, nếu các anh chị em có bao giờ nghĩ rằng phúc âm không mang lại lợi ích nhiều cho mình, thì tôi mời các anh chị em hãy lùi lại, nhìn vào cuộc sống của mình, và đơn giản hóa phương thức của mình đối với vai trò môn đồ. Hãy tập trung vào các giáo lý cơ bản, nguyên tắc, và cách áp dụng của phúc âm. Tôi hứa rằng Thượng Đế sẽ hướng dẫn và ban phước cho các anh chị em trên con đường dẫn tới một cuộc đời đầy ý nghĩa, và nhất định phúc âm sẽ mang lại lợi ích nhiều hơn cho các anh chị em.

Hãy Bắt Đầu từ Hiện Trạng của Chúng Ta

Đề nghị thứ hai là: hãy bắt đầu từ hiện trạng của chúng ta.

Đôi khi chúng ta cảm thấy nản lòng vì không "có được nhiều hơn" một điều gì đó—được thánh thiện, tôn trọng, thông minh, khỏe mạnh, giàu có, thân thiện, hoặc có khả năng hơn. Dĩ nhiên, không có điều gì sai trái với ước muốn cải thiện. Thượng Đế đã sáng tạo ra chúng ta để phát triển và tiến bộ. Nhưng hãy ghi nhớ, những yếu kém của chúng ta có thể giúp chúng ta trở nên khiêm nhường và hướng đến Đấng Ky Tô, là Đấng sẽ "làm cho những điều yếu kém trở nên mạnh mẽ."[4] Mặt khác, Sa Tan sử dụng những yếu điểm của chúng ta đến mức chúng ta bị ngăn cản để ngay cả cố gắng.

Tôi học được trong cuộc sống của tôi rằng chúng ta không cần phải được "nhiều hơn" về bất cứ điều gì để bắt đầu trở thành con người mà Thượng Đế đã dự định cho chúng ta phải trở thành.

Thượng Đế sẽ chấp nhận con người thật sự của các anh chị em vào ngay lúc này và bắt đầu làm việc với các anh chị em. Các anh chị em chỉ cần một tấm lòng sẵn sàng, một ước muốn để tin tưởng, và tin cậy nơi Chúa.

Ghê Đê Ôn tự thấy mình là một nông dân nghèo, người hèn mọn nhất trong nhà cha của mình. Nhưng Thượng Đế đã xem ông ta là một người vĩ đại dũng cảm.[5]

Khi Sa Mu Ên chọn Sau Lơ làm vua, Sau Lơ đã cố gắng thuyết phục ông đừng làm như vậy. Sau Lơ là từ một trong những chi tộc nhỏ nhất thuộc gia tộc Y Sơ Ra Ên. Làm thế nào Sau Lơ có thể làm vua được?[6] Nhưng Thượng Đế thấy ông là "còn trẻ và lịch sự."[7]

Ngay cả vị tiên tri vĩ đại Môi Se cũng cảm thấy quá sức chịu đựng và nản chí đến mức ông muốn đầu hàng và chịu chết.[8] Nhưng Thượng Đế đã không chịu bỏ cuộc với Môi Se.

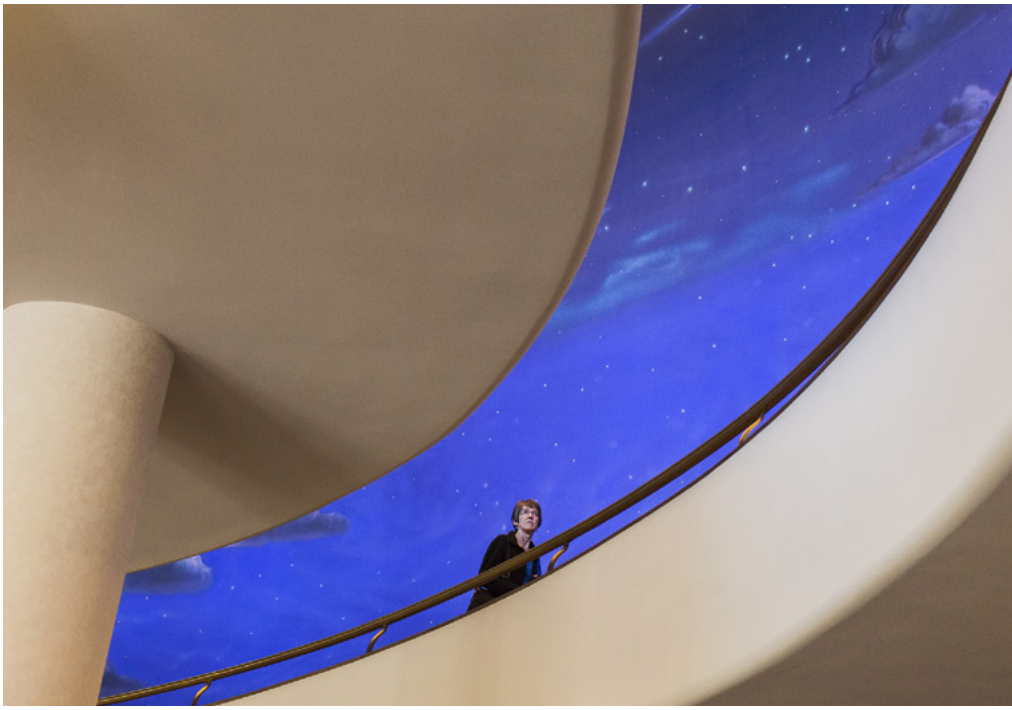

Các anh chị em thân mến, nếu chúng ta nhìn bản thân mình chỉ qua đôi mắt trần, thì chúng ta có thể không thấy mình là đủ tốt. Nhưng Cha Thiên Thượng nhìn chúng ta theo con người thực sự của chúng ta và con người chúng ta có thể trở thành. Ngài thấy chúng ta là các con trai và con gái của Ngài, là những con người của ánh sáng vĩnh cửu với tiềm năng trường cửu và với một vận mệnh thiêng liêng.[9]

Sự hy sinh của Đấng Cứu Rỗi đã làm cho sự cứu rỗi có thể thực hiện được cho tất cả những người trở về với Thượng Đế. "Ân điển của [Ngài] cũng đủ để ban cho tất cả những ai biết hạ mình trước mặt [Thượng Đế]."[10] Ân điển của Ngài là quyền năng làm cho có khả năng để có thể bước vào vương quốc của sự cứu rỗi của Thượng Đế. Nhờ vào ân điển của Ngài, chúng ta đều sẽ được phục sinh và được cứu rỗi trong một vương quốc vinh quang.

Ngay cả vương quốc vinh quang thấp nhất—hạ thiên giới, sẽ "vượt khỏi mọi sự hiểu biết,"[11] và vô số người sẽ thừa hưởng sự cứu rỗi này.[12]

Nhưng ân điển của Đấng Cứu Rỗi có thể làm nhiều điều hơn cho chúng ta. Là tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, chúng ta mong mỏi một điều gì đó lớn lao hơn mức tưởng tượng. Đó là sự tôn cao trong thượng thiên giới. Đó là cuộc sống vĩnh cửu nơi hiện diện của Cha Thiên Thượng. Đó là ân tứ vĩ đại nhất của Thượng Đế.[13] Trong thượng thiên giới, chúng ta nhận được "sự trọn vẹn của Ngài, và vinh quang của Ngài."[14] Quả thật, tất cả những gì Đức Chúa Cha có sẽ được ban cho chúng ta.[15]

Sự tôn cao là mục tiêu của chúng ta; vai trò làm môn đồ là cuộc hành trình của chúng ta.

Khi các anh chị em thực hành một chút đức tin và bắt đầu bước đi với tư cách là một tín đồ yêu chuộng hòa bình của Chúa Giê Su Ky Tô, tâm hồn của các anh chị em sẽ thay đổi.[16] Cả con người của các anh chị em sẽ được tràn đầy ánh sáng.[17]

Thượng Đế sẽ giúp các anh chị em trở thành một điều gì đó lớn lao hơn các anh chị em nghĩ là có thể thực hiện được. Và các anh chị em sẽ khám phá ra rằng phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô thực sự mang lại lợi ích trong cuộc sống của mình.

Phúc âm rất có lợi ích!

Thưa các anh chị em, các bạn bè thân mến, tôi cầu nguyện rằng chúng ta sẽ tập trung vào "lòng thật thà tinh sạch đối với Đấng Ky Tô"[18] và để cho ân điển của Ngài nâng cao hay mang chúng ta trong suốt cuộc hành trình của mình từ hiện trạng của chúng ta đến vận mệnh vinh quang của chúng ta nơi hiện diện của Đức Chúa Cha.

Nếu chúng ta làm như vậy, và khi một người nào đó hỏi: "Việc làm một tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô có lợi ích như thế nào đối với bạn vậy?", thì chúng ta sẽ có thể tự hào và mừng rỡ nói rằng: "Rất có lợi ích. Cám ơn bạn đã hỏi. Bạn có muốn biết thêm không?"

Đây là hy vọng của tôi, lời cầu nguyện của tôi, chứng ngôn của tôi, phước lành của tôi trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. An Ma 5:14, 26.
2. Xin xem An Ma 5:26.
3. Xin xem Rô Ma 10:17.
4. Ê The 12:27.
5. Xin xem Các Phán Quan 6:12–15.
6. Xin xem 1 Sa Mu Ên 9:21.
7. 1 Sa Mu Ên 9:2.
8. Xin xem Dân Số Ký 11:14–15.
9. Xin xem 1 Giăng 3:1–3.
10. Ê The 12:27.
11. Giáo Lý và Giao Ước 76:89.
12. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 76:109.
13. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 14:7.
14. Giáo Lý và Giao Ước 76:56.
15. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 84:38.
16. Xin xem 1 Sa Mu Ên 10:9.
17. Xin xem Ma Thi Ơ 6:22.
18. 2 Cô Rinh Tô 11:3.

Bài của Anh Cả M. Russell Ballard
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Thượng Đế Đang Lèo Lái Giáo Hội

Các lệnh truyền và giao ước đều là các lẽ thật và các giáo lý vô giá được tìm thấy trên Con Tàu Si Ôn Cũ Kỹ mà Thượng Đế đang lèo lái.

Trong đại hội trung ương tháng Mười năm ngoái, tôi đã mời các thính giả tuân theo lời khuyên của Brigham Young hãy ở lại trên Con Tàu Si Ôn Cũ Kỹ, tức là Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, và bám chặt bằng cả hai tay.[1] Kể từ lúc đó, tôi rất vui được biết rằng một số người trong gia đình tôi và những người khác có lắng nghe và đã hỏi tôi: "Chúng ta có thể bám chặt lấy cái gì trong con tàu cũ kỹ đó?" Tôi nhắc nhở họ về điều Chủ Tịch Young đã nói: "Chúng ta đang ở trên con tàu Si Ôn cũ kỹ. . . . [Thượng Đế] đang lèo lái con tàu và sẽ ở lại đó. . . . Ngài ra lệnh, hướng dẫn và chỉ dẫn. Nếu các tín hữu tin tưởng tuyệt đối vào Thượng Đế của mình, thì sẽ không bao giờ từ bỏ các giao ước cũng như Thượng Đế của mình, Ngài sẽ hướng dẫn chúng ta đi đúng hướng."[2]

Rõ ràng là Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô đã trang bị cho Con Tàu Si Ôn Cũ Kỹ với các lẽ thật vĩnh cửu rõ ràng và giản dị mà sẽ giúp chúng ta tiếp tục tiến triển qua những thời gian khó khăn của cuộc sống hữu diệt. Đây chỉ là một vài lẽ thật.

Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô luôn luôn được các vị tiên tri và sứ đồ tại thế dẫn dắt. Mặc dù họ là người trần thế và không hoàn hảo, nhưng các tôi tớ của Chúa được soi dẫn để giúp chúng ta tránh những trở ngại mà đe dọa phần thuộc linh và giúp chúng ta an toàn vượt qua cuộc sống hữu diệt để tới điểm đến thiên thượng, tột bậc và cuối cùng của mình.

Trong gần 40 năm cộng sự chặt chẽ với Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương,

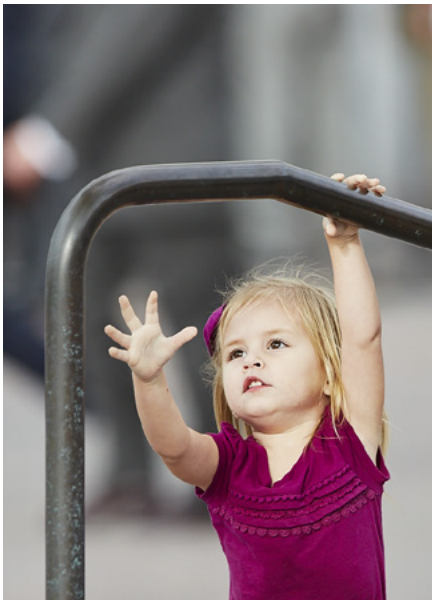

tôi đã là một nhân chứng trực tiếp khi sự soi dẫn thầm lặng lẫn sự mặc khải sâu xa dẫn đến hành động của các vị tiên tri và sứ đồ, Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương, và các vị lãnh đạo tổ chức bổ trợ khác. Mặc dù không hoàn hảo cũng như làm điều lầm lỗi, nhưng những người nam và người nữ tốt lành này đã tận tụy lãnh đạo công việc của Chúa tiến bước như Ngài hướng dẫn.

Các anh chị em có thể chắc chắn về sự việc này: Chúa hướng dẫn Giáo Hội của Ngài qua các vị tiên tri và sứ đồ. Đây là cách Ngài luôn luôn làm công việc của Ngài. Quả thật, Đấng Cứu Rỗi đã dạy: "Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, ai tiếp người mà ta đã sai, tức là tiếp ta."[3] Chúng ta không thể tách rời Đấng Ky Tô khỏi các tôi tớ của Ngài. Nếu không có cácVị Sứ Đồ đầu tiên của Ngài, thì chúng ta đã không có thiên ký thuật do những người đích thân chứng kiến ghi chép lại nhiều lời giảng dạy của Ngài, giáo vụ của Ngài, nỗi đau khổ của Ngài trong Vườn Ghết Sê Ma Nê, và cái chết của Ngài trên thập tự giá. Nếu không có chứng ngôn của họ, thì chúng ta đã không có sự làm chứng của sứ đồ về ngôi mộ trống và Sự Phục Sinh.

Ngài truyền lệnh cho Các Vị Sứ Đồ đầu tiên:

"Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp têm cho họ.

"Dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các ngươi."[4]

Lệnh truyền trọng đại này đã được lặp lại trong thời kỳ của chúng ta khi Chúa kêu gọi Joseph Smith phục hồi Giáo Hội, với Các Sứ Đồ được sắc phong để rao giảng phúc âm của Ngài một lần cuối trước khi Ngài tái lâm.

Đối với thế gian, việc chấp nhận các vị tiên tri và sứ đồ tại thế luôn luôn là một thử thách, nhưng điều này là cần thiết để làm nhằm mục đích hiểu được trọn vẹn Sự Chuộc Tội và những lời giảng dạy của Chúa Giê Su Ky Tô và để nhận được các phước lành trọn vẹn của chức tư tế đến từ việc tuân theo những người Ngài đã kêu gọi.

Có rất nhiều người nghĩ rằng các vị lãnh đạo Giáo Hội và các tín hữu cần

phải được hoàn hảo hay gần như hoàn hảo. Họ quên rằng ân điển của Chúa là đủ để hoàn thành công việc của Ngài qua con người. Các vị lãnh đạo của chúng ta có những ý định tốt nhất, nhưng đôi khi chúng ta cũng sai lầm. Đây không phải là điều duy nhất đối với các mối quan hệ trong Giáo Hội, điều tương tự cũng xảy ra trong mối quan hệ của chúng ta với bạn bè, hàng xóm và những người cộng sự tại nơi làm việc, giữa vợ chồng và gia đình.

Để tìm kiếm những yếu kém của một người nơi những người khác thì cũng khá dễ. Tuy nhiên, chúng ta có một sai lầm trầm trọng khi chỉ nhận thấy bản chất con người của nhau mà không thấy được bàn tay của Thượng Đế làm việc qua những người Ngài đã kêu gọi.

Việc tập trung vào cách Chúa soi dẫn các vị lãnh đạo đã được Ngài chọn và cách Ngài soi dẫn Các Thánh Hữu để làm những điều đáng kể và phi thường bất kể bản chất con người của họ ra sao là một cách để chúng ta bám vào phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô và ở lại an toàn trên Con Tàu Si Ôn Cũ Kỹ.

Lẽ thật thứ hai là giáo lý của kế hoạch cứu rỗi. Qua tiên tri Joseph Smith, Thượng Đế đã ban cho Sách Mặc Môn, Giáo Lý và Giao Ước, và thêm nhiều điều giảng dạy cho Giáo Hội. Những điều này gồm có một sự hiểu biết về kế hoạch cứu rỗi, tức là một đại cương về chúng ta đến từ đâu, mục đích của chúng ta ở đây trên thế gian, và chúng ta sẽ đi đâu khi chết. Kế hoạch này cũng cung cấp cho chúng ta một quan điểm độc đáo, vĩnh cửu rằng chúng ta là con linh hồn của Thượng Đế. Bằng cách hiểu được Cha Thiên Thượng là ai và mối quan hệ của chúng ta với Ngài và với Vị Nam Tử Yêu Dấu của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô, chúng ta sẽ chấp nhận các lệnh truyền của hai Ngài và lập giao ước với hai Ngài là điều sẽ dẫn chúng ta trở lại nơi hiện diện vĩnh cửu của hai Ngài.

Mỗi lần bế một đứa bé sơ sinh, tôi thấy mình tự hỏi: "Cháu bé ơi, cháu là ai? Cháu sẽ trở thành người như thế nào qua Sự Chuộc Tội của Đấng Ky Tô?"

Chúng ta cũng đặt ra những câu hỏi có suy nghĩ khi một người mình

yêu mến qua đời: "Họ đang ở đâu? Họ đang nhìn thấy gì và trải qua điều gì? Cuộc sống có vẫn tiếp tục không? Điều gì sẽ là tính chất của mối quan hệ yêu mến nhất của chúng ta trong thế giới linh hồn vĩ đại?"

Trong thế giới đó, gia đình chúng tôi có hai đứa cháu gái, tên là Sara và Emily, và một đứa cháu trai, tên là Nathan. Trước sự qua đời của mỗi đứa cháu, gia đình chúng tôi cố gắng tiếp tục sống theo các lẽ thật phúc âm một cách vững vàng. Các câu hỏi của chúng tôi được trả lời với sự an ủi và bảo đảm qua Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi. Mặc dù chúng tôi rất nhớ mấy đứa cháu của mình nhưng chúng tôi biết chúng vẫn sống, và sẽ gặp lại chúng lần nữa. Chúng tôi biết ơn biết bao về sự hiểu biết thuộc linh này vào đúng thời gian rối ren của cá nhân và gia đình.

Một lẽ thật quan trọng khác trong Giáo Hội là Cha Thiên Thượng tạo ra A Đam và Ê Va vì một mục đích thiêng liêng. Đó là bổn phận của họ—và sau đó, là bổn phận của con cháu họ—để tạo ra thể xác cho các con cái linh hồn của Thượng Đế để họ có thể có được kinh nghiệm của cuộc sống trần thế. Qua tiến trình này, Cha Thiên Thượng gửi con cái linh hồn của Ngài đến thế gian để học hỏi và tăng trưởng qua những kinh nghiệm của cuộc sống trần thế. Vì Ngài yêu thương con cái của Ngài, nên Thượng Đế sai các thiên sứ và các Vị Sứ Đồ đến giảng dạy cho họ biết về vai trò chính yếu của Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng Cứu Rỗi của chúng ta.

Qua nhiều thế kỷ, các vị tiên tri đã làm tròn bổn phận của mình khi họ cảnh báo dân chúng về những nguy hiểm trước mắt họ. Các Vị Sứ Đồ của Chúa có bổn phận canh gác, cảnh báo, và tìm đến giúp đỡ những người đang tìm kiếm câu trả lời cho các câu hỏi quan trọng trong cuộc sống này.

Cách đây 20 năm, Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã công bố "Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới." Trong tài liệu đầy soi dẫn đó, chúng tôi đã kết luận như sau: "Chúng tôi khuyến cáo những cá nhân nào đã vi phạm các giao ước về sự trinh khiết, ngược đãi người hôn phối hay con cái hoặc không làm tròn các trách nhiệm gia đình, một ngày kia sẽ đứng chịu trách nhiệm trước mặt

Thượng Đế. Hơn nữa, chúng tôi cũng khuyến cáo rằng sự tan vỡ gia đình sẽ mang lại cho cá nhân, cộng đồng và quốc gia những tai họa mà đã được các tiên tri thời xưa và hiện đại tiên đoán."[5]

Ngày hôm nay, với tư cách là các sứ đồ, chúng tôi khẳng định một lần nữa lời khuyến cáo long trọng này. Xin hãy nhớ rằng các lệnh truyền và giao ước đều là các lẽ thật và các giáo lý vô giá được tìm thấy trên Con Tàu Si Ôn Cũ Kỹ mà Thượng Đế đang lèo lái.

Một giáo lý quan trọng khác mà chúng ta nên bám vào là phải tuân thủ ngày Sa Bát. Điều này giúp chúng ta không bị tì vết của thế gian, làm cho chúng ta được nghỉ ngơi về phần thể xác, và làm cho mỗi người chúng ta được đổi mới về phần thuộc linh nhờ vào việc thờ phượng Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử vào mỗi Chủ Nhật.[6] Khi chúng ta vui hưởng ngày Sa Bát của Ngài thì đó là một dấu hiệu về tình yêu mến của chúng ta với hai Ngài.[7]

Là một phần nỗ lực để làm cho ngày Sa Bát là một ngày vui thích, chúng tôi đã yêu cầu các vị lãnh đạo địa phương và các tín hữu Giáo Hội nên nhớ rằng buổi lễ Tiệc Thánh là của Chúa và cần phải được bắt nguồn và dựa vào những lời giảng dạy và Sự Chuộc Tội của Ngài. Phần trình bày giáo lễ Tiệc Thánh là khi chúng ta tái lập các giao ước của mình và xác nhận lại tình yêu thương của chúng ta dành cho Đấng Cứu Rỗi và tưởng nhớ sự hy sinh và Sự Chuộc Tội của Ngài.

Tinh thần thờ phượng như thế này nên tỏa lan khắp các buổi họp nhịn ăn và chứng ngôn hàng tháng của chúng ta. Buổi lễ Tiệc Thánh này được dành cho các tín hữu để vắn tắt bày tỏ lòng biết ơn, tình yêu thương, và lòng cảm tạ lên Cha Thiên Thượng, Chúa Giê Su Ky Tô, và phúc âm phục hồi cùng chia sẻ chứng ngôn cá nhân về những điều này. Buổi họp nhịn ăn và chứng ngôn là một thời gian để chia sẻ những ý nghĩ ngắn gọn đầy soi dẫn và long trọng làm chứng. Đó không phải là thời gian để đưa ra một bài diễn văn.

Trẻ em nên tập chia sẻ chứng ngôn trong Hội Thiếu Nhi và với cha mẹ trong các buổi họp tối gia đình cho đến khi chúng hiểu được ý nghĩa quan trọng của chứng ngôn.

Gần đây, việc nhấn mạnh đến việc làm cho ngày Sa Bát thành một ngày vui thích là kết quả trực tiếp đầy soi dẫn từ Chúa qua các vị lãnh đạo của Giáo Hội. Các thành viên hội đồng tiểu giáo khu nên phụ giúp giám trợ đoàn trong một vài tuần trước bằng cách duyệt xem lại âm nhạc và đề tài mà đã được đề nghị cho mỗi buổi lễ Tiệc Thánh.

Tất cả chúng ta đều được phước khi được tràn đầy tình yêu mến dành cho Chúa ở nhà và ở nhà thờ trong ngày Sa Bát. Khi con cái chúng ta được dạy dỗ trong các đường lối của Chúa, và khi chúng học cách cảm nhận và đáp ứng với Thánh Linh của Ngài. Chúng ta sẽ đều mong muốn tham dự mỗi Chủ Nhật để dự phần Tiệc Thánh khi cảm nhận được Thánh Linh của Chúa. Và tất cả mọi người, cả già lẫn trẻ, là những người đang mang gánh nặng sẽ cảm thấy được nâng cao tinh thần và an ủi xuất phát từ việc dâng hiến ngày Sa Bát để nghĩ tới Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô.

May thay, Đấng Ky Tô luôn luôn cận kề, đang chờ đợi và sẵn sàng giúp đỡ chúng ta khi chúng ta sẵn lòng hối cải và đến cùng Ngài.

Giờ đây, khi chúng ta suy ngẫm một vài lẽ thật này hiện diện ở bên trong Con Tàu Si Ôn Cũ Kỹ, thì chúng ta hãy ở lại trên tàu và nhớ rằng, theo định nghĩa, một con tàu là một chiếc xe, và mục đích của một chiếc xe là đưa chúng ta tới một điểm đến.

Điểm đến của con tàu chúng ta là các phước lành trọn vẹn của phúc âm, vương quốc thiên thượng, vinh quang thượng thiên, và sự hiện diện của Thượng Đế!

Kế hoạch của Thượng Đế đã được thiết lập. Ngài đang lèo lái và con tàu to lớn và mạnh mẽ của Ngài đang chở

chúng ta tiến đến sự cứu rỗi và tôn cao. Hãy nhớ rằng chúng ta không thể đến đó bằng cách tự mình nhảy ra khỏi con tàu và cố gắng bơi đến đó được.

Sự tôn cao là mục tiêu của cuộc hành trình trần thế này, và không có ai sẽ đến đó mà không qua phương tiện của phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô—Sự Chuộc Tội, các giáo lễ và các nguyên tắc hướng dẫn được tìm thấy trong Giáo Hội.

Đây là Giáo Hội trong đó chúng ta học hỏi về công việc của Thượng Đế và chấp nhận ân điển của Chúa Giê Su Ky Tô là điều cứu rỗi chúng ta. Chính là ở bên trong Giáo Hội là nơi chúng ta lập các cam kết và giao ước cho gia đình vĩnh cửu mà cho phép chúng ta đạt được sự tôn cao. Đây là Giáo Hội mà có được quyền năng nhờ vào chức tư tế để chuyên chở chúng ta qua những thời gian không thể đoán trước được ở nơi trần thế này.

Chúng ta hãy biết ơn Con Tàu Si Ôn Cũ Kỹ đẹp đẽ của mình, vì nếu không có nó thì chúng ta không thể nào tiến triển, cô đơn và bất lực, trôi dạt vì không có bánh lái hoặc mái chèo, xoáy theo sóng gió cuộn mạnh mẽ của kẻ nghịch thù.

Hãy bám chặt, và tiếp tục đi bên trong con tàu vinh quang này, là Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, và chúng ta sẽ tới điểm đến vĩnh cửu của mình. Đây là chứng ngôn và lời cầu nguyện của tôi dành cho tất cả chúng ta trong tôn danh của Đấng đang hướng dẫn Con Tàu Si Ôn Cũ Kỹ được đặt tên theo Ngài, chính là Chúa và Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem M. Russell Ballard, "Hãy Ở trong Thuyền và Bám Chặt!" *Liahona,* tháng Mười Một năm 2014, 89–92.
2. Brigham Young, "Remarks," *Deseret News,* tháng Mười Một 18, năm 1857, 291.
3. Giăng 13:20.
4. Ma Thi Ơ 28:19–20.
5. "Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới," *Liahona,* tháng Mười Một năm 2010, 129.
6. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 59:9–23.
7. Xin xem Ê Sai 58:13–14.

Bài của Anh Cả Richard J. Maynes
Thuộc Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

Niềm Vui của Việc Sống một Cuộc Sống Tập Trung vào Đấng Ky Tô

Cuộc sống của chúng ta phải tập trung vào Đấng Ky Tô một cách chính xác nếu chúng ta muốn tìm kiếm niềm vui đích thực và sự bình an trong cuộc sống này.

Thế giới nơi chúng ta sống đang gây áp lực rất lớn đến những người tốt ở khắp mọi nơi để làm giảm bớt hoặc thậm chí còn từ bỏ các tiêu chuẩn sống ngay chính của họ nữa. Tuy nhiên, bất kể những điều xấu xa và cám dỗ xung quanh mình mỗi ngày, chúng ta cũng có thể và sẽ tìm thấy niềm vui đích thực ngày nay bằng cách sống một cuộc sống tập trung vào Đấng Ky Tô.

Việc tập trung cuộc sống của mình vào Chúa Giê Su Ky Tô và phúc âm của Ngài sẽ mang lại sự ổn định và hạnh phúc cho cuộc sống của chúng ta như các ví dụ minh họa sau đây.

Anh Cả Taiichi Aoba thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi sống trong một ngôi làng nhỏ miền núi ở Shikoku, Nhật Bản, đã được yêu cầu dạy một lớp học tại một đại hội giới trẻ. "Hãy Đứng Vững tại Những Nơi Thánh Thiện" đã được chọn làm chủ đề của đại hội này. Sau khi suy ngẫm về chủ đề này và điều phải giảng dạy, Anh Cả Aoba quyết định sử dụng nghề nghiệp của mình làm một công cụ giảng dạy. Nghề của ông là làm đồ gốm.

Anh Cả Aoba nói rằng lớp học của giới trẻ trở nên rất hào hứng khi họ thấy ông đã có thể biến đổi gần như một cách kỳ diệu hình dạng của cục đất sét trong tay ông thành những cái

đĩa, bát, và ly. Sau khi đã thao diễn, ông hỏi có ai trong số họ muốn thử nắn đất sét không. Tất cả họ đều giơ tay lên.

Anh Cả Aoba mời vài thanh thiếu niên bước ra để thử sở thích mới của họ. Sau khi xem ông làm, họ nghĩ rằng điều này là khá đơn giản. Tuy nhiên, không ai trong số họ đã thành công trong nỗ lực để làm ra một cái bát khá giản dị. Họ nói: "Tôi không thể làm việc này được!" "Tại sao việc này lại khó như vậy." Họ nói những lời này trong khi đất sét bay tứ tung khắp phòng.

Ông hỏi các thanh thiếu niên tại sao họ gặp khó khăn như vậy khi làm đồ gốm. Họ đáp lại bằng nhiều câu trả lời khác nhau: "Tôi không có kinh nghiệm nào cả," "Tôi chưa bao giờ được huấn luyện để làm việc này," hay "Tôi không có tài năng nào cả." Dựa vào kết quả, thì điều họ nói đều là sự thật; tuy nhiên, lý do quan trọng nhất cho thất bại của họ là vì đất sét không được tập trung vào cái bàn xoay. Các thanh thiếu niên đó nghĩ rằng họ đã đặt đất sét ở giữa, nhưng từ góc nhìn chuyên nghiệp, thì đất sét không ở ngay chính giữa. Sau đó, ông nói với họ: "Hãy thử lại việc này một lần nữa nhé."

Giống như đất sét trên bàn xoay thợ gốm của Anh Cả Taiichi Aoba, cuộc sống của chúng ta phải được tập trung một cách chính xác vào Đấng Ky Tô nếu chúng ta muốn tìm thấy niềm vui chân thật và bình an trong cuộc sống này.

Lần này, Anh Cả Aoba đặt đất sét ở ngay chính giữa của bàn xoay và sau đó bắt đầu xoay cái bàn xoay, tạo thành một cái lỗ ở giữa số đất sét. Vài thanh thiếu niên thử lại một lần nữa. Lần này mọi người bắt đầu vỗ tay và họ nói: "Chà, nó không run," "Tôi có thể làm được việc này," hay "Tôi đã làm được rồi!" Dĩ nhiên, các hình dạng tuy không hoàn hảo, nhưng kết quả thì hoàn toàn khác so với lần trước. Lý do họ đã thành công là vì đất sét đã hoàn toàn được tập trung vào bàn xoay.

Thế giới mà chúng ta đang sống cũng tương tự như cái bàn xoay của người thợ gốm, và tốc độ của bàn xoay đó đang gia tăng. Giống như đất sét trên bàn xoay của người thợ gốm, chúng ta cũng phải tập trung. Cốt lõi của chúng ta, trọng tâm của cuộc sống chúng ta, phải là Chúa Giê Su Ky Tô và phúc âm của Ngài. Việc sống một cuộc sống tập trung vào Đấng Ky Tô có nghĩa là chúng ta học hỏi về Chúa Giê Su Ky Tô và phúc âm của Ngài và sau đó chúng ta noi theo gương của Ngài và tuân giữ các lệnh truyền của Ngài một cách rất chính xác.

Ê Sai, vị tiên tri thời xưa, đã nói: "Hỡi Đức Giê Hô Va, dầu vậy, bây giờ Ngài là Cha chúng tôi! Chúng tôi là đất sét, Ngài là thợ gốm chúng tôi; chúng tôi thảy là việc của tay Ngài."[1]

Nếu cuộc sống của chúng ta được tập trung vào Chúa Giê Su Ky Tô, Ngài có thể thành công uốn nắn chúng ta thành con người chúng ta cần phải trở thành để trở lại với Ngài và nơi hiện diện của Cha Thiên Thượng trong thượng thiên giới. Niềm vui chúng ta trải qua trong cuộc sống này sẽ liên quan trực tiếp đến việc cuộc sống của chúng ta được tập trung hữu hiệu như thế nào vào những lời giảng dạy, tấm gương, và sự hy sinh chuộc tội của Chúa Giê Su Ky Tô.

Thưa các anh chị em, tôi được sinh ra trong một gia đình Thánh Hữu Ngày Sau nhiều đời nên các phước lành và niềm vui của việc có được phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô làm nền tảng của văn hóa gia đình chúng tôi đã được dệt thành cuộc sống hàng ngày. Mãi cho đến khi đi phục vụ truyền giáo toàn thời gian lúc còn là thanh niên thì tôi mới nhận biết được ảnh hưởng vô cùng tích cực mà phúc âm trọn vẹn của Chúa Giê Su Ky Tô đã có đối với những người chưa từng bao giờ có được các phước lành của phúc âm trong cuộc sống của họ. Câu này trong sách Ma Thi Ơ phản ảnh tiến trình mà những người được cải đạo theo phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô đã có: "Nước thiên đàng giống như của báu chôn trong một đám ruộng kia. Một người kia tìm được thì giấu đi, vui mừng mà trở về, bán hết gia tài mình, mua đám ruộng đó."[2]

Tôi xin chia sẻ với các anh chị em một ví dụ từ Sách Mặc Môn mô tả về những gì mà một người cải đạo sẵn lòng trả để nhận được niềm vui

gắn liền với việc tìm kiếm của báu mà Chúa Giê Su đã nói tới trong câu chuyện ngụ ngôn về của báu chôn trong đám ruộng.

Hãy nhớ trong sách An Ma, chương 20, Am Môn và La Mô Ni đã đi đến thành phố Mi Đô Ni vì mục đích tìm kiếm và giải thoát anh trai A Rôn của Am Môn ra khỏi nhà tù. Trong cuộc hành trình của mình, họ gặp cha của La Mô Ni, là vua La Man khắp xứ.

Nhà vua rất giận dữ khi thấy con trai của mình là La Mô Ni đi với Am Môn, một người truyền giáo dân Nê Phi, là người mà ông coi như là kẻ thù. Ông cảm thấy rằng con trai mình nên đi tham dự bữa đại yến mà ông đã thết đãi các con trai và dân của ông. Vua La Man rất tức giận đến nỗi ông ra lệnh cho con trai La Mô Ni của ông giết Am Môn với thanh kiếm của mình. Khi La Mô Ni từ chối, nhà vua rút gươm ra để giết con trai của mình vì sự bất tuân của con trai ông; tuy nhiên, Am Môn đã can thiệp để cứu mạng sống của La Mô Ni. Cuối cùng, ông đã áp đảo nhà vua và đã có thể giết nhà vua.

Đây là điều mà nhà vua đã nói với Am Môn khi thấy mình đang ở trong tình huống một mất một còn này: "Nếu ngươi tha cho ta thì ta sẽ ban cho ngươi bất cứ những điều gì ngươi xin, dù cho đó là một nửa vương quốc của ta cũng được."[3]

Như vậy, nhà vua đã sẵn lòng trả giá một nửa vương quốc của mình để được tha cho mạng sống. Nhà vua chắc hẳn đã ngạc nhiên lắm khi Am Môn chỉ yêu cầu ông thả anh trai A Rôn và những người bạn của ông ra khỏi nhà tù và con trai của vua là La Mô Ni vẫn giữ lại vương quốc của mình.

Về sau, do cuộc gặp gỡ này, anh trai A Rôn của Am Môn đã được thả ra khỏi nhà tù Mi Đô Ni. Sau khi được thả ra, ông được soi dẫn để đi đến nơi mà vua La Man cai trị. A Rôn được giới thiệu với nhà vua và đã có đặc ân để dạy cho nhà vua các nguyên tắc phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô, kể cả kế hoạch cứu chuộc vĩ đại. Những lời dạy của A Rôn đã soi dẫn nhà vua một cách sâu đậm.

Phản ứng của nhà vua đối với những lời dạy của A Rôn được tìm

thấy trong câu 15 sách An Ma, chương 22: "Và chuyện rằng, sau khi A Rôn thuyết giảng xong những điều này cho vua nghe, vua bèn hỏi: Vậy trẫm phải làm gì để trẫm có thể có được cuộc sống vĩnh cửu như khanh vừa nói đó? Phải, trẫm phải làm gì để trẫm có thể được Thượng Đế sinh ra, để cho ác linh này được nhổ ra khỏi lồng ngực trẫm, và để tiếp nhận Thánh Linh của Ngài ngõ hầu được tràn đầy niềm vui sướng và khỏi bị khai trừ vào ngày sau cùng? Vua nói, này, trẫm sẽ từ bỏ tất cả những gì trẫm có, phải, trẫm sẽ từ bỏ vương quốc của mình để trẫm có thể nhận được niềm vui lớn lao này."

Thật là ngạc nhiên, trái ngược với việc từ bỏ một nửa vương quốc của mình để cứu mạng sống mình, thì bây giờ vua La Man còn sẵn sàng từ bỏ cả vương quốc của mình để ông có thể nhận được niềm vui có được từ việc hiểu biết, chấp nhận, và sống theo phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô.

Vợ tôi Nancy cũng là một người cải đạo theo Giáo Hội. Bà đã nhiều lần nói với tôi trong những năm qua về niềm vui bà đã cảm thấy trong đời kể từ khi tìm thấy, chấp nhận, và sống theo phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô. Sau đây là lời nhận xét của Chị Maynes về kinh nghiệm của mình:

"Là một thiếu nữ mới 20 tuổi, ở một thời điểm nào đó trong cuộc sống của mình khi tôi biết là mình cần thay đổi một điều gì đó để được là một người hạnh phúc hơn. Tôi cảm thấy như mình sống một cuộc sống không có mục đích và phương hướng thực sự, và tôi không biết phải đi đâu để tìm thấy mục đích và phương hướng đó. Tôi đã luôn luôn biết rằng Cha Thiên Thượng hiện hữu và thỉnh thoảng trong suốt cuộc sống của mình tôi đã dâng lên lời cầu nguyện, cảm thấy rằng Ngài đã lắng nghe.

"Khi bắt đầu tìm kiếm, tôi đã tham dự một vài giáo hội khác nhau nhưng cuối cùng cũng thường trải qua cùng những cảm nghĩ và chán nản như trước. Tôi cảm thấy được phước vì lời cầu nguyện của mình để có được phương hướng và mục đích trong cuộc sống cuối cùng đã được đáp ứng, và phúc âm trọn vẹn của Chúa Giê Su Ky Tô đã được mang vào cuộc sống của tôi. Lần đầu tiên tôi cảm thấy mình đã có một mục đích, và kế hoạch hạnh phúc mang lại niềm vui thực sự vào cuộc sống của tôi."

Một kinh nghiệm khác từ Sách Mặc Môn rõ ràng cho thấy việc sống một cuộc sống tập trung vào Đấng Ky Tô có thể làm cho chúng ta tràn đầy hạnh phúc tuyệt vời ngay cả khi bị bao quanh bởi những khó khăn thử thách.

Sau khi tiên tri Lê Hi và gia đình ông rời Giê Ru Sa Lem vào năm 600 trước Công Nguyên, họ lang thang khoảng tám năm trong vùng hoang dã cho đến khi cuối cùng họ đã đến được một xứ mà họ gọi là Phong Phú, ở gần bờ biển. Nê Phi mô tả cuộc sống khổ cực của họ trong vùng hoang dã như sau:

"[Chúng tôi] đã trải qua nhiều khổ cực và gian truân, . . . nhiều đến đỗi chúng tôi không thể nào viết hết ra đây được."[4]

Trong khi sống ở xứ Phong Phú, Nê Phi được Chúa giao cho trách nhiệm đóng một chiếc tàu mà sẽ đưa họ vượt biển đến vùng đất hứa. Sau khi đến vùng đất hứa, các cuộc xung đột lớn vẫn tiếp tục nổi lên giữa những người tập trung cuộc sống của họ vào Đấng Ky Tô và những người không tin đã noi theo gương của La Man và Lê Mu Ên. Cuối cùng, nguy cơ sẽ xảy ra bạo động giữa hai nhóm người này quá lớn đến nỗi Nê Phi và những người tuân theo lời dạy của Chúa đã tự tách ra và trốn vào vùng hoang dã để được an toàn. Vào thời điểm này, khoảng 30 năm sau khi Lê Hi và gia đình ông rời bỏ Giê Ru Sa Lem, Nê Phi đưa ra một lời tuyên bố có dẫn chứng tài liệu và có phần nào gây ngạc nhiên, nhất là sau khi ghi lại trong thánh thư nhiều nỗi hoạn nạn và thống khổ mà họ đã đối phó rất lâu. Đây là lời của ông: "Và chuyện rằng, chúng tôi [đã] được sống trong hạnh phúc."[5] Bất chấp những nỗi gian khổ của mình, họ vẫn có thể sống trong hạnh phúc vì họ đã tập trung vào Đấng Ky Tô và phúc âm của Ngài.

Thưa các anh chị em, giống như đất sét trên bàn xoay của người thợ gốm, cuộc sống của chúng ta phải tập trung vào Đấng Ky Tô một cách chính xác nếu chúng ta muốn tìm kiếm niềm vui đích thực và sự bình an trong cuộc sống này. Các tấm gương của vua La Man; vợ tôi Nancy; và những người dân Nê Phi đều hỗ trợ nguyên tắc chân chính này.

Ngày hôm nay, tôi chia sẻ chứng ngôn của mình rằng chúng ta cũng có thể tìm thấy sự bình an, hạnh phúc, niềm vui đích thực đó nếu chúng ta chọn sống cuộc sống tập trung vào Đấng Ky Tô, trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Ê Sai 64:8.
2. Ma Thi Ơ 13:44 (phiên bản tiêu chuẩn được chuẩn nhận).
3. An Ma 20:23.
4. 1 Nê Phi 17:6.
5. 2 Nê Phi 5:27.

Bài của Neill F. Marriott
Đệ Nhị Cố Vấn trong Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Thiếu Nữ

Hiến Dâng Lòng Mình lên Thượng Đế

Khi mở rộng lòng cho Thánh Linh, chúng ta học theo cách thức của Thượng Đế và cảm nhận được ý muốn của Ngài.

Trong đại hội trung ương tháng Tư, Anh Cả Dallin H. Oaks, nói về sự cần thiết "để thay đổi cuộc sống cá nhân của chúng ta."[1] Tôi nghĩ rằng sự thay đổi cuộc sống cá nhân bắt đầu với một sự thay đổi trong lòng—cho dù những kinh nghiệm sống của các anh chị em là gì hoặc sinh trưởng ở đâu đi nữa.

Tôi đến từ một tiểu bang miền nam Hoa Kỳ, và trong thời thơ ấu, những lời của bài thánh ca Tin Lành xưa đã dạy cho tôi biết về tấm lòng của một môn đồ chân chính—một tấm lòng đã được thay đổi. Hãy suy nghĩ về những lời của bài hát này mà tôi rất yêu thích:

Xin Chúa cứ theo cách Ngài!
Xin Chúa cứ theo cách Ngài!
Chúa là Thợ Gốm;
Con là đất sét.
Xin nắn con và làm cho con
Theo ý Ngài,
Trong khi con im lặng chờ đợi,
Và phục tùng để biết ý Ngài.[2]

Làm thế nào chúng ta, một dân tộc thời nay, đầy bận rộn, đầy tranh đua, lại trở nên phục tùng và im lặng được? Làm thế nào chúng ta làm cho những cách thức của Chúa thành cách thức của mình? Tôi tin rằng chúng ta bắt đầu bằng cách học hỏi nơi Ngài và cầu nguyện để được hiểu biết. Khi càng tin cậy Ngài hơn, thì chúng ta càng mở rộng lòng mình, tìm cách làm theo ý muốn của Ngài, và chờ đợi câu trả lời mà sẽ giúp chúng ta hiểu.

Sự thay đổi trong lòng của chính tôi bắt đầu khi tôi 12 tuổi, tôi bắt đầu tìm kiếm Thượng Đế. Tôi thực sự không biết cách cầu nguyện ngoại trừ lặp lại Lời Cầu Nguyện của Chúa,[3] Tôi nhớ đã quỳ xuống, hy vọng là có thể cảm nhận được tình yêu thương của Ngài,

và hỏi: "Thưa Cha Thiên Thượng, Ngài đang ở đâu? Con biết là Ngài phải đang ở đâu đó, nhưng mà ở đâu vậy?" Trong suốt thời niên thiếu, tôi đã hỏi. Tôi đã có những kinh nghiệm ngắn ngủi về sự thật về Chúa Giê Su Ky Tô, nhưng trong sự thông sáng của Cha Thiên Thượng, Ngài đã để cho tôi tìm kiếm và chờ đợi suốt 10 năm.

Năm 1970, khi những người truyền giáo giảng dạy cho tôi về kế hoạch cứu rỗi của Đức Chúa Cha và về Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi, thì sự chờ đợi của tôi đã kết thúc. Tôi đã chấp nhận những lẽ thật này và chịu phép báp têm.

Dựa vào sự hiểu biết này về lòng thương xót và quyền năng của Chúa, vợ chồng con cái tôi đã chọn phương châm này cho gia đình: "Rồi mọi việc đều sẽ được ổn thỏa." Vậy thì làm thế nào chúng ta có thể nói những lời đó với nhau khi những điều rắc rối to lớn xảy đến và câu trả lời thì chưa có sẵn?

Khi đứa con gái 21 tuổi yêu quí và xứng đáng của chúng tôi là Georgia, nhập viện trong tình trạng nguy kịch sau một tai nạn xe đạp, thì gia đình chúng tôi nói: "Rồi mọi việc đều sẽ được ổn thỏa." Trong khi tôi lập tức bay về từ phái bộ truyền giáo của chúng tôi ở Brazil đến Indianapolis, Indiana, Hoa Kỳ để ở bên cạnh con gái tôi, thì tôi vẫn bám vào phương châm của gia đình chúng tôi. Tuy nhiên, đứa con gái yêu kiều của chúng tôi qua đời chỉ vài giờ trước khi máy bay của tôi hạ cánh. Với nỗi đau buồn và cú sốc xảy đến với gia đình chúng tôi giống như một dòng điện giật, làm thế nào chúng tôi có thể nhìn nhau mà *vẫn* nói: "Rồi mọi việc đều sẽ được ổn thỏa" được?

Sau cái chết của Georgia, chúng tôi rất đau buồn, chúng tôi vất vả, cho đến bây giờ chúng tôi vẫn còn có những giây phút đau buồn khủng khiếp, nhưng chúng tôi bám vào sự hiểu biết rằng không có ai thực sự chết cả. Bất chấp nỗi đau đớn khi cơ thể của Georgia đã ngừng hoạt động, chúng tôi có đức tin rằng nó sẽ ngay lập tức tiếp tục sống trong thể linh, và tin rằng chúng tôi sẽ sống với nó mãi mãi nếu chúng tôi trung thành với các giao ước đền thờ của mình. Đức tin nơi Đấng

Cứu Chuộc và đức tin nơi Sự Phục Sinh của Ngài, đức tin nơi quyền năng của chức tư tế của Ngài, và đức tin nơi sự gắn bó vĩnh cửu sẽ làm cho chúng ta tuyên bố phương châm của mình một cách đầy tự tin.

Chủ Tịch Gordon B. Hinckley nói: "Nếu đã làm hết sức mình thì rồi mọi việc đều sẽ được ổn thỏa. Hãy đặt sự tin cậy vào Thượng Đế. . . . Chúa sẽ không bỏ chúng ta."[4]

Phương châm của gia đình chúng tôi không nói là "Rồi mọi việc đều sẽ được ổn thỏa *bây giờ*," mà nói về niềm hy vọng của chúng tôi nơi kết quả vĩnh cửu—không nhất thiết về kết quả hiện nay. Thánh thư chép: "Hãy siêng năng tìm kiếm, hãy cầu nguyện luôn luôn và tin tưởng, rồi mọi việc sẽ hiệp lại làm lợi ích cho các ngươi."[5] Điều này không có nghĩa là tất cả mọi điều *đều* tốt đẹp, nhưng đối với người nhu mì và trung tín những—điều tích cực lẫn tiêu cực—*cùng* hiệp lại làm lợi ích, và kỳ định là của Chúa. Chúng tôi trông đợi Ngài, đôi khi giống như Gióp trong nỗi đau khổ biết rằng Thượng Đế "làm cho bị thương tích, rồi lại bó rịt cho; Ngài đánh hại, rồi tay Ngài chữa lành cho."[6] Một tấm lòng hiền lành chấp nhận thử thách và sự trông đợi cho thời gian chữa lành và nguyên vẹn sẽ đến.

Khi mở rộng lòng cho Thánh Linh, chúng ta học theo cách thức của Thượng Đế và cảm nhận được ý muốn của Ngài. Trong lễ Tiệc Thánh, mà tôi gọi là mục đích chính của ngày Sa Bát, tôi đã biết được rằng sau khi tôi cầu nguyện để có được sự tha thứ tội lỗi, thì thật là điều soi dẫn đối với tôi để hỏi Cha Thiên Thượng: "Thưa Cha, còn có điều gì nữa để làm không?" Khi dâng hiến lòng mình lên Thánh Linh và giữ điềm tĩnh thì tâm trí chúng ta có thể được hướng dẫn *thêm đến một điều gì đó* mà chúng ta có thể cần phải thay đổi—một điều gì đó mà hạn chế khả năng của mình để nhận được sự hướng dẫn thuộc linh hoặc thậm chí còn chữa lành và giúp đỡ nữa.

Ví dụ, có lẽ tôi giấu kín trong lòng một nỗi oán giận đối với một ai đó. Khi tôi hỏi nếu có điều gì để thú nhận nữa không, điều "bí ẩn" đó đến trong tâm trí tôi rất rõ ràng. Về cơ bản, Đức Thánh Linh đang mách bảo: "Ngươi chân thành hỏi còn có điều gì nữa để làm không, thì đây này. Nỗi oán giận của ngươi làm giảm bớt sự tiến triển của ngươi và làm thiệt hại khả năng của ngươi để có những mối quan hệ lành mạnh. Ngươi có thể từ bỏ điều này đi." Ôi, đó là một việc khó làm—chúng ta có thể cảm thấy khá hợp lý trong tình trạng thù nghịch của mình—nhưng việc tuân phục theo cách của Chúa là cách duy nhất để có được hạnh phúc lâu dài.

Cuối cùng và dần dần, chúng ta nhận được sức mạnh và sự hướng dẫn nhân từ của Ngài—có lẽ dẫn dắt chúng ta đến đền thờ thường xuyên hoặc nghiên cứu sâu hơn Sự Chuộc

Tội của Đấng Cứu Rỗi, hoặc hội ý với một người bạn, vị giám trợ, một nhà tư vấn chuyên nghiệp, hoặc thậm chí một bác sĩ. Việc chữa lành tâm hồn bắt đầu khi chúng ta tuân phục và thờ phượng Thượng Đế.

Sự thờ phượng chân thật bắt đầu khi lòng chúng ta chân thành trước mặt Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử. Tấm lòng của chúng ta ra sao ngày hôm nay? Nghịch lý thay, để có được một tâm hồn được chữa lành và trung tín, trước hết chúng ta phải để cho nó bị đau đớn trước mặt Chúa. Chúa phán: "Các ngươi chỉ phải hiến dâng cho ta một tấm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối làm của lễ hy sinh."[7] Kết quả của việc hy sinh tâm hồn, hoặc ý muốn, của chúng ta cho Chúa là nhận được sự hướng dẫn thuộc linh mà chúng ta cần.

Với sự hiểu biết ngày càng gia tăng về ân điển và lòng thương xót của Chúa, chúng ta sẽ thấy rằng con tim bướng bỉnh của mình bắt đầu rạn nứt và vỡ ra trong lòng biết ơn. Sau đó, chúng ta tìm tới Ngài, khao khát để tự mình gánh lấy ách của Con Trai Độc Sinh của Thượng Đế. Trong nỗi đau lòng của mình để tìm đến và gánh lấy ách của Ngài, chúng ta nhận được niềm hy vọng và sự hướng dẫn mới mẻ qua Đức Thánh Linh.

Tôi đã vật lộn để xua đuổi ước muốn của con người nhằm có được mọi điều theo đường lối *của tôi*, cuối cùng nhận ra rằng đường lối của tôi thì rất thiếu sót, hạn chế, và kém xa đường lối của Chúa Giê Su Ky Tô. "Đường lối *của Ngài* là con đường dẫn đến hạnh phúc trong cuộc sống này và cuộc sống vĩnh cửu trong thế giới mai sau."[8] Chúng ta có thể yêu mến Chúa Giê Su Ky Tô và đường lối của Ngài nhiều hơn là yêu thương bản thân mình và lịch trình riêng của mình không?

Một số người có thể nghĩ rằng họ đã thất bại quá nhiều lần và cảm thấy quá yếu đuối để thay đổi các hành vi tội lỗi hay những ham muốn trần tục của tấm lòng. Tuy nhiên, với tư cách là dân giao ước Y Sơ Ra Ên, chúng ta không chỉ cần cố gắng và tự mình cố gắng để thay đổi. Nếu chúng ta tha thiết kêu cầu Thượng Đế thì Ngài sẽ chấp nhận con người thật sự của chúng ta—và làm cho chúng ta nhiều hơn là mình đã từng tưởng tượng ra được. Robert L. Millet, một nhà thần học nổi tiếng, viết về "một nỗi khao khát lành mạnh để cải thiện," được cân bằng với sự bảo đảm thuộc linh "rằng trong và qua Chúa Giê Su Ky Tô, chúng ta sẽ thành công."[9] Với sự hiểu biết như vậy, chúng ta có thể thành thật nói với Cha Thiên Thượng rằng:

Tôi tin cậy vào sự che chở của Chúa,
Tôi biết Ngài thương yêu tôi lắm,
Vậy nên tôi sẽ hết lòng làm theo ý Chúa:
Sẽ làm những gì Ngài bảo tôi làm.[10]

Khi chúng ta dâng tấm lòng đau khổ lên Chúa Giê Su Ky Tô, Ngài sẽ chấp nhận của lễ dâng của chúng ta. Ngài nhận lại chúng ta. Cho dù phải chịu đựng những mất mát, các vết thương, và sự khước từ nào đó, thì ân điển và sự chữa lành của Ngài vẫn mạnh hơn tất cả. Vì thực sự gánh lấy ách với Đấng Cứu Rỗi, nên chúng ta có thể nói một cách tự tin: "Rồi mọi việc đều sẽ được ổn thỏa." Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Dallin H. Oaks, "Chuyện Ngụ Ngôn về Người Gieo Giống," *Liahona,* tháng Năm năm 2015, 32.
2. "Have Thine Own Way, Lord," *The Cokesbury Worship Hymnal,* số 72.
3. Xin xem Ma Thi Ơ 6:9–13.
4. Gordon B. Hinckley, đại hội giáo phận Jordan Utah South, phiên họp chức tư tế, ngày 1 tháng Ba năm 1997; xin xem thêm "Latter-day Counsel: Excerpts from Addresses of President Gordon B. Hinckley," *Ensign,* tháng Mười năm 2000.
5. Giáo Lý và Giao Ước 90:24.
6. Gióp 5:18.
7. 3 Nê Phi 9:20.
8. "Đấng Ky Tô Hằng Sống: Chứng Ngôn của Các Sứ Đồ," *Liahona,* tháng Tư năm 2000, 2; sự nhấn mạnh được thêm vào.
9. Xin xem Robert L. Millet, *Grace Works* (2007), 132–33.
10. "Con Sẽ Đi Đến Nơi Nào Ngài Sai Con," *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi,* trang 46.

Bài của Anh Cả Larry R. Lawrence
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

Còn Thiếu Chi cho Tôi Nữa?

Nếu chúng ta khiêm nhường và dễ dạy, thì Ngài sẽ nắm tay dắt chúng ta trở về nhà, nhưng chúng ta cần phải cầu xin Chúa để được hướng dẫn trên đường đi.

Khi còn là một thành niên trẻ tuổi, tôi bắt đầu tìm hiểu về Giáo Hội. Lúc đầu, tôi thích phúc âm vì tấm gương của những người bạn Thánh Hữu Ngày Sau của tôi, nhưng cuối cùng tôi đã bị thu hút bởi giáo lý độc đáo. Khi tôi biết được rằng những người nam và người nữ trung thành có thể tiếp tục tiến triển và cuối cùng trở thành giống như cha mẹ thiên thượng của họ, thì tôi đã thật sự kinh ngạc. Tôi rất thích khái niệm mà tôi cảm thấy là đúng.

Chẳng bao lâu sau khi chịu phép báp têm, tôi nghiên cứu Bài Giảng trên Núi, và tôi nhận ra rằng Chúa Giê Su đã dạy cùng một lẽ thật này về sự tiến triển vĩnh cửu trong Kinh Thánh. Ngài phán: "Thế thì các ngươi hãy nên trọn vẹn, như Cha các ngươi ở trên trời là trọn vẹn."[1]

Bây giờ, tôi đã là tín hữu của Giáo Hội được hơn 40 năm, và bất cứ khi nào đọc câu thánh thư này, tôi cũng đều nhớ đến mục đích của chúng ta ở đây trên thế gian. Chúng ta tiến đến việc học hỏi và cải thiện cho đến khi chúng ta dần dần trở nên được thánh hóa hoặc được toàn thiện trong Đấng Ky Tô.

Cuộc hành trình của người môn đồ không phải là dễ dàng. Cuộc hành trình này được gọi là một "tiến trình cải thiện đều đặn."[2] Trong khi chúng ta đi trên con đường chật và hẹp, thì Thánh Linh liên tục thử thách chúng ta để trở thành người tốt hơn và tiếp tục tiến bước. Đức Thánh Linh là một người bạn đồng hành lý tưởng. Nếu chúng ta khiêm nhường và dễ dạy, thì Ngài sẽ nắm tay dắt chúng ta trở về nhà.

Tuy nhiên, chúng ta cần phải cầu xin Chúa để được hướng dẫn trên đường đi. Chúng ta phải hỏi một số câu hỏi khó, như "Con cần phải thay đổi điều gì?" "Làm thế nào con có thể cải thiện được?" "Con cần được củng cố điều yếu kém nào?"

Hãy suy nghĩ về câu chuyện trong Kinh Tân Ước về một người trai trẻ quyền quý. Người ấy là một thanh niên ngay chính đã tuân giữ Mười Điều Giáo Lệnh, nhưng người ấy muốn trở thành người tốt hơn. Mục tiêu của người ấy là cuộc sống vĩnh cửu.

Khi gặp Đấng Cứu Rỗi, người ấy hỏi: "Còn thiếu chi cho tôi nữa?"[3]

Chúa Giê Su đáp ngay, đưa ra lời khuyên dạy dành riêng cho người thanh niên giàu có này. "Đức Chúa Giê Su phán rằng: Nếu ngươi muốn được trọn vẹn, hãy đi bán hết gia tài mà bố thí cho kẻ nghèo nàn, . . . rồi hãy đến mà theo ta."[4]

Người thanh niên sững sờ; người ấy đã không bao giờ nghĩ đến một sự hy sinh như vậy. Người ấy đủ khiêm nhường để hỏi Chúa nhưng không đủ trung tín để tuân theo lời khuyên dạy thiêng liêng ban cho mình. Chúng ta phải sẵn sàng hành động khi nhận được một câu trả lời.

Chủ Tịch Harold B. Lee đã dạy: "Nếu chúng ta muốn đạt đến mức hoàn hảo, thì có một lúc nào đó mỗi

người chúng ta phải tự hỏi mình câu hỏi này: 'Còn thiếu chi cho tôi nữa?'"[5]

Tôi biết một người mẹ trung tín đã hạ mình và hỏi Chúa: "Điều gì ngăn giữ con khỏi sự tiến triển?" Trong trường hợp của người ấy, câu trả lời từ Thánh Linh đến ngay lập tức: "Hãy đừng phàn nàn nữa." Câu trả lời này làm cho người ấy ngạc nhiên; người ấy chưa bao giờ nghĩ mình là người hay phàn nàn. Tuy nhiên, sứ điệp từ Đức Thánh Linh đã rất rõ ràng. Trong những ngày tiếp theo, người ấy đã trở nên ý thức về thói quen hay phàn nàn của mình. Vì biết ơn đối với sự thúc giục để cải thiện, nên người ấy quyết định đếm các phước lành thay vì những thử thách của mình. Chỉ trong vài ngày, người ấy cảm nhận được sự chấp thuận nồng nhiệt của Thánh Linh.

Một thanh niên khiêm nhường dường như không thể tìm ra đúng một thiếu nữ để kết hôn nên đi đến Chúa để được giúp đỡ. Người ấy hỏi: "Điều gì ngăn giữ con để làm người đàn ông ngay chính?" Câu trả lời này đến với tâm trí và trái tim của người ấy: "Hãy dùng lời lẽ nhã nhặn." Vào giây phút đó, người ấy nhận biết rằng một vài lời lẽ thô lỗ đã trở thành một phần từ vựng của mình, và người ấy đã cam kết sẽ thay đổi.

Một chị phụ nữ độc thân đã mạnh dạn hỏi: "Con phải làm gì để thay đổi?" Và Thánh Linh mách bảo cùng chị ấy: "Đừng ngắt lời khi người khác đang nói." Quả thật, Đức Thánh Linh đưa ra lời khuyên bảo tùy biến. Ngài là người bạn đồng hành hoàn toàn chân thật và sẽ cho chúng ta biết những điều mà không một ai khác biết hoặc có can đảm để nói ra.

Một người truyền giáo được giải nhiệm trở về nhà cảm thấy bị căng thẳng vì một lịch trình rất bận rộn. Người ấy đã cố gắng để tìm ra thời gian cho công việc làm, học hành, gia đình, và chức vụ kêu gọi trong Giáo Hội. Người ấy cầu xin Chúa ban cho lời khuyên dạy: "Làm thế nào con có thể cảm thấy bình an với tất cả những gì con cần phải làm?" Câu trả lời không phải là điều mà người ấy mong đợi; Người ấy nhận được ấn tượng rằng mình nên cẩn thận hơn trong việc tuân thủ và giữ ngày Sa Bát được thánh. Người ấy quyết định dành riêng ngày Chủ Nhật cho Chúa—bỏ qua một bên việc học hành vào ngày hôm đó và thay vì thế nghiên cứu phúc âm. Sự điều chỉnh nhỏ này mang lại sự bình an và sự cân bằng mà người ấy đang tìm kiếm.

Cách đây nhiều năm, tôi đọc trong một tạp chí Giáo Hội về câu chuyện của một cô gái đang sống xa nhà và đi học đại học. Cô ấy học kém trong các lớp học, cuộc sống giao du của cô ấy không phải là điều cô ấy hy vọng, và cô ấy thường không vui. Cuối cùng một ngày nọ, cô ấy quỳ xuống và hỏi Chúa: "Con có thể làm gì để cải thiện cuộc sống của con?" Đức Thánh Linh mách bảo: "Hãy đứng dậy và dọn dẹp phòng của con." Sự thúc giục này đến hoàn toàn ngạc nhiên, nhưng đó chỉ là điều khởi đầu mà cô ấy cần. Sau khi dành thời gian ra để tổ chức và sắp xếp mọi thứ cho có trật tự, cô ấy cảm thấy Thánh Linh tràn đầy căn phòng và nâng cao tâm hồn của cô ấy.

Đức Thánh Linh không bảo chúng ta phải cải thiện tất cả mọi điều cùng một lúc. Nếu Ngài làm thế, chúng ta sẽ trở nên chán nản và bỏ cuộc. Thánh Linh làm việc với chúng ta theo tốc độ của riêng chúng ta, từng bước một, hoặc như Chúa đã dạy: "Từng hàng chữ một, từng lời chỉ giáo một, . . . và phước thay cho những ai biết nghe những lời giáo huấn của ta, . . . vì kẻ nào tiếp nhận, ta sẽ ban thêm cho."[6] Ví dụ, nếu Đức Thánh Linh đang thúc giục các anh chị em nên nói lời cảm ơn thường xuyên hơn, và các anh chị em sẵn lòng đáp ứng lời thúc giục đó, rồi Ngài có thể cảm thấy đó là lúc để các anh chị em làm một điều khó khăn hơn—giống như học cách nói: "Tôi xin lỗi; đó là lỗi của tôi."

Một thời gian hoàn hảo để hỏi Chúa: "Còn thiếu chi cho tôi nữa?" là khi chúng ta dự phần Tiệc Thánh. Sứ Đồ Phao Lô dạy rằng đây là lúc cho mỗi người chúng ta phải tự kiểm điểm mình.[7] Trong bầu không khí nghiêm trang này, khi những ý nghĩ của chúng ta hướng tới thiên thượng, thì Chúa có thể nhẹ nhàng cho chúng ta biết điều kế tiếp chúng ta cần phải cố gắng.

Cũng giống như các anh chị em, tôi đã nhận được nhiều sứ điệp từ Thánh

Linh trong những năm qua cho tôi thấy cách tôi có thể cải thiện. Tôi xin chia sẻ một vài ví dụ cá nhân về những sứ điệp mà tôi đã chấp nhận hoàn toàn. Những thúc giục này gồm có:

- Đừng to tiếng.
- Tự mình sắp xếp mọi việc cho có tổ chức; lập ra một bản liệt kê những việc cần làm hàng ngày.
- Chăm sóc thân thể mình nhiều hơn bằng cách ăn nhiều trái cây và rau cải hơn.
- Đi đền thờ thường xuyên hơn.
- Dành thời giờ ra để suy ngẫm trước khi cầu nguyện.
- Hỏi ý kiến của vợ mình.
- Và hãy kiên nhẫn khi lái xe; đừng đi quá tốc độ giới hạn. (Tôi vẫn còn cố gắng để làm điều thứ hai này).

Sự hy sinh chuộc tội là điều làm cho sự hoàn hảo hay sự thánh hóa có thể thực hiện được. Chúng ta không bao giờ có thể tự mình làm điều đó, nhưng ân điển của Thượng Đế là đủ để giúp đỡ chúng ta. Như Anh Cả David A. Bednar có lần đã nhận xét: "Hầu hết chúng ta hiểu rõ rằng Sự Chuộc Tội là dành cho những người phạm tội. Tuy nhiên, tôi không chắc là chúng ta hiểu rằng Sự Chuộc Tội cũng dành cho các thánh hữu—dành cho những người nam và người nữ tốt lành, là những người biết vâng lời, xứng đáng, tận tâm cũng như cố gắng sống tốt."[8]

Tôi muốn đề nghị rằng mỗi anh chị em nên sớm tham gia vào một bài tập thuộc linh, có lẽ ngay cả tối nay trong khi dâng lên lời cầu nguyện của mình. Hãy khiêm nhường hỏi Chúa câu hỏi sau đây: "Điều gì ngăn giữ con khỏi sự tiến triển?" Nói cách khác: "Con còn thiếu điều gì nữa?" Sau đó, im lặng chờ một câu trả lời. Nếu các anh chị em thành thật, thì câu trả lời sẽ sớm trở nên rõ ràng. Đó sẽ là điều mặc khải chỉ dành cho các anh chị em.

Có lẽ Thánh Linh sẽ nói cho các anh chị em biết rằng các anh chị em cần phải tha thứ cho một ai đó. Hoặc các anh chị em có thể nhận được một sứ điệp để có sự lựa chọn nhiều hơn về các bộ phim mình xem hoặc âm nhạc mình đang nghe. Thánh Linh có thể thúc giục các anh chị em phải lương thiện hơn trong việc giao dịch kinh doanh của mình hoặc rộng rãi hơn trong các của lễ nhịn ăn. Các khả năng là vô tận.

Thánh Linh có thể cho chúng ta thấy những yếu kém của mình, nhưng Ngài cũng có thể cho chúng ta thấy những ưu điểm. Đôi khi chúng ta cần phải hỏi điều chúng ta đang làm có đúng không để Chúa có thể soi dẫn và khuyến khích chúng ta. Khi đọc các phước lành tộc trưởng của mình, chúng ta được nhắc nhở rằng Cha Thiên Thượng biết tiềm năng thiêng liêng của chúng ta. Ngài vui mừng mỗi khi chúng ta tiến triển. Đối với Ngài, hướng đi của chúng ta là quan trọng nhiều hơn tốc độ.

Thưa các anh chị em, hãy kiên trì nhưng đừng bao giờ nản lòng. Chúng ta sẽ không đạt được sự toàn hảo trong cuộc sống trên trần thế, nhưng ở trên cõi trần này, chúng ta có thể đặt nền móng. "Bổn phận của chúng ta phải là con người hôm nay tốt hơn con người của chúng ta ngày hôm qua, và con người của chúng ta ngày mai tốt hơn con người chúng ta hôm nay."[9]

Nếu sự tăng trưởng thuộc linh không phải là ưu tiên trong cuộc sống, nếu chúng ta không phải ở trong một tiến trình cải thiện đều đặn, thì chúng ta sẽ bỏ lỡ những kinh nghiệm quan trọng mà Thượng Đế muốn ban cho chúng ta.

Cách đây nhiều năm, tôi đọc được những lời này của Chủ Tịch Spencer W. Kimball, đã có một ảnh hưởng lâu dài đối với tôi. Ông nói: "Tôi đã học được rằng nơi nào có một tấm lòng chân thành, một ước muốn mãnh liệt để có sự ngay chính, một sự từ bỏ tội lỗi, và sự tuân theo các giáo lệnh của Thượng Đế, thì Chúa ban cho ánh sáng càng ngày càng nhiều hơn cho đến khi cuối cùng có được quyền năng để xuyên thấu tấm màn che thiên thượng. . . . Một người ngay chính như vậy có lời hứa vô giá rằng một ngày nào đó người ấy sẽ nhìn thấy nhan Chúa và biết rằng Ngài chính là Chúa."[10]

Tôi cầu nguyện rằng kinh nghiệm tột bậc này có thể thuộc vào chúng ta một ngày nào đó, khi chúng ta để cho Đức Thánh Linh dẫn chúng ta về nhà. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Ma Thi Ơ 5:48.
2. Neal A. Maxwell, "Testifying of the Great and Glorious Atonement," *Liahona,* tháng Tư năm 2002, 9.
3. Ma Thi Ơ 19:20.
4. Ma Thi Ơ 19:21.
5. *Teachings of Presidents of the Church: Harold B. Lee* (2000), 197.
6. 2 Nê Phi 28:30.
7. Xin xem 1 Cô Rinh Tô 11:28.
8. David A. Bednar, "Sự Chuộc Tội và Hành Trình trên Trần Thế," *Liahona,* tháng Tư năm 2012, 14.
9. Joseph Fielding Smith, *Doctrines of Salvation*, do Bruce R. McConkie biên soạn, 3 tập. (1954–56), 2:18.
10. Spencer W. Kimball, "Give the Lord Your Loyalty," *Tambuli,* tháng Hai năm 1981, 47.

Bài Anh Cả Francisco J. Viñas
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

Lời Êm Ái của Thượng Đế

Lời êm ái của Thượng Đế cho chúng ta thấy sự cần thiết phải hối cải liên tục trong cuộc sống để có thể giữ gìn ảnh hưởng của Đức Thánh Linh.

Nhiều người trong chúng ta đang nhóm họp để tham dự đại hội này đã đến đây "để nghe những lời êm ái của Thượng Đế, phải, những lời làm hàn gắn một tâm hồn bị tổn thương" (Gia Cốp 2:8). Lời đó có thể được tìm thấy trong thánh thư và trong các sứ điệp từ các vị lãnh đạo của chúng ta, mang lại niềm hy vọng và an ủi trong lúc khó khăn hoạn nạn.

Qua kinh nghiệm của chúng ta trong cuộc sống, chúng ta biết rằng niềm vui trên thế gian này là không trọn vẹn, nhưng niềm vui của chúng ta trong Chúa Giê Su Ky Tô thì trọn vẹn (xin xem GLGƯ 101:36). Ngài sẽ ban cho sức mạnh để chúng ta sẽ không phải chịu đựng bất cứ hoạn nạn nào trừ khi những hoạn nạn này đã bị nuốt trọn trong niềm vui về Ngài (xin xem An Ma 31:38).

Lòng chúng ta có thể tràn đầy đau đớn khi nhìn thấy một người thân yêu chịu đựng những cơn đau của một căn bệnh hiểm nghèo.

Cái chết của một người chúng ta yêu thương có thể để lại một khoảng trống trong tâm hồn của chúng ta.

Khi một số con cái chúng ta đi lạc khỏi con đường phúc âm, thì chúng ta có thể cảm thấy có tội và không chắc chắn về số mệnh vĩnh cửu của chúng.

Việc hy vọng đạt được một cuộc hôn nhân thượng thiên và lập gia đình trong cuộc sống này có thể bắt đầu phai mờ dần khi thời gian trôi qua.

Sự hành hạ của những người đáng lẽ phải yêu thương chúng ta có thể để lại vết thương sâu đầy đau đớn trong tâm hồn của chúng ta.

Sự không chung thủy của một người phối ngẫu có thể hủy diệt một mối quan hệ mà chúng ta đã hy vọng là sẽ được vĩnh cửu.

Những nỗi hoạn nạn này và nhiều nỗi hoạn nạn khác là một phần của trạng thái thử thách đôi khi khiến chúng ta phải tự hỏi cùng một câu hỏi mà Tiên Tri Joseph Smith đã hỏi: "Hỡi Thượng Đế, Ngài ở đâu?" (GLGƯ 121:1).

Trong những giây phút khó khăn đó của cuộc sống, lời êm ái của Thượng Đế chữa lành tâm hồn bị tổn thương và mang đến sứ điệp đầy an ủi sau đây cho tâm trí của chúng ta:

"Hỡi con của ta, bình yên cho tâm hồn ngươi; nghịch cảnh và những nỗi thống khổ của ngươi sẽ chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn mà thôi;

"Và rồi, nếu ngươi biết kiên trì chịu đựng, thì Thượng Đế sẽ nâng ngươi lên cao; ngươi sẽ chiến thắng tất cả các kẻ thù của mình" (GLGƯ 121:7–8).

Lời êm ái của Thượng Đế làm cho chúng ta tràn đầy hy vọng, vì biết rằng những người trung tín đang gặp hoạn nạn sẽ có phần thưởng lớn hơn hết trong vương quốc thiên thượng và rằng "sau nhiều cơn hoạn nạn, phước lành sẽ đến" (xin xem GLGƯ 58:3–4).

Khi được nói qua các vị tiên tri, lời êm ái của Thượng Đế bảo đảm rằng lễ gắn bó vĩnh cửu của chúng ta, được duy trì bởi lòng trung tín của chúng ta với các lời hứa thiêng liêng mà chúng ta đã được ban cho vì sự phục vụ dũng cảm trong chính nghĩa của lẽ thật, sẽ ban phước cho chúng ta và con cháu

chúng ta (xin xem Orson F. Whitney, trong Conference Report, tháng Tư năm 1929, 110).

Những lời hứa này cũng làm cho chúng ta an tâm rằng, sau khi đã sống một cuộc sống trung thành, chúng ta sẽ không mất bất kỳ phước lành nào vì đã không làm một số điều nào đó vì chúng ta không bao giờ có cơ hội để thực hiện những lời hứa. Nếu đã sống một cách trung thành cho đến lúc chết, thì chúng ta sẽ có tất cả các phước lành, sự tôn cao, và vinh quang mà bất cứ người nam hay người nữ nào đã có cơ hội đó sẽ có. (Xin xem *The Teachings of Lorenzo Snow*, do Clyde J. Williams biên soạn [1984], 138).

Bây giờ, điều quan trọng là phải hiểu rằng nỗi đau khổ và hoạn nạn cũng có thể vào cuộc sống của chúng ta nếu chúng ta không thực sự hối cải tội lỗi của mình. Chủ Tịch Marion G. Romney đã dạy điều đó trong những lời sau đây: "Hầu hết nỗi đau khổ và buồn phiền mà dân cư trên thế gian này đã chịu đựng là kết quả của tội lỗi không hối cải và không sửa đổi. . . . Cũng như nỗi đau khổ và phiền muộn tiếp theo sau tội lỗi, thì hạnh phúc và niềm vui theo sau sự tha thứ tội lỗi" (trong Conference Report, tháng Tư năm 1959, 11).

Tại sao việc không hối cải sẽ gây ra đau khổ và đau đớn?

Một trong những câu trả lời có thể được đưa ra là "một sự trừng phạt đã được ấn định để đem lại một hối hận trong lương tâm" (xin xem An Ma 42:18; xin xem thêm câu 16). Tiên Tri Joseph Smith đã dạy rằng chúng ta là những người tự kết án mình và rằng chính sự đau khổ, thất vọng trong tâm trí của chúng ta mà làm cho nó mãnh liệt như một hồ lửa với diêm sinh (xin xem *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* [2007], 224).

Nếu chúng ta cố gắng xoa dịu lương tâm của mình bằng cách cố gắng "bào chữa cho tội lỗi của chúng ta" (An Ma 42:30) hoặc bằng cách cố gắng che giấu chúng, thì điều duy nhất chúng ta sẽ làm là xúc phạm đến Thánh Linh (xin xem GLGƯ 121:37) và trì hoãn sự hối cải của mình. Điều khuây khỏa này, ngoài việc là tạm

thời, thì cuối cùng sẽ mang lại nhiều đau đớn và buồn phiền vào cuộc sống của chúng ta và sẽ giảm bớt khả năng để nhận được một sự xá miễn tội lỗi của mình.

Đối với nỗi đau khổ này, lời êm ái của Thượng Đế cũng mang lại niềm an ủi và hy vọng; lời này cho chúng ta biết rằng có sự khuây khỏa cho nỗi đau do những hậu quả của tội lỗi gây ra. Sự khuây khỏa này xuất phát từ sự hy sinh chuộc tội của Chúa Giê Su Ky Tô và có hiệu quả nếu chúng ta thực hành đức tin nơi Ngài, hối cải, và tuân theo các giáo lệnh của Ngài.

Điều quan trọng là chúng ta nhận biết được rằng giống như sự xá miễn tội lỗi, sự hối cải là một tiến trình chứ không là một điều xảy ra vào một giây phút đặc biệt. Tiến trình này đòi hỏi phải kiên định trong mỗi bước.

Ví dụ, khi dự phần Tiệc Thánh, chúng ta cho Chúa thấy rằng chúng ta sẽ luôn luôn tưởng nhớ tới Ngài và tuân giữ các giáo lệnh của Ngài. Đó là một cách bày tỏ ý định chân thành của chúng ta.

Giây phút mà chúng ta bắt đầu tưởng nhớ tới Ngài và tuân giữ các giáo lệnh của Ngài mỗi ngày—chứ không chỉ vào ngày Sa Bát—là khi sự xá miễn tội lỗi của chúng ta dần dần bắt đầu có hiệu quả và lời hứa của Ngài về việc có được Thánh Linh của Ngài ở với chúng ta bắt đầu được làm tròn.

Nếu không có sự vâng lời thích hợp mà phải kèm theo ý định của chúng ta, thì ảnh hưởng của sự xá miễn tội lỗi có thể biến mất ngay sau đó và sự đồng hành của Thánh Linh bắt đầu rút lui. Chúng ta sẽ có nguy cơ để vinh danh Ngài bằng đầu môi chót lưỡi trong khi lòng dạ chúng ta lại xa cách Ngài (xin xem 2 Nê Phi 27:25).

Ngoài sự an ủi ra, lời êm ái của Thượng Đế còn cảnh báo rằng tiến trình tiếp nhận một sự xá miễn tội lỗi của chúng ta có thể bị gián đoạn khi chúng ta trở nên vướng mắc với "những điều kiêu căng của thế gian," và nó có thể được hồi phục lại qua đức tin nếu chúng ta chân thành hối cải và hạ mình (xin xem GLGƯ 20:5–6).

Điều gì có thể là một số trong những hành vi ích kỷ đó mà có thể gây ra cản trở trong tiến trình tiếp nhận một sự xá miễn tội lỗi của chúng ta và có liên quan tới việc giữ ngày Sa Bát được thánh?

Một số ví dụ bao gồm việc đến dự lễ Tiệc Thánh muộn mà không có một

San Pedro, Belize

lý do chính đáng; đến nơi mà không tự xem xét mình trước, ăn bánh và uống nước một cách không xứng đáng (xin xem 1 Cô Rinh Tô 11:28); và không thú nhận tội lỗi của mình và cầu xin Chúa tha thứ trước khi đến.

Các ví dụ khác: tỏ ra không nghiêm trang qua việc trao đổi lời nhắn trên thiết bị điện tử của chúng ta, rời buổi họp sau khi dự phần Tiệc Thánh, và tham gia vào các sinh hoạt trong nhà mà không thích hợp cho ngày thiêng liêng đó.

Điều gì có thể là một trong những lý do tại sao chúng ta thường không giữ ngày Sa Bát được thánh mặc dù biết hết những điều này?

Trong sách Ê Sai, chúng ta có thể tìm thấy một câu trả lời rằng, mặc dù có liên quan đến ngày Sa Bát, nhưng cũng áp dụng cho các giáo lệnh khác mà chúng ta cũng phải tuân giữ. "Nếu ngươi ngừa giữ chân mình trong ngày Sa Bát, không làm vừa ý mình trong ngày thánh của ta" (Ê Sai 58:13).

Những từ chính là "không làm vừa ý mình," hay nói cách khác, làm theo ý muốn của Thượng Đế. Thông thường, ý muốn của chúng ta—do ảnh hưởng của ước muốn, lòng ham muốn, và đam mê của con người thiên nhiên—đi ngược lại với ý muốn của Thượng Đế. Tiên Tri Brigham Young dạy rằng "khi ý muốn, niềm đam mê và cảm nghĩ của một người đã hoàn toàn phục tùng Thượng Đế và những đòi hỏi của Ngài, thì người đó đã được thánh hóa rồi. Đó là vì ý muốn của tôi sẽ lọt vào trong ý muốn của Thượng Đế, mà sẽ dẫn tôi vào tất cả điều tốt lành, và cuối cùng ban thưởng cho tôi với cuộc sống bất diệt và vĩnh cửu" (*Deseret News,* ngày 7 tháng Chín năm 1854, 1).

Lời êm ái của Thượng Đế mời gọi chúng ta nên sử dụng quyền năng của Sự Chuộc Tội để áp dụng cho chính mình và trở nên hòa giải với ý muốn của Ngài—chứ không phải ý muốn của quỷ dữ và xác thịt—vì vậy chúng ta có thể được cứu qua ân điển của Ngài (xin xem 2 Nê Phi 10:24–25).

Lời êm ái của Thượng Đế mà chúng ta chia sẻ ngày hôm nay cho chúng ta thấy sự cần thiết phải hối cải liên tục trong cuộc sống để có thể giữ gìn ảnh hưởng của Đức Thánh Linh càng lâu càng tốt.

Việc có được sự đồng hành của Thánh Linh sẽ làm cho chúng ta thành người tốt hơn. "Thánh Linh sẽ mách bảo sự bình an và niềm vui cho linh hồn chúng ta; Thánh Linh sẽ cất đi sự ác ý, hận thù, ghen tị, bất hòa, và mọi điều ác ra khỏi tâm hồn chúng ta; và ước muốn trọn vẹn của chúng ta sẽ là làm điều tốt, mang lại sự ngay chính, và xây đắp vương quốc của Thượng Đế" (xin xem *Những Lời Giảng Dạy: Joseph Smith,* 98).

Với ảnh hưởng của Đức Thánh Linh, chúng ta sẽ không bị xúc phạm cũng như không xúc phạm người khác; chúng ta sẽ cảm thấy hạnh phúc hơn, và ý nghĩ của chúng ta sẽ được trong sạch hơn. Tình yêu của chúng ta dành cho người khác sẽ gia tăng. Chúng ta sẽ sẵn sàng hơn để tha thứ và trải rộng hạnh phúc cho những người xung quanh.

Chúng ta sẽ cảm thấy biết ơn để thấy những người khác tiến bộ như thế nào, và sẽ tìm kiếm điều tốt đẹp ở người khác.

Tôi cầu nguyện rằng chúng ta có thể cảm nhận được niềm vui đến từ việc cố gắng sống một cách ngay chính và rằng chúng ta có thể giữ được sự đồng hành của Đức Thánh Linh trong cuộc sống của mình qua sự hối cải chân thành và liên tục. Chúng ta sẽ trở thành người tốt hơn, và gia đình của chúng ta sẽ được ban phước. Tôi làm chứng về những nguyên tắc này trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô. A Men. ■

Bài của Anh Cả Quentin L. Cook
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Ngăn Nắp và Biết Cách Tổ Chức Giỏi theo Kiểu Bristol: Xứng Đáng Đi Đền Thờ—trong Lúc Hạnh Phúc lẫn Lúc Khổ Sở

Việc tuân thủ các nguyên tắc phúc âm thiêng liêng sẽ cho phép chúng ta được xứng đáng đi đền thờ, tìm thấy hạnh phúc trong cuộc sống này, và dẫn dắt chúng ta trở về căn nhà thiên thượng của mình.

Tiên tri Lê Hi tuyên bố: "Nếu không có sự ngay chính thì làm gì có hạnh phúc."[1]

Kẻ nghịch thù đã thành công trong việc khiến nhiều người tin vào một chuyện hoang đường. Nó và các quỷ sứ của nó tuyên bố rằng sự lựa chọn thực sự mà chúng ta có là giữa hạnh phúc và niềm vui *bây giờ trong cuộc sống này* và hạnh phúc trong *cuộc sống mai sau* (tức là điều mà kẻ nghịch thù khẳng định có thể không tồn tại). Chuyện hoang đường này là một lựa chọn sai lầm, nhưng đầy sức cám dỗ.[2]

Mục đích cao quý tột bậc của kế hoạch hạnh phúc của Thượng Đế là cho các môn đồ ngay chính và các gia đình giao ước được kết hợp trong tình yêu thương, hòa thuận và bình an trong cuộc sống này[3] và đạt được vinh quang thượng thiên trong thời vĩnh cửu với Thượng Đế Đức Chúa Cha, Đấng Tạo Hóa của chúng ta; và Vị Nam Tử Yêu Dấu của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô, Đấng Cứu Rỗi của chúng ta.[4]

Khi còn là một người truyền giáo trẻ tuổi được chỉ định phục vụ ở Phái Bộ Truyền Giáo Anh Quốc, khu vực phục vụ đầu tiên của tôi lúc bấy giờ là Chi Bộ Truyền Giáo Bristol. Một trong các vị lãnh đạo Giáo Hội địa phương nhấn mạnh rằng những người truyền giáo phục vụ trong khu vực đó cần phải là người "ngăn nắp và biết cách tổ chức giỏi theo kiểu Bristol."

Ban đầu tôi đã không hiểu được ý của ông ấy. Chẳng bao lâu, tôi biết được nguồn gốc và ý nghĩa của cụm từ hàng hải đó "ngăn nắp và biết cách tổ chức giỏi theo kiểu Bristol." Có thời kỳ Bristol là hải cảng đông đúc thứ hai ở Vương Quốc Anh, có dòng nước thủy triều rất cao là 13 mét, cao thứ hai trên thế giới. Khi thủy triều thấp, nước rút đi, thì các chiếc tàu cũ kỹ sẽ chạm vào đáy biển và nghiêng sang một bên, và nếu những chiếc tàu này không được đóng kỹ, chúng sẽ bị hư hại. Ngoài ra, nếu mọi thứ không được cất cẩn thận hoặc buộc chặt thì sẽ bị quăng lên quăng xuống hỗn loạn và bị hư hại nặng.[5] Sau khi tôi đã hiểu ý nghĩa của cụm từ đó thì rõ ràng là vị lãnh đạo này cho chúng tôi biết rằng, là những người truyền giáo, chúng tôi phải sống ngay chính, tuân theo các quy luật, và chuẩn bị cho các tình huống khó khăn.

Thử thách này cũng được áp dụng cho mỗi người chúng ta. Tôi thường mô tả "ngăn nắp và biết cách tổ chức giỏi theo kiểu Bristol" là "xứng đáng đi đền thờ"—trong lúc may mắn lẫn lúc tồi tệ.

Mặc dù sự thay đổi bất thường của thủy triều ở Kênh Bristol có thể dự đoán được phần nào và có thể được chuẩn bị, nhưng các cơn bão và cám dỗ của cuộc sống này thường không thể đoán trước được. Nhưng chúng ta biết được điều này: chúng sẽ đến! Để khắc phục những thử thách và cám dỗ mà mỗi người chúng ta chắc chắn sẽ gặp phải, chúng ta sẽ cần phải có sự chuẩn bị ngay chính và sử dụng

Trên: Cũng giống như các chiếc tàu cũ kỹ ở Cảng Bristol, sẽ có những lúc khi thủy triều rút xuống và mọi thứ trên thế gian này nhằm giữ cho chúng ta nổi lên đều biến mất. Trong thời gian thử thách như vậy, việc sống và duy trì cuộc sống xứng đáng với đền thờ sẽ giữ lại tất cả những gì thực sự quan trọng. Phải: Việc tập có được tính tự chủ và sống ngay chính sẽ củng cố khả năng của chúng ta để chống lại cám dỗ.

các cách bảo vệ thiêng liêng đã được ban cho. Chúng ta cần phải quyết định để trở thành những người xứng đáng với đền thờ bất chấp điều gì sẽ xảy đến. Nếu có chuẩn bị, thì chúng ta sẽ không sợ hãi.[6]

Hạnh phúc trong cuộc sống này và hạnh phúc trong cuộc sống mai sau được liên kết với nhau bằng sự ngay chính. Ngay cả trong thời kỳ giữa cái chết và Sự Phục Sinh, "linh hồn của những người *ngay chính* sẽ được đón nhận vào một trạng thái đầy hạnh phúc được gọi là thiên đàng, một trạng thái an nghỉ, một trạng thái bình an."[7]

Khi giáo vụ trên trần thế của Đấng Cứu Rỗi bắt đầu ở Y Sơ Ra Ên và về sau ở giữa dân Nê Phi, Đấng Cứu Rỗi đã phán về vấn đề hạnh phúc trong cuộc sống này lẫn trong thời vĩnh cửu. Ngài nhấn mạnh đến các giáo lễ, nhưng Ngài cũng đặt trọng tâm nhiều đến hành vi đạo đức. Ví dụ, các môn đồ sẽ được phước nếu họ chịu đói khát sự ngay chính, có lòng thương xót, có tấm lòng thanh khiết, là người giải hòa, và tuân theo các nguyên tắc đạo đức cơ bản khác. Để làm một sứ điệp về giáo lý nền tảng, Chúa Giê Su Ky Tô đã nhấn mạnh một cách rõ ràng đến thái độ và hành vi ngay chính trong cuộc sống hằng ngày. Những lời giảng dạy của Ngài không những thay thế và vượt quá các yếu tố của luật Môi Se[8] mà còn bác bỏ các triết lý sai lầm của con người nữa.

Trong nhiều thế kỷ, phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô đã soi dẫn những niềm tin và thiết lập các tiêu chuẩn về cách cư xử liên quan đến điều ngay chính, mong muốn, và đạo đức và đưa đến hạnh phúc, sự an lạc và niềm vui. Tuy nhiên, các nguyên tắc và đạo đức cơ bản mà Đấng Cứu Rỗi đã dạy đang bị tấn công nghiêm trọng trên thế gian ngày nay. Ky Tô giáo đang bị tấn công. Nhiều người tin rằng đạo đức đã thay đổi về mặt cơ bản.[9]

Chúng ta đang sống trong những thời kỳ khó khăn. Càng ngày càng có nhiều khuynh hướng để "gọi dữ là lành, và gọi lành là dữ."[10] Một thế giới chú trọng đến tính tự cao tự đại và chủ nghĩa thế tục là nguyên nhân cho mối quan tâm đáng lo ngại. Một nhà văn nổi tiếng, không thuộc tín ngưỡng của chúng ta, đã nói như sau: "Rủi thay, tôi thấy rất ít bằng chứng rằng con người thật sự được hạnh phúc hơn trong gian kỳ chúng ta đang sống đây, hoặc con cái của họ đang tốt hơn, hoặc nguyên nhân của sự công bằng xã hội đã được

thực thi hữu hiệu, hoặc tỷ lệ kết hôn đang giảm bớt và gia đình ít con hơn . . . không hứa hẹn điều gì ngoại trừ đa số là cảnh cô đơn nhiều hơn, và tình trạng trì trệ chung."[11]

Với tư cách là môn đồ của Đấng Cứu Rỗi, chúng ta được kỳ vọng phải hoạch định và chuẩn bị. Trong kế hoạch hạnh phúc, quyền tự quyết về mặt đạo đức là một nguyên tắc tổ chức chính yếu và những lựa chọn của chúng ta là quan trọng.[12] Đấng Cứu Rỗi nhấn mạnh điều này trong suốt giáo vụ của Ngài, kể cả các chuyện ngụ ngôn của Ngài về các nữ đồng trinh dại và các ta lâng.[13] Trong mỗi câu chuyện này, Chúa đã khen ngợi sự chuẩn bị và hành động, và lên án sự trì hoãn và tính biếng nhác.

Tôi nhận ra rằng, mặc dù hạnh phúc tràn ngập nằm trong kế hoạch

thiêng liêng của Thượng Đế nhưng đôi khi hạnh phúc đó có thể cảm thấy như rất xa xôi và bị gián đoạn trong hoàn cảnh hiện nay của chúng ta. Là các môn đồ đang gặp khó khăn, chúng ta có thể cảm thấy hạnh phúc đó vượt quá tầm tay của mình. Từ quan điểm hạn chế của chúng ta, những cám dỗ và xao lãng hiện tại có thể dường như hấp dẫn. Ngược lại, các phần thưởng của việc chống cự được những cám dỗ này có thể cảm thấy như rất xa xôi và không thể đạt được. Nhưng một sự hiểu biết đúng đắn về kế hoạch của Đức Chúa Cha cho thấy rằng những phần thưởng có được vì sống ngay chính là có sẵn ngay bây giờ. Sự tà ác, chẳng hạn như hành vi vô đạo đức, không bao giờ mang đến cho chúng ta hạnh phúc. An Ma đã nói rõ điều đó với con trai Cô Ri An Tôn của mình: "Này, cha nói cho con hay, sự tà ác có bao giờ là hạnh phúc đâu."[14]

Giáo lý của chúng ta đã được A Mu Léc nói rõ trong An Ma 34:32: "Vì này, cuộc sống này là thời gian cho loài người chuẩn bị để gặp Thượng Đế; phải, này, thời gian của cuộc sống này là thời gian cho loài người thực thi những công việc lao nhọc của mình."

Vậy thì, làm thế nào chúng ta chuẩn bị trong một thời kỳ khó khăn như vậy? Ngoài việc được xứng đáng với đền thờ ra, còn có rất nhiều nguyên tắc đóng góp cho sự ngay chính. Tôi sẽ nhấn mạnh đến ba nguyên tắc.

Trước hết: Sự Tự Chủ và Hành Vi Ngay Chính

Tôi tin rằng đôi khi Cha Thiên Thượng nhân từ chắc hẳn đang thích thú quan sát chúng ta giống như cảm giác của chúng ta khi quan sát con cái của mình học hỏi và tăng trưởng. Chúng ta đều vấp và ngã khi thu được kinh nghiệm.

Tôi biết ơn bài nói chuyện tại đại hội do Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf đưa ra vào năm 2010[15] về cuộc thí nghiệm kẹo dẻo marshmallow nổi tiếng do Đại Học Stanford thực hiện vào thập niên 1960. Các anh chị em sẽ nhớ rằng mấy đứa bé bốn tuổi được đưa cho một cục kẹo dẻo marshmallow. Nếu chúng có thể chờ 15 hoặc 20 phút mà không ăn cục kẹo đó, thì chúng sẽ nhận được một cục kẹo dẻo marshmallow thứ hai. Người ta đã thu lại video cho thấy nhiều em đã vặn vẹo mình mẩy để kiềm chế không ăn cục kẹo dẻo marshmallow. Một số không thành công.[16]

Năm ngoái, vị giáo sư này đã thực hiện cuộc thí nghiệm đầu tiên, Tiến Sĩ. Walter Mischel, đã viết một cuốn sách trong đó ông nói là một phần lý do của cuộc nghiên cứu này là mối quan tâm của ông về khả năng tự chủ và thói nghiện hút thuốc của riêng ông. Ông đặc biệt lo lắng sau khi bản báo cáo của bộ y tế Hoa Kỳ trong năm 1964 kết luận rằng việc hút thuốc gây ra ung thư phổi.[17] Dựa trên nhiều năm nghiên cứu, một trong những đồng nghiệp chuyên môn của ông đã báo cáo rằng "khả năng tự chủ giống như là cơ bắp: ta càng sử dụng nó nhiều thì nó càng mạnh mẽ hơn. Việc tránh một điều cám dỗ một lần sẽ giúp ta phát triển khả năng chống lại những cám dỗ khác trong tương lai."[18]

Một nguyên tắc của sự tiến triển vĩnh cửu là tập có được tính tự chủ và sống ngay chính sẽ củng cố khả năng của chúng ta để chống lại cám dỗ. Điều này đúng cả trong những vấn đề thuộc linh lẫn trong các vấn đề vật chất.

Những người truyền giáo của chúng ta là một ví dụ tuyệt vời. Họ phát triển các thuộc tính giống như Đấng Ky Tô và chú trọng đến sự vâng lời và nếp sống thuộc linh. Họ được kỳ vọng sẽ tuân thủ một lịch trình nghiêm ngặt và dành ra những ngày tháng của họ trong việc phục vụ người khác. Họ có một diện mạo khiêm tốn, trân trọng, thay vì theo cách ăn mặc tùy tiện hoặc khiếm nhã rất thịnh hành hiện nay. Hành vi và diện mạo của họ truyền đạt một sứ điệp mang tính đạo đức, nghiêm trang.[19]

Chúng ta có khoảng 230.000 người trẻ tuổi hiện đang phục vụ với tư cách là người truyền giáo hoặc những người đã trở về từ công việc phục vụ truyền giáo trong năm năm qua. Họ đã phát triển sức mạnh thuộc linh và kỷ luật tự giác mà cần phải được thực hành liên tục, hoặc những đức tính này sẽ bị suy yếu giống như cơ bắp không được sử dụng. Tất cả chúng ta cần phải phát triển cùng cho thấy hành vi và diện mạo chứng tỏ rằng chúng ta là tín đồ chân chính của Đấng Ky Tô. Những người nào từ bỏ hành vi ngay chính hoặc một diện mạo lành mạnh, khiêm tốn thì tự đặt mình vào lối sống mà không mang lại niềm vui lẫn hạnh phúc.

Phúc âm phục hồi mang đến cho chúng ta kim chỉ nam của kế hoạch hạnh phúc và một động cơ để hiểu và thực hành tính tự chủ và tránh sự cám dỗ. Phúc âm cũng dạy chúng ta cách hối cải khi vi phạm một điều gì.

Thứ hai: Việc Tôn Trọng Ngày Sa Bát Sẽ Gia Tăng Sự Ngay Chính và Là một Sự Bảo Vệ cho Gia Đình

Giáo Hội Ky Tô Giáo ban đầu đã thay đổi việc tuân thủ ngày Sa Bát từ ngày thứ Bảy đến ngày Chủ Nhật để tưởng niệm Sự Phục Sinh của Chúa. Các mục đích thiêng liêng cơ bản khác của ngày Sa Bát vẫn không thay đổi. Đối với người Do Thái và Ky Tô hữu, ngày Sa Bát tượng trưng cho những công trình vĩ đại của Thượng Đế.[20]

Vợ chồng tôi và vợ chồng hai người đồng nghiệp của tôi mới vừa tham dự một ngày Sa Bát Do Thái theo lời mời của một người bạn thân là Robert Abrams và vợ của ông là Diane, trong nhà của họ ở New York.[21] Ngày Sa Bát của người Do Thái bắt đầu vào buổi tối thứ Sáu. Trọng tâm là nhằm tôn vinh Thượng Đế là Đấng Tạo Hóa. Ngày này bắt đầu bằng cách ban phước cho gia đình và một bài thánh ca của ngày Sa Bát.[22] Chúng tôi cùng tham gia vào nghi lễ rửa tay, ban phước bánh, cầu nguyện, bữa ăn với thức ăn của người Do Thái, đọc thuộc lòng thánh thư, và hát những bài ca về ngày Sa Bát trong một tinh thần tôn vinh. Chúng tôi lắng nghe tiếng Hê Bơ Rơ, dò theo với bản dịch tiếng Anh. Các thánh thư làm cảm động nhất đọc ra từ Kinh Cựu Ước là từ sách Ê Sai, mà chúng tôi cũng rất yêu mến, tuyên bố rằng ngày Sa Bát là ngày vui thích,[23] và từ Ê Xê Chi Ên, rằng ngày Sa Bát "sẽ làm dấu giữa ta và các ngươi, hầu cho

các ngươi biết rằng ta là Giê Hô Va Đức Chúa Trời các ngươi."[24]

Ấn tượng tràn ngập từ buổi tối tuyệt vời này là về tình yêu thương trong gia đình, lòng tận tụy và trách nhiệm với Thượng Đế. Khi tôi nghĩ về sự kiện này, tôi nghĩ về cảnh ngược đãi khắc nghiệt những người Do Thái đã trải qua suốt nhiều thế kỷ. Hiển nhiên, việc tôn trọng ngày Sa Bát là "một giao ước đời đời," bảo tồn và ban phước cho dân Do Thái để làm ứng nghiệm thánh thư.[25] Điều này cũng đã góp phần vào cuộc sống và hạnh phúc gia đình phi thường, là điều hiển nhiên trong cuộc sống của nhiều người dân Do Thái.[26]

Đối với các tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, việc tôn trọng ngày Sa Bát là một hình thức của sự ngay chính mà sẽ ban phước và củng cố gia đình, kết nối chúng ta với Đấng Tạo Hóa của mình, và gia tăng hạnh phúc. Ngày Sa Bát có thể giúp tách rời chúng ta khỏi điều phù phiếm, không thích hợp, hoặc vô đạo đức. Ngày Sa Bát cho phép chúng ta ở trong thế gian, nhưng không thuộc về thế gian.

Trong sáu tháng vừa qua, một sự thay đổi đáng kể nhất đã xảy ra trong Giáo Hội. Đây là sự đáp ứng của các tín hữu đối với việc nhấn mạnh một lần nữa vào ngày Sa Bát của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai và đối với lời yêu cầu của Chủ Tịch Russell M. Nelson để làm cho ngày Sa Bát thành một ngày vui thích.[27] Nhiều tín hữu hiểu rằng việc thật sự giữ ngày Sa Bát được thánh là một nơi trú ẩn khỏi những cơn bão tố của cuộc đời này. Đó cũng là một dấu hiệu của sự tận tâm của chúng ta đối với Cha Thiên Thượng và hiểu rõ hơn về tính thiêng liêng của lễ Tiệc Thánh. Chúng ta vẫn còn cần phải cải thiện thêm nhưng chúng ta đã có một bước khởi đầu tuyệt vời. Tôi yêu cầu tất cả chúng ta hãy tiếp tục chấp nhận lời khuyên bảo này và cải thiện việc thờ phượng trong ngày Sa Bát.

Thứ Ba: Những Bảo Vệ Thiêng Liêng Được Ban Cho Khi Chúng Ta Sống Ngay Chính

Là một phần kế hoạch thiêng liêng của Thượng Đế, chúng ta được ban phước với ân tứ Đức Thánh Linh. Ân tứ này "là quyền có được sự đồng hành của Đức Thánh Linh, bất cứ khi nào một người sống xứng đáng."[28] Đấng này trong Thiên Chủ Đoàn phục vụ với tư cách là một tác nhân thanh tẩy nếu phúc âm là ưu tiên hàng đầu trong cuộc sống của chúng ta. Ngài cũng là một tiếng nói cảnh cáo chống lại điều ác và một tiếng nói bảo vệ chống lại nguy hiểm. Khi chúng ta đi trong biển đời, thì việc tuân theo những ấn tượng của Đức Thánh Linh là điều cần thiết. Thánh Linh sẽ giúp chúng ta tránh những cám dỗ và nguy hiểm, cùng an ủi và hướng dẫn chúng ta qua những thử thách. "Trái của Thánh Linh, ấy là lòng yêu thương, sự vui mừng, bình an, nhịn nhục, nhân từ, hiền lành, trung tín."[29]

Việc tuân thủ các nguyên tắc phúc âm thiêng liêng sẽ cho phép chúng ta được xứng đáng đi đền thờ, tìm thấy hạnh phúc trong cuộc sống này, và dẫn dắt chúng ta trở về căn nhà thiên thượng của mình.

Các anh chị em thân mến, cuộc sống không hề dễ dàng, cũng không được dự định là phải dễ dàng. Đó là một thời gian thử thách và khó khăn. Cũng giống như các chiếc tàu cũ kỹ ở Cảng Bristol, sẽ có những lúc khi thủy triều rút xuống và dường như mọi thứ trên thế gian này nhằm giữ cho chúng ta nổi lên đều biến mất. Chúng ta có thể chạm vào đáy biển và thậm chí còn bị lật sang một bên nữa. Trong thời gian thử thách như vậy, tôi hứa với các anh chị em rằng việc sống và duy trì cuộc sống xứng đáng với đền thờ sẽ giữ lại tất cả những gì thực sự quan trọng. Các phước lành tuyệt vời của sự bình an, hạnh phúc, và niềm vui, cùng với các phước lành của cuộc sống vĩnh cửu và vinh quang thượng thiên với Cha Thiên Thượng và Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô, sẽ được làm tròn. Tôi làm chứng như vậy trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. 2 Nê Phi 2:13. Câu thánh thư này là một phần của sự song hành trong Sách Mặc Môn. Điều thú vị là nhiều vị tiên tri mà có các bài viết và bài giảng được gồm vào trong Sách Mặc Môn đã sử dụng cách tiếp cận văn học này để nhấn mạnh các khái niệm giáo lý quan trọng. Để có ví dụ, xin xem 2 Nê Phi 9:25 (Gia Cốp); 2 Nê Phi 11:7 (Nê Phi).
2. Xin xem 2 Nê Phi 28.
3. Xin xem 4 Nê Phi 1:15–17.
4. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 59:23.
5. Xin xem Wiktionary, "shipshape and Bristol fashion," wiktionary.org.
6. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 38:30.
7. An Ma 40:12; sự nhấn mạnh được thêm vào.
8. Xin xem Ma Thi Ơ 5, phần tóm lược chương.
9. Xin xem Carl Cederstrom, "The Dangers of Happiness," *New York Times*, ngày 19 tháng Bảy năm 2015, phần Sunday Review, 8.
10. 2 Nê Phi 15:20.
11. Ross Douthat, "Gay Conservatism and Straight Liberation," *New York Times,* ngày 28 tháng Sáu năm 2015 phần Sunday Review, 11.
12. Xin xem 2 Nê Phi 2.
13. Xin xem Ma Thi Ơ 25:1–30.
14. An Ma 41:10.
15. Xin xem Dieter F. Uchtdorf, "Tiếp Tục Kiên Nhẫn," *Liahona,* tháng Năm năm 2010, 56.
16. Xin xem Walter Mischel, *The Marshmallow Test: Mastering Self-Control* (2014); xin xem thêm Jacoba Urist, "What the Marshmallow Test Really Teaches about Self-Control," *Atlantic,* ngày 24 tháng Chín năm 2014, theatlantic.com.
17. Xin xem Mischel, *The Marshmallow Test,* 136–38.
18. Maria Konnikova, "The Struggles of a Psychologist Studying Self-Control," *New Yorker,* ngày 9 tháng Mười năm 2014, trích dẫn Roy Baumeister, một giáo sư khoa tâm lý học tại trường Florida State University, là người nghiên cứu về ý chí và sự tự chủ.
19 Xin xem Malia Wollan, "How to Proselytize," *New York Times Magazine*, ngày 19 tháng Bảy năm 2015, 21. Bà trích dẫn Mario Dias thuộc Trung Tâm Huấn Luyện Truyền Giáo São Paulo Brazil.
20. Xin xem Sách Hướng Dẫn Thánh Thư, "Ngày Sa Bát."
21. Anh Cả Von G. Keetch và vợ ông là Bernice, cùng John Taylor và vợ của ông là Jan, cùng với vợ chồng tôi tham dự một ngày Sa Bát đầy thú vị với Robert Abrams và vợ của ông là Diane, vào ngày 8 tháng Năm năm 2015. Ông Abrams đã phục vụ bốn nhiệm kỳ với tư cách là bộ trưởng tư pháp của tiểu bang New York và là bạn của Giáo Hội trong nhiều năm. Ông Abrams cũng có mời hai đồng nghiệp Do Thái cùng những người vợ của họ.
22. Hát bài thánh ca bàn Sa Bát *Shalom Aleichem* ("Peace upon You").
23. Xin xem Ê Sai 58:13–14.
24. Ê Xê Chi Ên 20:20.
25. Xin xem Xuất Ê Díp Tô Ký 31:16–17.
26. Xin xem Joe Lieberman, *The Gift of Rest: Rediscovering the Beauty of the Sabbath* (2011). Quyển sách thú vị của Thượng Nghị Sĩ Lieberman mô tả ngày Sa Bát của Do Thái và cung cấp sự hiểu biết đầy soi dẫn.
27. Xin xem Ê Sai 58:13–14; xin xem thêm Russell M. Nelson, "Ngày Sa Bát Là Ngày Vui Thích," *Liahona,* tháng Năm năm 2015, 129–32.
28. Sách Hướng Dẫn Thánh Thư "Đức Thánh Linh."
29. Ga La Ti 5:22.

Do Chủ Tịch Henry B. Eyring đệ trình
Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Phần Tán Trợ Các Chức Sắc của Giáo Hội

Thưa các anh chị em, Chủ Tịch Monson đã yêu cầu tôi giờ đây đệ trình với các anh chị em Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương, Các Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng, và các chủ tịch đoàn tổ chức bổ trợ trung ương của Giáo Hội để các anh chị em biểu quyết tán trợ.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Thomas Spencer Monson là vị tiên tri, tiên kiến, và mặc khải và là Chủ Tịch của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô; Henry Bennion Eyring là Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn; và Dieter Friedrich Uchtdorf là Đệ Nhị Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn.

Những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Những ai phản đối, nếu có, cũng xin giơ tay lên.

Sự biểu quyết tán trợ đã được ghi nhận

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Russell M. Nelson là Chủ Tịch của Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ và sau đây là các thành viên của nhóm túc số đó: Russell M. Nelson, Dallin H. Oaks, M. Russell Ballard, Robert D. Hales, Jeffrey R. Holland, David A. Bednar, Quentin L. Cook, D. Todd Christofferson, Neil L. Andersen, và với tư cách là các thành viên mới của Nhóm Túc Số Mười Hai, Ronald A. Rasband, Gary E. Stevenson, và Dale G. Renlund.

Những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Có ai phản đối không, xin cho biết.

Sự biểu quyết tán trợ đã được ghi nhận.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ các cố vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ là các vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải.

Tất cả những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Ngược lại, nếu có, cũng xin giơ tay lên.

Sự biểu quyết tán trợ đã được ghi nhận.

Với sự kêu gọi của các anh em này để phục vụ với tư cách là các thành viên trong Nhóm Túc Số Mười Hai, nhân đây chúng ta giải nhiệm Ronald A. Rasband với tư cách là thành viên trong Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi và Anh Cả Rasband và Anh Cả Dale G. Renlund với tư cách là thành viên của Đệ Nhất Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi.

Những ai muốn cùng chúng tôi bày tỏ lòng biết ơn đối với họ, xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta giải nhiệm với lòng biết ơn về sự phục vụ tận tâm của: Anh Cả Don R. Clarke với tư cách là thành viên của Đệ Nhấ Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi và Hai Anh Cả Koichi Aoyagi và Bruce A. Carlson với tư cách là các thành viên của Đệ Nhị Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi và chỉ định họ làm Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương danh dự.

Những ai muốn cùng chúng tôi bày tỏ lòng biết ơn về sự phục vụ xuất sắc của họ, xin giơ tay lên.

Chúng ta cũng xin giải nhiệm Serhii A. Kovalov với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng.

Những ai muốn cùng chúng tôi bày tỏ lòng biết ơn về sự phục vụ của ông, xin giơ tay lên.

Vào lúc này, chúng tôi xin ghi nhận sự giải nhiệm của Anh John S. Tanner với tư cách là đệ nhất cố vấn trong chủ tịch đoàn trung ương Trường Chủ Nhật và Anh Devin G. Durrant với tư cách là đệ nhị cố vấn trong chủ tịch đoàn trung ương Trường Chủ Nhật. Như đã được loan báo trước đây, Anh Tanner đã được chỉ định phục vụ với tư cách là chủ tịch trường BYU–Hawaii.

Những ai muốn cùng chúng tôi bày tỏ lòng biết ơn đối với các anh em này về sự phục vụ và lòng tận tâm của họ, xin giơ tay lên.

Devin G. Durrant đã được kêu gọi phục vụ với tư cách là đệ nhất cố vấn trong chủ tịch đoàn trung ương Trường Chủ Nhật và Brian K. Ashton phục vụ với tư cách là đệ nhị cố vấn trong chủ tịch đoàn trung ương Trường Chủ Nhật.

Tất cả những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Có ai phản đối không?

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương, Các Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng khác và các chủ tịch đoàn tổ chức bổ trợ trung ương hiện đang được cấu thành.

Tất cả những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Có ai phản đối không.

Sự biểu quyết tán trợ đã được ghi nhận. Chúng tôi xin mời những người nào phản đối bất cứ đề nghị tán trợ nào hãy liên lạc với chủ tịch giáo khu của họ.

Thưa các anh chị em, chúng tôi cám ơn đức tin và những lời cầu nguyện của các anh chị em thay cho các vị lãnh đạo của Giáo Hội.

Bây giờ chúng tôi mời các thành viên mới của Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đến chỗ ngồi của họ trên bục chủ tọa. Họ sẽ có cơ hội để ngỏ lời cùng chúng ta vào sáng ngày mai. ■

Bài của Anh Cả Robert D. Hales
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Đối Phó với Những Thử Thách trong Thế Giới Ngày Nay

Những lựa chọn của các em—công việc truyền giáo, học vấn, hôn nhân, nghề nghiệp, và phục vụ trong Giáo Hội—sẽ ảnh hưởng đến số mệnh vĩnh cửu của các em.

Đã có nhiều điều được viết và nói về thế hệ ngày nay của những người thành niên trẻ tuổi. Cuộc nghiên cứu cho thấy rằng có nhiều người chống cự tổ chức tôn giáo. Nhiều người rơi vào cảnh nợ nần và thất nghiệp. Một phần lớn thích *ý nghĩ* về hôn nhân, nhưng nhiều người lưỡng lự khi phải kết hôn. Càng ngày càng có nhiều người hơn không muốn có con. Nếu không có phúc âm và sự hướng dẫn đầy soi dẫn, thì nhiều người đang lang thang trong những con đường xa lạ và bị mất phương hướng.

May mắn thay, những xu hướng đáng lo ngại giữa các tín hữu thành niên trẻ tuổi của Giáo Hội không cao, một phần vì họ được ban phước với kế hoạch phúc âm. Kế hoạch vĩnh cửu đó gồm có việc bám chặt vào thanh sắt—trung thành với lời của Thượng Đế và lời của các vị tiên tri của Ngài. Chúng ta cần phải nắm chặt hơn vào thanh sắt mà dẫn chúng ta trở về với Ngài. Bây giờ là "ngày chọn lựa"[1] cho tất cả chúng ta.

Khi còn bé và khi sắp lựa chọn một điều được xem là sai thì đôi khi cha tôi thường nói: "Robert, hãy suy nghĩ cặn kẽ và làm điều con biết là đúng!" Các em cũng đã từng trải qua như vậy. Theo cách nói chuyện minh bạch của ông, tôi muốn đặc biệt ngỏ lời cùng giới trẻ—giới trẻ cao quý—và những người thành niên trẻ tuổi cao quý, vì "tâm hồn tôi rất hân hoan được nói một cách minh bạch . . . để [chúng ta] có thể học hỏi được."[2]

Các em đang trải qua một giai đoạn quan trọng trong cuộc đời mình. Những lựa chọn của các em—công việc truyền giáo, học vấn, hôn nhân, nghề nghiệp, và phục vụ trong Giáo Hội—sẽ ảnh hưởng đến số mệnh vĩnh cửu của các em. Điều này có nghĩa là các em sẽ luôn luôn nhìn về phía trước—nhìn về tương lai.

Là một phi công trong không lực, tôi đã học được nguyên tắc này: không bao giờ cố tình bay vào một cơn bão. (Tôi sẽ không nói cho các em biết làm thế nào tôi biết được điều này đâu).

Thay vì thế, bay vòng quanh nó, lấy một lộ trình khác, hoặc chờ cho bão tan trước khi hạ cánh.

Các em nam nữ thành niên trẻ tuổi yêu quý, tôi muốn giúp các em "bay đúng" trong những cơn bão đang tụ về trong những ngày sau cùng. Các em là người phi công lái máy bay. Các em có trách nhiệm để suy nghĩ về hậu quả của mỗi sự lựa chọn của

Drammen, Na Uy

các em. Hãy tự hỏi mình: "Nếu tôi chọn điều này, thì điều tồi tệ nào nhất có thể xảy ra?" Những lựa chọn ngay chính của các em sẽ giữ cho các em không đi lạc đường.

Hãy nghĩ về điều đó: Nếu chọn không uống rượu, thì các em sẽ không trở thành một người nghiện rượu! Nếu không bao giờ chọn mắc nợ, thì các em sẽ có thể tránh bị phá sản!

Một trong những mục đích của thánh thư là cho chúng ta thấy cách phản ứng của những người ngay chính với sự cám dỗ và điều xấu xa. Nói tóm lại, họ tránh xa những điều đó! Giô Sép bỏ chạy khỏi vợ của Phô Ti Pha.[3] Lê Hi mang gia đình ông rời khỏi Giê Ru Sa Lem.[4] Ma Ri và Giô Sép bỏ trốn sang Ai Cập để thoát khỏi âm mưu tà ác của Hê Rốt.[5] Trong mỗi trường hợp này, Cha Thiên Thượng đã cảnh báo cho những người tin này. Cũng tương tự như vậy, Ngài sẽ giúp chúng ta biết phải chiến đấu, chạy trốn, hoặc chấp nhận hoàn cảnh đang diễn ra của chúng ta. Ngài sẽ phán bảo với chúng ta qua lời cầu nguyện, và khi cầu nguyện, chúng ta sẽ có

Đức Thánh Linh là Đấng sẽ hướng dẫn chúng ta. Chúng ta có thánh thư, những lời dạy của các vị tiên tri, các phước lành tộc trưởng, lời khuyên dạy của cha mẹ, các vị lãnh đạo chức tư tế và tổ chức bổ trợ đầy soi dẫn, và hơn hết, tiếng nói êm ái, nhỏ nhẹ của Thánh Linh.

Chúa sẽ luôn giữ lời hứa của Ngài: "Ta sẽ hướng dẫn các ngươi đi."[6] Câu hỏi duy nhất là chúng ta có chịu để cho mình được hướng dẫn không? Chúng ta có chịu nghe tiếng Ngài và tiếng nói của các tôi tớ Ngài không?

Tôi làm chứng rằng nếu các em luôn có mặt khi Chúa cần, thì Ngài cũng luôn sẵn lòng lắng nghe và giúp đỡ các em.[7] Nếu các em yêu mến Ngài và tuân giữ các lệnh truyền của Ngài, thì các em sẽ có Thánh Linh của Ngài ở cùng các em và hướng dẫn các em. "Hãy đặt sự tin cậy vào Thánh Linh là Đấng dẫn dắt làm điều tốt lành. . . . Nhờ đó ngươi sẽ biết rằng tất cả những gì . . . thuộc sự ngay chính."[8]

Với nền tảng là những nguyên tắc đó, tôi xin đưa ra một số lời khuyên thiết thực cho các em.

Nhiều người trong thế hệ của các em đang ở trong cảnh nợ nần chồng chất. Khi tôi còn là một người thành niên trẻ tuổi, chủ tịch giáo khu của tôi là một chủ ngân hàng đầu tư ở Wall Street. Ông đã dạy tôi: "Em sẽ là người giàu có nếu có thể sẵn sàng tiêu xài trong phạm vi mình kiếm được." Các em có thể làm điều đó bằng cách nào? Đóng tiền thập phân của mình và rồi dành dụm! Khi nào các em kiếm được thêm thì hãy dành dụm thêm. Đừng tranh đua với người khác để sống xa hoa. Đừng mua những gì các em không có đủ khả năng.

Nhiều người thành niên trẻ tuổi trên thế giới đang mắc nợ để có được một học vấn, rồi thấy rằng học phí nhiều hơn khả năng họ có thể trả lại. Hãy tìm kiếm học bổng và trợ cấp. Hãy kiếm việc làm bán thời gian để giúp trả học phí của các em nếu có thể. Điều này sẽ đòi hỏi một số hy sinh, nhưng nó sẽ giúp các em thành công.

Học vấn chuẩn bị cho các em những cơ hội tốt hơn cho công việc làm. Học vấn đặt các em vào một vị trí tốt hơn để phục vụ và ban phước cho những người xung quanh. Học vấn sẽ đặt các em vào một con đường học tập suốt đời. Học vấn sẽ củng cố các em để chống lại sự dốt nát và lầm lỗi. Như Joseph Smith đã dạy: "Sự hiểu biết cất đi bóng tối, tình trạng lưỡng lự và nghi ngờ; vì những điều này không thể tồn tại nơi nào có sự hiểu biết. . . . Có quyền năng trong sự hiểu biết."[9] "Có kiến thức là một điều tốt nếu họ nghe theo những lời khuyên dạy của Thượng Đế."[10] Học vấn sẽ chuẩn bị cho tương lai các em, kể cả hôn nhân.

Một lần nữa, tôi xin được nói thẳng. Con đường dẫn đến hôn nhân gồm có việc hẹn hò. Hẹn hò là cơ hội cho các cuộc trò chuyện dài. Khi các em hẹn hò, hãy tìm hiểu tất cả mọi điều có thể tìm hiểu được về nhau. Tận dụng mọi cơ hội để biết rõ gia đình của nhau. Các mục tiêu của các em có hợp nhau không? Các em có cùng chia sẻ những cảm nghĩ tương tự về các giáo lệnh, Đấng Cứu Rỗi, chức tư tế, đền thờ,

việc nuôi dạy con cái, những chức vụ kêu gọi trong Giáo Hội, và sự phục vụ người khác không? Các em có quan sát nhau trong khi bị căng thẳng, đối phó với sự thành công và thất bại, chịu đựng cơn tức giận, và giải quyết những thất bại không? Người mà các em đang hẹn hò có xem thường hay khuyến khích người khác không? Các em có muốn sống với thái độ, lời lẽ và tư cách của người đó mỗi ngày không?

Người ta nói rằng, không một ai trong chúng ta kết hôn với *người hoàn hảo;* mà chúng ta kết hôn *với người có tiềm năng*. Hôn nhân đúng không phải chỉ là về điều tôi muốn mà cũng còn về điều mà cô ấy—là người sắp làm người bạn đời của tôi—muốn và cần tôi phải được như thế nào nữa.

Nói một cách rõ ràng, xin đừng hẹn hò suốt lứa tuổi 20 của các em chỉ để "cho vui thôi," do đó trì hoãn hôn nhân để đổi lấy những sở thích và sinh hoạt khác. Tại sao? Vì việc hẹn hò và hôn nhân không phải là điểm tới cuối cùng. Những điều đó là cánh cổng mở ra lối vào nơi cuối cùng các em muốn đi. "Bởi vậy cho nên người nam sẽ lìa cha mẹ mà dính díu cùng vợ mình, và cả hai sẽ trở nên một thịt."[11]

Bây giờ trách nhiệm của các em là phải xứng đáng với người mà các em muốn kết hôn. Nếu muốn kết hôn với một người hiền lành, hấp dẫn, chân thật, vui vẻ, chăm chỉ, thánh thiện, thì các em phải *là* loại người như vậy. Nếu các em *là* loại người như vậy mà vẫn chưa kết hôn, thì hãy kiên nhẫn. Hãy chờ đợi Chúa. Tôi làm chứng rằng Chúa biết ước muốn của các em và yêu thương các em vì sự tận tâm trung thành của các em đối với Ngài. Ngài có một kế hoạch cho các em, cho dù đó là ở trong cuộc sống này hay cuộc sống mai sau. Hãy nghe theo Thánh Linh của Ngài. "Chớ tìm cách khuyên dạy Chúa, mà phải nhận lãnh những lời khuyên dạy từ Ngài."[12] Trong cuộc sống này hoặc cuộc sống mai sau, những lời hứa của Ngài sẽ được ứng nghiệm. "Nếu các ngươi đã chuẩn bị rồi thì các ngươi sẽ không sợ hãi."[13]

Nếu các em không có tiền của dồi dào thì đừng lo lắng. Mới đây, một tín hữu tuyệt vời của Giáo Hội nói với tôi: "Tôi không nuôi con bằng tiền bạc; Tôi nuôi chúng bằng đức tin." Có một lẽ thật lớn lao về điều đó. Hãy bắt đầu thực hành đức tin của các em trong mọi lĩnh vực của cuộc sống. Nếu không, các em sẽ mắc phải điều mà tôi thường gọi là "suy giảm đức tin." Chính sức mạnh rất cần để thực hành đức tin của các em rồi sẽ bị suy giảm. Vì vậy, hãy thực hành đức tin của các em mỗi ngày, và các em sẽ "trở nên càng ngày càng mạnh hơn . . . và càng ngày càng vững chắc hơn trong đức tin nơi Đấng Ky Tô."[14]

Để được sẵn sàng cho hôn nhân, hãy chắc chắn là các em xứng đáng dự phần Tiệc Thánh và nắm giữ một giấy giới thiệu đi đền thờ. Hãy đi đền thờ thường xuyên. Hãy phục vụ trong Giáo Hội. Ngoài việc phục vụ trong những chức vụ kêu gọi của Giáo Hội ra, hãy noi theo gương của Đấng Cứu Rỗi, là Đấng chỉ "đi từ nơi nọ qua chỗ kia làm phước."[15]

Giờ đây, các em có thể có những câu hỏi nghiêm túc về những lựa chọn trước mắt. Trong những năm tôi còn là thành niên trẻ tuổi, tôi đã tìm kiếm lời khuyên dạy từ cha mẹ tôi và từ những người cố vấn trung tín, đáng tin cậy. Một người là một vị lãnh đạo chức tư tế; một người khác là một giáo viên rất tin tưởng ở tôi. Cả hai người đều nói với tôi: "Nếu em muốn nghe lời khuyên của tôi, thì hãy chuẩn bị để chấp nhận lời khuyên đó." Tôi hiểu điều đó có nghĩa là gì. Hãy thành tâm chọn những người cố vấn thật lòng quan tâm đến sự an lạc của tâm hồn của các em. Hãy cẩn thận về việc xin ý kiến từ bạn bè của mình. Nếu các em muốn có nhiều điều hơn điều mình hiện có, hãy tìm đến những người *lớn tuổi hơn,* chứ đừng tìm đến những người bằng tuổi![16]

Hãy nhớ rằng, không một ai có thể chọn thay cho các em điều để giúp các em tiến triển. Chỉ có đức tin và lời cầu nguyện *của các em* mới nâng đỡ các em và có một sự thay đổi lớn lao trong lòng. Chỉ có quyết tâm *của các em* để vâng lời mới có thể thay đổi cuộc sống của các em.[17] Nhờ vào sự hy sinh chuộc tội của Đấng Cứu Rỗi cho các em, nên sức mạnh là ở trong các em. Các em có quyền tự quyết, các em có chứng ngôn mạnh mẽ nếu các em vâng lời, và các em có thể tuân theo Thánh Linh đang hướng dẫn các em.

Gần đây, một nhà làm phim đã nói rằng mình là một phần tử của một "thế hệ của những người hoang đàng"—một thế hệ "tìm kiếm hy vọng, niềm vui và sự hoàn chỉnh, nhưng đang tìm kiếm sai cách và sai chỗ."[18]

Trong câu chuyện ngụ ngôn của Đấng Cứu Rỗi về người con trai hoang phí, người con trai này có nhiều phước lành đang chờ đợi người ấy, nhưng trước khi người ấy có thể thỉnh cầu chúng thì người ấy phải nhìn kỹ vào cuộc sống của mình, những lựa chọn của mình, và hoàn cảnh của mình. Thánh thư mô tả phép lạ mà đã xảy ra sau đó bằng một câu: "Nó mới tỉnh ngộ."[19] Tôi xin khuyến khích các em nên tỉnh ngộ. Trong Giáo Hội, khi phải đưa ra các quyết định quan trọng,

chúng ta thường xuyên tổ chức các buổi họp hội đồng. Hội đồng gia đình cũng phục vụ cho một mục đích tương tự. Các em có thể muốn thực hiện điều tôi sẽ gọi là một "hội đồng cá nhân." Sau khi cầu nguyện, hãy dành thời gian cho một mình mình. Hãy suy nghĩ về tương lai. Hãy tự hỏi: "Tôi muốn củng cố những lĩnh vực nào trong cuộc sống của mình để tôi có thể củng cố những người khác? Tôi muốn ở đâu trong một năm nữa kể từ bây giờ? Hai năm nữa kể từ bây giờ? Tôi cần phải có những sự lựa chọn nào để đến đó được?" Chỉ cần nhớ rằng các em là người phi công lái máy bay, và các em có trách nhiệm. Tôi làm chứng rằng khi các em tỉnh ngộ, thì Cha Thiên Thượng sẽ đến với các em. Ngài sẽ dẫn các em cùng đi, bằng bàn tay an ủi của Thánh Linh Ngài.

Tôi làm chứng rằng Thượng Đế hằng sống. Tôi chia sẻ chứng ngôn đặc biệt của mình rằng Đấng Cứu Rỗi yêu thương các em. "Lẽ nào chúng ta không tiếp tục chính nghĩa cao quý [của Ngài] như vậy? Hãy tiến bước lên, chớ lùi bước."[20] Khi các em noi theo Ngài, Ngài sẽ củng cố và giúp đỡ các em. Ngài sẽ đưa các em lên đến căn nhà cao nhất. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Giáo Lý và Giao Ước 105:35.
2. 2 Nê Phi 25:4.
3. Xin xem Sáng Thế Ký 39.
4. Xin xem 1 Nê Phi 2.
5. Xin xem Ma Thi Ơ 2.
6. Giáo Lý và Giao Ước 78:18.
7. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 88:63.
8. Giáo Lý và Giao Ước 11:12, 14.
9. *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch của Giáo Hội: Joseph Smith* (2007), 265.
10. 2 Nê Phi 9:29.
11. Sáng Thế Ký 2:24.
12. Gia Cốp 4:10.
13. Giáo Lý và Giao Ước 38:30.
14. Hê La Man 3:35.
15. Công Vụ Các Sứ Đồ 10:38.
16. Xin xem Boyd K. Packer, *Teach Ye Diligently* (1975), 145.
17. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 58:28.
18. Nathan Clarkson, in Emma Koonse, "'Confessions of a Prodigal Son' Writer Says 'We Are All Prodigals,' Modern Retelling of Story Aimed at Millennials," *Christian Post,* ngày 26 tháng Giêng năm 2015, christianpost.com.
19. Lu Ca 15:17.
20. Giáo Lý và Giao Ước 128:22.

Bài của Anh Cả Jeffrey R. Holland
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Đó Là Mẹ Ngươi!

Không có tình yêu thương nào trên trần thế có thể gần với tình yêu thương thanh khiết của Chúa Giê Su Ky Tô hơn là tình yêu thương vị tha mà một người mẹ tận tụy dành cho con mình.

Tôi xin phép cùng với tất cả các anh chị em chào mừng Anh Cả Ronald A. Rasband, Anh Cả Gary E. Stevenson, và Anh Cả Dale G. Renlund cùng vợ của họ trong mối kết giao tuyệt vời nhất mà họ có thể tưởng tượng được.

Khi tiên tri về Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi, Ê Sai đã viết: "Thật người đã mang sự đau ốm của chúng ta, đã gánh sự buồn bực của chúng ta."[1] Một viễn cảnh vĩ đại ngày sau đã nhấn mạnh rằng "[Chúa Giê Su] đã đến với thế gian . . . để mang tội lỗi của thế gian."[2] Thánh thư thời xưa lẫn thời nay làm chứng rằng "Ngài . . . cứu chuộc họ, và đã ẵm bồng họ và mang họ đi trong suốt những ngày xa xưa."[3] Một bài thánh ca ưa thích khẩn nài với chúng ta phải "nghe tiếng của Đấng Giải Cứu của mình!"[4]

Gánh, mang, ẵm bồng, giải cứu. Đây là những từ đầy hy vọng mô tả Đấng Mê Si. Những từ này truyền đạt sự giúp đỡ và niềm hy vọng cho sự di chuyển an toàn từ nơi chúng ta đang ở đến nơi chúng ta cần phải đến—nhưng không thể đến được—nếu không được trợ giúp. Những từ này cũng có nghĩa là gánh nặng và khó khăn, mệt mỏi và đau đớn—là những từ thích hợp nhất trong việc mô tả sứ mệnh của Ngài là Đấng với cái giá không tả xiết nâng chúng ta

lên khi chúng ta ngã, mang chúng ta về phía trước khi không còn sức mạnh nữa, giải cứu chúng ta về nhà an toàn khi sự an toàn dường như vượt xa quá tầm với của chúng ta. Ngài phán: "Cha ta sai ta đến để ta bị treo trên thập tự giá; . . . một khi ta đã bị loài người nhấc lên như thế nào thì loài người cũng sẽ được . . . nhấc lên thế ấy."[5]

Nhưng các anh chị em cũng có thể nghe bằng ngôn ngữ này một lĩnh vực khác về nỗ lực của con người mà trong đó chúng ta dùng những từ như *gánh* và *ẵm bồng, mang* và *nhấc lên, lao nhọc* và *giải cứu.* Như Chúa Giê Su đã phán với Giăng khi ở trong chính hành vi của Sự Chuộc Tội, vì vậy Ngài phán với tất cả chúng ta: "Đó là mẹ ngươi!"[6]

Ngày hôm nay, tôi tuyên bố từ bục giảng này điều đã được nói ở đây trước kia: rằng không có tình yêu thương nào trên trần thế có thể gần với tình yêu thương thanh khiết của Chúa Giê Su Ky Tô hơn là tình yêu thương vị tha mà một người mẹ tận tụy dành cho con mình. Khi nói về Đấng Mê Si, Ê Sai đã muốn truyền đạt tình yêu thương của Giê Hô Va, ông viện dẫn hình ảnh của lòng tận tụy của một người mẹ. Ông hỏi: "Đàn bà há dễ quên con mình cho bú . . . sao? Ông nói rằng ý nghĩ đó thật là vô lý, mặc dù không phải là vô lý như khi nghĩ rằng Đấng Ky Tô sẽ quên chúng ta.[7]

Loại tình yêu thương kiên quyết này "nhịn nhục lâu dài, và là nhân từ, . . . không tìm lợi lộc cho cá nhân, . . . mà . . . chịu đựng mọi sự, tin tưởng mọi sự, hy vọng mọi sự và nhẫn nại mọi sự."[8] Điều đáng khích lệ nhất trong tất cả, chẳng hạn như lòng chung thủy "không bao giờ hư mất."[9] Đức Giê Hô Va phán: "Và dù núi sẽ dời, đồi sẽ chuyển, nhưng lòng nhân từ của ta sẽ chẳng bao giờ rời khỏi ngươi."[10] Mẹ của chúng ta cũng nói như vậy.

Các anh chị em thấy đó, người mẹ không những mang thai chúng ta, mà còn cưu mang *chúng ta* nữa. Người mẹ không những mang thai mà còn cưu mang suốt đời. Điều làm cho vai trò làm mẹ thành một kỳ công to lớn như vậy là vì người mẹ không chỉ mang thai mà còn cưu mang con cái suốt đời nữa. Dĩ nhiên, có những trường hợp ngoại lệ đau lòng, nhưng hầu hết những người mẹ biết bằng trực giác theo bản năng rằng đây là một niềm tin cậy thiêng liêng về trật tự cao quý nhất. Đặc biệt đối với những người mẹ trẻ, gánh nặng của việc nhận ra điều đó có thể làm cho rất nản chí.

Mới đây, một người mẹ trẻ tuyệt vời đã viết thư cho tôi: "Làm thế nào một người có thể yêu thương một đứa con sâu đậm đến nỗi sẵn lòng từ bỏ một phần lớn tự do của mình cho tình yêu thương đó? Làm thế nào tình yêu thương của con người mạnh mẽ đến nỗi tình nguyện chấp nhận trách nhiệm, chịu tổn thương, lo lắng, đau khổ và nhiều lần yêu thương mặc dù nhiều lần trải qua những kinh nghiệm tiêu cực này? Loại tình yêu thương nào của con người có thể làm cho các anh chị em cảm thấy, khi có con, rằng cuộc sống của các anh chị em là không bao giờ là của riêng mình nữa? Tình mẫu tử *phải* là thiêng liêng. Không có cách nào khác có thể mô tả tình mẫu tử cả. Những gì người mẹ làm là một yếu tố thiết yếu của công việc của Đấng Ky Tô. Chỉ biết được điều đó không thôi cũng đủ để cho chúng ta biết hiệu quả của tình yêu thương như vậy đôi khi sẽ khó chịu và đôi khi lại phi thường, lặp đi lặp lại cho đến khi mỗi một đứa con cuối cùng trên thế gian được an toàn và đạt được sự cứu rỗi, [thì] chúng ta có thể nói với Chúa Giê Su: '[Thưa Cha] Con đã . . . làm xong công việc Cha giao cho làm.'[11]"

Trong khi nhớ đến lá thư tế nhị đó, tôi xin chia sẻ ba kinh nghiệm cho thấy ảnh hưởng cao quý của những người mẹ mà tôi đã chứng kiến trong giáo vụ của mình chỉ trong vài tuần qua:

Câu chuyện thứ nhất là một kinh nghiệm cảnh báo, nhắc nhở chúng ta rằng không phải mỗi nỗ lực của người mẹ đều có kết thúc như trong sách truyện, ít ra là không phải ngay lập tức. Điều đó nhắc tôi nhớ đến cuộc trò chuyện của tôi với một người bạn thân thiết quen biết đã hơn 50 năm, là người đang sắp chết ở bên ngoài Giáo Hội mà anh ta biết trong thâm tâm là

chân chính. Dù tôi đã cố gắng đến mấy để an ủi anh ta, nhưng dường như tôi không thể mang đến cho anh ta sự bình an. Cuối cùng anh ta nói với tôi: "Jeff, mặc dù đau đớn biết bao cho tôi khi phải đứng trước mặt Thượng Đế, nhưng tôi cũng không thể chịu nổi ý nghĩ phải đứng trước mẹ tôi. Phúc âm và con cái là quan trọng hơn hết đối với bà. Tôi biết là tôi đã làm cho mẹ tôi đau lòng, và điều đó đang làm tôi đau lòng."

Giờ đây, tôi hoàn toàn chắc chắn rằng khi anh ta qua đời, người mẹ của anh ta sẽ dang rộng cánh tay tràn đầy tình yêu thương chào đón anh ta; đó là điều cha mẹ thường làm. Câu chuyện này còn nhằm để cảnh báo chúng ta rằng con cái *có thể* làm cho lòng mẹ tan vỡ. Ở đây cũng vậy, chúng ta thấy một sự so sánh khác nữa là với đấng thiêng liêng. Tôi không cần phải nhắc nhở chúng ta rằng Chúa Giê Su đã chết vì tấm lòng đau khổ, mệt mỏi và kiệt sức vì gánh chịu tội lỗi của cả thế gian. Vì thế bất cứ lúc nào gặp cám dỗ, cầu mong cho chúng ta hãy nói giống như Đấng Cứu Rỗi "Kìa trông mẹ [của chúng ta]" và để tránh nỗi buồn phiền của việc phạm tội.

Thứ hai, tôi nói về một thanh niên đi truyền giáo một cách xứng đáng nhưng vì lựa chọn cá nhân nên đã trở về nhà sớm vì sức hấp dẫn đồng giới tính và một số chấn thương anh đã trải qua trong vấn đề đó. Anh vẫn còn xứng đáng, nhưng đức tin của anh ta đang bị khủng hoảng, gánh nặng về tình cảm của anh ta trở nên nặng hơn và nỗi đau khổ tinh thần của anh ta càng gia tăng nhiều hơn. Do đó, anh ta bị tổn thương, hoang mang, tức giận, bơ vơ và cô độc.

Chủ tịch phái bộ truyền giáo, chủ tịch giáo khu, giám trợ của anh ta đã dành ra vô số thời giờ để tìm kiếm, khóc và ban phước cho anh ta khi họ giúp đỡ anh ta, nhưng phần lớn nỗi đau khổ của anh ta quá riêng tư nên anh ta giữ lại một phần mà không tiết lộ cho họ biết. Người cha yêu quý trong câu chuyện này trút hết lòng mình để giúp đỡ đứa con của mình, nhưng vì hoàn cảnh làm việc rất khắt khe của ông nên thường là người con trai này và mẹ anh ta phải đối phó với nỗi đau khổ tinh thần trong những đêm dài tăm tối. Ngày lẫn đêm, lúc đầu là trong nhiều tuần, rồi nhiều tháng biến thành năm, họ đã tìm kiếm sự chữa lành và sức khỏe với nhau. Trong những lúc phẫn uất cay đắng (hầu hết nhưng đôi khi chính là nỗi phẫn uất của người mẹ) và sợ hãi bất tận (hầu hết là nỗi sợ hãi của người mẹ nhưng đôi khi đứa con cũng sợ hãi), người mẹ đã chia sẻ—đây lại cái từ tuyệt vời, khó khăn này—bà đã chia sẻ với con trai của bà chứng ngôn về quyền năng của Thượng Đế, về Giáo Hội của Ngài nhất là về tình yêu thương của Ngài dành cho đứa con này. Đồng thời, bà cũng làm chứng về tình yêu thương kiên quyết, bất tận của bà dành cho đứa con. Để mang lại hai phần thiết yếu trong chính cuộc sống của mình—phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô và gia đình mình—bà tiếp tục cầu nguyện khẩn thiết. Bà nhịn ăn và khóc, khóc và nhịn ăn, rồi sau đó lắng nghe nhiều lần trong khi đứa con trai này nhiều lần nói với bà là nó cảm thấy đau khổ biết bao. Vì vậy bà cưu mang nó—một lần nữa—nhưng lần này không phải là mang thai nó chín tháng. Lần này bà nghĩ rằng bà sẽ phải mãi mãi giúp đỡ nó trải qua những thử thách tinh thần nghiêm trọng.

Nhưng với ân điển của Thượng Đế, lòng kiên trì của bà, và sự giúp đỡ của nhiều vị lãnh đạo Giáo Hội, bạn bè, những người trong gia đình, cùng các chuyên gia, người mẹ luôn van xin khẩn nài này đã thấy con trai mình vượt qua thử thách và một lần nữa trở nên vững mạnh về phần thuộc linh. Buồn thay, chúng ta thừa nhận rằng một phước lành như vậy không, hay ít nhất là chưa, đến với tất cả các bậc cha mẹ đang đau khổ vì một loạt các hoàn cảnh khác nhau của con cái họ, nhưng đây đã có hy vọng rồi. Và tôi phải nói là khuynh hướng tình dục của đứa con trai này bằng một cách nào đó đã không thay đổi một cách kỳ diệu—không một ai cho rằng điều đó sẽ xảy ra cả. Nhưng dần dần, lòng của anh ta đã thay đổi.

Người thanh niên này bắt đầu trở lại nhà thờ. Anh ta sẵn sàng chọn dự

phần Tiệc Thánh một cách xứng đáng. Anh ta cũng nhận được một giấy giới thiệu đi đền thờ lại và chấp nhận một sự kêu gọi để phục vụ với tư cách là giảng viên lớp giáo lý vào sáng sớm, nơi mà anh ta đã được thành công rực rỡ. Và giờ đây, sau *5 năm*, theo lời yêu cầu riêng của anh ta và với sự phụ giúp đáng kể của Giáo Hội, anh ta đã trở lại với công việc truyền giáo để hoàn tất sự phục vụ của mình cho Chúa. Tôi đã khóc vì lòng dũng cảm, tính liêm khiết, và quyết tâm của người thanh niên này và gia đình của anh ta để giải quyết vấn đề và giúp anh ta giữ vững đức tin của mình. Anh ta biết là mình đã mắc nợ nhiều đối với rất nhiều người, nhưng anh ta biết là mình mắc nợ nhiều nhất đối với hai nhân vật thánh thiện trong cuộc đời của mình, hai đấng đã cứu mạng anh ta, làm việc với anh ta và giải thoát anh ta—Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Ky Tô, và người mẹ đầy quyết tâm, tuyệt đối thánh thiện đã có thể cứu vãn tình thế.

Cuối cùng, kinh nghiệm này là từ buổi lễ tái cung hiến Đền Thờ Mexico City chỉ cách đây ba tuần. Chính là ở đó với Chủ Tịch Henry B. Eyring mà chúng tôi đã thấy người bạn yêu quý của chúng tôi là Lisa Tuttle Pieper đang đứng ở trong buổi lễ cung hiến đầy

cảm động đó. Nhưng chị ấy đứng rất khó khăn vì một tay chị phải đỡ cả sức nặng của cô con gái yêu quý nhưng tật nguyền của chị là Dora, trong khi với tay kia, chị cố gắng điều khiển bàn tay phải tật nguyền của Dora để đứa con gái quý báu vĩnh cửu này của Thượng Đế có thể vẫy một chiếc khăn tay trắng và nói lõm bõm mà chỉ có nó và các thiên sứ mới hiểu được: "Hô Sa Na Thượng Đế và Chiên Con."[12]

Tôi xin nói với tất cả những người mẹ của chúng ta ở khắp mọi nơi, trong quá khứ, hiện tại và tương lai: "Cảm ơn các chị em đã cho ra đời, nuôi dạy con cái, uốn nắn cá tính, và cho thấy tình yêu thương thanh khiết của Đấng Ky Tô." Tôi xin nói với Tổ Mẫu Ê Va, Sa Ra, Rê Be Ca, Ra Chên, với Ma Ri người Na Xa Rét, và Mẹ Thiên Thượng: "Xin cám ơn về vai trò quan trọng trong việc làm tròn các mục đích của thời vĩnh cửu." Tôi xin nói cùng tất cả những người mẹ trong mọi hoàn cảnh, kể cả những người đang và sẽ gặp khó khăn: "Hãy bình tâm. Hãy tin nơi Thượng Đế và bản thân mình. Các chị em đang làm giỏi hơn mình nghĩ. Thật sự, các chị em là những kẻ giải cứu lên trên Núi Si Ôn,[13]" và giống như Đức Thầy mà các chị em noi theo, tình yêu thương của các chị em 'không bao giờ hư mất.'[14]" Tôi không có lời nói kính trọng nào hơn dành cho bất cứ ai hơn các chị em. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Ê Sai 53:4.
2. Giáo Lý và Giao Ước 76:41.
3. Giáo Lý và Giao Ước 133:53; Xin xem thêm Ê Sai 63:9.
4. "Israel, Israel, God Is Calling," *Hymns,* số 7.
5. 3 Nê Phi 27:14.
6. Giăng 19:27.
7. Xin xem Ê Sai 49:15.
8. Mô Rô Ni 7:45; Xin xem thêm 1 Cô Rinh Tô 13:4–7.
9. Mô Rô Ni 7:46; Xin xem thêm 1 Cô Rinh Tô 13:8.
10. 3 Nê Phi 22:10; Xin xem thêm Ê Sai 54:10.
11. Giăng 17:4.
12. Xin xem *Lịch Sử của Giáo Hội,* 2:427–28.
13. Xin xem Áp Đia 1:21.
14. Mô Rô Ni 7:46; Xin xem thêm 1 Cô Rinh Tô 13:8.

Bài của Anh Cả Bradley D. Foster
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

Không Bao Giờ Là Quá Sớm và Không Bao Giờ Là Quá Muộn

Không bao giờ là quá sớm và không bao giờ là quá muộn để lãnh đạo, hướng dẫn, và bước đi bên cạnh con cái chúng ta, vì gia đình là vĩnh cửu.

Thưa các anh chị em, chúng ta đang lâm trận với thế gian. Trong quá khứ, thế gian đã cố gắng tranh giành sinh lực và thời gian của con cái chúng ta. Ngày nay thế gian cố gắng nói cho con cái chúng ta biết chúng là ai và điều chúng phải suy nghĩ. Nhiều tiếng nói ồn ào và nổi bật đang cố gắng xác định con cái chúng ta là ai và chúng nên tin vào điều gì. Chúng ta không thể để cho xã hội ảnh hưởng đến gia đình của chúng ta để trở thành giống như thế gian. Chúng ta phải thắng trận chiến này. Tất cả mọi thứ đều phụ thuộc vào điều đó.

Trẻ em trong Giáo Hội hát một bài hát dạy cho chúng biết về nguồn gốc thực sự của chúng: "Tôi là con Đức Chúa Cha. . . . Ngài đã gửi tôi đến đây, cho tôi một nhà cửa ở nơi đây." Rồi các em khẩn nài chúng ta: "Cầm tay dìu tôi, bước cận kề tôi. . . . Chúa giúp kiếm lối đi."[1]

Chủ Tịch Russell M. Nelson đã dạy chúng ta trong đại hội vừa qua rằng, từ giờ trở đi, chúng ta phải tham gia vào "việc nuôi dạy con cái một cách thận trọng."[2] Đây là những thời kỳ khó khăn. Nhưng tin vui là Thượng Đế biết sẽ là như vậy, và Ngài đã ban cho lời khuyên dạy trong thánh thư để cho chúng ta biết cách giúp đỡ con cháu của mình.

Trong Sách Mặc Môn, Đấng Cứu Rỗi hiện đến cùng dân Nê Phi. Ngài quy tụ

các trẻ nhỏ của họ lại quanh Ngài. Ngài ban phước cho chúng, cầu nguyện cho chúng, và khóc vì chúng.[3] Sau đó, Ngài phán cùng các bậc cha mẹ: "Hãy nhìn xem các con trẻ của các ngươi."[4]

Từ *nhìn xem* có nghĩa là nhìn thấy. Chúa Giê Su đã muốn các bậc cha mẹ nhìn xem điều gì ở các trẻ nhỏ của họ? Có phải Ngài muốn họ nhận ra tiềm năng thiêng liêng của con cái họ không?

Khi chúng ta nhìn vào con cháu của mình ngày nay, thì Đấng Cứu Rỗi muốn chúng ta nhìn thấy điều gì ở chúng? Chúng ta có nhận ra rằng con cái của mình là nhóm người tầm đạo đông nhất trong Giáo Hội không? Chúng ta phải làm gì để mang đến một sự cải đạo lâu dài của chúng?

Trong sách Ma Thi Ơ, Đấng Cứu Rỗi dạy chúng ta về sự cải đạo lâu dài. Một nhóm đông dân chúng đã quy tụ lại gần Biển Ga Li Lê để nghe Ngài giảng dạy.

Vào dịp này, Chúa Giê Su đã kể câu chuyện về việc trồng hạt giống—chuyện ngụ ngôn về người gieo giống.[5] Khi giải thích chuyện này cho các môn đồ của Ngài, và cuối cùng là cho chúng ta, Ngài phán: "Khi người nào nghe đạo nước thiên đàng, mà *không* hiểu, thì quỉ dữ đến cướp điều đã gieo trong lòng mình."[6] Sứ điệp cho cha mẹ là rõ ràng: có một sự khác biệt giữa việc nghe và hiểu. Nếu con cái chúng ta chỉ nghe mà không hiểu phúc âm, thì điều đó mang đến cơ hội cho Sa Tan để làm cho chúng không tin vào các lẽ thật này từ lòng chúng.

Tuy nhiên, nếu chúng ta có thể giúp chúng phát triển chiều sâu của sự cải đạo của chúng, thì trong những lúc khó khăn nhất, khi cuộc sống này trở nên gay go, và cuộc sống sẽ như vậy, thì phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô có thể cung cấp cho chúng một điều gì đó ở bên trong chúng mà không thể bị ảnh hưởng từ bên ngoài. Làm thế nào chúng ta có thể bảo đảm rằng các lẽ thật mạnh mẽ này không đi vào tai này rồi ra tai kia? Chỉ nghe nói thôi có thể cũng không đủ.

Chúng ta đều biết rằng những lời nói thay đổi. Đôi khi chúng ta dùng những lời lẽ mà chúng không hiểu. Các anh chị em có thể nói với con cái nhỏ tuổi của mình: "Con nghe như là một

cái dĩa cũ lặp đi lặp lại." Chúng có lẽ trả lời: "Cha ơi, dĩa là cái gì?"

Cha Thiên Thượng muốn chúng ta thành công vì thực sự, xét cho cùng, chúng là con cái của Ngài trước khi là con cái của chúng ta. Là cha mẹ trong Si Ôn, các anh chị em đã nhận được ân tứ Đức Thánh Linh. Khi các anh chị em cầu nguyện để được hướng dẫn, thì Đức Thánh Linh "sẽ chỉ dẫn cho các [anh chị em] tất cả mọi việc các [anh chị em] phải nên làm"[7] trong việc dạy dỗ con cái. Khi các anh chị em phát triển tiến trình học hỏi, thì "quyền năng của Đức Thánh Linh sẽ truyền những lời ấy vào tâm hồn con cái loài người."[8]

Tôi không thể nghĩ ra một ví dụ nào hay hơn về việc giúp một người nào đó đạt được hiểu biết ngoài câu chuyện về Helen Keller. Em ấy bị mù và điếc, sống trong một thế giới tối tăm yên tĩnh. Một giáo viên tên là Anne Sullivan đã đến giúp đỡ em ấy. Làm thế nào ta có thể dạy cho một đứa trẻ không thể thấy hoặc nghe ta?

Trong một thời gian dài, Anne phải vất vả để tiếp xúc với Helen. Một ngày nọ khoảng giữa trưa, cô giáo Anne dẫn em ấy đến một cái máy bơm nước. Bà đặt một bàn tay của Helen dưới ống máng xối và bắt đầu bơm nước. Sau đó, cô giáo Anne đánh vần từ *W-A-T-E-R* (NƯỚC) lên trên bàn tay kia của Helen. Không có chuyện gì xảy ra. Vì vậy, cô giáo Anne đã cố gắng một lần nữa. *W-A-T-E-R*. Helen siết chặt tay cô giáo Anne vì em bắt đầu hiểu. Đến đêm hôm đó, em ấy đã học được 30 từ. Trong vòng một vài tháng, cô ấy đã học được 600 từ và có thể đọc được chữ nổi Braille. Helen Keller tiếp tục học và có được bằng đại học và đã giúp thay đổi thế giới của những người câm và điếc.[9] Đó là một phép lạ, và cô giáo ấy là người làm phép lạ, cũng giống như các anh chị em là các bậc cha mẹ.

Tôi đã nhìn thấy các kết quả của một người thầy vĩ đại khác trong khi phục vụ với tư cách là chủ tịch một giáo khu của người thành niên độc thân ở trường BYU-Idaho. Kinh nghiệm đó thay đổi cuộc sống của tôi. Vào một tối thứ Ba đặc biệt, tôi đã phỏng vấn một thanh niên tên là Pablo, từ Mexico City, là người muốn đi phục vụ truyền giáo. Tôi hỏi em ấy về chứng ngôn của em ấy và ước muốn của em ấy để phục vụ. Những câu trả lời của em ấy cho những câu hỏi của tôi thật là hoàn hảo. Sau đó, tôi hỏi về sự xứng đáng của em ấy. Câu trả lời của em ấy rất chính xác. Thực ra, những câu trả lời này rất hay, tôi tự hỏi: "Có lẽ em ấy không hiểu điều tôi đang hỏi." Vì vậy, tôi hỏi lại và quyết định rằng em ấy biết chính xác những gì tôi có ý muốn hỏi và đã hoàn toàn thành thật.

Tôi rất có ấn tượng với người thanh niên này nên tôi hỏi em ấy: "Pablo, ai đã giúp em đến thời điểm này trong cuộc sống khi em đứng rất ngay thẳng trước mặt Chúa vậy?"

Em ấy nói: "Cha em."

Tôi nói: "Pablo, hãy kể cho tôi nghe câu chuyện về em."

Pablo nói tiếp: "Khi em lên chín tuổi, cha em kéo em sang một bên và nói: 'Pablo, cha cũng lên chín tuổi một lần rồi. Sau đây là một số điều con có thể gặp phải trong đời. Con sẽ thấy có người gian lận trong trường học. Con có thể ở gần những người chửi thề. Có

lẽ sẽ có những ngày con không muốn đi nhà thờ. Bây giờ, khi những điều này xảy ra—hoặc bất cứ điều gì khác làm cho con gặp rắc rối—thì cha muốn con đến nói chuyện với cha, và cha sẽ giúp con vượt qua những điều đó. Và sau đó cha sẽ cho con biết điều sẽ xảy ra tiếp theo.'"

"Pablo này, vậy cha em nói gì với em khi em 10 tuổi vậy?"

"Vâng, cha cảnh báo em về hình ảnh sách báo khiêu dâm và những câu chuyện cười không thích hợp."

Tôi hỏi: "Còn khi em 11 tuổi thì sao?"

"Cha cảnh báo em về những điều mà có thể gây nghiện và nhắc nhở em về việc sử dụng quyền tự quyết của mình."

Đây là một người cha, hết năm này đến năm khác, "hàng thêm hàng, một chút chỗ nầy, một chút chỗ kia,"[10] đã giúp con trai của mình không những nghe mà còn hiểu được. Cha của Pablo biết là con cái chúng ta học khi chúng sẵn sàng học chứ không chỉ khi chúng ta sẵn sàng dạy cho chúng. Tôi rất hãnh diện về Pablo khi chúng tôi nộp đơn của em ấy để xin đi truyền giáo vào đêm đó, nhưng tôi còn hãnh diện hơn về cha của Pablo.

Buổi tối hôm đó, khi lái xe về nhà, tôi đã tự hỏi: "Pablo sẽ trở thành một người cha như thế nào?" Và câu trả lời thì thật là rõ ràng: em ấy sẽ giống y như cha của mình. Chúa Giê Su phán: "Con chẳng tự mình làm việc gì được; chỉ làm điều chi mà Con thấy Cha làm."[11] Đây là mẫu mực về cách Cha Thiên Thượng ban phước cho con cái của Ngài từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Trong khi tiếp tục suy nghĩ về kinh nghiệm của mình với Pablo, tôi cảm thấy buồn vì bốn đứa con gái của tôi đã trưởng thành và chín đứa cháu của tôi lúc ấy đã không sống gần bên. Sau đó tôi nghĩ: "Bằng cách nào tôi có thể giúp chúng giống như cha Pablo đã giúp em ấy? Đã có quá nhiều thời gian trôi qua rồi chăng?" Trong khi tôi dâng lên một lời cầu nguyện trong lòng, thì Thánh Linh mách bảo lẽ thật sâu sắc này: "Không bao giờ là quá sớm và không bao giờ là quá muộn để bắt đầu tiến trình quan trọng này." Tôi biết ngay ý nghĩa của câu đó. Tôi nôn nóng trở về nhà. Tôi yêu cầu vợ tôi, Sharol, gọi điện thoại cho tất cả các con của chúng tôi và cho chúng biết rằng chúng tôi cần đi thăm chúng; tôi đã có một điều rất quan trọng để nói cho chúng biết. Việc tôi vội vã như thế làm các con tôi lo lắng một chút.

Chúng tôi bắt đầu với vợ chồng đứa con gái lớn nhất và tôi nói: "Cha mẹ muốn hai con biết rằng cha mẹ từng ở độ tuổi này giống như hai con rồi. Cha mẹ đã từng 31 tuổi, với một gia đình có con nhỏ. Cha mẹ biết điều mà hai con có thể trải qua. Có thể đó là một khó khăn về tài chính hoặc sức khỏe. Có thể đó là lúc hai con nghi ngờ về đức tin của mình. Hai con có thể bị quá sức chịu đựng với cuộc sống. Khi những sự việc này xảy ra, cha mẹ muốn hai con đến nói chuyện với cha mẹ. Cha mẹ sẽ giúp hai con vượt qua. Này, cha mẹ không muốn luôn luôn can thiệp vào cuộc sống của hai con, nhưng cha mẹ muốn hai con biết rằng cha mẹ luôn luôn giúp đỡ hai con. Và trong khi chúng ta ở bên nhau, cha muốn kể cho hai con nghe về một cuộc phỏng vấn cha mới có với một thanh niên tên là Pablo."

Sau khi kể xong câu chuyện, tôi nói: "Cha mẹ không muốn hai con bỏ lỡ cơ hội giúp con cái của mình và các cháu nội ngoại của cha mẹ đều hiểu được những lẽ thật quan trọng này."

Thưa các anh chị em, bây giờ tôi nhận biết trong một cách có ý nghĩa hơn điều Chúa kỳ vọng ở tôi trong vai trò của một người cha và người ông, trong việc thiết lập một tiến trình để giúp đỡ gia đình tôi không những nghe mà còn hiểu nữa.

Khi tôi lớn lên, tôi thấy mình suy ngẫm những lời này:

Ôi thời gian, Ôi thời gian, hãy quay ngược lại,
Và để cho chúng làm những đứa con bé bỏng của tôi chỉ một đêm nữa thôi![12]

Tôi biết tôi không thể quay ngược lại thời gian, nhưng bây giờ tôi biết được điều này—rằng không bao giờ là quá sớm và không bao giờ là quá muộn—để lãnh đạo, hướng dẫn, và bước đi bên cạnh con cái chúng ta, vì gia đình là vĩnh cửu.

Tôi làm chứng rằng Cha Thiên Thượng yêu thương chúng ta nhiều đến nỗi Ngài đã gửi Con Trai Độc Sinh của Ngài đến sống cuộc sống của một người trần thế để Chúa Giê Su có thể phán với chúng ta: "Ta đã từng ở nơi các ngươi đang ở, ta biết điều gì sẽ tiếp theo sau, và ta sẽ giúp các ngươi vượt qua." Tôi biết là Ngài sẽ làm như vậy. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. "Tôi Là Con Đức Chúa Cha," *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi,* trang 58.
2. Xin xem Russell M. Nelson, "Ngày Sa Bát Là Ngày Vui Thích," *Liahona,* tháng Năm năm 2015, 131.
3. Xin xem 3 Nê Phi 17:21.
4. 3 Nê Phi 17:23.
5. Xin xem Ma Thi Ơ 13:1–13.
6. Ma Thi Ơ 13:19; sự nhấn mạnh được thêm vào.
7. 2 Nê Phi 32:5.
8. 2 Nê Phi 33:1.
9. Xin xem "Anne Sullivan," biography.com/people/anne-sullivan-9498826; "Helen Keller," biography.com/people/helen-keller-9361967.
10. Ê Sai 28:10.
11. Giăng 5:19.
12. Phỏng theo bài thơ của Elizabeth Akers Allen "Rock Me to Sleep," trong William Cullen Bryant, xuất bản, *The Family Library of Poetry and Song* (1870), 222–23.

Bài của Anh Cả Hugo Montoya
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

Bị Thử Thách và Cám Dỗ—nhưng Được Giúp Đỡ

Chúng ta có thể giúp đỡ lẫn nhau với tư cách là con cái của Cha Thiên Thượng trong những thử thách và cám dỗ của chúng ta.

Trong cuộc sống, chúng ta bị thử thách và cám dỗ. Chúng ta cũng có cơ hội để sử dụng quyền tự quyết và giúp đỡ lẫn nhau. Những lẽ thật này là một phần của kế hoạch tuyệt vời và hoàn hảo của Cha Thiên Thượng.

Chủ Tịch John Taylor dạy: "Trong một dịp nọ, tôi nghe Tiên Tri Joseph nói, khi ngỏ lời với Nhóm Túc Số Mười Hai: 'Các anh em sẽ trải qua đủ loại thử thách. Và là điều khá cần thiết cho các anh em cũng như cho Áp Ra Ham và những người nam khác của Thượng Đế để được thử thách, và (ông nói) Thượng Đế sẽ thử thách các anh em, và Ngài sẽ thử thách các anh em đến mức chịu đựng của các anh em.'"[1]

Một khi chúng ta đạt đến tuổi hiểu biết trách nhiệm, thì những thử thách và cám dỗ là điều thông thường. Đôi khi, chúng có thể trở thành gánh nặng, nhưng cũng mang đến cho chúng ta sức mạnh và mức tăng trưởng khi chúng ta thành công khắc phục được chúng.

May thay, chúng ta không cần phải mang những gánh nặng này một mình. An Ma dạy: "Các người muốn gia nhập đàn chiên của Thượng Đế và để được gọi là dân Ngài, và sẵn lòng mang gánh nặng lẫn cho nhau để cho gánh nặng ấy được nhẹ."[2] Những lời này cho thấy rằng chúng ta có trách nhiệm giúp đỡ lẫn nhau. Trách nhiệm này có thể đến từ một sự kêu gọi của Giáo Hội, một công việc chỉ định, một tình bạn, hoặc là một phần bổn phận thiêng liêng của chúng ta với tư cách là cha mẹ, vợ chồng, hoặc người trong gia đình—hoặc chỉ là một phần của gia đình Thượng Đế.

Tôi sẽ đưa ra bốn ví dụ về gánh nặng của chúng ta được làm cho nhẹ nhàng như thế nào khi chúng ta giúp đỡ lẫn nhau.

1. Đấng Cứu Rỗi phán: "Nếu ai muốn bắt ngươi đi một dặm đường, hãy đi hai dặm với họ."[3] Ví dụ, chúng ta được yêu cầu tham dự đền thờ thường xuyên, khi hoàn cảnh cá nhân của chúng ta cho phép. Việc tham dự đền thờ đòi hỏi sự hy sinh thời gian và phương tiện, nhất là cho những người phải đi một khoảng đường xa. Tuy nhiên, sự hy sinh này có thể được coi như là một phần của sự đòi hỏi thứ nhất.

Chúng ta bắt đầu hy sinh thêm khi chúng ta hiểu những lời "tìm kiếm, tiếp nhận, giảng dạy,"[4] khi chúng ta tìm kiếm và chuẩn bị tên của tổ tiên của chúng ta để làm giáo lễ đền thờ, khi chúng ta giúp đỡ trong việc lập dữ liệu chỉ mục lịch sử gia đình, khi chúng ta phục vụ với tư cách là những người làm việc trong đền thờ, và khi chúng ta tìm cách giúp đỡ những người khác để có được kinh nghiệm có ý nghĩa trong đền thờ.

Trong khi tôi đang phục vụ với tư cách là một Thầy Bảy Mươi có thẩm quyền Giáo Vùng, một trong những giáo khu trong hội đồng điều phối

của tôi tham dự với một nhóm đông người trong chuyến đi đền thờ. Ngôi đền thờ mà các tín hữu tham dự rất nhỏ. Có một vài tín hữu, mặc dù đã trải qua một cuộc hành trình dài 12 tiếng đồng hồ, nhưng rủi thay đã không thể vào bên trong vì đền thờ đã chật ních người ngày hôm đó rồi.

Một vài ngày sau chuyến đi này, tôi đến thăm giáo khu này và xin vị chủ tịch cho tôi có thể nói chuyện với một số các tín hữu đã không thể tham dự đền thờ ngày hôm đó. Một trong số các anh em tôi đến thăm nói với tôi: "Anh Cả đừng lo. Tôi đã ở trong nhà của Chúa. Tôi đã ngồi trên một chiếc ghế trong vườn và suy ngẫm về các giáo lễ. Sau đó, tôi đã được cho cơ hội để vào, nhưng thay vì thế tôi đã để cho một anh khác vào thay chỗ của tôi. Anh ấy đến đền thờ lần đầu tiên để được làm lễ gắn bó với vợ của anh ấy. Sau đó, họ đã có cơ hội để tham dự hai phiên lễ ngày hôm đó. Chúa biết tôi, và Ngài đã ban phước cho tôi, và chúng tôi bằng lòng như thế."

2. Mỉm cười. Hành động nhỏ này có thể giúp những người đang bị chồng chất với gánh nặng. Trong phiên họp chức tư tế của đại hội trung ương tháng Tư vừa qua, tôi ngồi trên bục chủ tọa với tư cách là một trong số năm Vị Thẩm Quyền Trung Ương mới được kêu gọi. Chúng tôi đang ngồi ở chỗ các chị trong các chủ tịch đoàn bổ trợ hiện đang ngồi. Tôi đã cảm thấy rất lo lắng và choáng ngợp với chức vụ kêu gọi mới của mình.

Khi chúng tôi đang hát bài thánh ca giữa phiên họp thì tôi cảm thấy một ấn tượng mạnh mẽ rằng có ai đó đang nhìn tôi. Tôi tự nghĩ: "Có hơn 20.000 người đang ở trong tòa nhà này, và đa số họ đang nhìn về phía này. Dĩ nhiên, là có ai đó đang nhìn mình rồi."

Trong khi vẫn tiếp tục hát, tôi lại cảm thấy ấn tượng mạnh mẽ rằng có ai đó đang nhìn tôi. Tôi nhìn về phía hàng ghế nơi Mười Hai Vị Sứ Đồ đang ngồi đó và thấy Chủ Tịch Russell M. Nelson xoay cả người lại và nhìn vào nơi chúng tôi đang ngồi. Tôi bắt gặp ánh mắt của ông, và ông đã nở một nụ cười thật tươi với tôi. Nụ cười đó làm cho trái tim đang bị choáng ngợp của tôi được an tâm.

Sau khi Ngài phục sinh, Chúa Giê Su Ky Tô đã đến thăm đàn chiên khác của Ngài. Ngài kêu gọi và sắc phong mười hai vị sứ đồ, và với thẩm quyền đó, họ đã phục sự cho dân chúng. Chính Chúa Giê Su Ky Tô đã đứng ở giữa họ. Chúa đã phán bảo họ phải quỳ xuống và cầu nguyện. Tôi không biết chắc là mười hai môn đồ mới được kêu gọi và sắc phong có bị choáng ngợp với chức vụ kêu gọi của họ không, nhưng thánh thư có chép rằng: "Và chuyện rằng Chúa Giê Su ban phước lành cho họ trong khi họ cầu nguyện Ngài; và nét mặt Ngài *tươi cười* với họ, và ánh hào quang trên nét mặt Ngài chiếu sáng họ."[5] Trong đại hội vừa qua, một nụ cười đã làm nhẹ gánh nặng của tôi ngay lập tức và đầy phi thường.

3. Bày tỏ những cảm nghĩ trắc ẩn với người khác. Nếu là một người nắm giữ chức tư tế, thì hãy sử dụng quyền năng của của mình để giúp đỡ con cái của Thượng Đế, ban phước lành cho họ. Bày tỏ những lời an ủi và vỗ về với những người đang đau khổ hoặc hay gặp điều phiền não.

4. Nền tảng của kế hoạch của Thượng Đế là Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô. Ít nhất một lần một tuần, chúng ta nên suy ngẫm như Chủ Tịch Joseph F. Smith đã làm về "tình thương yêu bao la và kỳ diệu mà Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con đã biểu hiện qua sự giáng thế của Đấng Cứu Chuộc; tình yêu tuyệt vời được biểu lộ bởi Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con trong sự hiện đến của Đấng Cứu Chuộc."[6] Việc mời những người khác đến nhà thờ và dự phần Tiệc Thánh một cách xứng đáng sẽ cho phép nhiều con cái của Cha Thiên Thượng hơn suy ngẫm về Sự Chuộc Tội. Và nếu không xứng đáng, chúng ta có thể hối cải. Hãy nhớ rằng Vị Nam Tử của Đấng Chí Tôn đã xuống thấp hơn tất cả mọi vật và mang lấy những sự phạm tội, tội lỗi, phạm giới, bệnh tật, đau đớn, phiền não, và cô đơn của chúng ta. Thánh thư dạy chúng ta rằng Đấng Ky Tô "đã thăng lên cao, cũng giống như Ngài đã hạ mình xuống thấp hơn tất cả mọi vật, để qua đó Ngài hiểu thấu tất cả mọi vật."[7]

Cho dù những nỗi vất vả khó khăn cá nhân của chúng ta là gì đi nữa—cho dù đó là bệnh tật hay nỗi cô đơn kéo dài hoặc cám dỗ và thử thách của kẻ nghịch thù—Đấng Chăn Hiền Lành cũng có mặt ở đó. Ngài gọi tên chúng ta và phán: "Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các ngươi được yên nghỉ."[8]

Tôi muốn tóm tắt bốn điểm:

Thứ nhất: đi thêm dặm thứ hai.

Thứ hai: hãy mỉm cười. Nụ cười của các anh chị em sẽ giúp đỡ người khác.

Thứ ba: bày tỏ lòng trắc ẩn.

Thứ tư: mời người khác đến nhà thờ.

Tôi làm chứng về Đấng Cứu Rỗi. Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế hằng sống, và Ngài hằng sống. Tôi biết rằng Ngài tán trợ kế hoạch của Đức Chúa Cha với tất cả sức mạnh và quyền năng của Ngài. Tôi biết rằng Chủ Tịch Thomas S. Monson là vị tiên tri tại thế. Ông nắm giữ tất cả các chìa khóa để thực hiện công việc của Thượng Đế trên thế gian một cách thành công. Tôi biết rằng chúng ta có thể giúp đỡ lẫn nhau với tư cách là con cái của Cha Thiên Thượng trong những thử thách và cám dỗ của chúng ta. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. John Taylor, in *Teachings of Presidents of the Church: Joseph Smith* (2007), 231.
2. Mô Si A 18:8.
3. Ma Thi Ơ 5:41.
4. Xin xem Quentin L. Cook, "Our Father's Plan Is about Families" (bài nói chuyện được đưa ra tại Đại Hội Lịch Sử Gia Đình RootsTech 2015, ngày 14 tháng Hai năm 2015), lds.org–to–ics/family-history/fdd/plan-about-families-full; xin xem thêm lds.org/media-library/video/2015–07–01-find-take-teach.
5. 3 Nê Phi 19:25; sự nhấn mạnh được thêm vào.
6. Giáo Lý và Giao Ước 138:3.
7. Giáo Lý và Giao Ước 88:6.
8. Ma Thi Ơ 11:28.

Bài của Anh Cả Vern P. Stanfill
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

Chọn Theo Ánh Sáng

Chúng ta phải chọn lưu tâm đến lời khuyên dạy của vị tiên tri, nhận ra và hành động theo những thúc giục của Thánh Linh, tuân theo các giáo lệnh của Thượng Đế, và tìm kiếm sự mặc khải cá nhân.

Cách đây không lâu, vợ chồng tôi quyết định rằng chúng tôi nên trải nghiệm trọn vẹn hơn vẻ đẹp của một khu vực gần nhà chúng tôi ở phía tây bắc Montana. Chúng tôi quyết định đạp xe đạp đến Hiawatha Trail, một con đường sắt được sửa lại thành đường mòn ngang qua dãy núi Rocky Mountains tuyệt đẹp giữa Montana và Idaho. Chúng tôi dự đoán sẽ có một ngày vui vẻ với những người bạn tốt, thưởng thức vẻ đẹp thiên nhiên của khu vực này.

Chúng tôi biết chuyến đi bằng xe đạp dọc theo con đường mòn 24 kilômét sẽ gồm có những cây cầu xe lửa kéo dài trên hẻm núi sâu và đường hầm dài xuyên qua núi non hiểm trở. Vì vậy, chúng tôi tự chuẩn bị đèn gắn vào mũ bảo hiểm và xe đạp.

Những người đã đi trước cảnh báo rằng những con đường hầm đó rất tối và chúng tôi cần đèn thật sáng. Khi chúng tôi quy tụ lại ở phía trước tảng đá to mở đường của con đường hầm Tunnel Taft, thì một người trông coi ở địa điểm đó giải thích về một vài nguy hiểm của con đường mòn, kể cả các con rạch sâu dọc trên bìa đường, các bức tường gồ ghề, và bóng tối hoàn toàn. Vô cùng sốt ruột, chúng tôi tiến về phía trước đi vào con đường hầm. Sau khi chúng tôi đạp xe được chỉ một vài phút, thì theo như dự đoán, bóng tối bao quanh lấy chúng tôi. Những cái đèn tôi mang theo rõ ràng là không thích hợp, và chẳng bao lâu bóng tối đã áp đảo chúng. Đột nhiên, tôi bắt đầu cảm thấy lo lắng, hoang mang, và mất phương hướng.

Tôi bối rối để thú nhận nỗi lo lắng của mình với bạn bè và gia đình tôi. Mặc dù là một người có nhiều kinh nghiệm đi xe đạp, nhưng bây giờ tôi

cảm thấy như mình chưa từng đạp xe đạp bao giờ. Tôi cố gắng đạp xe thẳng người lên trong khi càng cảm thấy hoang mang hơn. Cuối cùng, sau khi đã bày tỏ cảm giác khó chịu cho những người xung quanh nghe, tôi đã có thể đến gần hơn ngọn đèn sáng hơn của một người bạn. Thực ra, mọi người trong nhóm bắt đầu tạo thành một vòng tròn chặt chẽ xung quanh anh ta. Bằng cách ở gần bên anh ấy và trông cậy vào ngọn đèn của anh ấy và ngọn đèn phối hợp của cả nhóm trong một thời gian, chúng tôi tiến sâu hơn vào bóng tối của con đường hầm.

Sau một thời gian tưởng chừng như nhiều giờ, tôi nhìn thấy một điểm sáng. Hầu như ngay lập tức, tôi bắt đầu cảm thấy yên tâm rằng tất cả sẽ đều tốt đẹp. Tôi tiếp tục tiến lên phía trước, trông cậy vào cả ngọn đèn của những người bạn của tôi và cái điểm sáng đó càng ngày càng lớn. Sự tin tưởng của tôi dần dần trở lại khi ánh sáng gia tăng trong kích thước và cường độ. Một lúc lâu trước khi đến cuối con đường hầm, tôi không còn cần đến sự phụ giúp của bạn bè nữa. Tất cả nỗi lo lắng biến mất trong khi chúng tôi đạp xe nhanh về phía ánh sáng. Tôi cảm thấy bình tĩnh và yên tâm ngay cả trước khi chúng tôi đạp xe tiến vào ánh sáng ban mai ấm áp và huy hoàng.

Chúng ta đang sống trong một thế giới trong đó chúng ta sẽ gặp những thử thách cho đức tin của mình. Chúng ta có thể cảm thấy tự tin rằng mình đã sẵn sàng đối phó với những thử thách này—để rồi sau đó thấy rằng chúng ta không chuẩn bị đầy đủ. Và cũng giống như người bạn của tôi đã cảnh báo tôi về bóng tối, chúng ta đã được cảnh báo ngày nay. Tiếng nói của các vị sứ đồ thúc giục chúng ta tự chuẩn bị với ngọn đèn mạnh mẽ của sức mạnh thuộc linh.

Tương tự như vậy, chúng ta có thể cảm thấy hoang mang, khó chịu, hay bối rối về phần thuộc linh khi gặp phải một thử thách đối với đức tin của mình. Thông thường, cường độ và khoảng thời gian của những cảm nghĩ này sẽ tùy thuộc vào phản ứng của chúng ta đối với những điều đó. Nếu chúng ta không làm gì cả, thì nỗi nghi ngờ, tính kiêu ngạo, và cuối cùng sự bội giáo có thể khiến chúng ta rời xa ánh sáng.

Tôi đã học được một số bài học quan trọng từ kinh nghiệm của tôi trong con đường hầm đó. Tôi sẽ chia sẻ chỉ một vài kinh nghiệm thôi.

Trước hết, cho dù bóng tối của nỗi nghi ngờ có mãnh liệt đến đâu đi nữa thì chúng ta cũng có thể chọn để cho phép điều đó ảnh hưởng đến chúng ta trong bao lâu và đến mức độ nào. Chúng ta phải nhớ là Cha Thiên Thượng và Vị Nam Tử yêu thương chúng ta biết bao. Hai Ngài sẽ không bỏ rơi chúng ta, cũng như hai Ngài sẽ không để cho chúng ta bị chế ngự nếu chúng ta tìm kiếm sự giúp đỡ của hai Ngài. Hãy nhớ tới kinh nghiệm của Phi E Rơ trong làn sóng hung dữ của Biển Ga Li Lê. Khi Phi E Rơ cảm thấy bóng tối lạnh giá bao phủ quanh mình, thì ông nhận ra ngay tình thế nguy nan của mình và đã chọn để kêu cầu giúp đỡ ngay trong giây phút đó. Ông không nghi ngờ quyền năng của Đấng Cứu Rỗi để cứu ông; ông chỉ kêu lên: "Chúa ơi, xin cứu lấy tôi!"[1]

Trong cuộc sống của chúng ta, bàn tay mở rộng của Đấng Cứu Rỗi có thể thể hiện hình thức giúp đỡ từ một người bạn đáng tin cậy, vị lãnh đạo, hoặc một người cha hay mẹ nhân từ. Trong khi vật lộn với bóng tối, thì không có gì sai nếu chúng ta trông cậy tạm thời vào ngọn đèn của những người yêu thương mình và chân thành muốn giúp đỡ chúng ta.

Khi xem xét cặn kẽ, thì tại sao chúng ta chịu lắng nghe những tiếng nói vô danh, đầy hoài nghi của những người ở trong các tòa nhà rộng lớn vĩ đại và rộng rãi của thời kỳ mình và bỏ qua những lời khẩn cầu của những người thực sự yêu thương chúng ta? Những người nghi ngờ luôn luôn có mặt xung quanh chúng ta thích chà đạp thay vì nâng cao và chế giễu thay vì nâng đỡ. Lời chế nhạo của họ có thể đào bới cuộc sống của chúng ta, thường là qua các biến dạng điện tử ngắn ngủi và tạm thời mà đã được thiết kế một cách cố tình và kỹ lưỡng để hủy diệt đức tin của chúng ta. Có phải là điều khôn ngoan để đặt sự an lạc vĩnh cửu của chúng ta vào tay của người lạ không? Có phải là điều khôn ngoan để xin nhận được sự soi sáng từ những người không có ánh sáng để ban phát hoặc có thể có kế hoạch ẩn giấu khỏi chúng ta không? Những người vô danh này, nếu thật sự hiện diện trước mặt chúng ta, thì có lẽ sẽ không bao giờ được chúng ta dành ra một giây phút nào, nhưng vì họ lợi dụng phương tiện truyền thông xã hội, che giấu khỏi sự xem xét kỹ lưỡng, nên họ nhận được sự tín nhiệm mà họ không xứng đáng nhận được.

Sự lựa chọn của chúng ta để lưu tâm đến những kẻ chế nhạo các điều thiêng liêng sẽ làm cho chúng ta xa khỏi ánh sáng cứu rỗi và sự ban cho sự sống của Đấng Cứu Rỗi. Giăng ghi lại: "Đức Chúa Giê Su lại cất tiếng phán cùng chúng rằng: Ta là sự sáng của thế gian; người nào theo ta, chẳng đi trong nơi tối tăm, nhưng có ánh sáng của sự sống."[2] Hãy nhớ rằng, những người thật sự yêu thương chúng ta đều có thể giúp chúng ta xây đắp đức tin của mình.

Giống như tôi đã bối rối trong con đường hầm đó, chúng ta có thể cảm thấy quá bối rối để xin được giúp đỡ khi có nỗi nghi ngờ. Có lẽ chúng ta là người mà những người khác đã trông mong rằng chúng ta có sức mạnh, và bây giờ chúng ta cần giúp đỡ. Khi chúng ta nhận biết rằng ánh sáng và sự an ủi của Đấng Cứu Rỗi có thể dành cho chúng ta là quá quý báu để đánh

mất cho tính kiêu ngạo, thì các vị lãnh đạo Giáo Hội đầy soi dẫn, cha mẹ, và những người bạn đáng tin cậy có thể giúp đỡ. Họ sẵn sàng phụ giúp chúng ta trong việc đạt được sự bảo đảm thuộc linh mà sẽ củng cố chúng ta chống lại những thử thách của đức tin.

Thứ hai, chúng ta phải tin cậy nơi Chúa để phát triển sức mạnh thuộc linh bên trong mình. Chúng ta không thể vĩnh viễn trông cậy vào ánh sáng của người khác. Tôi biết rằng bóng tối trong con đường hầm sẽ không kéo dài nếu tôi cứ tiếp tục đạp xe bên cạnh người bạn của tôi và ở bên trong sự an toàn của nhóm. Nhưng tôi kỳ vọng là mình có thể tự mình tiếp tục một khi tôi có thể nhìn thấy ánh sáng. Chúa dạy chúng ta: "Hãy lại gần ta, rồi ta sẽ đến gần các ngươi; hãy tận tụy tìm kiếm ta, rồi các ngươi sẽ tìm thấy ta; hãy cầu xin, rồi các ngươi sẽ nhận được; hãy gõ cửa, rồi cửa sẽ mở cho các ngươi."[3] Chúng ta phải hành động và hy vọng rằng Chúa sẽ làm tròn lời hứa của Ngài để nâng đỡ chúng ta khỏi bóng tối nếu chúng ta đến gần Ngài. Tuy nhiên, kẻ nghịch thù sẽ cố gắng thuyết phục chúng ta rằng chúng ta chưa bao giờ cảm nhận được ảnh hưởng của Thánh Linh và điều dễ dàng hơn là hãy ngừng cố gắng.

Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf khuyên chúng ta hãy "nghi ngờ những điều mình ngờ vực trước khi nghi ngờ đức tin của mình."[4] Mới đây có một thanh niên trong tiểu giáo khu nhà của tôi nói rằng: "Có những sự việc tôi đã cảm thấy mà không thể được giải thích bằng cách nào khác ngoại trừ những sự việc đó là của Thượng Đế." Đây là sự toàn vẹn thuộc linh.

Khi gặp phải những thắc mắc hoặc bị cám dỗ để nghi ngờ, thì chúng ta nên nhớ tới các phước lành và những cảm nghĩ thiêng liêng mà đã lọt vào tâm hồn và cuộc sống của chúng ta trong quá khứ và đặt đức tin của mình nơi Cha Thiên Thượng và Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô. Tôi nhớ tới lời khuyên bảo được đưa ra trong một bài thánh ca quen thuộc: "Đừng nghi ngờ Chúa cũng như lòng nhân từ của Ngài [vì] chúng ta đã thử Ngài trong những ngày qua rồi."[5] Việc bỏ

qua và coi nhẹ những kinh nghiệm thuộc linh sẽ tách rời chúng ta khỏi Thượng Đế.

Công cuộc tìm kiếm ánh sáng của chúng ta sẽ được tăng cường bởi sự sẵn lòng để nhận ra khi ánh sáng đó tỏa sáng trong cuộc sống của chúng ta. Thánh thư hiện đại định nghĩa ánh sáng và đưa ra một lời hứa cho những người chấp nhận ánh sáng đó: "Những gì của Thượng Đế đều là ánh sáng; và kẻ nào nhận được ánh sáng, và bền lòng nơi Thượng Đế, thì sẽ nhận được thêm ánh sáng; và ánh sáng đó càng lúc càng sáng tỏ cho đến ngày hoàn toàn."[6] Cũng như khi chúng tôi tiếp tục đạp xe tiến về phía ánh sáng, chúng tôi càng bền chí thì ảnh hưởng của Ngài càng trở nên rực rỡ hơn trong cuộc sống của chúng ta. Giống như ánh sáng ở cuối con đường hầm, ảnh hưởng của Ngài sẽ mang lại cho chúng ta lòng tự tin, quyết tâm, sự an ủi, và—quan trọng nhất—là sức mạnh để biết rằng Ngài hằng sống.

Thứ ba, không có bóng tối nào quá dày đặc, đầy sự đe dọa, hoặc quá khó khăn đến nỗi không thể được ánh sáng chế ngự. Anh Cả Neil L. Andersen mới đây đã dạy: "Khi sự tà ác gia tăng trên thế gian, thì có một quyền năng thuộc linh đền bù cho người ngay chính. Khi thế gian bỏ qua niềm tin chắc thuộc linh thì Chúa chuẩn bị con đường cho những người tìm kiếm Ngài, ban cho họ sự bảo đảm, sự xác nhận, và sự tin tưởng nhiều hơn trong hướng đi thuộc linh mà họ đang đi. Ân tứ Đức Thánh Linh trở thành một ánh sáng rực rỡ hơn trong ánh hoàng hôn đang mờ dần."[7]

Thưa các anh chị em, chúng ta không bị bỏ mặc một mình để bị ảnh hưởng bởi mọi ý thích và sự thay đổi trong thái độ của thế gian, nhưng chúng ta có quyền năng để lựa chọn sự tin tưởng thay vì nghi ngờ. Để tiếp cận quyền năng thuộc linh đền bù đã được hứa này, chúng ta phải chọn lưu tâm đến lời khuyên dạy của vị tiên tri, nhận ra và hành động theo những thúc giục của Thánh Linh, tuân theo các giáo lệnh của Thượng Đế, và tìm kiếm sự mặc khải cá nhân. Chúng ta phải lựa chọn. Cầu xin cho chúng ta có thể chọn theo ánh sáng của Đấng Cứu Rỗi. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem Ma Thi Ơ 14:25–31.
2. Giăng 8:12.
3. Giáo Lý và Giao Ước 88:63.
4. Dieter F. Uchtdorf, "Hãy Đến Tham Gia với Chúng Tôi," *Liahona,* tháng Mười Một năm 2013, 23.
5. "Tạ Ơn Thượng Đế Đã Ban cho một Vị Tiên Tri," *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi,* trang 36.
6. Giáo Lý và Giao Ước 50:24.
7. Neil L. Andersen, "A Compensatory Spiritual Power for the Righteous" (Brigham Young University Education Week devotional, ngày 18 tháng Tám năm 2015), speeches.byu.edu.

Bài của Anh Cả James B. Martino
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

Hãy Tìm đến Ngài thì Sẽ Nhận Được Câu Trả Lời

Hãy vâng lời, hãy nhớ tới những lúc mà các anh chị em đã cảm nhận được Thánh Linh trong quá khứ, và cầu xin trong đức tin. Câu trả lời của các anh chị em sẽ đến.

Khi tôi còn niên thiếu, cha mẹ tôi gia nhập Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. Chúng tôi biết rằng những người truyền giáo đã giảng dạy cho họ, nhưng cha mẹ tôi đã học những bài học của người truyền giáo một mình.

Sau lời loan báo đầy ngạc nhiên này, mấy đứa em trai của tôi và tôi cũng bắt đầu lắng nghe những người truyền giáo giảng dạy, và các em trai của tôi vui vẻ tiếp nhận sứ điệp về Sự Phục Hồi. Mặc dù tò mò, nhưng tôi vẫn không có ước muốn thay đổi cuộc sống của mình. Tuy nhiên, tôi đã chấp nhận lời yêu cầu để cầu nguyện xem Sách Mặc Môn có phải là lời của Thượng Đế hay không, nhưng tôi đã không nhận được một sự đáp ứng nào cả.

Các anh chị em có thể hỏi tại sao Cha Thiên Thượng đã không đáp ứng lời cầu nguyện đó; tôi chắc chắn muốn biết. Kể từ lúc đó, tôi đã học được rằng lời hứa của Mô Rô Ni là chính xác. Thượng Đế không đáp ứng lời cầu nguyện của chúng ta về lẽ trung thực của phúc âm, nhưng Ngài đáp ứng khi chúng ta có "một tấm lòng chân thành" và "với chủ ý thật sự."[1] Ngài không trả lời chỉ để đáp ứng trí tò mò của chúng ta.

Có lẽ đó là một điều gì đó mà các anh chị em nghi ngờ trong cuộc sống của mình. Có lẽ đó là một vấn đề mà các anh chị em không biết làm thế nào để trả lời. Hôm nay tôi muốn chia sẻ một vài ý nghĩ mà có thể giúp các anh chị em nhận được những câu trả lời hay sự giúp đỡ mà mình đang tìm kiếm. Tiến trình bắt đầu bằng việc được cải đạo theo phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô.

Việc Tiếp Nhận Sự Mặc Khải Tùy Thuộc vào Tình Trạng và Ý Định của Tấm Lòng Chúng Ta

Tôi đã nghĩ đến các câu chuyện về một số người trong thánh thư. Hãy lấy ví dụ của La Man và Lê Mu Ên. Giống như Nê Phi, họ đã được "sinh trưởng trong một gia đình nề nếp" và được dạy dỗ "dựa trên . . . những kiến thức của cha [họ]."[2] Tuy nhiên, họ đã ta thán vì cho rằng cha mình là một người mộng tưởng hão huyền. Từ quan điểm của họ, các quyết định của ông đều phi lý, vì họ không biết được những sự việc của Thượng Đế và do đó, họ không chịu tin.[3]

Thật là thú vị để thấy rằng những lựa chọn của họ đã cho phép họ nhận được những kinh nghiệm có triển vọng xây đắp đức tin. Họ rời bỏ nhà cửa và của cải. Họ đã chịu đau khổ suốt cuộc hành trình trong vùng hoang dã. Cuối cùng, họ đã giúp đóng một chiếc tàu, và đã đồng ý để hành trình đến một vùng đất xa lạ.

Nê Phi cũng có những kinh nghiệm tương tự như thế. Nhưng những hành động này có xây đắp đức tin của họ

không? Đức tin của Nê Phi đã được làm cho vững mạnh, nhưng La Man và Lê Mu Ên càng ngày càng hoài nghi và tức giận hơn. Hai người anh này còn nghe thấy một thiên sứ, nhưng, than ôi, họ vẫn tiếp tục nghi ngờ.[4]

Cuộc sống trần thế không phải là dễ dàng đối với bất cứ người nào trong chúng ta. Chúng ta được đặt trên thế gian để được thử thách. Phản ứng của chúng ta đối với những kinh nghiệm trong đời thường sẽ ảnh hưởng lớn lao tới chứng ngôn của chúng ta. Hãy xem xét một số phản ứng của La Man và Lê Mu Ên: Họ ta thán khi cha của họ yêu cầu họ làm những điều khó.[5] Họ đã cố gắng để lấy các bẳng khắc bằng đồng, nhưng khi không thành công thì họ bỏ cuộc. Thái độ của họ là "Chúng tôi đã cố gắng rồi, chúng tôi còn có thể làm gì thêm được nữa?"[6]

Thậm chí đã có lúc họ buồn bã vì làm điều sai và cầu xin được tha thứ.[7] Họ đã cầu nguyện và đã được tha thứ. Nhưng thánh thư ghi lại rằng về sau họ trở lại than vãn và từ chối cầu nguyện. Họ tìm đến Nê Phi và nói là họ không thể "hiểu những lời cha [của họ] đã nói."[8] Nê Phi hỏi họ "đã cầu vấn Chúa chưa."[9] Hãy lưu ý đến câu trả lời của họ: "Các anh không có cầu vấn, vì Chúa không tiết lộ cho các anh biết những điều như vậy."[10]

Việc Tiếp Tục Vâng Lời Cho Phép Chúng Ta Nhận Được Câu Trả Lời

Câu trả lời của Nê Phi cho hai anh của ông là một nguyên tắc quan trọng để chúng ta liên tục nhận được sự đáp ứng cho lời cầu nguyện:

"Sao các anh không biết tuân giữ các lệnh truyền của Chúa? Sao các anh lại muốn cho mình phải bị diệt vong vì lòng dạ chai đá?

"Các anh không nhớ những điều Chúa đã phán bảo hay sao?—Nếu ngươi không chai đá trong lòng, và biết cầu vấn ta với đức tin, và tin tưởng rằng ngươi sẽ nhận được, cũng như biết chuyên tâm tuân giữ các lệnh truyền của ta, thì chắc chắn những điều này sẽ được tiết lộ cho ngươi biết."[11]

Tôi biết một số người truyền giáo được giải nhiệm trở về nhà đã có những kinh nghiệm thuộc linh không thể phủ nhận, nhưng việc thiếu một số thói quen thuộc linh dường như đã khiến cho họ quên đi những lúc mà Thượng Đế đã phán bảo với họ. Đối với những người truyền giáo đó và đối với tất cả chúng ta, nếu các anh chị em có "muốn hát lên một bài ca về tình yêu cứu chuộc, tôi xin hỏi, các người có cảm thấy như vậy ngay giờ phút này không?"[12] Nếu không cảm thấy điều đó bây giờ, thì các anh chị em có thể cảm thấy điều đó một lần nữa, nhưng hãy suy ngẫm về lời khuyên bảo của Nê Phi. Hãy vâng lời, hãy nhớ tới những lúc mà các anh chị em đã cảm nhận được Thánh Linh trong quá khứ, và cầu xin trong đức tin. Câu trả lời của các anh chị em sẽ đến, và các anh chị em sẽ cảm nhận được tình yêu thương và sự bình an của Đấng Cứu Rỗi. Điều đó có thể không đến một cách nhanh chóng hoặc theo như cách các anh chị em mong muốn, nhưng câu trả lời sẽ đến. Đừng bỏ cuộc! Đừng bao giờ bỏ cuộc!

Chúng ta hãy so sánh La Man và Lê Mu Ên với các con trai của Mô Si A. Cả hai nhóm người này đều được nuôi dạy trong các gia đình ngay chính, nhưng cả hai nhóm đều bị lạc lối. Cả hai nhóm đều được một thiên sứ kêu gọi phải hối cải, nhưng có điều gì khác biệt trong kinh nghiệm của các con trai của Mô Si A?

Những Thử Thách Sẽ Xây Đắp Đức Tin

Sự thành công trong công việc truyền giáo của họ là đáng ghi nhớ. Hàng ngàn người được cải đạo theo đường lối của Chúa. Tuy nhiên, chúng ta thường quên rằng khi họ bắt đầu công việc truyền giáo thì "lòng [họ] nản, và [họ] sắp sửa quay gót trở về, [nhưng], Chúa an ủi [họ]." Họ được Chúa khuyên bảo phải "kiên nhẫn chịu đựng những nỗi khổ đau của [họ]."[13]

Việc Học Thánh Thư Cho Chúng Ta Biết Ý Muốn của Thượng Đế

Tại sao những thử thách của những người con trai này của Mô Si A củng cố đức tin và sự cam kết của họ thay vì làm cho họ ta thán, nghi ngờ? Điều quan trọng là "họ đã trở nên mạnh mẽ trong sự hiểu biết lẽ thật, vì họ là những người có một sự hiểu biết vững

chắc và rất chuyên tâm tìm tòi thánh thư để có thể hiểu thấu được lời của Thượng Đế."[14] Chúng ta đều sẽ đối phó với những thử thách và có thắc mắc, nhưng hãy nhớ rằng chúng ta phải "luôn luôn giữ chặt thanh sắt."[15] "Những lời nói của Đấng Ky Tô sẽ cho [chúng ta] biết tất cả những gì [chúng ta] phải làm."[16] Chúng ta phải làm cho việc học thánh thư thành một phần của cuộc sống hàng ngày, vì điều này sẽ dẫn đến việc nhận được sự mặc khải.

Việc Cầu Nguyện Kết Hợp với Nhịn Ăn Mời Gọi Sự Mặc Khải

Đối với các con trai của Mô Si A, "như vậy chưa phải là hết; họ đã hết lòng cầu nguyện và nhịn ăn; vậy nên họ có được tinh thần tiên tri và tinh thần mặc khải."[17] Việc cầu nguyện và nhịn ăn sẽ cho phép chúng ta dễ lĩnh hội những thúc giục của Thánh Linh hơn. Sự giao tiếp với Cha Thiên Thượng trong khi nhịn ăn và uống có mục đích cho phép chúng ta "bẻ những xiềng hung ác [và] mở những trói của ách."[18] Việc cầu nguyện, kết hợp với nhịn ăn, sẽ dẫn đến việc khi chúng ta "cầu, Đức Giê Hô Va sẽ ứng; [và khi chúng ta] kêu, Ngài sẽ phán rằng: Có ta đây."[19]

Tìm đến Ngài

Những thói quen sùng đạo này của cá nhân—sự vâng lời, học hỏi thánh thư, cầu nguyện, và nhịn ăn—đã củng cố các con trai của Mô Si A. Việc thiếu những thói quen sùng đạo này của cá nhân là một lý do chính yếu mà La Man và Lê Mu Ên đã bị tấn công bởi sự cám dỗ để ta thán và nghi ngờ.

Nếu các anh chị em bị cám dỗ để ta thán, nếu các anh chị em đã nghi ngờ điều gì dẫn đến việc không tin, nếu những thử thách dường như nhiều hơn sức chịu đựng của các anh chị em, thì hãy tìm đến Ngài. Nếu các anh chị em là người đã bỏ đi, hoặc bào chữa cho hành vi của mình, thì hãy tìm đến Ngài. Các anh chị em có thể nhớ lại khi Ngài đã "phán bình an cho tâm trí ngươi . . . ? Ngươi có thể nhận được bằng chứng nào lớn hơn ngoài bằng chứng từ Thượng Đế?"[20] Hãy tự hỏi: "Tôi có sống gần giống như Đấng Ky Tô bây giờ như tôi đã sống trước đây không?" Xin hãy tìm đến Ngài.

Tôi xin được trở lại với câu chuyện của cá nhân tôi. Cuối cùng, tôi bắt đầu trở nên chân thành. Tôi nhớ khi người truyền giáo giảng dạy cho tôi đã hỏi là tôi đã sẵn sàng để chịu phép báp têm chưa. Tôi trả lời rằng tôi vẫn còn có một vài mối quan tâm. Người truyền giáo khôn ngoan này đã nói với tôi rằng anh ta có thể trả lời những câu hỏi đó, nhưng tôi sẽ phải trả lời câu hỏi của anh ta trước. Anh ta hỏi tôi là Sách Mặc Môn có chân chính không và Joseph Smith có phải là một vị tiên tri không. Tôi nói với anh ta rằng tôi không biết, nhưng tôi muốn biết.

Những câu hỏi của tôi đã làm cho đức tin của tôi gia tăng. Đối với tôi, câu trả lời đến không phải là một sự kiện độc nhất mà là qua một tiến trình. Tôi nhận thấy rằng khi tôi "trắc nghiệm những lời nói" và bắt đầu "vận dụng một chút ít đức tin," thì Sách Mặc Môn đã trở thành "ngon ngọt đối với [tôi]" và đã "soi sáng sự hiểu biết của [tôi]" và quả thật đã "mở rộng tâm hồn [tôi]." Cuối cùng tôi đã có kinh nghiệm mà thánh thư mô tả là một "sự nẩy nở trong lồng ngực các người."[21] Chính là vào thời điểm này mà tôi mong muốn được báp têm và dâng hiến đời tôi lên Chúa Giê Su Ky Tô.

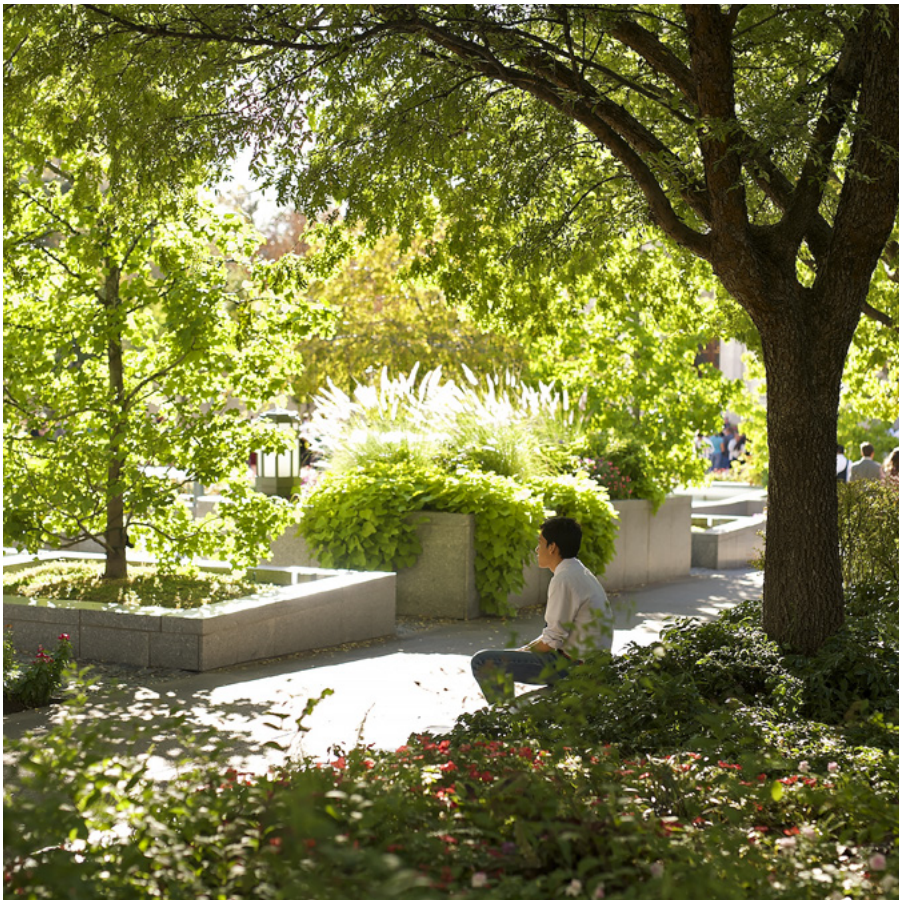

Tôi thật sự biết rằng Sách Mặc Môn là lời của Thượng Đế. Tôi biết rằng Joseph Smith là một vị tiên tri. Vâng, tôi vẫn còn có những điều tôi không thấu hiểu, nhưng chứng ngôn của tôi về lẽ thật mang tôi đến gần Đấng Cứu Rỗi hơn và xây đắp đức tin của tôi.

Thưa các anh chị em, hãy nhớ đến Nê Phi và các con trai của Mô Si A, là những người đã có kinh nghiệm thuộc linh và sau đó hành động theo đức tin để nhận được các câu trả lời và lòng trung thành của họ đã tăng trưởng. Điều này hoàn toàn trái ngược với La Man và Lê Mu Ên là những người nghi ngờ và ta thán. Mặc dù đôi khi họ đã hành động theo những cách đáng giá, nhưng việc làm mà không có đức tin là vô ích. Chúng ta cần phải có đức tin kết hợp với hành động để nhận được câu trả lời.

Tôi hy vọng rằng trong khi các anh chị em lắng nghe buổi sáng hôm nay thì Thánh Linh đã truyền đạt trong tâm trí các anh chị em một điều gì đó mà các anh chị em có thể làm để có câu trả lời cho câu hỏi của mình hoặc để tìm thấy một giải pháp đầy soi dẫn cho vấn đề mình gặp phải. Tôi long trọng làm chứng rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô. Hãy tìm đến Ngài và những lời cầu nguyện của các anh chị em sẽ được đáp ứng. Trong tôn danh Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Mô Rô Ni 10:4.
2. 1 Nê Phi 1:1.
3. Xin xem 1 Nê Phi 2:11–12.
4. Xin xem 1 Nê Phi 4:3–4.
5. Xin xem 1 Nê Phi 3:5.
6. Xin xem 1 Nê Phi 3:14.
7. Xin xem 1 Nê Phi 7:20–21.
8. 1 Nê Phi 15:7.
9. 1 Nê Phi 15:8.
10. 1 Nê Phi 15:9.
11. 1 Nê Phi 15:10–11.
12. An Ma 5:26.
13. An Ma 26:27.
14. An Ma 17:2.
15. 1 Nê Phi 8:30.
16. 2 Nê Phi 32:3.
17. An Ma 17:3.
18. Ê Sai 58:6.
19. Ê Sai 58:9.
20. Giáo Lý và Giao Ước 6:23.
21. Xin xem An Ma 32:27–28.

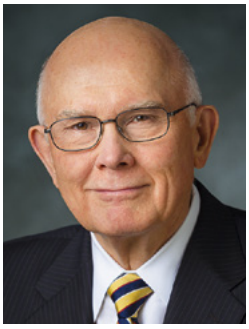

Bài của Anh Cả Dallin H. Oaks
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Được Củng Cố bởi Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô

Nhờ vào Sự Chuộc Tội của Ngài, Đấng Cứu Rỗi đã có quyền năng để cứu giúp-giúp đỡ—mọi nỗi đau đớn và hoạn nạn của người trần thế.

Một ngày nào đó, chắc chắn chúng ta sẽ chết đi và mang gánh nặng của tội lỗi trong cuộc sống trần thế. Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô sẽ loại bỏ hai điều chắc chắn này trong cuộc sống trần thế. Nhưng ngoài cái chết và tội lỗi ra, chúng ta còn có nhiều thử thách khác trong khi vất vả đấu tranh trong cuộc sống trần thế. Nhờ vào cùng một Sự Chuộc Tội đó, Đấng Cứu Rỗi có thể mang đến cho chúng ta sức mạnh cần thiết để khắc phục những thử thách đến với cuộc sống trần thế. Đó là đề tài của tôi ngày hôm nay.

I.

Hầu hết các câu chuyện trong thánh thư về Sự Chuộc Tội đều nói về việc Đấng Cứu Rỗi cắt đứt những dây trói buộc của sự chết và đau khổ vì tội lỗi của chúng ta. Trong bài giảng của An Ma được ghi lại trong Sách Mặc Môn, ông đã giảng dạy những nguyên tắc cơ bản này. Nhưng ông cũng cung cấp sự bảo đảm rõ ràng nhất trong thánh thư cho chúng ta rằng Đấng Cứu Rỗi cũng đã trải qua nỗi đau đớn, bệnh tật và yếu đuối của dân Ngài.

An Ma mô tả phần này về Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi: "Và Ngài sẽ đi ra ngoài đời để chịu đựng mọi sự đau đớn, thống khổ, cùng mọi cám dỗ; và Ngài phải chịu như vậy là để cho lời báo trước được ứng nghiệm, lời đó là: Ngài sẽ mang lấy những đau đớn và bệnh tật của dân Ngài" (An Ma 7:11; xin xem thêm 2 Nê Phi 9:21).

Hãy suy nghĩ về điều đó! Trong Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi, Ngài đã "chịu đựng mọi sự đau đớn, thống khổ, cùng mọi cám dỗ." Như Chủ Tịch Boyd K. Packer đã giải thích: "Ngài đã không có nợ phải trả. Ngài đã không phạm điều gì sai. Tuy nhiên, một sự tích lũy tất cả mọi mặc cảm tội lỗi, nỗi sầu khổ và buồn phiền, nỗi đau đớn và nhục nhã, tất cả nỗi dày vò về tinh thần, tình cảm và thể chất mà con người biết được—Ngài đều trải qua tất cả."[1]

Tại sao Ngài phải chịu đựng "mọi" thử thách này trên trần thế? An Ma giải thích: "Và Ngài sẽ nhận lấy những sự yếu đuối của họ để cho lòng Ngài tràn đầy sự thương xót, theo thể cách xác thịt, để Ngài có thể theo thể cách xác thịt mà biết được cách giúp đỡ dân Ngài theo những sự yếu đuối của họ" (An Ma 7:12).

Ví dụ, Sứ Đồ Phao Lô nói rằng vì Đấng Cứu Rỗi "chịu khổ trong khi bị cám dỗ, nên có thể cứu những kẻ bị cám dỗ vậy." (Hê Bơ Rơ 2:18). Tương tự như vậy, Chủ Tịch James E. Faust đã dạy: "Vì Đấng Cứu Rỗi đã phải chịu đựng bất cứ điều gì và tất cả mọi điều mà chúng ta có thể cảm nhận hay kinh nghiệm, nên Ngài có thể giúp những người yếu đuối trở nên mạnh mẽ hơn."[2]

Đấng Cứu Rỗi đã trải qua và chịu đựng mọi thử thách trọn vẹn trên trần thế "theo thể cách xác thịt" để Ngài có thể "theo thể cách xác thịt" mà biết

được cách "giúp đỡ [có nghĩa là cứu giúp] dân Ngài theo những sự yếu đuối của họ." Do đó Ngài biết những nỗi khó khăn vất vả, đau lòng, cám dỗ, và đau khổ của chúng ta, vì Ngài sẵn lòng trải qua tất cả những điều đó với tính cách là một phần thiết yếu của Sự Chuộc Tội của Ngài. Và nhờ vào điều này, Sự Chuộc Tội của Ngài cho Ngài quyền năng để giúp đỡ chúng ta–cho chúng ta sức mạnh để chịu đựng tất cả.

II.

Mặc dù lời dạy của An Ma trong chương bảy là một lời dạy rõ ràng nhất trong tất cả các thánh thư về quyền năng thiết yếu này của Sự Chuộc Tội, nhưng lời dạy đó cũng được thấy ở trong khắp các thánh thư.

Vào lúc bắt đầu giáo vụ của Ngài, Chúa Giê Su giải thích rằng Ngài đã được gửi đến "để chữa lành cho những kẻ đau khổ" (Lu Ca 4:18). Kinh Thánh thường nói cho chúng ta biết về việc Ngài chữa lành những người "yếu đuối" (Lu Ca 5:15; 7:21). Sách Mặc Môn ghi lại việc Ngài chữa lành những người "bị đau đớn về mọi thể cách khác" (3 Nê Phi 17:9). Sách Phúc Âm của Ma Thi Ơ giải thích rằng Chúa Giê Su đã chữa lành cho dân chúng để "cho được ứng nghiệm lời của Đấng tiên tri Ê Sai đã nói rằng: Chính Ngài đã lấy tật nguyền của chúng ta, và gánh bịnh hoạn của chúng" (Ma Thi Ơ 8:17).

Ê Sai dạy rằng Đấng Mê Si sẽ gánh "sự buồn bực" của chúng ta (Ê Sai 53:4). Ê Sai cũng dạy về việc Ngài củng cố chúng ta: "Đừng sợ, vì ta ở với ngươi; chớ kinh khiếp, vì ta là Đức Chúa Trời ngươi! Ta sẽ bổ sức cho ngươi; phải, ta sẽ giúp đỡ ngươi" (Ê Sai 41:10).

Như vậy, chúng ta hát:

Đừng sợ, ta ở cùng ngươi; ôi, chớ kinh hãi,
Vì ta là Thượng Đế của ngươi và vẫn sẽ cứu giúp ngươi.
Ta sẽ củng cố ngươi, giúp đỡ ngươi, làm cho ngươi đứng được, . . .
Giữ vững ngươi bằng bàn tay ngay chính, toàn năng của ta.[3]

Khi nói về một số thử thách của ông trên trần thế, Sứ Đồ Phao Lô đã viết: "Tôi làm được mọi sự nhờ Đấng ban thêm sức cho tôi" (Phi Líp 4:13).

Và chúng ta thấy rằng nhờ vào Sự Chuộc Tội của Ngài, Đấng Cứu Rỗi đã có quyền năng để cứu giúp–giúp đỡ—mọi nỗi đau đớn và hoạn nạn của người trần thế. Đôi khi quyền năng của Ngài chữa lành một sự yếu đuối, nhưng thánh thư và những kinh nghiệm của chúng ta dạy rằng đôi khi Ngài cứu giúp hoặc giúp đỡ bằng cách ban cho chúng ta sức mạnh hay lòng kiên nhẫn để chịu đựng những yếu đuối của mình.[4]

III.

Những nỗi đau đớn, hoạn nạn và yếu đuối này mà Đấng Cứu Rỗi đã trải qua và chịu đựng là gì?

Chúng ta đều có những nỗi đau đớn, hoạn nạn và yếu đuối vào lúc này hay lúc khác. Ngoài những gì chúng ta trải qua vì tội lỗi của mình thì cuộc sống trần thế thường tràn đầy những khó khăn vất vả, những nỗi đau lòng và khổ sở.

Chúng ta và những người mình yêu thương đều có bệnh tật. Vào một thời điểm nào đó, mỗi người trong chúng ta cũng có cảm giác đau đớn từ những chấn thương hoặc khó khăn khác về thể chất hoặc tinh thần. Tất cả chúng ta đều đau khổ và buồn bã vì cái chết của một người thân. Chúng ta đều

Đấng Cứu Rỗi đã có quyền năng để cứu giúp–giúp đỡ–mọi nỗi đau đớn và hoạn nạn của người trần thế. Ngài cứu giúp hoặc giúp đỡ bằng cách ban cho chúng ta sức mạnh hay lòng kiên nhẫn để chịu đựng những yếu đuối của mình

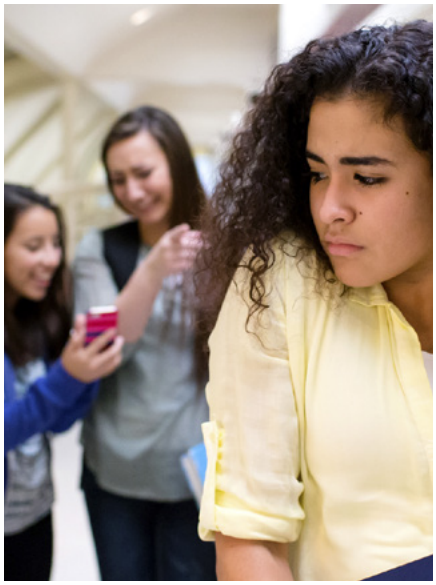

Những thành kiến về chủng tộc và dân tộc nảy sinh những tình trạng khước từ khác đối với giới trẻ và người lớn.

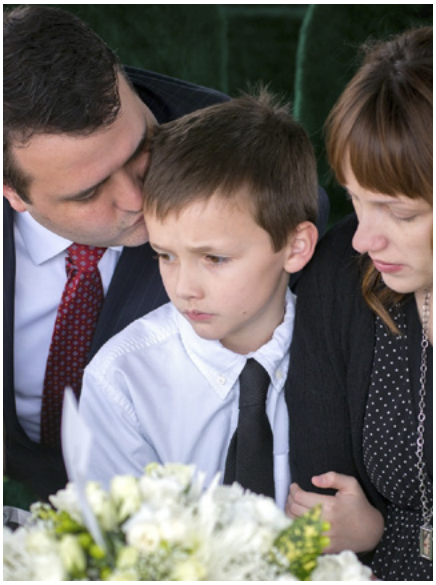

Tất cả chúng ta đều đau khổ và buồn bã vì cái chết của một người thân.

Đối với nhiều người, sự yếu đuối của bệnh trầm cảm là điều rất đau đớn hoặc làm mất khả năng hoạt động vĩnh viễn.

trải qua sự thất bại trong trách nhiệm cá nhân, mối quan hệ gia đình hoặc nghề nghiệp.

Khi một người phối ngẫu hoặc một đứa con từ chối điều chúng ta biết là chân chính và rời xa khỏi con đường ngay chính thì chúng ta đặc biệt cảm nhận được nỗi đau đớn đầy căng thẳng, giống như người cha của đứa con trai hoang phí trong câu chuyện ngụ ngôn đáng nhớ của Chúa Giê Su Ky Tô (xin xem Lu Ca 15:11–32).

Như tác giả Thi Thiên đã tuyên bố: "Người công bình bị nhiều tai họa, Nhưng Đức Giê Hô Va cứu người khỏi hết" (Thi Thiên 34:19).

Như vậy, các bài thánh ca của chúng ta chứa đựng sự bảo đảm đích thực này: "Thế gian không có nỗi buồn nào thiên thượng không thể chữa lành được."[5] Sự chữa lành của chúng ta chính là Đấng Cứu Rỗi và Sự Chuộc Tội của Ngài.

Các em thuộc lứa tuổi niên thiếu đặc biệt cảm thấy bị khước từ, khi bạn bè dường như tham gia vào các mối quan hệ và các sinh hoạt vui vẻ và cố tình không mời các em tham gia. Những thành kiến về chủng tộc và dân tộc nảy sinh những tình trạng khước từ đau đớn khác đối với giới trẻ và người lớn. Cuộc sống còn có nhiều thử thách khác nữa, chẳng hạn như tình trạng thất nghiệp hoặc đảo ngược kế hoạch khác.

Tôi vẫn còn đang nói về những yếu đuối của con người mà không phải do tội lỗi của chúng ta gây ra. Một số người sinh ra với khuyết tật về thể chất hoặc tinh thần gây ra nỗi đau khổ cho cá nhân họ và những khó khăn vất vả cho những người yêu thương chăm sóc họ. Đối với nhiều người, sự yếu đuối của bệnh trầm cảm thì rất đau đớn hoặc làm cho mất khả năng hoạt động vĩnh viễn. Một nỗi khổ sở đau đớn khác là hoàn cảnh độc thân. Những người sống trong hoàn cảnh này nên nhớ rằng Đấng Cứu Rỗi cũng đã trải qua nỗi đau đớn này và rằng, qua Sự Chuộc Tội của Ngài, Ngài đã ban cho sức mạnh để chịu đựng.

Một vài khuyết tật làm hủy hoại cuộc sống vật chất hoặc tinh thần hơn là những thói nghiện ngập. Một số thói này, giống như thói nghiện hình ảnh sách báo khiêu dâm hay ma túy, rất có thể do hành vi tội lỗi gây ra. Ngay cả khi đã được hối cải, thì thói nghiện có thể vẫn còn. Sự kìm kẹp gây ra khuyết tật đó cũng có thể được giảm bớt nhờ vào sức mạnh đầy kiên quyết có sẵn từ Đấng Cứu Rỗi. Thử thách nghiêm trọng của những người bị giam giữ vì phạm tội cũng có thể được như vậy. Một bức thư mới gần đây làm chứng về sức mạnh mà có thể đến với ngay cả một người trong hoàn cảnh đó: "Tôi biết rằng Đấng Cứu Rỗi đang bước đi trong các hành lang đó, và tôi đã thường cảm nhận được tình yêu thương của Đấng Ky Tô ở bên trong các bức tường nhà tù này."[6]

Tôi thích chứng ngôn của người nữ thi sĩ và người bạn Emma Lou Thayne của chúng tôi. Bây giờ chúng ta hát một bài thánh ca chị ấy đã viết:

Tôi có thể tìm nguồn bình an ở đâu?
Nguồn an ủi ở đâu?
Khi các nguồn khác không làm tôi được trọn vẹn?
Khi tấm lòng bị tổn thương, giận dữ, hay ác ý,
Tôi bỏ đi
Để thăm dò tấm lòng mình?

Ở đâu, khi nào nỗi đau đớn của tôi gia tăng,
Ở đâu, khi tôi mòn mỏi đợi chờ,
Nơi đâu tôi cần biết, nơi nào tôi có thể chạy?
Bàn tay êm dịu làm vơi nỗi đau đớn ở đâu?
Ai, ai có thể hiểu được?
Chỉ Có Ngài, Đấng Chí Thánh mới hiểu được.[7]

IV.

Ai có thể được giúp đỡ và được củng cố nhờ vào Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô? An Ma dạy rằng Đấng Cứu Rỗi sẽ mang lấy "những đau đớn và bệnh tật của *dân Ngài* " và "giúp đỡ *dân Ngài*" (An Ma 7:11,12; sự nhấn mạnh được thêm vào). Ai là "dân

Ngài" trong lời hứa này? Có phải là tất cả mọi người trần thế—tất cả những người vui hưởng thực tế của sự phục sinh nhờ vào Sự Chuộc Tội không? Hay đó chỉ là những tôi tớ chọn lọc hội đủ điều kiện qua các giáo lễ và các giao ước mà thôi?

Từ *dân* có nhiều ý nghĩa trong thánh thư. Ý nghĩa thích hợp nhất với lời dạy rằng Đấng Cứu Rỗi sẽ cứu giúp "dân Ngài" là ý nghĩa mà An Ma sử dụng khi về sau ông dạy rằng "Thượng Đế nhớ tới tất cả mọi sắc dân, dù họ ở tại xứ nào" (An Ma 26:37). Đó cũng là những gì các thiên sứ có ý nói khi họ loan báo sự giáng sinh của hài nhi Ky Tô: "Một Tin Lành, sẽ làm một sự vui mừng lớn cho muôn dân" (Lu Ca 2:10).

Vì kinh nghiệm chuộc tội của Ngài trên trần thế nên Đấng Cứu Rỗi có thể an ủi, chữa lành, và củng cố tất cả những người nam và người nữ ở khắp mọi nơi, nhưng tôi tin rằng Ngài sẽ chỉ làm như vậy đối với những người tìm kiếm Ngài và cầu xin Ngài giúp đỡ mà thôi. Sứ Đồ Gia Cơ đã dạy: "Hãy hạ mình xuống trước mặt Chúa, thì Ngài sẽ nhấc anh em" (Gia Cơ 4:10). Chúng ta xứng đáng với phước lành đó khi chúng ta tin nơi Ngài và cầu xin Ngài giúp đỡ.

Có hàng triệu người kính sợ Thượng Đế, họ là những người cầu nguyện lên Thượng Đế để được nhấc ra khỏi cảnh hoạn nạn. Đấng Cứu Rỗi đã mặc khải rằng Ngài đã "xuống thấp hơn tất cả mọi vật" (GLGƯ 88:6). Như Anh Cả Neal A. Maxwell đã dạy: "Sau khi đã 'xuống thấp hơn tất cả mọi vật,' Ngài thấu hiểu, một cách trọn vẹn và trực tiếp, đầy đủ mọi nỗi đau khổ của con người."[8] Chúng ta còn có thể nói rằng vì đã xuống thấp hơn tất cả mọi vật nên Ngài đã ở trong vị trí hoàn hảo để nâng chúng ta lên và ban cho chúng ta sức mạnh cần thiết để chịu đựng cảnh hoạn nạn của mình. Chúng ta chỉ cần cầu xin Ngài giúp đỡ mà thôi.

Nhiều lần trong sự mặc khải hiện đại, Chúa phán: "Vậy nên, nếu ngươi cầu xin ta thì ngươi sẽ được; nếu ngươi gõ cửa thì cửa sẽ mở cho ngươi" (ví dụ, GLGƯ 6:5; 11:5; xin xem thêm Ma Thi Ơ 7:7). Thật vậy, vì tình yêu thương toàn diện của hai Ngài nên Cha Thiên Thượng và Con Trai yêu quý của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô, nghe và đáp ứng thích hợp đối với những lời cầu nguyện của tất cả những người tìm kiếm hai Ngài trong đức tin. Như Sứ Đồ Phao Lô đã viết: "Ấy là đã để sự trông cậy ta trong Đức Chúa Trời hằng sống, Ngài là Cứu Chúa của mọi người, mà nhất là của tín đồ" (1 Ti Mô Thê 4:10).

Tôi biết những điều này là đúng. Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi còn làm nhiều điều hơn là bảo đảm với chúng ta về sự bất diệt bởi một sự phục sinh chung và cung cấp cơ hội để cho chúng ta được thanh tẩy khỏi tội lỗi bằng sự hối cải và phép báp têm. Sự Chuộc Tội của Ngài cũng ban cho cơ hội để kêu cầu Ngài là Đấng đã trải qua tất cả những yếu đuối của con người để chữa lành và ban cho chúng ta sức mạnh để mang những gánh nặng của trần thế. Ngài biết nỗi đau đớn của chúng ta, và Ngài hiện diện ở đó vì chúng ta. Như người Sa Ma Ri nhân lành, khi Ngài thấy chúng ta bị thương ở bên đường, thì Ngài sẽ băng bó vết thương của chúng ta và chăm sóc cho chúng ta (xin xem Lu Ca 10:34). Quyền năng chữa lành và củng cố của Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô là dành cho tất cả chúng ta, là những người chịu cầu xin. Tôi làm chứng về điều đó khi tôi cũng làm chứng về Đấng Cứu Rỗi là Đấng làm cho mọi điều có thể thực hiện được.

Một ngày nào đó, tất cả những gánh nặng này của trần thế sẽ qua đi và sẽ không còn đau đớn nữa (xin xem Khải Huyền 21:4). Tôi cầu nguyện rằng chúng ta đều sẽ hiểu được niềm hy vọng và sức mạnh của Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi: sự bảo đảm cho một cuộc sống bất diệt, cơ hội cho cuộc sống vĩnh cửu, và sức mạnh bền vững chúng ta có thể nhận được nếu chịu cầu xin, trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Boyd K. Packer, "Sự Hy Sinh Vị Tha và Thiêng Liêng của Đấng Cứu Rỗi," *Liahona,* tháng Tư năm 2015, 38.
2. James E. Faust, "The Atonement: Our Greatest Hope," *Liahona,* tháng Giêng năm 2002, 22.
3. "Tìm Đâu Cho Thấy một Nền Vững Vàng," *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi,* trang 6.
4. Xin xem tổng quát, Jeffrey R. Holland, *Christ and the New Covenant: The Messianic Message of the Book of Mormon* (1997), 223–34; David A. Bednar, "Sự Chuộc Tội và Hành Trình trên Trần Thế," *Liahona,* tháng Tư năm 2012, 12–19; Bruce C. Hafen và Marie K. Hafen, "'Fear Not, I Am with Thee': The Redeeming, Strengthening, and Perfecting Blessings of Christ's Atonement," *Nhà Giáo Dục Tôn Giáo,* tập 16, số 1 (2015), 11–31, nhất là 18–25; Tad R. Callister, *The Infinite Atonement* (2000), 206–10.
5. "Come, Ye Disconsolate," *Hymns,* số 115.
6. Từ một lá thư do Giám Trợ Bobby O. Hales nhận được. Ông là người giám sát Henry Branch thuộc Central Utah Correctional Facility.
7. "Where Can I Turn for Peace?" *Hymns,* số 129.
8. Neal A. Maxwell, "Apply the Atoning Blood of Christ," *Ensign,* tháng Mười Một năm 1997, 23.

Phiên Họp Chức Tư Tế Trung Ương |
Ngày 3 tháng Mười năm 2015

Bài của Anh Cả Neil L. Andersen
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Đức Tin Không Đến Một Cách Tình Cờ mà là Do Chúng Ta Chọn

Đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô là một ân tứ từ thiên thượng, chúng ta có được ân tứ đó khi chọn để tin và tìm kiếm cùng giữ chặt đức tin đó.

Đấng Cứu Rỗi đã cảm nhận được đức tin đang mạnh mẽ hay yếu đuối của những người ở xung quanh Ngài. Ngài hài lòng phán với một người: "ngươi có đức tin lớn."[1] Ngài buồn bã nói với người khác: "Hỡi kẻ ít đức tin."[2] Ngài hỏi những người khác: "Đức tin các ngươi ở đâu?"[3] Và Chúa Giê Su tỏ lòng kính trọng một người khác nữa: "Quả thật, ta nói cùng các ngươi, ta chưa hề thấy ai trong dân Y Sơ Ra Ên có đức tin lớn dường ấy."[4]

Tôi tự hỏi: "Làm thế nào Đấng Cứu Rỗi thấy được đức tin của tôi?" Và buổi tối hôm nay tôi hỏi các anh em: "Làm thế nào Đấng Cứu Rỗi thấy được đức tin của các anh em?"

Đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô không phải là một thứ gì đó nhẹ lâng lâng, lơ lửng trên không trung. Đức tin không tình cờ đến với chúng ta, hoặc ở lại với chúng ta bởi quyền thừa kế. Như thánh thư có ghi, đó "là bằng cớ của những điều mình chẳng xem thấy."[5] Đức tin phát ra một ánh sáng thuộc linh và ánh sáng đó có thể thấy rõ.[6] Đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô là một ân tứ từ thiên thượng, chúng ta có được ân tứ đó khi chọn để tin[7] và tìm kiếm cùng giữ chặt đức tin đó. Đức tin của các anh em phát triển mạnh hơn hoặc trở nên yếu hơn. Đức tin là một nguyên tắc về quyền năng, không những quan trọng trong cuộc sống này, mà còn trong sự tiến triển của chúng ta sau khi chết nữa.[8] Bởi ân điển của Đấng Ky Tô, một ngày nào đó chúng ta sẽ được cứu nhờ vào đức tin nơi danh Ngài.[9] Tương lai của đức tin của các anh em không phải là tình cờ mà là do các anh em chọn.

Đức Tin của một Thanh Niên người Brazil

Cách đây một tháng ở Brazil tôi gặp Aroldo Cavalcante. Anh ấy chịu phép báp têm lúc 21 tuổi, là tín hữu đầu tiên của Giáo Hội trong gia đình của anh ấy. Anh ấy có đức tin mãnh liệt và ngay lập tức bắt đầu chuẩn bị để đi phục vụ truyền giáo. Buồn thay, mẹ của Aroldo được chẩn đoán mắc bệnh ung thư. Ba tháng sau, chỉ vài ngày trước khi qua đời, bà nói chuyện với Aroldo về nỗi lo âu lớn nhất của bà: Aroldo sẽ cần phải gánh lấy tất cả trách nhiệm về hai người em gái và em trai của mình, vì không có thân bằng quyến thuộc nào sẽ giúp đỡ. Không chút do dự, anh ấy hứa với mẹ mình là sẽ làm điều ấy.

Ban ngày anh ấy làm việc ở một ngân hàng, và ban đêm thì đi học đại học. Anh ấy tiếp tục tuân giữ các giao ước báp têm của mình, nhưng hy vọng của anh để đi truyền giáo toàn thời gian đã tan biến rồi. Sứ mệnh của anh ấy là sẽ chăm sóc cho gia đình của mình.

Nhiều tháng sau, trong khi chuẩn bị một bài nói chuyện trong lễ Tiệc Thánh, Aroldo đọc những lời khiển trách của Sa Mu Ên nói với vua Sau Lơ: "Vả, sự vâng lời tốt hơn của tế lễ."[10] Aroldo nhận được ấn tượng phải làm một điều gì đó dường như anh không thể nào làm được là cần phải tuân theo lời kêu gọi của vị tiên tri để đi phục vụ truyền giáo. Không nản lòng trước những trở ngại trước mắt, anh ấy tiến bước với đức tin mãnh liệt.

Aroldo dành dụm từng đồng *cruzeiro* mà anh ấy có thể dành dụm được. Ở tuổi 23, anh ấy đã nhận được sự kêu gọi đi truyền giáo. Anh ấy nói với đứa em trai của mình mỗi tháng phải rút ra bao nhiêu tiền từ tài khoản của anh ấy để gia đình tiêu xài. Aroldo thấy vẫn không có đủ tiền để trả tất cả chi phí cho công việc truyền giáo và tiền để các em của mình sống, nhưng với đức tin, anh ấy đã đi vào Trung Tâm Huấn Luyện Truyền Giáo. Một tuần sau đó, anh ấy nhận được phước lành đầu tiên trong số nhiều

phước lành. Ngân hàng nơi Anh Cả Cavalcante từng làm việc bất ngờ tăng gấp đôi số tiền mà anh ấy phải nhận được khi nghỉ việc. Phép lạ này, cùng với các phép lạ khác, cung cấp số thu nhập cần thiết cho công việc truyền giáo và gia đình của anh ấy trong khi anh ấy vắng nhà.

Hai mươi năm sau, Anh Cavalcante hiện đang phục vụ với tư cách là chủ tịch của Giáo Khu Recife Brazil Boa Viagem. Nhìn lại thời gian đã qua, anh ấy nói về những ngày đó: "Trong khi cố gắng sống ngay chính, tôi cảm nhận được tình yêu thương và sự hướng dẫn của Đấng Cứu Rỗi. Đức tin của tôi tăng trưởng và cho phép tôi khắc phục nhiều thử thách."[11] Đức tin của Aroldo đã không đến một cách tình cờ mà là do anh chọn.

Trong nhiều tôn giáo Ky Tô giáo, có những người nam và người nữ với đức tin vững mạnh nơi Chúa Giê Su Ky Tô, và chúng ta kính trọng và tôn trọng họ.

Không Còn Giữ Thái Độ Trung Lập Nữa

Nhưng thưa các anh em, chúng ta đã được ban cho thêm một điều gì đó: chức tư tế của Thượng Đế, quyền năng của Thượng Đế đã được các thiên sứ phục hồi trên thế gian. Điều này làm cho các anh em khác biệt. Các anh em không còn giữ thái độ trung lập nữa. Đức tin của các anh em sẽ phát triển, không phải vì tình cờ mà vì các anh em đã chọn.

Aroldo Cavalcante (trái) cùng với các em gái và em trai. Ảnh mẹ của họ treo ở trên tường.

Cách chúng ta sống cuộc sống của mình sẽ củng cố hoặc làm suy yếu đức tin của chúng ta. Việc cầu nguyện, sự vâng lời, tính lương thiện, ý nghĩ và hành động thanh khiết, lòng khiêm nhường và vị tha làm gia tăng đức tin. Nếu không có những đức tính này, đức tin của chúng ta sẽ suy yếu. Tại sao Đấng Cứu Rỗi phán cùng Phi E Rơ: "Song ta đã cầu nguyện cho ngươi, hầu cho đức tin ngươi không thiếu thốn?"[12] Vì có một kẻ nghịch thù rất thích hủy diệt đức tin của chúng ta! Chúng ta phải cố gắng hết sức để bảo vệ đức tin của mình.

Những Câu Hỏi Chân Thật

Việc đưa ra những câu hỏi chân thật là một phần quan trọng của việc xây đắp đức tin, và chúng ta sử dụng cả trí tuệ lẫn cảm nghĩ của mình. Chúa phán: "Ta sẽ nói trong trí của ngươi và trong tâm của ngươi."[13] Không phải tất cả các câu trả lời đều sẽ đến ngay lập tức, nhưng hầu hết các câu hỏi có thể được giải quyết qua việc chân thành nghiên cứu và tìm kiếm câu trả lời từ Thượng Đế. Khi chúng ta không thật lòng sử dụng tâm trí thì sẽ không mang lại những câu trả lời thiêng liêng. "Nếu không phải là Thánh Linh của Đức Chúa Trời, thì chẳng ai biết sự trong Đức Chúa Trời."[14] Và để giúp đỡ chúng ta, Chúa Giê Su đã hứa ban cho chúng ta "một Đấng Yên Ủi khác" và gọi Ngài là "tức là Thần lẽ thật."[15]

Đức tin không bao giờ đòi hỏi câu trả lời cho mỗi câu hỏi nhưng tìm kiếm sự bảo đảm và lòng can đảm để tiến bước, đôi khi thừa nhận: "Tôi không biết hết mọi điều, nhưng tôi biết đủ để tiếp tục con đường của người môn đồ."[16]

Đức tin của một người nơi Chúa Giê Su Ky Tô và Sự Phục Hồi sẽ suy giảm nếu người đó để cho mình có nỗi nghi ngờ dai dẳng, và bị thúc đẩy bởi những câu trả lời của những người kém đức tin và không trung tín.[17] "Vả, người có tánh xác thịt không nhận được những sự thuộc về Thánh Linh của Đức Chúa Trời; bởi chưng người đó coi sự ấy như là sự dồ dại."[18]

Ví dụ, các câu hỏi về Tiên Tri Joseph Smith không phải là mới mẻ. Những người chỉ trích đã chất vấn vị tiên tri kể từ khi công việc này bắt đầu. Đối với tất cả những người có đức tin, có sự hiểu biết về thế kỷ 21 đang thật tâm thắc mắc về các sự kiện hoặc lời phát biểu của Tiên Tri Joseph Smith cách đây gần 200 năm, thì tôi xin chia sẻ lời khuyên thân thiện này: hãy ngừng phê phán Anh Joseph! Trong tương lai, ta sẽ có thông tin nhiều hơn gấp 100 lần tất cả các công cụ tìm kiếm ngày nay kết hợp lại, và điều đó sẽ đến từ Cha Thiên Thượng toàn tri của chúng ta.[19] Hãy nghĩ về cuộc đời toàn diện của

Joseph—sinh ra trong cảnh nghèo nàn và có rất ít vốn liếng học vấn, ông đã phiên dịch Sách Mặc Môn trong vòng chưa đầy 90 ngày.[20] Hàng chục ngàn người nam và người nữ thật lòng, tận tụy chấp nhận chính nghĩa của Sự Phục Hồi. Joseph đã đóng ấn lời chứng của ông bằng máu của ông vào lúc 38 tuổi. Tôi làm chứng rằng Joseph Smith là vị tiên tri của Thượng Đế. Hãy tin điều này trong tâm trí của các anh em, và tiếp tục công việc của mình!

Các Ân Tứ Giúp Phát Triển Đức Tin của Chúng Ta

Kinh Thánh lẫn Sách Mặc Môn bảo đảm tuyệt đối với chúng ta rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế. Tôi đang cầm trong tay ấn bản đầu tiên của Sách Mặc Môn bằng tiếng Pháp, được John Taylor xuất bản, khi ông bắt đầu công việc này ở Pháp vào năm 1852. Giờ đây, một phần hoặc cả quyển Sách Mặc Môn được phiên dịch ra 110 ngôn ngữ trên thế giới. Sách cung cấp một bằng chứng thuộc linh và hữu hình về lẽ trung thực của Sự Phục Hồi. Lần cuối cùng mà các anh em đọc Sách Mặc Môn từ đầu đến cuối là khi nào? Hãy đọc lại sách này đi. Sách này sẽ gia tăng đức tin của các anh em.[21]

Một sự ban cho khác từ Thượng Đế đã gia tăng đức tin của chúng ta là sự hướng dẫn của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai. Ngày hôm nay chúng ta đã tán trợ ba thành viên mới của Nhóm Túc Số Mười Hai, và tôi xin chào mừng Anh Cả Rasband, Anh Cả Stevenson, và Anh Cả Renlund đến với Nhóm Túc Số Mười Hai thiêng liêng. Phao Lô nói:

"Ấy chính Ngài đã [kêu gọi] người nầy làm sứ đồ, kẻ kia làm tiên tri; . . .

"Để các thánh đồ được trọn vẹn . . . :

"Cho đến chừng chúng ta thảy đều hiệp một trong đức tin và trong sự hiểu biết Con Đức Chúa Trời . . . :

"Ngài muốn chúng ta không . . . bị người ta lừa đảo, bị mưu chước dỗ dành làm cho lầm lạc, mà day động và dời đổi theo chiều gió của đạo lạc."[22]

Sự hướng dẫn của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai giúp bảo vệ đức tin chúng ta.

Mặc dù ngọn lửa đức tin của các anh em lúc bắt đầu có thể nhỏ, nhưng những lựa chọn ngay chính sẽ làm cho các anh em tin tưởng nhiều hơn nơi Thượng Đế và đức tin của các anh em tăng trưởng. Những khó khăn của cuộc sống trần thế sẽ tấn công các anh em, và những lực lượng xấu xa ẩn nấp trong bóng tối với hy vọng sẽ dập tắt đức tin của các anh em. Nhưng khi các anh em tiếp tục chọn điều đúng, tin cậy Thượng Đế, và noi theo Vị Nam Tử của Ngài thì Chúa gửi đến ánh sáng và gia tăng sự hiểu biết, và đức tin của các anh em trở nên kiên định và vững vàng. Chủ Tịch Thomas S. Monson đã nói: "Chớ sợ. . . . Tương lai sẽ sáng lạn như đức tin của các anh em."[23]

Mặc dù ngọn lửa đức tin của các anh em lúc bắt đầu có thể nhỏ, nhưng những lựa chọn ngay chính sẽ làm cho các anh em tin tưởng nhiều hơn nơi Thượng Đế và đức tin của các anh em tăng trưởng.

Porter, Zane, và Max Openshaw

Đức tin của các thanh thiếu niên trong Giáo Hội này thật là phi thường!

Ngày 12 tháng 6 năm nay, tôi nhận được một email cho biết rằng vị giám trợ của một tiểu giáo khu ở Utah, cùng vợ và hai đứa con đã chết trong một tai nạn máy bay. Chiếc máy bay Giám Trợ Mark Openshaw đang lái đột nhiên rơi xuống đất trong khi nó đang cất cánh từ một sân bay nhỏ. Giám Trợ Openshaw, cùng vợ là Amy, và hai đứa con của họ là Tanner và Ellie đã tử nạn. Kỳ diệu thay, Max, đứa con trai năm tuổi của họ bị ném ra khỏi máy bay trong ghế ngồi của nó, đã sống sót và chỉ bị gãy xương.

Tôi biết được rằng con trai của họ là Anh Cả Porter Openshaw đang phục vụ ở Phái Bộ Truyền Giáo Marshall Islands Majuro và Zane, đứa con trai 17 tuổi, đang theo học chương trình trao đổi văn hóa ở Đức.

Tôi gọi điện thoại cho Anh Cả Openshaw ở Christmas Island. Mặc dù rất đau buồn trước cái chết bất ngờ của cha mẹ, em trai và em gái, nhưng ngay lập tức Anh Cả Openshaw hướng mối lo âu đến hai đứa em trai của mình.

Cuối cùng, chính Anh Cả Openshaw và đứa em trai là Zane đã quyết định rằng những người khác đã có thể giúp đỡ ở nhà và Porter nên ở lại phục vụ truyền giáo. Họ biết đó là điều mà cha mẹ họ muốn.

Khi nói chuyện với Anh Cả Openshaw, tôi đã cảm nhận được nỗi buồn của anh ấy nhưng cũng thấy được ngọn lửa đức tin mãnh liệt của anh ấy nữa. Anh ấy nói với tôi: "Tôi có sự tin tưởng và tôi biết chắc rằng tôi sẽ gặp lại gia đình của tôi. . . . Sức mạnh trong những thử thách của chúng ta luôn được tìm thấy nơi . . . Chúa Giê Su Ky Tô. . . . Bàn tay toàn năng của Thượng Đế đã rõ ràng giúp đỡ [tôi] và các em tôi trong suốt thử thách vô cùng khó khăn [này]."[24]

Tôi gặp Zane lần đầu tại tang lễ. Khi nhìn vào bốn cỗ quan tài trước mặt chúng tôi trong giáo đường, tôi

Anh Cả Porter Openshaw đang phục vụ ở Phái Bộ Truyền Giáo Marshall Islands Majuro.

kinh ngạc trước đức tin của thiếu niên 17 tuổi này khi cậu ta ngỏ lời cùng giáo đoàn. Cậu ta nói: "Hôm nay, chúng ta quy tụ lại với lòng khiêm nhường và đau đớn, để tưởng nhớ cuộc sống của cha mẹ tôi và Tanner, và Ellie. . . . Chúng ta đã nói chuyện với nhau, cùng khóc với nhau, cùng tưởng nhớ với nhau, và cùng nhau cảm nhận được bàn tay của Thượng Đế. . . .

"Vào cái ngày sau khi tôi nghe tin về vụ tai nạn này, tôi bắt gặp một lá thư của mẹ tôi trong túi xách của tôi. Trong thư, mẹ tôi viết: 'Zane con, con hãy nhớ con là ai và con từ đâu đến nhé. Gia đình sẽ cầu nguyện cho con và rất nhớ con.'" Zane nói tiếp: "Có thể không có những lời cuối cùng nào thích hợp hơn từ mẹ tôi. Tôi biết là mẹ tôi cùng với hai em Tanner, Ellie, và cha tôi có . . . cầu nguyện cho [các anh em của tôi và] tôi. Tôi biết rằng . . . họ cầu nguyện rằng tôi nhớ tôi là ai . . . vì giống như các anh chị em, tôi là con của Thượng Đế, và Ngài đã gửi tôi đến đây. Tôi làm chứng [rằng] . . . cho dù chúng ta có cảm thấy cô đơn như thế nào đi nữa thì Thượng Đế cũng sẽ không bỏ chúng ta."[25]

Cuối cùng, chính Anh Cả Openshaw và đứa em trai là Zane (hình chụp với em trai Max) đã quyết định rằng những người khác đã có thể giúp đỡ ở nhà và Porter nên ở lại phục vụ trong công việc truyền giáo của mình. Họ biết đó là điều mà cha mẹ họ muốn.

Các bạn thân mến, đức tin của các anh em không bắt đầu vào lúc mới sinh, và cũng sẽ không kết thúc vào lúc chết. Đức tin là một sự lựa chọn. Hãy củng cố đức tin của các anh em và sống xứng đáng với những lời tán thành của Đấng Cứu Rỗi: "Ngươi có đức tin lớn." Khi làm như vậy, tôi hứa với các anh em rằng một ngày nào đó, qua ân điển của Chúa Giê Su Ky Tô, đức tin của các anh em sẽ cho phép các anh em được trong sạch và thanh khiết để đứng với những người mà các anh em yêu thương trong sự hiện diện của Thượng Đế, trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Ma Thi Ơ 15:28.
2. Ma Thi Ơ 6:30.
3. Lu Ca 8:25.
4. Ma Thi Ơ 8:10.
5. Hê Bơ Rơ 11:1.
6. Xin xem Alma 32:35.
7. Xin xem L. Whitney Clayton, "Chọn để Tin," *Liahona,* tháng Năm năm 2015, 36–39.
8. Xin xem *Lectures on Faith* (1985), 3.
9. Xin xem Ê Phê Sô 2:8.
10. 1 Sa Mu Ên 15:22.
11. Cuộc trò chuyện riêng với Aroldo Cavalcante, ngày 29 tháng Tám năm 2015, Salvador, Brazil, cũng như một email đề ngày 31 tháng Tám năm 2015. Có nhiều điều hơn nữa trong câu chuyện về sự cam kết của Aroldo Cavalcante với mẹ của anh ta để chăm sóc cho các em gái và một em trai của mình. Trong những năm tiếp theo cái chết của mẹ mình, anh ta thường công khai đề cập đến em trai và các em gái của anh là "con" của mình. Trong lúc đang phục vụ truyền giáo, các lá thư và những cú điện thoại vào ngày lễ Giáng Sinh và ngày lễ Mẹ thường giải quyết những thử thách riêng của mỗi người trong gia đình. Qua sự hy sinh tuyệt vời sau khi truyền giáo xong, Aroldo đã đảm nhận trách nhiệm tài chính cho học vấn của họ và công việc truyền giáo của em trai mình. Aroldo đợi cho đến khi các em gái và em trai của mình kết hôn rồi anh ấy mới kết hôn lúc 32 tuổi. Họ vẫn là một gia đình rất gắn bó.
12. Lu Ca 22:32.
13. Giáo Lý và Giao Ước 8:2.
14. 1 Cô Rinh Tô 2:11.
15. Giăng 14:16–17.
16. Xin xem Adam Kotter, "When Doubts and Questions Arise," *Liahona,* tháng Ba năm 2015, 39–41.
17. Anh Cả Neal A. Maxwell có lần đã nói: "Một số người cứ nhất định nghiên cứu về Giáo Hội chỉ qua quan điểm của người bội giáo—giống như phỏng vấn Giu Đa để hiểu Chúa Giê Su. Những người bội giáo luôn luôn cho chúng ta biết về bản thân họ hơn là nơi mà từ đó họ đã rời bỏ" ("All Hell Is Moved" [buổi họp đặc biệt devotional tại trường Brigham Young University, ngày 8 tháng Mười Một năm 1977], 3, speeches.byu.edu).
18. 1 Cô Rinh Tô 2:14.
19. "Tôi chưa bao giờ nói với các anh chị em là tôi hoàn hảo; nhưng không có một lỗi lầm nào trong những điều mặc khải mà tôi đã giảng dạy" (*Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch của Giáo Hội: Joseph Smith* [2007], 522).
20. Xin xem John W. Welch và Tim Rathbone, "The Translation of the Book of Mormon: Basic Historical Information" (Foundation for Ancient Research and Mormon Studies, 1986).
21. Một sự làm chứng thuộc linh về Sách Mặc Môn là trọng tâm của sự cải đạo của Các Thánh Hữu Ngày Sau. Đó là một sự làm chứng mà cần phải được liên tục lặp đi lặp lại . Nếu không, thì những cảm nghĩ thuộc linh sẽ mờ dần và một người không còn nhớ đến quyền năng mà mình đã từng cảm thấy nữa. "Và . . . dân chúng bắt đầu quên những điềm triệu và những điều kỳ diệu mà họ đã được nghe, và họ cũng bắt đầu bớt ngạc nhiên về . . . điều kỳ diệu trên trời, đến nỗi họ bắt đầu chai đá trong lòng và mù quáng trong trí, và bắt đầu không tin tất cả những gì họ đã được nghe và thấy . . . và [bắt đầu] tin rằng giáo lý của Đấng Ky Tô là một điều điên rồ và vô bổ" (3 Nê Phi 2:1–2).
22. Ê Phê Sô 4:11–14.
23. Thomas S. Monson, "Hãy Vui Lên," *Liahona,* tháng Năm năm 2009, 92.
24. Thư riêng nhận được từ Anh Cả Porter Openshaw, ngày 23 tháng Tám năm 2015.
25. Lời dẫn giải của Zane Openshaw tại tang lễ của những người trong gia đình, ngày 22 tháng Sáu năm 2015.

Bài của Anh Cả Randall K. Bennett
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

Bước Kế Tiếp của Các Anh Em

Cha Thiên Thượng và Vị Nam Tử, Chúa Giê Su Ky Tô, mời gọi các anh em bước tiếp thêm một bước nữa hướng tới hai Ngài. Đừng chờ đợi. Hãy bước đi.

Lòng tôi buồn bã trong một buổi họp gần đây với Các Thánh Hữu Ngày Sau tuyệt vời. Câu hỏi đã được đặt ra: "Ai muốn sống với Cha Thiên Thượng một lần nữa?" Ai cũng giơ tay lên. Câu hỏi kế tiếp là: "Ai tin tưởng rằng mình sẽ thành công?" Buồn thay, hầu hết không ai giơ tay lên cả.

Khi chúng ta nhận thức được một sự khác biệt giữa con người hiện nay của mình và con người mà chúng ta muốn trở thành thì nhiều người bị cám dỗ để chọn đánh mất đức tin và hy vọng.[1]

Bởi vì "không một vật gì dơ bẩn có thể ở được cùng Thượng Đế,"[2] để sống với Ngài một lần nữa, nên chúng ta sẽ cần phải được tẩy sạch tội lỗi[3] và được thánh hóa.[4] Nếu chúng ta phải làm điều này *một mình,* thì không ai trong chúng ta sẽ làm được. Nhưng chúng ta không đơn độc một mình. Trong thực tế, chúng ta không bao giờ *một mình* cả.

Chúng ta có sự giúp đỡ của thiên thượng nhờ vào Chúa Giê Su Ky Tô và Sự Chuộc Tội của Ngài.[5] Đấng Cứu Rỗi phán: "Nếu có đức tin nơi ta, các ngươi sẽ có quyền năng để làm tất cả những điều gì thích đáng đối với ta."[6] Khi đức tin được thực hành, đức tin gia tăng.

Chúng ta hãy cùng nhau xem xét ba nguyên tắc mà sẽ giúp chúng ta trên cuộc hành trình trở về với Cha Thiên Thượng.

Trở Thành như một Đứa Trẻ

Cháu nội nhỏ nhất của chúng tôi minh họa nguyên tắc đầu tiên. Sau khi tập bò và rồi đứng, nó sẵn sàng thử tập đi. Trong vài cố gắng đầu tiên, nó ngã xuống, khóc, và vẻ mặt của nó dường như muốn nói: "Con sẽ không bao giờ thử nữa đâu! Con vẫn tiếp tục bò thôi."

Khi nó vấp ngã, cha mẹ nhân từ của nó đã không cảm thấy rằng nó không có hy vọng là sẽ thành công, hay nó sẽ không bao giờ đi nữa. Thay vì thế họ đã dang tay ra trong khi gọi nó, và với đôi mắt nhìn vào họ, nó đã cố gắng một lần nữa hướng tới vòng tay yêu thương của họ.

Các bậc cha mẹ nhân từ luôn luôn sẵn sàng với đôi cánh tay dang rộng để đón chúng ta thậm chí với bước đi nhỏ nhất để đi đúng hướng. Họ biết rằng sự sẵn lòng của chúng ta để cố gắng đi cố gắng lại sẽ dẫn đến sự tiến bộ và thành công.

Đấng Cứu Rỗi dạy rằng để thừa hưởng vương quốc của Thượng Đế, chúng ta phải trở thành như một trẻ nhỏ.[7] Vì vậy, khi nói về phần thuộc linh, nguyên tắc đầu tiên là chúng ta cần phải làm điều chúng ta đã làm khi còn nhỏ.[8]

Với lòng khiêm nhường và sự sẵn sàng giống như trẻ nhỏ để tập trung vào Cha Thiên Thượng và Đấng Cứu Rỗi của mình, chúng ta bước hướng tới hai Ngài, không bao giờ từ bỏ hy vọng, thậm chí nếu có làm điều lầm lỗi. Cha Thiên Thượng nhân từ vui mừng trước mỗi bước đi trung tín, và nếu chúng ta có vấp ngã thì Ngài vui mừng trước mỗi nỗ lực để đứng lên và thử lại một lần nữa.

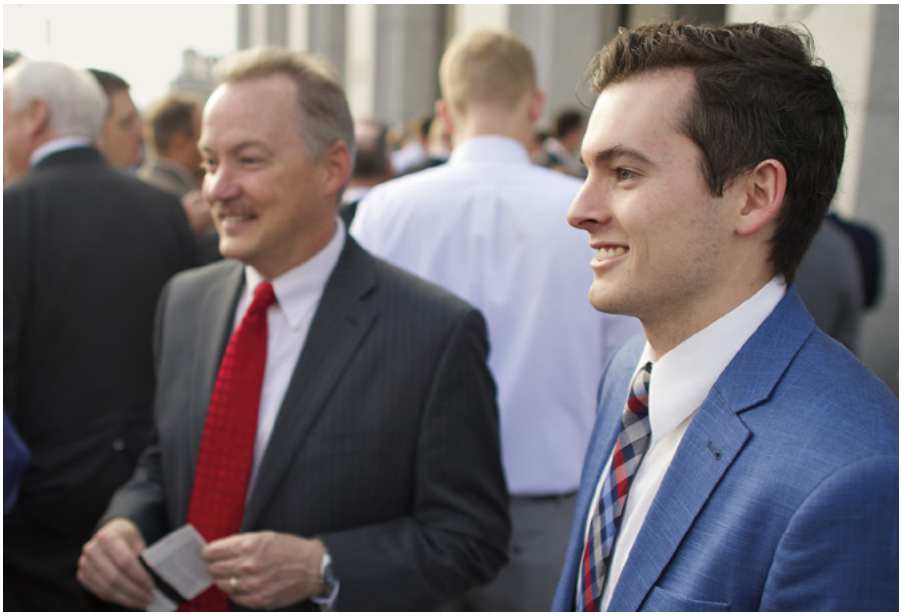

Hành Động với Đức Tin

Nguyên tắc thứ hai được minh họa bởi hai Thánh Hữu trung tín, mỗi người đều có ước muốn sâu thẳm để tìm kiếm một người bạn đời vĩnh cửu. Cả hai người này đều thành tâm bước những bước đi đầy đức tin.

Yuri, một Thánh Hữu Ngày Sau người Nga, đã hy sinh để thực hiện một chuyến đi dài đến đền thờ. Trên xe lửa, anh thấy một người phụ nữ xinh đẹp với một diện mạo vui tươi và cảm thấy mình nên chia sẻ phúc âm. Vì không biết phải làm điều gì khác, nên anh ấy bắt đầu đọc Sách Mặc Môn, hy vọng là người phụ nữ ấy sẽ nhận thấy.

Yuri không hề biết rằng người phụ nữ đó tên là Mariya, là một Thánh Hữu Ngày Sau. Vì không biết rằng anh ta cũng là một tín hữu, và để tuân theo một thúc giục để chia sẻ phúc âm với anh ta, Mariya cũng bắt đầu đọc Sách Mặc Môn, hy vọng là anh ta có thể hỏi để tìm hiểu.

Khi họ cùng lúc nhìn lên, Yuri và Mariya ngạc nhiên thấy Sách Mặc Môn trong tay của người kia—và vâng, sau khi yêu nhau, họ đã được làm lễ gắn bó trong đền thờ. Ngày nay, Yuri và Mariya Kutepov, là hai người bạn đời vĩnh cửu, góp phần đáng kể cho sự tăng trưởng của Giáo Hội ở Nga.

Sự nhấn mạnh ở đây không phải chỉ là về sự sẵn lòng của cặp vợ chồng này để hành động với đức tin, mà còn là về nguyên tắc thứ hai—Chúa còn sẵn lòng hơn để ban phước lành tương xứng với sự sẵn lòng của chúng ta để hành động với đức tin. Sự sẵn lòng của chúng ta để bước đi không những đã được đáp ứng mà còn được vượt trội nhờ vào phước lành đã được hứa của Ngài.

Cha Thiên Thượng và Đấng Cứu Rỗi *thiết tha* ban phước cho chúng ta. Xét cho cùng, hai Ngài chỉ yêu cầu một phần mười của điều hai Ngài ban phước cho chúng ta và sau đó hứa rằng các cửa sổ trên thiên thượng sẽ mở ra![9]

Bất cứ khi nào chúng ta sẵn lòng hành động với đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô và bước thêm một bước nữa, nhất là một bước không thoải mái và đòi hỏi sự thay đổi hoặc hối cải, thì chúng ta được ban phước với sức mạnh.[10]

Tôi làm chứng rằng Chúa sẽ hướng dẫn chúng ta—và *qua*—các bước kế tiếp của chúng ta. Ngài sẽ sẵn lòng hơn để ban phước lành tương xứng với các nỗ lực của chúng ta với quyền năng của Ngài nếu chúng ta sẵn lòng tiếp tục cố gắng, hối cải, và tiến bước với đức tin ở Cha Thiên Thượng và Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô.

Các ân tứ thuộc linh không những được hứa với những người yêu mến Thượng Đế và tuân giữ tất cả các giáo lệnh của Ngài mà còn, bằng thái độ biết ơn, với những người trong chúng ta "tìm cách làm như vậy."[11] Sức mạnh được ban cho những người tiếp tục tìm kiếm.

Hai tấm bảng chỉ dẫn thiết yếu hàng tuần đánh dấu cuộc hành trình của chúng ta để đến Cha Thiên Thượng là giao ước vĩnh viễn của giáo lễ Tiệc Thánh và việc chúng ta tuân thủ ngày Sa Bát. Chủ Tịch Russell M. Nelson dạy trong đại hội lần trước rằng ngày Sa Bát là sự ban cho của Chúa đối với chúng ta. Việc tận tâm tuân thủ ngày Sa Bát hàng tuần là dấu hiệu của chúng ta cho Chúa biết là chúng ta yêu mến Ngài.[12]

Mỗi ngày Sa Bát, chúng ta làm chứng rằng mình "sẵn lòng mang lấy danh Ngài, luôn luôn tưởng nhớ tới Ngài, và tuân giữ các giáo lệnh của Ngài."[13] Để đáp lại cho tấm lòng hối cải và sự cam kết của chúng ta, Chúa lặp lại sự xá miễn tội lỗi đã được hứa và làm cho chúng ta có thể "luôn được Thánh Linh của Ngài ở cùng [chúng ta]."[14] Ảnh hưởng của Đức Thánh Linh cải thiện, củng cố, giảng dạy và hướng dẫn chúng ta.

Nếu, trong việc tưởng nhớ tới Ngài, chúng ta hướng tâm hồn mình đến Đấng Cứu Rỗi qua hai bảng chỉ dẫn quan trọng này, thì những nỗ lực của chúng ta một lần nữa được xứng đáng với các phước lành đã được hứa của Ngài. Chúng ta được hứa rằng, với việc tận tâm tuân thủ ngày Sa Bát, thì trọn thế gian này sẽ là của chúng ta.[15]

Con đường trở về với Cha Thiên Thượng dẫn đến ngôi nhà của Chúa, trong đó chúng ta được ban phước để tiếp nhận các giáo lễ cứu rỗi cho chính mình và những người thân yêu đã qua đời của mình. Chủ Tịch Boyd K.

Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương và Các Chức Sắc Trung Ương của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô

ĐỆ NHẤT CHỦ TỊCH ĐOÀN

Henry B. Eyring
Đệ Nhất Cố Vấn

Thomas S. Monson
Chủ Tịch

Dieter F. Uchtdorf
Đệ Nhị Cố Vấn

NHÓM TÚC SỐ MƯỜI HAI VỊ SỨ ĐỒ

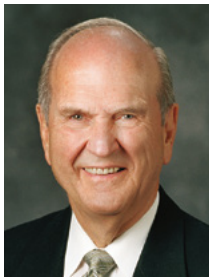
Russell M. Nelson

Dallin H. Oaks

M. Russell Ballard

Robert D. Hales

Jeffrey R. Holland

David A. Bednar

Quentin L. Cook

D. Todd Christofferson

Neil L. Andersen

Ronald A. Rasband

Gary E. Stevenson

Dale G. Renlund

CHỦ TỊCH ĐOÀN NHÓM TÚC SỐ THẦY BẢY MƯƠI

L. Whitney Clayton

Donald L. Hallstrom

Richard J. Maynes

Craig C. Christensen

Ulisses Soares

Lynn G. Robbins

Gerrit W. Gong

CÁC THẦY BẢY MƯƠI CÓ THẨM QUYỀN TRUNG ƯƠNG

(theo thứ tự chữ cái)

Marcos A. Aidukaitis
Jose L. Alonso
Wilford W. Andersen
Ian S. Ardern
Mervyn B. Arnold
David S. Baxter
Randall K. Bennett
Shayne M. Bowen
Craig A. Cardon
Yoon Hwan Choi
Kim B. Clark
Carl B. Cook
Lawrence E. Corbridge
J. Devn Cornish
Claudio R. M. Costa
LeGrand R. Curtis Jr.
Benjamín De Hoyos
Edward Dube
Kevin R. Duncan
Timothy J. Dyches
Larry J. Echo Hawk
Stanley G. Ellis
David F. Evans
Enrique R. Falabella
Bradley D. Foster
Randy D. Funk
Eduardo Gavarret
Robert C. Gay
Carlos A. Godoy
Christoffel Golden
Walter F. González
C. Scott Grow
O. Vincent Haleck
Kevin S. Hamilton
James J. Hamula
Allen D. Haynie
Daniel L. Johnson
Paul V. Johnson
Larry S. Kacher
Patrick Kearon
Von G. Keetch
Jörg Klebingat
Erich W. Kopischke
Larry R. Lawrence
Per G. Malm
Hugo E. Martinez
James B. Martino
Jairo Mazzagardi
Hugo Montoya
Marcus B. Nash
S. Gifford Nielsen
Brent H. Nielson
Adrián Ochoa
Allan F. Packer
Kevin W. Pearson
Anthony D. Perkins
Paul B. Pieper
Rafael E. Pino
Bruce D. Porter
Kent F. Richards
Michael T. Ringwood
Gregory A. Schwitzer
Joseph W. Sitati
Steven E. Snow
Vern P. Stanfill
Michael John U. Teh
José A. Teixeira
Juan A. Uceda
Arnulfo Valenzuela
Francisco J. Viñas
Terence M. Vinson
Scott D. Whiting
Larry Y. Wilson
Chi Hong (Sam) Wong
Kazuhiko Yamashita
Jorge F. Zeballos
Claudio D. Zivic
W. Craig Zwick

GIÁM TRỢ ĐOÀN CHỦ TỌA

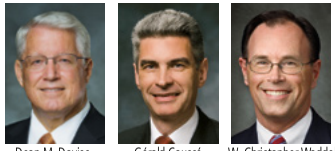

Dean M. Davies
Đệ Nhất Cố Vấn

Gérald Caussé
Giám Trợ Chủ Tọa

W. Christopher Waddell
Đệ Nhị Cố Vấn

CÁC CHỨC SẮC TRUNG ƯƠNG

TRƯỜNG CHỦ NHẬT

Devin G. Durrant
Đệ Nhất Cố Vấn

Tad R. Callister
Chủ Tịch

Brian K. Ashton
Đệ Nhị Cố Vấn

HỘI THIẾU NỮ

Carol F. McConkie
Đệ Nhất Cố Vấn

Bonnie L. Oscarson
Chủ Tịch

Neill F. Marriott
Đệ Nhị Cố Vấn

HỘI PHỤ NỮ

Carole M. Stephens
Đệ Nhất Cố Vấn

Linda K. Burton
Chủ Tịch

Linda S. Reeves
Đệ Nhị Cố Vấn

HỘI THIẾU NHI

Cheryl A. Esplin
Đệ Nhất Cố Vấn

Rosemary M. Wixom
Chủ Tịch

Mary R. Durham
Đệ Nhị Cố Vấn

HỘI THIẾU NIÊN

Douglas D. Holmes
Đệ Nhất Cố Vấn

Stephen W. Owen
Chủ Tịch

M. Joseph Brough
Đệ Nhị Cố Vấn

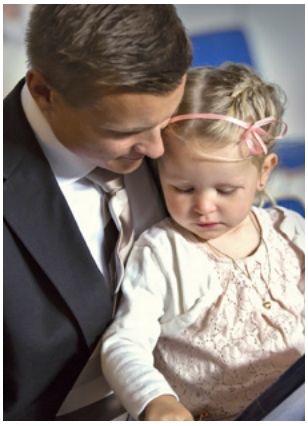

Chụp theo chiều kim đồng hồ hình từ phía trên bên trái là các tín hữu Giáo hội và những người truyền giáo ở Drammen, Na Uy; Arica, Chile; Belize City, Belize; Athens, Georgia, Hoa Kỳ; Cavite City, Cavite, Philippines; Orange County, California, Hoa K; Kiev, Ukraine; và Bermejillo, Durango, Mexico.

Packer đã dạy rằng "các giáo lễ và các giao ước trở thành những điều kiện để chúng ta có thể được bước vào nơi hiện diện [của Thượng Đế]."[16] Tôi cầu nguyện rằng mỗi chúng ta sẽ luôn luôn xứng đáng và sử dụng giấy giới thiệu đi đền thờ của mình để phục vụ thường xuyên.

Khắc Phục Con Người Thiên Nhiên

Nguyên tắc thứ ba là: chúng ta phải chống lại khuynh hướng của con người thiên nhiên là trì hoãn hoặc bỏ cuộc.[17]

Khi tiến triển dọc trên con đường giao ước, chúng ta sẽ nhiều lần gặp phải những sai lầm. Một số người trong chúng ta phải vất vả với các hành vi hoặc thói nghiện mà chúng ta cảm thấy bất lực để khắc phục. Nhưng đức tin nơi Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô là một nguyên tắc hành động và quyền năng.[18] Nếu sẵn lòng hành động, thì chúng ta sẽ được ban cho sức mạnh để hối cải và thay đổi.

Chúng ta chỉ thất bại nếu chúng ta không bước thêm một bước nữa về phía trước. Chúng ta sẽ không thất bại nếu trung thành mang ách với Đấng Cứu Rỗi của thế gian—là Đấng đã và sẽ không bao giờ bỏ quên chúng ta!

Các Phước Lành được Hứa

Tôi hứa rằng mỗi bước đầy đức tin sẽ được xứng đáng với sự giúp đỡ từ thiên thượng. Sự hướng dẫn đến khi chúng ta cầu nguyện lên Cha Thiên Thượng và lắng nghe Đức Thánh Linh. Sức mạnh có được nhờ vào sự hy sinh chuộc tội của Chúa Giê Su Ky Tô.[19] Sự chữa lành và tha thứ đến nhờ vào ân điển của Thượng Đế.[20] Sự khôn ngoan và kiên nhẫn có được bằng cách tin cậy vào kỳ định của Chúa. Sự bảo vệ đến bằng cách tuân theo vị tiên tri tại thế của Thượng Đế, Chủ Tịch Thomas S. Monson.

Các anh em đã được tạo ra để "hưởng được niềm vui,"[21] niềm vui mà các anh em sẽ cảm nhận khi các anh em xứng đáng trở về cùng Cha Thiên Thượng và Đấng Cứu Rỗi và bước vào vòng tay ấm áp của hai Ngài.

Tôi làm chứng về các lẽ thật tuyệt đối này. Cha Thiên Thượng nhân từ và Vị Nam Tử, Chúa Giê Su Ky Tô hằng sống. Hai Ngài biết và yêu thương các anh em. Hai Ngài trìu mến mời gọi các anh em bước tiếp thêm một bước nữa hướng tới hai Ngài. Đừng chờ đợi. Trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem Mô Rô Ni 7:40–41.
2. 1 Nê Phi 10:21; Xin xem thêm Môi Se 6:57.
3. Xin xem An Ma 5:21, 27; Giáo Lý và Giao Ước 50:28.
4. Xin xem Mô Rô Ni 10:32.
5. Xin xem Mô Si A 4:6–7; An Ma 34:9; Mô Rô Ni 7:41.
6. Mô Rô Ni 7:33.
7. Xin xem 3 Nê Phi 11:38.
8. Xin xem Mô Si A 3:19; Mô Rô Ni 8:10.
9. Xin xem Ma La Chi 3:10; Giáo Lý và Giao Ước 41:1.
10. Xin xem Mô Rô Ni 7:33.
11. Giáo Lý và Giao Ước 46:9.
12. Xin xem Russell M. Nelson, "Ngày Sa Bát Là Ngày Vui Thích," *Liahona,* tháng Năm năm 2015, 129–32.
13. Mô Rô Ni 4:3; Xin xem thêm Giáo Lý và Giao Ước 20:77.
14. Giáo Lý và Giao Ước 20:77.
15. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 59:9–10, 13, 15–16.
16. Boyd K. Packer, "Covenants," *Ensign,* tháng Năm năm 1987, 24.
17. Xin xem Mô Si A 3:19.
18. Xin xem *Lectures on Faith* (1985), 3.
19. Xin xem Mô Rô Ni 7:33.
20. Xin xem Mô Rô Ni 10:32.
21. 2 Nê Phi 2:25.

Bài của Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf
Đệ Nhị Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Đừng Sợ, Chỉ Tin Mà Thôi

Khi chúng ta chọn để tin, thực hành đức tin đưa đến sự hối cải, và noi theo Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Ky Tô, thì chúng ta mở mắt thuộc linh ra để thấy những điều kỳ diệu mà chúng ta khó có thể tưởng tượng được.

Ba Bi Lôn và Đa Ni Ên

Hai ngàn sáu trăm năm trước, Ba Bi Lôn là siêu cường trên thế giới. Một sử gia thời xưa đã mô tả các bức tường của Ba Bi Lôn vây quanh thành phố cao hơn 90 mét và dày 25 mét. Ông viết: "Không có thành phố nào được nguy nga tráng lệ bằng . . . như vậy."[1]

Vào thời đó, Ba Bi Lôn là trung tâm học hỏi, luật pháp, và triết học của thế giới. Sức mạnh quân sự của nó là vô song. Nó phá vỡ quyền lực của Ai Cập. Nó xâm chiếm, đốt cháy, và cướp phá thủ đô Ni Ni Ve của dân A Si Ri. Nó dễ dàng chinh phục Giê Ru Sa Lem và bắt con cái Y Sơ Ra Ên tốt lành và thông minh nhất đem về Ba Bi Lôn để phục vụ Vua Nê Bu Cát Nết Sa.

Một thiếu niên tên là Đa Ni Ên là một trong những kẻ phu tù. Nhiều học giả tin rằng lúc đó Đa Ni Ên vào khoảng giữa 12 và 17 tuổi. Các em thân mến đang nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn, hãy suy nghĩ về điều đó: có lẽ Đa Ni Ên ở độ tuổi của các em khi bị bắt vào cung vua để được dạy về ngôn ngữ, luật pháp, tôn giáo và khoa học của Ba Bi Lôn theo khuynh hướng thế gian.

Các em có thể tưởng tượng là mình sẽ cảm thấy như thế nào khi bị bắt ra khỏi nhà, đi bộ 800 kilômét đến một thành phố ở nước ngoài, và bị dạy dỗ về tôn giáo của kẻ thù mình không?

Đa Ni Ên đã được nuôi dạy là một tín đồ của Đức Giê Hô Va. Ông tin tưởng và thờ phượng Thượng Đế của Áp Ra Ham, Y Sác và Gia Cốp. Ông đã học những lời của các vị tiên tri, và ông biết về sự giao tiếp của Thượng Đế với con người.

Nhưng bây giờ, ở độ tuổi rất trẻ, ông là một tù nhân-học sinh ở Ba Bi Lôn. Áp lực trên ông chắc hẳn là phải nặng nề để từ bỏ niềm tin cũ của mình và chấp nhận tín ngưỡng của những người ở Ba Bi Lôn. Nhưng ông vẫn trung thành với đức tin của mình—trong lời nói và hành động.

Nhiều anh em biết cảm nghĩ về việc bênh vực một lẽ thật không được ưa chuộng. Bằng tiếng lóng trên Internet ngày nay, chúng ta nói về việc "bị hại lây" bởi những người không đồng ý với chúng ta. Nhưng Đa Ni Ên đã không chỉ mạo hiểm làm ngơ lời nhạo báng giữa công chúng. Ở Ba Bi Lôn, những người đã thử thách các vị thẩm quyền của tôn giáo đều hiểu ý nghĩa của điều này, là "bị hại lây", theo nghĩa bóng lẫn nghĩa đen. Cứ hỏi những người bạn của Đa Ni Ên là Sa Đơ Rắc, Mê Sác, A Bết Nê Gô thì biết.[2]

Tôi không biết là có dễ dàng đối với Đa Ni Ên để làm một người tin trong một môi trường như vậy không. Một số người được phước với một tấm lòng sẵn sàng để tin—đối với họ, đức tin dường như đến như là một ân tứ từ thiên thượng. Nhưng tôi tưởng tượng rằng Đa Ni Ên giống như nhiều người trong chúng ta đã phải cố gắng để có được chứng ngôn. Tôi tin rằng Đa Ni Ên đã dành ra nhiều giờ để quỳ xuống cầu nguyện, dâng lên những thắc mắc và nỗi sợ hãi của mình với đức tin rằng sẽ nhận được sự đáp ứng, và chờ đợi Chúa ban cho sự hiểu biết và thông sáng.

Và Chúa đã thật sự ban phước cho Đa Ni Ên. Mặc dù đức tin của ông đã bị thử thách và chế nhạo, nhưng ông đã biết là đúng theo kinh nghiệm riêng của mình.

Đa Ni Ên đã tin. Đa Ni Ên đã không nghi ngờ.

Và rồi vào một đêm nọ, Vua Nê Bu Cát Nết Sa đã có một giấc mơ mà làm cho vua lo lắng. Nhà vua quy tụ đội các học giả và cố vấn của mình lại rồi yêu cầu họ giải thích giấc mơ của mình cùng tiết lộ ý nghĩa của nó.

Dĩ nhiên, họ không thể làm được. Họ nài nỉ: "Chẳng có người nào trên đất nầy có thể tỏ ra việc của vua". Nhưng điều này chỉ làm cho Vua Nê Bu Cát Nết Sa tức giận thêm, và vua ra lệnh băm vằm tất cả những người thông sáng, thuật sĩ, các nhà chiêm tinh, và các cố vấn—kể cả Đa Ni Ên và các học sinh trẻ tuổi khác từ Y Sơ Ra Ên.

Các anh em nào đã quen thuộc với sách Đa Ni Ên biết điều đã xảy ra tiếp theo. Đa Ni Ên xin Vua Nê Bu Cát Nết Sa cho thêm một ít thời gian nữa, ông và những người bạn đồng hành trung thành tìm đến nguồn gốc của đức tin và sức mạnh đạo đức *của họ*. Họ đã cầu nguyện lên Thượng Đế và xin sự giúp đỡ thiêng liêng vào thời điểm quan trọng này trong cuộc đời của họ. Và "vậy sự kín nhiệm được tỏ ra cho Đa Ni Ên trong sự hiện thấy."[3]

Đa Ni Ên, một thiếu niên từ một quốc gia bị chiếm đóng—đã bị bắt nạt và ngược đãi vì tin vào tôn giáo lạ lùng của mình—đã đi đến trước mặt nhà vua và tiết lộ cho nhà vua biết về giấc mơ và lời giải thích về giấc mơ đó.

Kể từ ngày đó, như là một kết quả trực tiếp về lòng trung thành của ông đối với Thượng Đế, Đa Ni Ên trở thành một cố vấn đáng tin cậy cho nhà vua, nổi tiếng với sự thông sáng trong khắp Ba Bi Lôn.

Cậu thiếu niên đã tin và sống theo đức tin của mình đã trở thành người của Thượng Đế. Một vị tiên tri. Một hoàng tử ngay chính.[4]

Chúng Ta Có Giống như Đa Ni Ên Không?

Tôi xin hỏi tất cả chúng ta là những người mang chức tư tế thánh của Thượng Đế, chúng ta có giống như Đa Ni Ên không?

Chúng ta có luôn luôn trung thành với Thượng Đế không?

Chúng ta có thực hành điều chúng ta thuyết giảng không, hoặc chúng ta chỉ sử xự như Ky Tô hữu trong ngày Chủ Nhật mà thôi?

Những hành động hàng ngày của chúng ta có phản ảnh rõ ràng điều chúng ta cho là mình tin không?

Chúng ta có giúp đỡ "những người nghèo khó và những người túng thiếu, những người bệnh tật và những người đau buồn" không?[5]

Chúng ta chỉ nói xuông, hay là hăng hái làm theo điều đúng?

Thưa các anh em, chúng ta đã được ban cho nhiều. Chúng ta đã được dạy về các lẽ thật thiêng liêng của phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Ky Tô. Chúng ta đã được giao phó thẩm quyền của chức tư tế để giúp đồng bào mình và xây đắp vương quốc của Thượng Đế trên thế gian. Chúng ta sống trong một thời kỳ với quyền năng thuộc linh được ban cho dồi dào. Chúng ta có được lẽ thật trọn vẹn. Chúng ta có các chìa khóa của chức tư tế để niêm phong trên thế gian và trên trời. Thánh thư và những lời giảng dạy của các tiên tri và sứ đồ tại thế đều có sẵn hơn bao giờ hết.

Các bạn thân mến, chúng ta đừng xem nhẹ những điều này. Những trách nhiệm và bổn phận nặng nề đi kèm theo những phước lành và đặc ân này. Chúng ta hãy chấp nhận và làm tròn các trách nhiệm và bổn phận này.

Thành phố Ba Bi Lôn cổ xưa đã đổ nát. Vẻ lộng lẫy của nó đã qua từ

lâu rồi. Nhưng tính chất trần tục và sự tà ác của Ba Bi Lôn vẫn còn đó. Giờ đây đó là trách nhiệm của chúng ta để sống với tư cách là những người tin ở trong một thế giới không tin. Thử thách của chúng ta là mỗi ngày thực tập các nguyên tắc của phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Ky Tô và sống theo đúng các lệnh truyền của Thượng Đế. Chúng ta sẽ phải bình tĩnh trước áp lực của bạn bè, đừng có đi theo xu hướng phổ biến hoặc các tiên tri giả, đừng để ý đến lời chế giễu của sự không tin kính, hãy kiềm chế những cám dỗ của quỷ dữ, và khắc phục tính lười biếng của chúng ta.

Hãy nghĩ về điều đó. Sẽ dễ dàng hơn biết bao đối với Đa Ni Ên để chỉ đi theo con đường của Ba Bi Lôn? Ông đã có thể để qua một bên quy tắc ứng xử hạn chế mà Thượng Đế đã ban cho con cái Y Sơ Ra Ên. Ông đã có thể ăn phủ phê các loại thức ăn béo bổ do nhà vua cung cấp và đắm mình trong những thú vui trần tục của con người thiên nhiên. Ông đã có thể tránh bị nhạo báng.

Ông đã có thể được nổi tiếng.

Ông đã có thể có bạn bè mến mộ vây quanh.

Con đường của ông đã có thể ít phức tạp hơn.

Dĩ nhiên, đó là cho đến ngày mà nhà vua đòi hỏi phải giải thích về giấc mơ của nhà vua. Sau đó, Đa Ni Ên đã có thể thấy rằng ông, cũng giống như những người còn lại, "các bác sĩ" ở Ba Bi Lôn đã bị mất sự kết nối của mình với nguồn gốc đích thực của lẽ thật và sự thông sáng.

Đa Ni Ên đã qua được cuộc thử thách của mình. Chúng ta vẫn còn tiếp tục được thử thách.

Lòng Can Đảm để Tin

Kẻ nghịch thù của chúng ta là Sa Tan muốn chúng ta thất bại. Nó lan truyền những lời dối trá như là một phần của nỗ lực của nó để hủy diệt niềm tin của chúng ta. Nó quỷ quyệt gợi ý rằng kẻ nghi ngờ, người ngờ vực và kẻ chỉ trích là tinh tế và thông minh, trong khi những người có đức tin nơi Thượng Đế và các phép lạ của Ngài là ngây thơ, mù quáng, hoặc bị tẩy não. Sa Tan sẽ biện hộ rằng việc nghi ngờ các ân tứ thuộc linh và những lời dạy của các vị tiên tri là điều được xã hội chấp nhận.

Tôi mong sao có thể giúp mọi người hiểu một sự kiện đơn giản này: chúng ta *tin* nơi Thượng Đế vì những điều chúng ta *biết* trong tâm trí mình, chứ không phải vì những điều chúng ta *không biết*. Những kinh nghiệm thuộc linh của chúng ta đôi khi quá thiêng liêng để giải thích theo từ ngữ thế gian, nhưng điều đó không có nghĩa là những kinh nghiệm này không có thật.

Cha Thiên Thượng đã chuẩn bị cho con cái của Ngài một bữa yến tiệc thuộc linh, cung cấp mọi loại thức ăn tuyệt vời mà có thể tưởng tượng được—tuy nhiên, thay vì thưởng thức sự ban cho thuộc linh này, những người hoài nghi cảm thấy hài lòng để quan sát từ xa, tiếp tục chấp nhận thái độ hoài nghi, ngờ vực và vô lễ của họ.

Tại sao mọi người sẽ sống mà vẫn hài lòng với ánh sáng từ ngọn nến của sự hiểu biết của họ trong khi họ có thể, bằng cách tiếp cận với Cha Thiên Thượng, cảm nhận được ánh nắng rực rỡ của sự hiểu biết thuộc linh mà sẽ cởi mở tâm trí của họ với sự thông sáng và làm tràn ngập tâm hồn của họ với niềm vui?

Khi các anh em và tôi nói chuyện với người khác về đức tin và niềm tin, thì phải chăng chúng ta thường nghe nói: "Tôi mong muốn có thể tin tưởng theo như cách các anh em đã tin tưởng" sao?

Một sự lừa dối khác của Sa Tan đã được ám chỉ trong một lời phát biểu rằng: sự tin tưởng đó dành sẵn cho một số người nhưng không phải cho người khác. Sự tin tưởng không đến từ phép lạ kỳ diệu. Nhưng *muốn* tin *phải là* bước thiết yếu đầu tiên! Thượng Đế chẳng hề vị nể ai.[6] Ngài là Cha của các anh em. Ngài muốn nói chuyện với các anh em. Tuy nhiên, cần có một chút tò mò khoa học—điều này đòi hỏi một cuộc thí nghiệm về lời của Thượng Đế—và vận dụng "một chút ít đức tin."[7] Cũng cần có một chút khiêm nhường. Và cần có một tấm lòng rộng mở và một tâm trí sẵn sàng chấp nhận. Điều đó đòi hỏi *sự tìm kiếm,* trong ý nghĩa trọn vẹn của từ này. Và có lẽ khó khăn nhất, điều đó đòi hỏi phải kiên nhẫn và trông đợi Chúa.

Nếu không có nỗ lực để tin, thì chúng ta cũng giống như một người

rút phích cắm của một ngọn đèn pha ra và rồi đổ lỗi rằng ngọn đèn pha không sáng.

Gần đây tôi đã rất ngạc nhiên và đau buồn khi nghe tin một người mang Chức Tư Tế A Rôn dường như tự hào vì đã tự lánh xa Thượng Đế. Người ấy nói: "Tôi sẽ tin nếu Thượng Đế tự biểu hiện cho tôi thấy. Cho đến lúc đó, tôi sẽ tìm thấy lẽ thật dựa trên sự hiểu biết và trí tuệ của riêng mình để giúp tôi biết được điều tôi phải làm."

Tôi không biết cảm nghĩ của người thanh niên này, nhưng tôi cảm thấy rất tiếc cho người ấy. Người ấy đã khước từ một cách dễ dàng biết bao các ân tứ mà Chúa đã ban cho người ấy. Người thanh niên này đã rút phích cắm của ngọn đèn pha ra và sau đó dường như tự mãn trong khả năng quan sát thông minh của mình là không có ánh sáng nào cả.

Rủi thay, điều này dường như là một thái độ khá phổ biến hiện nay. Nếu chúng ta cho là Thượng Đế có trách nhiệm phải chứng tỏ lẽ trung thực của mọi sự việc cho chúng ta thấy, thì chúng ta nghĩ rằng chúng ta có thể tự cho phép mình nhận lấy các giáo lệnh của Thượng Đế một cách nghiêm túc và từ bỏ trách nhiệm về mối quan hệ của chúng ta với Cha Thiên Thượng.

Thưa các anh em, tôi xin được nói rõ: việc có thái độ hoài nghi không hề là điều cao quý hay gây ấn tượng đâu. Thái độ hoài nghi là dễ dàng—ai cũng có thể làm điều đó được. Chính là cuộc sống trung tín mới là điều đòi hỏi sức mạnh đạo đức, lòng tận tâm và can đảm. Những người giữ vững đức tin gây nhiều ấn tượng hơn những người đầu hàng nỗi nghi ngờ khi có những câu hỏi bí ẩn hoặc nảy sinh những mối quan tâm.

Nhưng điều đó không làm cho chúng ta ngạc nhiên rằng đức tin không được một xã hội thế tục quý trọng. Thế gian có một lịch sử lâu dài trong việc từ chối điều mà thế gian không hiểu. Và đặc biệt thế gian khó có thể hiểu những điều đặc biệt mà thế gian không thể thấy. Nhưng chỉ vì chúng ta không thể thấy một cái gì đó với đôi mắt trần của mình thì không có nghĩa là nó không tồn tại. Thật vậy, "có rất nhiều điều hơn trong trời đất . . . mà có thể tưởng tượng được và chứa đựng trong sách vở, các tạp chí khoa học, và triết lý của thế gian.[8] Vũ trụ tràn đầy những điều kỳ diệu vĩ đại và đáng kinh ngạc—những điều có thể được hiểu chỉ qua con mắt thuộc linh mà thôi.

Lời Hứa của Niềm Tin

Khi chúng ta chọn để tin, thực hành đức tin đưa đến sự hối cải, và noi theo Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Ky Tô, thì chúng ta mở mắt thuộc linh ra để thấy những điều kỳ diệu mà chúng ta khó có thể tưởng tượng được. Như vậy niềm tin và đức tin của chúng ta sẽ phát triển mạnh mẽ hơn, và chúng ta sẽ càng thấy nhiều hơn.[9]

Thưa các anh em, tôi làm chứng rằng ngay cả trong những thời điểm khó khăn nhất, Đấng Cứu Rỗi cũng sẽ phán với các anh em như Ngài đã phán với một người cha đầy lo âu trên một con đường đông đúc người ở Ga Li Lê: "Đừng sợ, chỉ tin mà thôi."[10]

Chúng ta có thể chọn để tin.

Vì khi tin, chúng ta có thể bắt đầu hiểu được lẽ thật.

Chúng ta sẽ khám phá ra lẽ thật.[11]

Chúng ta sẽ tìm thấy bình an.[12]

Nhờ vào niềm tin của mình, chúng ta sẽ không bao giờ đói khát.[13] Các ân tứ của ân điển của Thượng Đế sẽ làm cho chúng ta trung thành với đức tin của mình và sẽ tràn ngập tâm hồn chúng ta giống như "một mạch nước trong người đó văng ra cho đến sự sống đời đời."[14] Chúng ta sẽ cảm nhận được niềm vui đích thực và lâu dài.[15]

Vì vậy, các bạn thân mến, các anh em yêu dấu của tôi trong chức tư tế của Thượng Đế:

Hãy có can đảm để tin.

Đừng sợ, chỉ tin mà thôi.

Hãy làm giống như Đa Ni Ên.

Tôi cầu nguyện rằng mỗi người trong chúng ta—cả già lẫn trẻ—sẽ tìm thấy sức mạnh, lòng can đảm, và ước muốn để tin của mình được đổi mới. Trong tôn danh của Đức Thầy chúng ta, Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Herodotus, *The History of Herodotus,* do George Rawlinson phiên dịch, 4 tập (1875), 1:244.
2. Sa Đơ Rắc, Mê Sác, và A Bết Nê Gô bị quăng vào lò lửa hực (xin xem Đa Ni Ên 3).
3. Đa Ni Ên 2:19.
4. Xin xem Đa Ni Ên 2.
5. Giáo Lý và Giao Ước 52:40.
6. Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 10:34–35.
7. An Ma 32:27.
8. William Shakespeare, *Hamlet,* màn 1, cảnh 5, dòng 167–8.
9. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 50:24.
10. Mác 5:36.
11. Xin xem Mô Rô Ni 10:3–5.
12. Xin xem Ê Sai 26:3.
13. Xin xem Giăng 6:35.
14. Giăng 4:14.
15. Xin xem 2 Nê Phi 2:25.

Bài của Chủ Tịch Henry B. Eyring
Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Các Anh Em Không Đơn Độc trong Công Việc của Ngài

Khi chuyển từ một sự phục vụ chức tư tế này đến sự phục vụ khác, các em sẽ nhìn thấy Chúa đang cùng với các em làm công việc đó.

Thưa các anh em, chúng ta biết ơn Chúa đã kêu gọi Anh Cả Ronald A. Rasband, Anh Cả Gary E. Stevenson, và Anh Cả Dale G. Renlund với tư cách là Các Sứ Đồ của Chúa Giê Su Ky Tô. Chúng ta tán trợ họ với tất cả tấm lòng, những lời cầu nguyện và đức tin.

Chúng ta biết khả năng lớn lao của họ. Nhưng họ sẽ cần được bảo đảm chắc chắn một lần nữa, như chúng ta đều cần, rằng Chúa ở cùng họ trong công việc của Ngài. Người thầy trợ tế mới nhất cần sự tự tin đó, cũng giống như người thầy thượng phẩm dày dạn kinh nghiệm nhất khi nhận một chức vụ kêu gọi mới.

Sự tự tin đó gia tăng khi các anh em thấy rằng Ngài kêu gọi các anh em qua các tôi tớ của Ngài. Lời khuyến khích của tôi là nhằm giúp các anh em biết điều đó khi các anh em làm phần vụ của mình, thì Chúa sẽ thêm quyền năng của Ngài vào nỗ lực của các anh em.

Bất cứ chức vụ kêu gọi nào chúng ta nhận được trong vương quốc của Chúa cũng đều đòi hỏi nhiều hơn óc xét đoán của loài người và khả năng của cá nhân chúng ta. Những chức vụ kêu gọi đó đòi hỏi sự giúp đỡ từ Chúa, mà sự giúp đỡ đó sẽ đến. Thậm chí người thầy trợ tế mới sẽ học được rằng điều đó là đúng, và em ấy sẽ tiếp tục học hỏi trong nhiều năm.

Một trong những đứa cháu trai của tôi đang ở đây buổi tối hôm nay tham dự buổi họp chức tư tế đầu tiên của nó. Nó được sắc phong làm thầy trợ tế cách đây sáu ngày. Nó có lẽ đang trông mong rằng lần đầu tiên được thi hành bổn phận chức tư tế sẽ là được chuyền Tiệc Thánh vào Chủ Nhật tuần sau. Tôi cầu nguyện rằng nó sẽ nhìn vào khoảnh khắc đó theo đúng ý nghĩa của việc đó.

Cháu tôi có thể nghĩ rằng công việc duy nhất của nó là chuyền những cái khay Tiệc Thánh đến các tín hữu ngồi trong buổi lễ Tiệc Thánh. Nhưng mục đích của Chúa không phải chỉ để cho mọi người dự phần bánh và nước, mà là để cho họ tuân giữ một giao ước mà sẽ giúp họ tiếp tục bước đi trên con đường dẫn đến cuộc sống vĩnh cửu. Và để cho điều đó có thể xảy ra, Chúa cần phải ban cho người nhận Tiệc Thánh từ người thầy trợ tế một kinh nghiệm thuộc linh.

Tôi đã thấy điều đó xảy ra một lần trong một viện dưỡng lão khi một thầy trợ tế nghiêng về phía trước để chuyền khay Tiệc Thánh cho một phụ nữ tóc bạc. Bà ấy nhìn vào bánh như là một vật quý báu. Tôi không bao giờ quên nụ cười của bà trong khi bà dự phần bánh rồi sau đó với tay lên vỗ nhẹ vào đầu người thầy trợ tế, và nói to: "Ôi, cám ơn cháu!"

Người thầy trợ tế đó chỉ đơn thuần thi hành bổn phận chức tư tế của mình. Nhưng rồi Chúa gia tăng gấp bội hành động của người thầy trợ tế đó. Thật là rõ ràng rằng người phụ nữ ấy đã nhớ đến Đấng Cứu Rỗi khi bày tỏ lòng biết ơn chân thành đối với sự phục vụ của một người thầy trợ tế. Người phụ nữ ấy cảm thấy yên tâm khi được em ấy mang Tiệc Thánh đến cho mình và rằng bà sẽ có được Thánh Linh ở bên mình. Người phụ nữ ấy không đơn độc ngày hôm đó trong viện dưỡng lão. Và người thầy trợ tế đó cũng không đơn độc trong sự phục vụ khiêm tốn của mình.

Người thầy giảng trẻ tuổi trong Chức Tư Tế A Rôn có thể không ý thức được rằng mình là bạn đồng hành với Chúa trong công việc của Ngài khi em ấy đi giảng dạy một gia đình. Tôi vẫn còn nhớ chứng ngôn giản dị của một người đồng hành giảng dạy tại gia trẻ tuổi đã đến nhà chúng tôi. Thánh Linh đã xác nhận những lời của em ấy với tôi và với gia đình tôi. Em ấy có thể không nhớ cái ngày hôm đó, nhưng tôi còn nhớ.

Chúa sẽ một lần nữa làm vinh hiển các nỗ lực của một thiếu niên khi em ấy được kêu gọi trở thành thầy tư tế. Phép báp têm đầu tiên em ấy thực hiện chẳng hạn có thể là của một người trẻ tuổi nào đó mà em ấy không quen biết. Em ấy có thể lo lắng rằng mình sẽ nói đúng những lời cần nói và thực hiện giáo lễ đúng cách hay không.

Nhưng Chúa, mà em ấy là tôi tớ của Ngài, sẽ làm vinh hiển sự kêu gọi của em ấy. Người mà em ấy báp têm đã chọn đi theo con đường dẫn đến cuộc sống vĩnh cửu. Chúa sẽ làm phần vụ

Oslo, Na Uy

lớn lao hơn của Ngài. Ngài đã làm điều đó cho tôi một lần khi cậu bé tôi báp têm vừa khóc vừa nói vào tai tôi, "Em được trong sạch rồi, em được trong sạch rồi."

Khi chuyển từ một sự phục vụ chức tư tế này đến sự phục vụ khác, các em sẽ nhìn thấy Chúa đang cùng với các em làm công việc đó. Tôi học được điều này khi gặp người chủ tịch nhóm túc số các anh cả trong một đại hội giáo khu cách đây nhiều năm. Trong đại hội đó, có hơn 40 tên được đệ trình để nhận Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc.

Vị chủ tịch giáo khu nghiêng người về phía tôi và thì thầm: "Tất cả những người này đều từng là các anh cả tương lai kém tích cực đấy." Vô cùng ngạc nhiên, tôi hỏi ông ấy có chương trình gì mà đã giải cứu những người này.

Ông ấy chỉ vào một thanh niên ngồi ở dãy ghế ở phía cuối của giáo đường. Ông ấy nói: "Anh ấy kia kìa. Hầu hết những người này đã được mang trở lại là nhờ người chủ tịch nhóm túc số các anh cả đó." Anh ta ngồi ở dãy ghế cuối, ăn mặc bình thường, đôi chân duỗi thẳng với đôi ủng mòn vẹt vắt tréo ở trước mặt.

Sau buổi họp, tôi yêu cầu vị chủ tịch giáo khu giới thiệu người chủ tịch ấy cho tôi. Khi chúng tôi gặp nhau, tôi nói với người thanh niên này rằng tôi rất ngạc nhiên trước điều anh đã làm và hỏi bằng cách nào anh đã làm được điều đó. Anh ta nhún vai. Hiển nhiên là anh ta không nghĩ mình đáng được khen ngợi.

Rồi anh ta nói khẽ: "Tôi biết mỗi người đàn ông kém tích cực trong thị trấn này. Hầu hết họ đều có xe tải loại nhỏ cả. Tôi cũng có một chiếc xe tải. Tôi rửa chiếc xe tải của tôi ở cùng chỗ họ rửa xe của họ. Với thời gian, chúng tôi trở thành bạn.

"Rồi tôi chờ cho đến khi có điều gì không ổn xảy ra trong cuộc sống của họ. Điều đó luôn luôn xảy ra. Họ kể cho tôi nghe về điều đó. Tôi lắng nghe và tôi không bới lỗi. Rồi khi họ nói: 'Có điều gì sai trái trong cuộc sống của tôi. Chắc hẳn *phải* có điều gì tốt hơn thế này chứ.' Tôi nói với họ điều gì họ thiếu sót và họ có thể tìm thấy điều đó ở đâu. Đôi khi họ tin tôi, và khi họ tin rồi thì tôi đưa họ đến nhà thờ với tôi."

Các anh em có thể thấy tại sao anh ta khiêm tốn như vậy. Đó là vì anh ta biết mình đã làm phần vụ nhỏ của mình và Chúa làm phần còn lại. Chính Chúa là Đấng đã làm cảm động tấm lòng của những người này giữa những khó khăn của họ. Chính Chúa là Đấng đã ban cho họ cảm giác rằng phải có điều gì tốt hơn dành cho họ và một niềm hy vọng họ có thể tìm thấy được.

Người thanh niên đó—cũng như các anh em—là một tôi tớ của Chúa, chỉ tin tưởng rằng nếu anh ta làm phần vụ nhỏ của mình, thì Chúa sẽ giúp những người đó trên con đường trở về nhà và dẫn đến niềm hạnh phúc mà chỉ có Ngài mới có thể ban cho họ. Người này cũng biết rằng Chúa đã kêu gọi anh ta với tư cách là chủ tịch nhóm túc số các anh cả bởi vì anh ta sẽ làm phần vụ của mình.

Sẽ có lúc trong sự phục vụ của các anh em khi các anh em không có thành công đáng kể và rõ rệt như của người chủ tịch trẻ tuổi đó của nhóm túc số các anh cả. Đó là thời gian mà các anh em sẽ cần để tin tưởng rằng Chúa sẽ kêu gọi các anh em qua các tôi tớ có thẩm quyền của Ngài, vì biết rằng các anh em sẽ làm phần vụ của mình trong công việc này. Việc có đức tin nơi sự kêu gọi từ các tôi tớ của Chúa là điều thiết yếu trong công việc phục vụ truyền giáo của ông cố của tôi là Henry Eyring.

Ông chịu phép báp têm vào ngày 11 tháng Ba năm 1855 ở St. Louis, Missouri. Eratus Snow đã sắc phong cho ông chức phẩm thầy tư tế không lâu sau đó. Chủ tịch Giáo Khu St. Louis, là John H. Hart, đã kêu gọi ông đi phục vụ truyền giáo với Dân Tộc Cherokee vào ngày 6 tháng Mười.[1] Ông được sắc phong làm anh cả vào ngày 11 tháng Mười. Ông đi ngựa đến Phái Bộ Truyền Giáo Cherokee vào ngày 24 tháng Mười. Lúc đó ông 20 tuổi và chỉ mới được cải đạo có bảy tháng.

Có bất cứ ai nắm giữ chức tư tế có lý do nào để cảm thấy không hội đủ điều kiện hoặc là thiếu chuẩn bị, thì đó là Henry Eyring. Lý do duy nhất ông có thể có can đảm để đi là vì trong thâm tâm ông biết rằng Thượng Đế đã kêu gọi ông qua các tôi tớ có thẩm quyền của Ngài. Đó chính là nguồn gốc của lòng can đảm của ông. Đó cần phải là nguồn gốc của lòng

can đảm của chúng ta để kiên trì, bất kể sự kêu gọi của chúng ta trong chức tư tế là gì đi nữa.

Sau khi Anh Cả Eyring đã phục vụ trong suốt ba năm đầy khó khăn và trước sự qua đời của vị chủ tịch phái bộ truyền giáo, Henry đã được chọn và được tán trợ với tư cách là chủ tịch phái bộ truyền giáo tại một buổi họp được tổ chức vào ngày 6 tháng Mười năm 1858. Ông vô cùng ngạc nhiên và sửng sốt như một người thầy trợ tế mới thường cảm thấy. Ông viết: "Thật là bất ngờ đối với tôi để được kêu gọi vào chức phẩm đầy trọng trách đó nhưng nếu đó là ước muốn của các anh em thì tôi hân hoan chấp nhận, cùng một lúc cảm thấy mình có nhiều yếu kém và thiếu kinh nghiệm."[2]

Chủ tịch Eyring giờ đây đã đi đến các Dân Tộc Cherokee, Creek, và Choctaw vào năm 1859. Qua các nỗ lực của ông, Chúa đã thêm vào "một con số cho giáo hội," theo như Henry ghi lại. Ông tổ chức hai chi nhánh nhưng ghi chú thêm rằng "chỉ còn có rất ít người sốt sắng theo đuổi và hỗ trợ chính nghĩa của Giáo Hội."[3]

Một năm sau đó, Henry phải đối phó với sự thật khó khăn rằng những người lãnh đạo chính trị trong dân chúng nơi ông đang phục vụ không còn cho phép những người truyền giáo Thánh Hữu Ngày Sau phục vụ nữa. Khi suy ngẫm về điều mình nên làm, ông nhớ lại điều chỉ dẫn từ vị chủ tịch phái bộ truyền giáo của ông trước đó mà đề cập đến việc ông nên gia hạn công việc truyền giáo của ông cho đến năm 1859.[4]

Vào tháng Mười năm đó, Henry viết cho Chủ Tịch Brigham Young để được hướng dẫn, nhưng không nhận được thư hồi âm cho câu hỏi của ông. Henry ghi lại: "Vì không thể nhận được hồi âm từ Chủ Tịch Đoàn của Giáo Hội, nên tôi đã cầu vấn Chúa trong lời cầu nguyện, cầu xin Ngài cho tôi biết ý định và ý muốn của Ngài đối với việc tôi nên ở lại lâu hơn hay là đi đến Si Ôn."

Ông nói tiếp: "Giấc mơ sau đã được cho tôi thấy trong việc đáp ứng lời cầu nguyện của tôi. Tôi mơ thấy mình đã đến [Salt Lake] City và ngay lập tức đi đến văn phòng của [Chủ Tịch Brigham] Young, và thấy ông ở đó. Tôi nói với ông: 'Thưa [Chủ Tịch] Young, tôi đã rời khỏi phái bộ truyền giáo của tôi, tôi đã tự ý làm điều đó, nhưng nếu điều đó là không đúng thì tôi sẽ sẵn lòng quay trở lại và hoàn tất công việc truyền giáo của mình.' [Trong giấc mơ, vị tiên tri] đáp: 'Anh đã ở đó đủ lâu rồi, không sao đâu.'"

Henry viết trong nhật ký: "Vì đã có những giấc mơ từ trước, mà đã thành hiện thực nên tôi đã có đức tin để tin tưởng, rằng lần này cũng sẽ như vậy và vì thế tôi bắt đầu lập tức chuẩn bị cho cuộc khởi hành."

Ông đến Salt Lake City vào ngày 29 tháng Tám năm 1860, sau khi đã đi bộ hầu hết cả chặng đường. Hai ngày sau, ông đi vào văn phòng của Chủ Tịch Brigham Young.[5]

Henry mô tả kinh nghiệm này bằng những lời sau: "[Tôi] tìm đến [Chủ Tịch] Young. Ông chào đón [tôi] rất tử tế. Tôi nói với ông: 'Thưa [Chủ Tịch] Young, tôi đã tự ý đến đây, nếu tôi đã làm sai, thì tôi sẵn lòng quay trở lại và hoàn tất công việc truyền giáo của tôi.' [Brigham Young] trả lời: "Không sao cả, chúng tôi đang tìm anh đây."

Henry mô tả niềm vui của mình và nói: "Giấc mơ của tôi quả thật đã trở thành hiện thực."[6]

Niềm vui của ông đã đến từ sự xác nhận rằng Chúa đã cùng làm việc với ông và trông nom ông. Ông đã học được điều gì là đúng cho tất cả chúng ta—rằng các tôi tớ của Chúa đều được soi dẫn để biết ý muốn của Chúa. Và Henry Eyring đã xác nhận điều mà tôi cũng biết: rằng vị tiên tri, với tư cách là chủ tịch của chức tư tế, được Thượng Đế soi dẫn để trông nom và chăm sóc các tôi tớ của Chúa và để kêu gọi họ.

Dù chức vụ kêu gọi của các anh em là gì trong chức tư tế đi nữa, thì các anh em cũng đôi khi có thể cảm thấy Cha Thiên Thượng đã không biết mình. Các anh em có thể cầu nguyện để biết ý muốn của Ngài, và với ước muốn chân thật để làm *bất cứ điều gì* Ngài đòi hỏi các anh em làm, thì các anh em sẽ nhận được sự đáp ứng.

Cha Thiên Thượng sẽ cho phép các anh em cảm thấy rằng Ngài biết các anh em, rằng Ngài biết ơn sự phục vụ của các anh em, và các anh em đang trở nên xứng đáng với lời chào mừng từ Chúa mà các anh em mong mỏi được nghe: "Hỡi đầy tớ ngay lành trung tín kia, được lắm, ngươi đã trung tín trong việc nhỏ, ta sẽ lập ngươi coi sóc nhiều; hãy đến hưởng sự vui mừng của chúa ngươi."[7]

Tôi cầu nguyện rằng mỗi người nắm giữ chức tư tế sẽ tìm đến trong đức tin để giải cứu mỗi người mà mình chịu trách nhiệm. Thượng Đế sẽ thêm quyền năng của Ngài vào nỗ lực của các tôi tớ Ngài. Tấm lòng của

những người khác sẽ được cảm động để đưa ra những sự lựa chọn mà sẽ mang họ trên con đường phúc âm tiến đến niềm hạnh phúc và xa khỏi nỗi buồn phiền.

Tôi cũng cầu nguyện rằng mỗi người nắm giữ chức tư tế sẽ cảm thấy tình yêu thương và trông nom chăm sóc của Cha Thiên Thượng, của Đấng Cứu Rỗi, và của vị tiên tri của Thượng Đế trong chức vụ kêu gọi của mình trong chức tư tế.

Tôi đưa ra lời chứng đặc biệt rằng chúng ta đang phục vụ Chúa Giê Su Ky Tô phục sinh. Tôi làm chứng rằng Ngài đã kêu gọi các anh em và tôi vào sự phục vụ Ngài vì biết rõ khả năng của chúng ta và sự giúp đỡ chúng ta sẽ cần đến. Ngài sẽ ban phước cho nỗ lực của chúng ta vượt quá điều chúng ta trông mong nhiều nhất, khi chúng ta hết lòng phục vụ Ngài. Tôi làm chứng rằng vị tiên tri của Thượng Đế, là chủ tịch của tất cả chức tư tế trên thế gian, được Thượng Đế soi dẫn.

Tôi biết ơn về những tấm gương của những người nắm giữ chức tư tế trung tín ở khắp mọi nơi. Cha Thiên Thượng và Đấng Cứu Rỗi biết ơn rằng các anh em làm phần vụ của mình. Hai Ngài biết các anh em, hai Ngài trông nom các anh em và hai Ngài yêu thương các anh em. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem "Minutes of the Conference," *St. Louis Luminary,* ngày 13 tháng Mười năm 1855, 187.
2. Thư của Henry Eyring gửi cho Brigham Young, ngày 7 tháng Mười năm 1858, Các Hồ Sơ trong Văn Phòng Brigham Young, Thư Viện Lịch Sử Giáo Hội, Salt Lake City.
3. Henry Eyring báo cáo với Văn Phòng Sử Gia của Giáo Hội, tháng Tám năm 1860, Những Báo Cáo của Người Truyền Giáo, Thư Viện Lịch Sử Giáo Hội, Salt Lake City.
4. Xin xem thư của Henry Eyring gửi cho Brigham Young, ngày 9 tháng Mười năm 1859, Các Hồ Sơ trong Văn Phòng Brigham Young, Thư Viện Lịch Sử Giáo Hội, Salt Lake City.
5. Xin xem President's Office Journals, ngày 31 tháng Tám năm 1860, tập D, 137, Tài Liệu của Văn Phòng Brigham Young, Thư Viện Lịch Sử Giáo Hội, Salt Lake City.
6. Henry Eyring hồi tưởng, 1896, nguyên cảo, 27–28, Thư Viện Lịch Sử Giáo Hội, Salt Lake City.
7. Ma Thi Ơ 25:23.

Bài của Chủ Tịch Thomas S. Monson

Tuân Giữ Các Giáo Lệnh

Ngài là Đấng đã sáng tạo ra chúng ta và yêu thương chúng ta trọn vẹn, Ngài biết là chúng ta cần phải sống như thế nào để đạt được hạnh phúc lớn nhất mà mình có thể đạt được.

Các anh em thân mến, thật là tuyệt vời để được hiện diện với các anh em một lần nữa. Buổi tối hôm nay, chúng ta đã được soi dẫn bởi những lời mà chúng ta đã nghe. Tôi cầu nguyện rằng tôi cũng sẽ được hướng dẫn trong điều tôi nói.

Sứ điệp của tôi cho các anh em buổi tối hôm nay rất minh bạch. Đó là: *hãy tuân giữ các giáo lệnh*.

Các giáo lệnh của Thượng Đế không phải được ban cho để làm cho chúng ta thất vọng hoặc làm trở ngại hạnh phúc của chúng ta. Ngược lại thì mới là đúng. Ngài là Đấng đã sáng tạo ra chúng ta và yêu thương chúng ta trọn vẹn, Ngài biết là chúng ta cần phải sống như thế nào để đạt được hạnh phúc lớn nhất mà mình có thể đạt được. Ngài đã ban cho chúng ta những phương hướng mà nếu chúng ta tuân theo thì sẽ hướng dẫn chúng ta một cách an toàn qua cuộc sống trần thế đầy nguy hiểm này. Chúng ta nhớ những lời của bài thánh ca quen thuộc: "Hãy tuân giữ các giáo lệnh! Trong này có an toàn; trong này có bình an."[1]

Cha Thiên Thượng yêu thương chúng ta nhiều đến mức Ngài đã phán: *Ngươi chớ nói chứng dối; ngươi chớ trộm cắp; ngươi chớ phạm tội tà dâm; ngươi phải yêu người lân cận như chính mình;* vân vân.[2] Chúng ta biết các giáo lệnh này. Ngài hiểu rằng khi chúng ta tuân giữ các giáo lệnh, cuộc sống của chúng ta sẽ được hạnh phúc hơn, mãn nguyện hơn, và ít phức tạp hơn. Những thử thách và vấn đề của chúng ta sẽ dễ chịu đựng hơn, và chúng ta sẽ nhận được các phước lành đã được hứa của Ngài. Nhưng trong

khi Ngài ban cho chúng ta luật pháp và các giáo lệnh, thì Ngài cũng cho phép chúng ta chọn để chấp nhận hoặc khước từ. Các quyết định của chúng ta trong vấn đề này sẽ định đoạt số phận của chúng ta.

Tôi tin tưởng rằng mỗi người chúng ta đều có mục tiêu tột bậc của mình là cuộc sống vĩnh cửu ở nơi hiện diện của Cha Thiên Thượng và Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô. Do đó, chúng ta cần phải có những lựa chọn trong suốt cuộc đời của mình mà sẽ dẫn đến mục tiêu này. Tuy nhiên, chúng ta biết rằng kẻ nghịch thù muốn cho chúng ta thất bại. Nó và đạo quân của nó không ngừng nỗ lực để cản trở những ước muốn ngay chính của chúng ta. Chúng tượng trưng cho một mối đe dọa nghiêm trọng và liên tục đối với sự cứu rỗi vĩnh cửu của chúng ta trừ khi chúng ta cũng không ngừng quyết tâm và nỗ lực để đạt được mục tiêu của mình. Sứ Đồ Phi E Rơ cảnh báo chúng ta: "Hãy tiết độ và tỉnh thức: kẻ thù nghịch anh em là ma quỉ, như sư tử rống, đi rình mò chung quanh anh em, tìm kiếm người nào nó có thể nuốt được."[3]

Mặc dù không có thời điểm nào trong cuộc sống mà chúng ta được miễn khỏi cám dỗ, nhưng các em, là các thiếu niên đang ở độ tuổi mà có thể đặc biệt dễ bị tổn thương. Tuổi niên thiếu thường là những năm bất an, với cảm nghĩ như thể các em không đạt được đến mức mà mình kỳ vọng, cố gắng được bạn bè mến mộ, và cố gắng có nhiều bạn bè xung quanh. Các em có thể bị cám dỗ để hạ thấp tiêu chuẩn của mình và làm theo đám đông để được chấp nhận bởi những người mà các em mong muốn làm bạn. Hãy mạnh mẽ lên, và phải cảnh giác với *bất cứ điều gì* cản ngăn các em nhận được các phước lành vĩnh cửu. Những lựa chọn của các em ngay trước mắt là quan trọng vĩnh viễn.

Chúng ta đọc trong 1 Cô Rinh Tô: "Trong thế gian có lắm thứ tiếng, mỗi thứ đều có nghĩa."[4] Chúng ta bị vây quanh bởi những tiếng nói có sức thuyết phục, tiếng nói hấp dẫn, tiếng nói đầy chế nhạo, tiếng nói tinh tế, và tiếng nói tạo ra hoang mang. Tôi có thể thêm rằng đây là *những tiếng nói lớn*.

Tôi khuyên các em hãy làm ngơ đối với những tiếng nói này và thay vì thế hãy để cho ảnh hưởng của tiếng nói nhỏ nhẹ êm ái hướng dẫn các em đến nơi an toàn. Hãy nhớ rằng có một người có thẩm quyền đã đặt tay lên đầu của các em sau khi các em chịu phép báp têm, xác nhận các em là tín hữu của Giáo Hội và nói: "Hãy tiếp nhận Đức Thánh Linh."[5] Hãy mở rộng lòng mình, thậm chí cả linh hồn của các em, để tiếp nhận tiếng nói đặc biệt đó, là tiếng nói làm chứng về lẽ thật. Như tiên tri Ê Sai đã hứa: "Tai các ngươi sẽ nghe có tiếng . . . , rằng: Nầy là đường đây, hãy noi theo!"[6] Cầu xin cho chúng ta luôn luôn được hòa hợp với tiếng nói đó, để chúng ta có thể nghe thấy tiếng nói đầy an ủi, hướng dẫn này mà sẽ giữ cho chúng ta được an toàn.

Việc coi thường các giáo lệnh này đã mở đường cho điều mà tôi cho là những tai họa trong thời đại ngày nay của chúng ta. Chúng gồm có tai họa của tính buông thả, hình ảnh sách báo khiêu dâm, ma túy, sự vô luân, và nạn phá thai, và đây chỉ là một vài tai họa mà thôi. Thánh thư cho chúng ta biết rằng kẻ nghịch thủ là "[nền móng] của mọi điều này."[7] Chúng ta biết rằng nó là "cha đẻ của mọi lời dối trá, để lừa gạt và làm mù quáng con người."[8]

Tôi khẩn nài với các anh em hãy tránh xa bất cứ điều gì sẽ cướp đoạt hạnh phúc của các anh em ở trần thế này lẫn cuộc sống vĩnh cửu trong thế giới mai sau. Với sự lừa dối và dối trá, kẻ nghịch thù sẽ dẫn các anh em xuống một cái dốc trơn trượt đến sự hủy diệt của mình nếu các anh em cho phép nó làm như vậy. Các anh em có thể sẽ ở trên cái dốc trơn trượt trước khi nhận ra rằng không còn cách nào để dừng lại được. Các anh em đã nghe thông điệp của kẻ nghịch thù. Nó xảo quyệt kêu gọi: *Chỉ một lần này thôi sẽ không sao đâu; ai cũng đang làm như vậy cả; đừng có lỗi thời; thời thế đã thay đổi rồi; điều đó không thể làm hại ai cả; cuộc đời của mình là của mình để sống*. Kẻ nghịch thù biết chúng ta, và nó biết những cám dỗ mà sẽ rất khó khăn đối với chúng ta để bỏ qua. Thật là thiết yếu biết bao để chúng ta phải luôn luôn thận trọng để tránh phải đầu hàng với những lời dối trá và cám dỗ như vậy.

Chúng ta sẽ đòi hỏi phải vô cùng dũng cảm khi tiếp tục luôn luôn trung thành và trung tín ở giữa những áp lực càng ngày càng gia tăng và ảnh hưởng ngấm ngầm mà chúng ta đang bị bao vây và những điều đó bóp méo lẽ thật, hủy bỏ điều tốt lành và điều lịch sự, và cố gắng thay thế bằng các triết lý nhân tạo của thế gian. Nếu các giáo lệnh là do con người viết ra, thì sau đó khi việc thay đổi theo ý thích hoặc theo lập pháp hay bằng bất cứ phương tiện nào khác sẽ là đặc quyền của con người. Tuy nhiên, các giáo lệnh là do Thượng Đế ban cho. Bằng cách sử dụng quyền tự quyết, chúng ta có thể bỏ các giáo lệnh này qua một bên. Tuy nhiên, chúng ta không thể *thay đổi* các giáo lệnh này, giống như chúng ta không thể thay đổi những hậu quả xảy đến từ sự bất -tuân và vi phạm các giáo lệnh.

Cầu xin cho chúng ta có thể nhận biết rằng hạnh phúc lớn nhất của mình trong cuộc sống này sẽ đến khi chúng ta tuân theo các giáo lệnh của Thượng Đế và tuân theo các luật pháp của Ngài! Tôi yêu thích những lời trong Ê Sai chương 32, câu 17: "Công bình sẽ sanh ra bình an, trái của sự công bình sẽ là yên lặng và an ổn mãi mãi." Sự bình an và bảo đảm như vậy chỉ có thể có được qua sự ngay chính.

Chúng ta không thể tự để cho mình bị trôi dạt một chút trong việc đối

phó với tội lỗi. Chúng ta không thể cho phép mình tin rằng mình có thể không tuân theo các giáo lệnh của Thượng Đế "chỉ một chút" thôi, vì tội lỗi có thể điều khiển chúng ta với bàn tay sắt đá mà điều đó sẽ là nỗi đau đớn tột cùng để có thể giải thoát bản thân mình. Các thói nghiện mà có thể đến với ma túy, rượu, hình ảnh sách báo khiêu dâm, sự vô luân là có thật và gần như không thể nào từ bỏ nếu không phải ra sức vật lộn và được giúp đỡ rất nhiều.

Nếu có bất cứ ai trong các anh em đã phạm tội trong cuộc sống của mình, thì tôi bảo đảm rằng có một con đường trở lại. Tiến trình này được gọi là sự hối cải. Mặc dù con đường thật là khó khăn nhưng sự cứu rỗi vĩnh cửu của các anh em tùy thuộc vào đó. Điều gì có thể xứng đáng hơn trong các nỗ lực của các anh em? Tôi khẩn nài với các anh em hãy quyết định ngay tại đây và bây giờ để thực hiện các bước cần thiết để hối cải trọn vẹn. Nếu làm như vậy càng sớm, thì các anh em sẽ sớm có được sự bình an và thanh thản cùng sự bảo đảm mà Ê Sai đã đề cập đến.

Cách đây không lâu, tôi đã nghe chứng ngôn của một người phụ nữ đã cùng với chồng của mình xa rời khỏi con đường an toàn, vi phạm các giáo lệnh, và trong tiến trình này, gần như phá hủy gia đình của họ. Cuối cùng, khi mỗi người họ có thể nhìn thấy ảnh hưởng của thói nghiện và nhận ra là cuộc sống của họ đã trở nên đau khổ như thế nào, cũng như họ đã làm tổn thương những người thân yêu của mình biết bao thì họ bắt đầu thay đổi. Tiến trình hối cải này cảm thấy như rất chậm và đôi khi rất đau đớn, nhưng với sự giúp đỡ của các vị lãnh đạo chức tư tế, cùng với sự giúp đỡ từ gia đình và từ những người bạn trung thành, họ đã trở lại.

Tôi chia sẻ với các anh em một phần chứng ngôn của chị phụ nữ này về quyền năng chữa lành của sự hối cải: "Làm thế nào một người đi từ việc là một trong những con chiên thất lạc và phạm tội đến sự bình an và hạnh phúc như chúng tôi cảm thấy được bây giờ? Làm thế nào điều đó xảy ra được? Câu trả lời là . . . nhờ vào một phúc âm hoàn hảo, một Vị Nam Tử hoàn hảo và sự hy sinh của Ngài dành cho tôi. . . . Nơi nào đã có bóng tối thì nay có ánh sáng. Nơi nào đã có tuyệt vọng và đau đớn, thì nay có niềm vui và hy vọng. Chúng tôi đã được ban phước rất nhiều nhờ vào sự thay đổi mà chỉ có thể thực hiện được qua sự hối cải do Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô."

Đấng Cứu Rỗi của chúng ta chết để mang đến cho các anh em và cho tôi sự ban cho đầy ân phước đó. Mặc dù trong thực tế con đường đó rất khó đi nhưng lời hứa là có thật. Chúa đã phán với những người hối cải:

"Dầu tội các ngươi như hồng điều, sẽ trở nên trắng như tuyết."[9]

"Và chẳng nhớ tội chúng nó nữa."[10]

Trong suốt cuộc sống của mình, chúng ta sẽ cần phải nuôi dưỡng chứng ngôn vững mạnh bằng cách học thánh thư và bằng cách cầu nguyện cùng suy ngẫm các lẽ thật của phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô. Khi đã bén rễ vững vàng rồi, thì chứng ngôn của chúng ta về phúc âm, về Đấng Cứu Rỗi, và về Cha Thiên Thượng sẽ ảnh hưởng đến tất cả những gì chúng ta làm.

Tôi làm chứng rằng tất cả chúng ta đều là các con trai yêu dấu của Cha Thiên Thượng, được gửi đến thế gian vào thời kỳ này vì một mục đích, và được ban cho chức tư tế của Thượng Đế để chúng ta có thể phục vụ người khác và thực hiện công việc của Thượng Đế ở nơi đây trên thế gian. Chúng ta đã được truyền lệnh phải sống sao cho chúng ta vẫn luôn xứng đáng có được chức tư tế đó.

Thưa các anh em, cầu xin cho chúng ta có thể tuân giữ các giáo lệnh! Những điều tuyệt vời và vinh quang đang chờ đợi chúng ta nếu chúng ta làm như vậy. Cầu xin đây có thể là phước lành của chúng ta, tôi cầu nguyện trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc của chúng ta, A Men. ■

GHI CHÚ

1. "Keep the Commandments," *Hymns,* số 303.
2. Xin xem Xuất Ê Díp Tô Ký 20:1–17; Ma Thi Ơ 22:39.
3. 1 Phi E Rơ 5:8.
4. 1 Cô Rinh Tô 14:10.
5. Xin xem *Handbook 2: Administering the Church* (2010), 20.3.10.
6. Ê Sai 30:21.
7. 2 Nê Phi 26:22.
8. Môi Se 4:4.
9. Ê Sai 1:18.
10. Giê Rê Mi 31:34.

Bài của Chủ Tịch Thomas S. Monson

Hãy Làm Gương và Làm Một Ánh Sáng

Khi noi theo gương của Đấng Cứu Rỗi, chúng ta sẽ có cơ hội để làm một ánh sáng trong cuộc sống của những người khác.

Thưa các anh chị em, thật là điều tốt lành để được có mặt với các anh chị em một lần nữa. Như các anh chị em đã biết, vào tháng Tư chúng tôi còn ở bên nhau, chúng tôi rất buồn trước sự qua đời của ba Sứ Đồ yêu quý của chúng ta—Chủ Tịch Boyd K. Packer, Anh Cả L. Tom Perry, và Anh Cả Richard G. Scott. Họ đã trở về ngôi nhà thiên thượng của họ. Chúng tôi rất nhớ họ. Chúng tôi biết ơn biết bao về tấm gương yêu thương của họ giống như Đấng Ky Tô và về những lời giảng dạy đầy soi dẫn mà họ đã để lại cho tất cả chúng ta.

Chúng tôi đưa ra lời chào mừng chân thành đến Các Vị Sứ Đồ mới nhất của chúng ta, Anh Cả Ronald A. Rasband, Anh Cả Gary E. Stevenson, và Anh Cả Dale G. Renlund. Đây là những người tận tụy với công việc của Chúa. Họ cũng rất xứng đáng để thế vào các chức vụ quan trọng mà họ đã được kêu gọi.

Gần đây, khi tôi đang đọc và suy ngẫm thánh thư, hai đoạn thánh thư đặc biệt đã ở lại trong tâm trí tôi. Cả hai đoạn thánh thư này đều quen thuộc với chúng ta. Đoạn thánh thư thứ nhất là từ Bài Giảng trên Núi: "Sự sáng các ngươi hãy soi trước mặt người ta như vậy, đặng họ thấy những việc lành của các ngươi, và ngợi khen Cha các ngươi ở trên trời."[1] Đoạn thánh thư thứ hai đã đến với tâm trí của tôi khi tôi suy ngẫm về ý nghĩa của đoạn thánh thư thứ nhất. Đoạn thánh thư đó là từ Thư của Sứ Đồ Phao Lô gửi cho Ti Mô Thê: "Chớ để người ta khinh con vì trẻ tuổi; nhưng phải lấy lời nói, nết làm, sự yêu thương, đức tin và sự tinh sạch mà làm gương cho các tín đồ."[2]

Tôi tin rằng đoạn thánh thư thứ hai giải thích, một phần rất lớn, về cách chúng ta có thể đạt được những điều đề cập đến trong đoạn thánh thư thứ nhất. Chúng ta trở thành tấm gương cho các tín đồ bằng cách sống theo phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô trong lời nói, trong lúc trò chuyện, trong tinh thần bác ái, trong thái độ, trong đức tin, và trong sự thanh sạch. Khi chúng ta làm như vậy, ánh sáng của chúng ta sẽ tỏa chiếu cho những người khác thấy.

Mỗi người chúng ta đã đến thế gian và được ban cho Ánh Sáng của Đấng Ky Tô. Khi chúng ta noi theo gương của Đấng Cứu Rỗi và sống như Ngài đã sống và như Ngài đã dạy, thì ánh sáng đó sẽ hừng hực trong lòng chúng ta và sẽ soi đường cho những người khác.

Sứ Đồ Phao Lô liệt kê sáu thuộc tính của một tín đồ, là các thuộc tính mà sẽ cho phép ánh sáng của chúng ta tỏa chiếu. Chúng ta hãy thảo luận mỗi thuộc tính đó.

Tôi đề cập đến hai thuộc tính đầu tiên cùng với nhau—làm gương trong lời nói và trong lúc trò chuyện. Những lời lẽ chúng ta sử dụng có thể nâng đỡ và soi dẫn, hoặc chúng có thể gây ra tai hại và khinh thường. Trong thế giới ngày nay, chúng ta dường như bị bao quanh bởi vô số những lời nói thô tục ở khắp mọi nơi. Thật là khó để tránh nghe danh của Thượng Đế bị sử dụng một cách tùy tiện và khinh xuất. Những lời nói thô tục dường như đã trở nên chủ yếu trong truyền hình, phim ảnh, sách báo và âm nhạc. Những nhận xét vu khống và những lời lẽ giận dữ được trao đổi một cách tự do. Chúng ta hãy nói chuyện với những người khác bằng tình yêu mến và lòng tôn trọng, luôn luôn giữ cho lời lẽ của mình được trong sạch và tránh những lời lẽ hay ý kiến mà sẽ làm tổn thương hoặc xúc phạm. Cầu xin cho chúng ta noi theo tấm gương của Đấng Cứu Rỗi, Ngài là Đấng nói chuyện với lòng khoan dung và nhân từ trong suốt giáo vụ của Ngài.

Bermejillo, Durango, Mexico

Thuộc tính kế tiếp được Phao Lô đề cập đến là lòng bác ái, được định nghĩa là "tình yêu thương thanh khiết của Đấng Ky Tô."[3] Tôi tin rằng có những người chúng ta có thể ảnh hưởng đến, họ là những người cô đơn, những người bị bệnh, và những người cảm thấy nản lòng. Cơ hội của chúng ta là giúp đỡ họ và nâng cao

tinh thần của họ. Đấng Cứu Rỗi đã mang hy vọng đến cho người tuyệt vọng và sức mạnh cho người yếu đuối. Ngài chữa lành người bệnh; Ngài làm cho kẻ què đi được, người mù thấy được, kẻ điếc nghe được. Ngài còn khiến người chết sống lại nữa. Trong suốt giáo vụ của Ngài, với lòng bác ái, Ngài đã tìm đến bất cứ người hoạn nạn nào. Khi noi theo gương Ngài, thì chúng ta sẽ ban phước cho cuộc sống của nhiều người kể cả cuộc sống của chúng ta.

Kế đến, chúng ta phải nêu gương trong thái độ của mình. Đối với tôi điều đó có nghĩa là chúng ta cố gắng để có lòng nhân từ, lòng biết ơn, sự tha thứ, và thiện chí trong cuộc sống. Những đức tính này sẽ mang đến cho chúng ta một tinh thần mà sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của những người xung quanh. Tôi đã có cơ hội trong đời để kết giao với vô số người có thái độ như vậy. Chúng ta nhận được một cảm giác đặc biệt khi chúng ta ở bên họ, một cảm giác làm cho chúng ta muốn kết giao với họ và noi theo gương của họ. Họ tỏa chiếu Ánh Sáng của Đấng Ky Tô và giúp chúng ta cảm nhận được tình yêu thương của Ngài dành cho chúng ta.

Để minh họa ánh sáng đến từ một người thanh sạch và nhân từ được người khác nhận thấy, tôi xin chia sẻ với các anh chị em một kinh nghiệm xảy ra cách đây nhiều năm.

Vào lúc đó, các vị lãnh đạo của Giáo Hội họp với các chức sắc ở Giê Ru Sa Lem để tiến hành một bản thỏa thuận thuê miếng đất nơi sẽ xây cất Trung Tâm Jerusalem của Giáo Hội. Để có được giấy phép cần thiết, Giáo Hội đã phải đồng ý là các tín hữu trong trung tâm sẽ không được truyền đạo. Sau khi giấy tờ thỏa thuận đã được ký kết xong, một trong những chức sắc người Do Thái, là người quen biết nhiều với Giáo Hội và các tín hữu Giáo Hội, nhận xét rằng ông biết là Giáo Hội sẽ tôn trọng thỏa thuận không truyền đạo. Khi ám chỉ các sinh viên sẽ đi học ở đó, ông nói: "Nhưng ánh sáng trong mắt họ thì sao?"[4] Cầu xin cho ánh sáng đặc biệt đó luôn tỏa chiếu ở bên trong chúng ta, để người khác có thể nhận ra và thấy rõ.

Việc nêu gương về đức tin có nghĩa là chúng ta tin cậy nơi Chúa và lời của Ngài. Điều đó có nghĩa là chúng ta sở hữu và nuôi dưỡng niềm tin mà sẽ hướng dẫn những ý nghĩ và hành động của chúng ta. Đức tin của chúng ta nơi Chúa Giê Su Ky Tô và Cha Thiên Thượng sẽ ảnh hưởng đến tất cả những gì chúng ta làm. Ở giữa cảnh hỗn loạn của thời đại này, những cuộc xung đột của lương tâm, và cảnh biến động của cuộc sống hàng ngày, thì một đức tin bất biến sẽ trở thành một điểm tựa cho cuộc sống của chúng ta. Hãy nhớ rằng đức tin và nỗi nghi ngờ không thể tồn tại cùng một lúc trong cùng một tâm trí, vì điều này sẽ xua tan điều kia. Tôi nhắc lại điều chúng ta đã được nhiều lần cho biết—để đạt được và giữ được đức tin mà chúng ta cần, thì điều cần thiết là chúng ta phải đọc, nghiên cứu và suy ngẫm thánh thư. Sự giao tiếp với Cha Thiên Thượng qua lời cầu nguyện là thiết yếu. Chúng ta không thể bỏ qua những điều này, vì kẻ nghịch thù và những kẻ đi theo nó không ngừng tìm kiếm điểm yếu kém của chúng ta, sự suy yếu trong lòng trung tín của chúng ta. Chúa phán: "Hãy siêng năng tìm kiếm, hãy cầu nguyện luôn luôn và tin tưởng, rồi mọi việc sẽ hiệp lại làm lợi ích cho các ngươi."[5]

Cuối cùng, chúng ta cần phải được thanh khiết, có nghĩa là thân thể, tâm trí, và tinh thần của chúng ta cần phải được trong sạch. Chúng ta biết rằng thân thể của chúng ta là một đền thờ, phải được đối xử với lòng tôn kính. Tâm trí chúng ta cần phải được tràn đầy những ý nghĩ làm nâng cao tinh thần và cao quý và tránh những điều mà sẽ gây ra sự ô uế. Để có được Đức Thánh Linh làm bạn đồng hành liên tục, chúng ta phải sống xứng đáng. Thưa các anh chị em, sự thanh sạch sẽ mang lại cho chúng ta sự yên tĩnh trong tâm hồn và sẽ làm cho chúng ta xứng đáng để tiếp nhận những lời hứa của Đấng Cứu Rỗi. Ngài phán: "Phước cho những kẻ có lòng trong sạch, vì sẽ thấy Đức Chúa Trời!"[6]

Khi chúng ta chứng tỏ mình là những tấm gương bằng lời nói, trong lúc trò chuyện, trong tinh thần bác ái, trong thái độ, trong đức tin, và trong sự thanh sạch, thì chúng ta sẽ xứng đáng để làm ánh sáng cho thế gian.

Tôi xin nói với tất cả các anh chị em, và nhất là những người trẻ tuổi, rằng trong khi thế giới đang càng ngày càng xa rời các nguyên tắc và những hướng dẫn do Cha Thiên Thượng nhân từ ban cho thì chúng ta sẽ nổi bật từ đám đông bởi vì chúng ta khác với họ. Chúng ta sẽ nổi bật vì chúng ta ăn mặc trang nhã. Chúng ta sẽ khác với họ vì chúng ta không sử dụng lời lẽ thô tục và vì chúng ta không sử dụng các chất gây hại cho cơ thể của mình. Chúng ta sẽ khác với họ vì chúng ta tránh những lời lẽ khôi hài không thích hợp và làm mất phẩm giá. Chúng ta sẽ khác với họ khi quyết định không bận tâm đến các phương tiện truyền thông vô luân và thấp hèn và sẽ làm cho Thánh Linh rút lui khỏi gia đình và cuộc sống của chúng ta. Chắc chắn là chúng ta sẽ nổi bật khi chọn những điều liên quan đến đạo đức—những sự lựa chọn mà phù hợp với các nguyên tắc và tiêu chuẩn phúc âm. Những điều làm cho chúng ta khác với hầu hết thế gian cũng cung cấp cho chúng ta ánh sáng đó và tinh thần đó mà sẽ tỏa chiếu trong một thế giới càng ngày càng tối tăm.

Thường là rất khó để sống khác biệt và để đứng riêng một mình trong một đám đông. Là điều tự nhiên sợ những gì người khác có thể nghĩ hay nói. Những lời của sách Thi Thiên thật đầy an ủi: "Đức Giê Hô Va là ánh sáng và là sự cứu rỗi tôi: Tôi sẽ sợ ai? Đức Giê Hô Va là đồn lũy của mạng sống tôi?"[7] Khi chúng ta đặt Đấng Ky Tô làm trọng tâm của cuộc sống, thì những nỗi sợ hãi của chúng ta sẽ được thay thế bởi sự can đảm về lòng tin chắc.

Cuộc sống không hề hoàn hảo đối với bất cứ ai, và đôi khi những thử thách và khó khăn chúng ta gặp phải có thể trở nên quá sức chịu đựng, làm lu mờ ánh sáng của chúng ta. Tuy nhiên, với sự giúp đỡ từ Cha Thiên Thượng kèm theo hỗ trợ từ những người khác, chúng ta có thể lấy lại ánh sáng đó mà một lần nữa sẽ chiếu tỏa con đường của chúng ta và cung cấp ánh sáng cho những người có thể cần đến.

Để minh họa, tôi xin chia sẻ với các anh chị em những câu thơ cảm động của một bài thơ yêu thích tôi đã đọc lần đầu tiên cách đây nhiều năm:

Tôi gặp một người khách lạ trong đêm.
Ngọn đèn của người ấy không còn chiếu sáng.
Tôi dừng lại và để cho người ấy
Mồi từ ngọn đèn của tôi.

Rồi một cơn bão nổi lên
Và làm rung chuyển cả trái đất,
Và khi gió ngừng thổi
Ngọn đèn của tôi cũng tắt.

Nhưng người khách lạ ấy trở lại với tôi;
Ngọn đèn của người ấy vẫn sáng.
Người ấy còn giữ ngọn lửa quý báu
Và mồi ngọn đèn của tôi.[8]

Thưa các anh chị em, chúng ta có cơ hội để nêu gương sáng mỗi ngày, trong bất cứ hoàn cảnh nào. Khi noi theo gương của Đấng Cứu Rỗi, chúng ta sẽ có cơ hội để làm một ánh sáng trong cuộc sống của những người khác, cho dù họ là những người trong gia đình và bạn bè, đồng nghiệp của chúng ta, hay chỉ là những người mới quen biết, hoặc hoàn toàn xa lạ.

Tôi xin nói với mỗi anh chị em rằng các anh chị em là những người con trai hay con gái của Cha Thiên Thượng. Các anh chị em đã đến từ chốn hiện diện của Ngài để sống trên thế gian này trong một thời gian, để cho thấy tình yêu thương và lời giảng dạy của Đấng Cứu Rỗi và mạnh dạn soi sáng cho mọi người đều thấy. Khi cuộc sống trần thế kết thúc, nếu các anh chị em đã làm phần vụ của mình thì các anh chị em sẽ nhận được phước lành vinh quang của việc trở về sống với Ngài vĩnh viễn.

Lời phán này của Đấng Cứu Rỗi thật là yên tâm biết bao: "Ta là sự sáng của thế gian; người nào theo ta, chẳng đi trong nơi tối tăm, nhưng có ánh sáng của sự sống."[9] Tôi làm chứng về Ngài. Ngài là Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc của chúng ta, Đấng Biện Hộ của chúng ta với Đức Chúa Cha. Ngài là Đấng Gương Mẫu và sức mạnh của chúng ta. Ngài là "sự sáng soi trong tối tăm, và tối tăm chẳng hề hiểu nó."[10] Cầu xin cho mỗi người trong chúng ta đang nghe tôi nói có thể cam kết để noi theo Ngài, do đó trở thành một ánh sáng tỏa chiếu cho thế gian, là lời cầu nguyện của tôi trong thánh danh của Ngài, chính là Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Ma Thi Ơ 5:16.
2. 1 Ti Mô Thê 4:12.
3. Mô Rô Ni 7:47.
4. Xin xem James E. Faust, "Ánh Sáng Trong Mắt Họ," *Liahona,* tháng Mười Một năm 2005, 20.
5. Giáo Lý và Giao Ước 90:24.
6. Ma Thi Ơ 5:8.
7. Thi Thiên 27:1.
8. Lon Woodrum, "Lamps," *The Lighted Pathway,* tháng Mười năm 1940, 17.
9. Giăng 8:12.
10. Giáo Lý và Giao Ước 6:21.

Bài của Anh Cả Ronald A. Rasband
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Lòng Cảm Kích Vô Cùng

Chứng ngôn của tôi về Chúa Giê Su Ky Tô đã được xây đắp từ nhiều kinh nghiệm đặc biệt, mà qua đó tôi đã biết được tình yêu thương bao la của Ngài dành cho mỗi người chúng ta.

Các anh chị em thân mến trên khắp thế giới, tôi vô cùng biết ơn Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đã mời tôi chia sẻ chứng ngôn khiêm nhường trong ngày Sa Bát này. Những lời của bài thánh ca Thánh Hữu Ngày Sau mà tôi ưa thích đã mô tả cảm nghĩ bây giờ của tôi:

Lòng cảm kích vô cùng về tình thương
Chúa ban xuống cho tôi,
Bồi hồi trước bao ân huệ Ngài đã ban
đến tôi hằng ngày. . . .
Lòng cảm kích biết Ngài từ ngôi vinh
hiển đã xuống thế gian
Để giải cứu cho những linh hồn quá
kiêu hãnh như tôi nay,
Thật cảm kích biết bao về tình thương
cao đẹp Ngài dành cho,
Rộng lượng thứ tha mọi tội tôi lúc biết
hối cải chân thành. . . .
Chúa chẳng bao giờ hối tiếc đã quên
mình vì ta.[1]

Cách đây một vài ngày, tôi đã có một đặc ân lớn lao để họp với Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và nhận được sự gọi này từ vị tiên tri yêu dấu của chúng ta, Chủ Tịch Thomas S. Monson. Tôi muốn làm chứng với tất cả các anh chị em về sức mạnh và tình yêu thương của Chủ Tịch Monson khi ông nói với tôi: "Sự kêu gọi này là do Chúa Giê Su Ky Tô đưa ra."

Tôi bị choáng ngợp và toàn thân rung lên khi nghĩ đến tầm quan trọng và ý nghĩa của những lời nói dịu dàng đó được vị tiên tri yêu quý của chúng ta thốt ra. Chủ Tịch Monson, Chủ Tịch Eyring, Chủ Tịch Uchtdorf, tôi yêu mến các chủ tịch và tôi sẽ phục vụ Chúa và các anh em với tất cả tấm lòng, năng lực, tâm trí, và sức mạnh.

Ôi, tôi đã yêu mến biết bao Chủ Tịch Boyd K. Packer, và hai Anh Cả L. Tom Perry và Richard G. Scott. Tôi rất nhớ họ. Tôi có phước đã được ba anh em Thẩm Quyền Trung Ương này đích thân huấn luyện và giảng dạy. Tôi không thể nào xứng đáng để thay thế bất cứ ai trong số họ, tuy nhiên tôi rất vinh dự được kêu gọi vào nhóm túc số mà họ đã phục vụ và tiếp tục trong giáo vụ của Chúa.

Khi nghĩ về những người đã giúp cho tôi trở thành con người hiện nay, thì trước hết tôi nghĩ đến người bạn đời vĩnh cửu tuyệt vời và đầy vị tha của tôi là Melanie. Qua nhiều năm, vợ tôi đã giúp tôi trở thành một môn đồ tôi luyện hơn của Chúa Giê Su Ky Tô. Tình yêu và sự hỗ trợ của bà và của 5 đứa con của chúng tôi, những người phối ngẫu của chúng, và 24 đứa cháu của chúng tôi, đã hỗ trợ tôi. Tôi muốn nói với gia đình yêu quý của tôi là tôi yêu thương họ.

Giống như Nê Phi thời xưa, tôi được sinh trưởng trong một gia đình nề nếp, trong phúc âm và tổ tiên trong sáu thế hệ của tôi cũng sinh trưởng trong gia đình nề nếp. Tổ tiên đầu tiên của tôi đã gia nhập Giáo Hội từ nước Anh và Đan Mạch. Những người tiền phong đầu tiên này hy sinh tất cả những gì họ có vì phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô và để lại một di sản cho hậu thế của họ để

noi theo. Tôi vô cùng biết ơn gia đình nhiều thế hệ Thánh Hữu Ngày Sau, và tôi biết đây là một mục tiêu xứng đáng cho tất cả chúng ta để phải cố gắng.

Nhiều người khác đã góp phần chuẩn bị cuộc sống của tôi cho sự kêu gọi mới này. Đó là những người bạn thời thơ ấu của tôi và gia đình họ, các vị lãnh đạo Giáo Hội ban đầu, các giảng viên, và những người thầy suốt đời của tôi. Tôi phải gồm vào những người từ phái bộ truyền giáo đầu tiên của tôi đến các tiểu bang miền đông và những người truyền giáo yêu quý của chúng tôi từ Phái Bộ Truyền giáo New York New York North. Tôi biết ơn nhất với nhiều người đã ảnh hưởng và định hướng cho cuộc sống của tôi.

Tôi đã trân quý công việc phục vụ với Các Anh Em Thẩm Quyền thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi. Trong 15 năm qua, tôi đã từng thuộc vào một trong số các nhóm túc số tuyệt vời nhất và trong tình anh em đầy yêu thương của Giáo Hội. Xin cám ơn các anh em thân mến cùng là tôi tớ với tôi. Bây giờ tôi trông chờ được thuộc vào một nhóm túc số mới. Thưa Chủ Tịch Russell M. Nelson, tôi vô cùng yêu mến chủ tịch và mỗi thành viên của Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ.

Chị Rasband và tôi đã được ban phước để thường xuyên được chỉ định đi thăm các tín hữu trong các giáo đoàn và các phái bộ truyền giáo trên khắp thế giới. Chúng tôi yêu mến Các Thánh Hữu Ngày Sau ở khắp mọi nơi! Đức tin của các anh chị em đã làm

cho đức tin của chúng tôi gia tăng; các chứng ngôn của các anh chị em đã thêm vào chứng ngôn của chúng tôi.

Giờ đây, nếu tôi có thể chia sẻ một sứ điệp ngắn với các anh chị em hôm nay, thì sứ điệp đó sẽ là như sau: Chúa đã phán: "Như ta đã yêu các ngươi thế nào, thì các ngươi cũng hãy yêu nhau thế ấy."[2] Tôi tin rằng không có sự lựa chọn, tội lỗi, hoặc sai lầm nào mà các anh chị em hay bất cứ ai khác có thể làm mà sẽ thay đổi tình yêu thương của Ngài dành cho các anh chị em hoặc cho họ. Điều đó không có nghĩa là Ngài tha thứ hoặc dung túng hành vi tội lỗi—tôi tin chắc là Ngài không làm như vậy nhưng điều đó thật sự có nghĩa là chúng ta phải tìm đến đồng bào của mình trong tình yêu thương để mời, thuyết phục, phục vụ, và giải cứu. Chúa Giê Su Ky Tô không bận tâm đến chủng tộc, địa vị và hoàn cảnh của dân Ngài để giảng dạy cho họ lẽ thật sâu sắc này.

Tôi đã nhiều lần được hỏi là đã nhận được chứng ngôn của mình lúc nào.

Tôi không thể nhớ là tôi đã có lúc nào không tin tưởng vào Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô. Tôi đã yêu mến hai Ngài kể từ khi tôi biết được về hai Ngài khi ở bên đầu gối của người mẹ thiên thần của tôi, đọc thánh thư và các câu chuyện phúc âm. Niềm tin ban đầu đó giờ đây đã phát triển thành một sự hiểu biết và lời chứng về Cha Thiên Thượng nhân từ là Đấng nghe và đáp ứng lời cầu nguyện của chúng ta. Chứng ngôn của tôi về Chúa Giê Su Ky Tô đã được xây đắp từ nhiều kinh nghiệm đặc biệt mà trong đó tôi đã biết được tình yêu thương bao la của Ngài dành cho mỗi người chúng ta.

Tôi vô cùng biết ơn Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi và mong muốn reo to lên điều đó bằng tiếng kèn của Thượng Đế giống như An Ma.[3] Tôi biết rằng Joseph Smith là vị tiên tri của Sự Phục Hồi của Thượng Đế và Sách Mặc Môn là lời của Thượng Đế. Và tôi biết rằng Chủ Tịch Thomas S. Monson là tôi tớ và vị tiên tri đích thực của Thượng Đế trên thế gian ngày nay.

Khi chúng ta noi theo vị tiên tri thì tôi cầu nguyện rằng chúng ta có thể có được lòng bác ái đối với những người khác và chúng ta sẽ trở thành một nhân chứng sống và quả thật "cảm kích vô cùng về tình thương Chúa ban xuống cho [các anh chị em và cho] tôi." Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. "Lòng Cảm Kích Vô Cùng," *Hymns,* trang 22.
2. Giăng 13:34.
3. Xin xem An Ma 29:1.

Bài của Anh Cả Gary E. Stevenson
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Các Lẽ Thật Minh Bạch Quý Báu

Sự đền bù rộng rãi của Cha Thiên Thượng cho việc sống trong những thời kỳ khó khăn là chúng ta cũng sống trong thời kỳ trọn vẹn.

Các anh chị em thân mến, đã nhiều thập niên trôi qua kể từ khi một đại hội trung ương được triệu tập mà Chủ Tịch Boyd K. Packer, hai Anh Cả L Tom Perry và Richard G. Scott đã không ngồi ngay đằng sau bục giảng và nói chuyện tại một trong các phiên họp này. Những kỷ niệm của chúng ta về họ thật đầy cảm động, và tôi xin có lời vinh danh họ, mỗi vị đều khác nhau nhưng lại đoàn kết trong sự làm chứng và chứng ngôn của họ về Chúa Giê Su Ky Tô và Sự Chuộc Tội của Ngài.

Ngoài ra, tôi cũng như các anh chị em, tìm thấy sức mạnh nơi Chủ Tịch Thomas S. Monson và tán trợ ông với tư cách là vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải, và tôi rất cảm kích trước sự phục vụ trung tín và có ý thức về trách nhiệm của ông với tư cách là sứ đồ kéo dài hơn 50 năm đáng kể.

Và như thế là sáng thứ Ba tuần này, chỉ sau 9 giờ sáng khi Giám Trợ Đoàn chuẩn bị bắt đầu nhóm họp với Chủ Tịch Giáo Vùng Châu Á đang ở đây để dự đại hội thì tôi được gọi đến gặp Chủ Tịch Monson, cùng với hai cố vấn của ông. Một lát sau, khi tôi bước vào phòng họp cạnh bên văn phòng của ông, khi ngồi ở đối diện với ông ở bên kia cái bàn, chắc hẳn tôi trông có vẻ lo lắng trong khi ông nói chuyện thân mật với tôi để trấn tĩnh tôi. Khi đề cập đến tuổi của tôi, ông nhận xét rằng dường như tôi còn khá trẻ và thậm chí còn trông có vẻ trẻ hơn so với tuổi của tôi.

Sau đó, trong một giây lát, Chủ Tịch Monson đã nói rằng ông hành động theo ý muốn của Chúa, và ông đưa ra sự kêu gọi tôi để phục vụ trong Nhóm Túc Số Mười Hai. Ông hỏi tôi có muốn chấp nhận sự kêu gọi này không và sau đó tôi chắc chắn là đã kinh ngạc há hốc miệng ra một cách khó coi, tôi trả lời là tôi chấp nhận. Và sau đó, trước khi tôi còn có thể bày tỏ bằng cảm xúc khó tả, mà hầu hết đó là những cảm nghĩ là tôi không thích đáng, thì Chủ Tịch Monson tử tế nói với tôi một lần nữa, mô tả việc ông đã được Chủ Tịch David O. McKay kêu gọi cách đây nhiều năm với tư cách là một Sứ Đồ, vào lúc đó ông cũng cảm thấy không thích đáng. Ông điềm tĩnh chỉ dạy tôi: "Giám Trợ Stevenson, Chúa sẽ làm cho những người Ngài kêu gọi hội đủ điều kiện." Những lời nói dịu dàng này của một vị tiên tri đã là một nguồn bình an, một sự bình tĩnh trong việc đau đớn tự kiểm điểm bản thân và nguồn an ủi trong những giờ phút khổ sở mà tôi đã trải qua ngày và đêm kể từ lúc được kêu gọi đó.

Tôi đã kể lại điều tôi mới vừa mô tả với các anh chị em cho người vợ tuyệt vời của tôi là Lesa nghe về sau trong ngày hôm đó, khi ngồi trong một góc yên tĩnh trong Khuôn Viên Đền Thờ, với một quang cảnh thanh tịnh của đền thờ và Đại Thính Đường lịch sử trước mặt. Trong khi cố gắng để thấu hiểu những diễn tiến trong ngày, chúng tôi thấy được nguồn nương tựa của mình là đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô và sự hiểu biết của chúng tôi về kế hoạch hạnh phúc vĩ đại. Điều này dẫn đến sự bày tỏ về tình yêu sâu đậm nhất của

tôi dành cho Lesa. Bà là niềm vui của cuộc đời tôi và một người con gái phi thường của Thượng Đế. Đặc điểm của cuộc sống của bà là sự phục vụ vị tha và tình yêu thương vô điều kiện đối với tất cả mọi người. Tôi sẽ cố gắng để luôn được xứng đáng với hôn nhân vĩnh cửu của chúng tôi.

Tôi bày tỏ tình yêu thương sâu đậm nhất đến bốn đứa con trai của chúng tôi và gia đình của chúng, ba đứa trong số đó đang ở đây với những người vợ xinh đẹp của chúng, là những người mẹ của sáu đứa cháu nội của chúng tôi; đứa con trai thứ tư là người truyền giáo, được phép đặc biệt để thức quá giờ ngủ của người truyền giáo và đang xem buổi họp được phát sóng trực tiếp này với vợ chồng chủ tịch phái bộ truyền giáo của nó ở phái bộ truyền giáo ở Đài Loan. Tôi yêu thương các con cháu của tôi và thích cách chúng yêu mến Đấng Cứu Rỗi và phúc âm.

Tôi bày tỏ tình yêu thương của tôi đối với mỗi người trong gia đình tôi: với người mẹ thân yêu của tôi, và cha tôi đã qua đời năm ngoái, họ đã giúp tôi thấm nhuần một chứng ngôn mà dường như tồn tại trong tôi từ những kỷ niệm đầu đời. Tôi còn muốn bày tỏ lòng biết ơn này với người anh của tôi, các chị em của tôi và những người phối ngẫu trung tín của họ cũng như gia đình của Lesa, nhiều người trong số họ thực sự đang có mặt ở đây ngày hôm nay. Tôi cũng bày tỏ lòng biết ơn đến rất nhiều bà con thân quyến, bạn bè, những người truyền giáo, các vị lãnh đạo, và các giảng viên mà tôi đã quen biết trong cuộc đời.

Tôi đã được ban phước với một mối kết giao gần gũi với các thành viên trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, Nhóm Túc Số Mười Hai, Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi và các chủ tịch đoàn bổ trợ trung ương. Tôi bày tỏ tình yêu thương và lòng kính trọng đến mỗi anh chị em và sẽ cố gắng để được xứng đáng với việc tiếp tục duy trì mối quan hệ của chúng ta. Giám Trợ Đoàn Chủ Tọa được đoàn kết trong một mức độ gần như thiêng liêng. Tôi sẽ nhớ mối kết giao hàng ngày của tôi với Giám Trợ Caussé, Giám Trợ Davies, và ban nhân viên.

Tôi đứng trước các anh chị em, là bằng chứng về những lời của Chúa được ghi lại trong tiết đầu tiên của sách Giáo Lý và Giao Ước: "Để cho phúc âm trọn vẹn của ta có thể được những kẻ yếu kém và những kẻ tầm thường rao truyền đến các nơi tận cùng của thế giới và tới trước mặt các vua và những người cai trị."[1] Những lời này theo sau lời phán của Chúa mà cho thấy tình yêu thương của Đức Chúa Cha dành cho con cái của Ngài: "Vậy nên, ta là Chúa, vì biết trước tai họa sẽ đến với dân cư trên thế gian, nên ta gọi tôi tớ Joseph Smith, Jr., của ta, và từ trên trời phán bảo hắn, và ban cho hắn các giáo lệnh."[2]

Cha Thiên Thượng nhân từ và Vị Nam Tử của Ngài, Đức Giê Hô Va, biết sự cuối cùng từ lúc ban đầu,[3] mở ra các tầng trời và một gian kỳ mới để bù đắp những tai họa mà hai Ngài biết sẽ đến. Sứ Đồ Phao Lô đã mô tả các tai họa sắp tới là "những thời kỳ khó khăn."[4] Đối với tôi, điều này cho thấy rằng sự đền bù rộng rãi của Cha Thiên Thượng cho việc sống trong những thời kỳ khó khăn là chúng ta cũng sống trong thời kỳ trọn vẹn.

Trong khi khổ sở suốt tuần này vì cảm thấy mình không thích đáng, tôi đã nhận được một ấn tượng rõ rệt mà đã khiển trách lẫn an ủi tôi: đừng tập trung vào điều tôi không thể làm được mà thay vì thế vào điều tôi có thể làm được. Tôi có thể làm chứng về những lẽ thật minh bạch quý báu của phúc âm.

Đây là những lời mà tôi đã chia sẻ hàng trăm lần với những người thuộc Giáo Hội lẫn nhiều người không phải là tín hữu: "Thượng Đế là Cha Thiên Thượng [nhân từ] của chúng ta. Chúng ta là con cái của Ngài. . . . Ngài than khóc với chúng ta khi chúng ta đau khổ và vui mừng khi chúng ta làm điều đúng. Ngài muốn giao tiếp với chúng ta, và chúng ta có thể giao tiếp với Ngài qua lời cầu nguyện chân thành.

. . . Cha Thiên Thượng đã ban cho chúng ta, con cái của Ngài, một cách để . . . trở về sống nơi hiện diện của Ngài. Trọng tâm kế hoạch của Cha Thiên Thượng là Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô."[5]

Cha Thiên Thượng đã sai Vị Nam Tử đến thế gian để chuộc tội lỗi của tất cả nhân loại. Tôi làm chứng về các lẽ thật minh bạch quý báu này, và tôi làm như vậy trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Giáo Lý và Giao Ước 1:23.
2. Giáo Lý và Giao Ước 1:17.
3. Xin xem Áp Ra Ham 2:8.
4. 2 Ti Mô Thê 3:1.
5. *Thuyết Giảng Phúc Âm của Ta: Sách Hướng Dẫn Công Việc Phục Vụ Truyền Giáo* (2004), 31–32.

Bài của Anh Cả Dale G. Renlund
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Xuyên Qua Góc Nhìn của Thượng Đế

Để phục vụ những người khác một cách hữu hiệu, chúng ta cần phải nhìn họ xuyên qua góc nhìn của người cha hay người mẹ, qua góc nhìn của Cha Thiên Thượng.

Các anh chị em thân mến, cám ơn các anh chị em đã tán trợ tôi ngày hôm qua với tư cách là thành viên của Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ. Thật khó để diễn tả điều đó có ý nghĩa với tôi biết bao nhiêu. Tôi đặc biệt biết ơn về sự biểu quyết tán trợ của hai người phụ nữ phi thường trong đời tôi: Ruth, vợ tôi và Ashley con gái thân yêu của chúng tôi.

Việc tôi được ban cho sự kêu gọi này là bằng chứng hiển nhiên về lẽ trung thực của lời phán của Chúa lúc bắt đầu gian kỳ này: "Để cho phúc âm trọn vẹn của ta có thể được những kẻ yếu kém và những kẻ tầm thường rao truyền đến các nơi tận cùng của thế giới."[1] Tôi là một trong những kẻ yếu kém và tầm thường đó. Cách đây nhiều thập niên, khi tôi được kêu gọi để làm giám trợ của một tiểu giáo khu ở miền đông Hoa Kỳ, thì anh trai của tôi, lớn hơn tôi một chút và khôn ngoan hơn tôi nhiều, gọi điện thoại cho tôi. Anh tôi nói: "Em cần phải biết rằng Chúa đã không kêu gọi em vì bất cứ điều gì em đã làm đâu. Trong trường hợp của em, có lẽ là bất kể điều gì em đã làm. Chúa đã kêu gọi em vì điều Ngài cần phải làm qua em, và điều đó sẽ chỉ xảy ra nếu em làm theo cách của Ngài mà thôi." Tôi nhận ra rằng sự khôn ngoan này từ một người anh trai còn áp dụng nhiều hơn ngày hôm nay.

Tượng bán thân của Các Chủ Tịch Giáo Hội trong Trung Tâm Đại Hội

Trong công việc phục vụ của một người truyền giáo, một điều gì đó tuyệt vời xảy ra khi anh ấy hoặc chị ấy nhận biết rằng sự kêu gọi không phải là vì mình; mà thay vì thế là vì Chúa, công việc của Ngài, và con cái của Cha Thiên Thượng. Tôi cảm thấy điều đó cũng đúng đối với một Sứ Đồ. Sự kêu gọi này không phải là vì tôi. Đó là vì Chúa, công việc của Ngài, và con cái của Cha Thiên Thượng. Cho dù công việc chỉ định hay chức vụ kêu gọi là gì đi nữa trong Giáo Hội, thì để phục vụ giỏi, một người phải phục vụ khi biết rằng mỗi người chúng ta phục vụ "là một đứa con trai hay con gái linh hồn yêu dấu của cha mẹ thiên thượng, và, vì lẽ đó, . . . có một thiên tính và một số mệnh thiêng liêng."[2]

Trước đây tôi hành nghề bác sĩ tim mạch chuyên về bệnh suy tim và cấy ghép với nhiều bệnh nhân bị bệnh nặng. Vợ tôi nói đùa rằng việc trở thành một trong những bệnh nhân của tôi là một điềm báo trước rất xấu. Để lời nói đùa qua một bên, tôi đã thấy rất nhiều người chết, và tôi đã phát triển một khoảng cách tình cảm khi tình trạng của họ bắt đầu suy yếu. Bằng cách đó, tôi có thể kiềm chế được cảm giác buồn bã và thất vọng.

Năm 1986, một thanh niên tên là Chad mắc bệnh suy tim và cần phải được ghép tim. Anh ấy đã sống khỏe mạnh trong một thập niên rưỡi. Chad đã làm tất cả những gì có thể làm để được khỏe mạnh và có thể sống một cuộc sống bình thường. Anh ấy đã phục vụ truyền giáo, làm việc, và là một người con tận tụy với cha mẹ của mình. Tuy nhiên, vài năm cuối cùng của đời anh thật là đầy thử thách và

anh là bệnh nhân thường xuyên của bệnh viện.

Một buổi tối nọ, anh được đưa đến phòng cấp cứu của bệnh viện vì tim ngừng đập. Những người cộng sự của tôi và tôi đã làm việc trong một thời gian dài để phục hồi khả năng lưu thông máu của anh. Cuối cùng, rõ ràng là Chad không thể hồi sinh được nữa. Chúng tôi dừng lại những nỗ lực vô ích của mình, và tôi chính thức tuyên bố là anh ta đã chết. Mặc dù buồn bã và thất vọng, nhưng tôi giữ một thái độ chuyên nghiệp. Tôi tự nghĩ: "Chad đã được chăm sóc tốt. Anh ấy đã sống được thêm nhiều năm rồi" Chẳng bao lâu, tôi không thể kiềm chế xúc động của mình, khi cha mẹ của anh ấy đi vào phòng cấp cứu và nhìn thấy người con trai đã chết của họ nằm ở bàn phẫu thuật. Vào giây phút đó, tôi đã thấy Chad xuyên qua góc nhìn của cha mẹ anh. Tôi đã nhìn thấy những hy vọng và kỳ vọng lớn lao mà họ đã dành cho anh ấy, họ ước muốn là anh ấy được sống lâu hơn một chút và tốt hơn một chút thôi. Với nhận thức này, tôi bắt đầu khóc. Việc cha mẹ của Chad an ủi tôi là ngược lại với điều thường xảy ra, và đó là một hành động tử tế mà tôi sẽ không bao giờ quên được.

Bây giờ tôi nhận ra rằng trong Giáo Hội, để phục vụ hữu hiệu những người khác, chúng ta cần phải nhìn xuyên qua góc nhìn của người cha hay người mẹ, qua góc nhìn của Cha Thiên Thượng. Chỉ khi đó chúng ta mới có thể bắt đầu thấu hiểu giá trị thật sự của một con người. Chỉ khi đó chúng ta mới có thể cảm nhận được tình yêu thương mà Cha Thiên Thượng đã dành cho tất cả con cái của Ngài. Chỉ khi đó chúng ta mới có thể cảm nhận được mối quan tâm chu đáo của Đấng Cứu Rỗi dành cho họ. Chúng ta không thể hoàn toàn làm tròn bổn phận và giao ước của chúng ta để than khóc với những người đang than khóc và an ủi những người đang cần được an ủi trừ khi chúng ta nhìn họ xuyên qua góc nhìn của Thượng Đế.[3] Quan điểm mở rộng này sẽ làm cho chúng ta cảm thông với những nỗi thất vọng, sợ hãi, và đau lòng của người khác. Nhưng Cha Thiên Thượng sẽ phụ giúp và an ủi chúng ta, giống như cha mẹ của Chad đã an ủi tôi cách đây nhiều năm. Chúng ta cần phải có mắt để thấy, tai để nghe và tấm lòng để cảm thông nếu chúng ta muốn thực hiện sự giải cứu mà Chủ Tịch Thomas S. Monson thường khuyến khích.[4]

Chỉ khi nào nhìn xuyên qua góc nhìn của Cha Thiên Thượng, chúng ta mới có thể được tràn đầy "tình thương yêu thanh khiết của Đấng Ky Tô."[5] Mỗi ngày chúng ta nên cầu khẩn Thượng Đế ban cho tình yêu thương này. Mặc Môn đã dạy: "Vậy nên, hỡi các đồng bào yêu mến của tôi, các người hãy cầu nguyện lên Đức Chúa Cha với tất cả mãnh lực của lòng mình, để các người được tràn đầy tình thương này, là tình thương mà Ngài đã ban cho tất cả những tín đồ chân chính của Vị Nam Tử của Ngài, tức là Chúa Giê Su Ky Tô."[6]

Tôi hết lòng muốn được làm một tín đồ chân thật của Chúa Giê Su Ky Tô.[7] Tôi yêu mến Ngài. Tôi tôn thờ Ngài. Tôi làm chứng về sự thực tế hằng sống của Ngài. Tôi làm chứng rằng Ngài là Đấng Được Xức Dầu, Đấng Mê Si. Tôi là nhân chứng về lòng thương xót, lòng trắc ẩn và tình yêu thương độc nhất vô nhị của Ngài. Tôi thêm chứng ngôn của tôi với chứng ngôn của Các Sứ Đồ trong năm 2000 đã tuyên bố "rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô Hằng Sống, Con Trai bất diệt của Thượng Đế. . . . Ngài là sự sáng, sự sống, và niềm hy vọng của thế gian."[8]

Tôi làm chứng rằng vào một ngày của năm 1820 trong một khu rừng ở vùng quê New York, Chúa phục sinh, cùng với Thượng Đế, Cha Thiên Thượng, đã hiện đến cùng Tiên Tri Joseph Smith như Joseph Smith đã nói. Hai Ngài quả thật đã hiện đến. Các chìa khóa của chức tư tế hiện ở trên thế gian ngày nay làm cho các giáo lễ cứu rỗi và sự tôn cao có thể thực hiện được. Tôi biết điều này là đúng như vậy. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Giáo Lý và Giao Ước 1:23.
2. "Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới," *Liahona,* tháng Mười Một năm 2010, 129; do Chủ Tịch Gordon B. Hinckley đọc với tính cách là một phần sứ điệp của ông tại buổi họp Hội Phụ Nữ trung ương tổ chức vào ngày tháng Chín năm 1995, ở Salt Lake City, Utah.
3. Xin xem Mô Si A 18:8–10.
4. Để có ví dụ, xin xem Thomas S. Monson, "Đến Giải Cứu," *Liahona,* tháng Bảy năm 2001, 57–60; "Trách Nhiệm của Chúng Ta để Giải Cứu," *Liahona,* tháng Mười năm 2013, 4–5. Chủ Tịch Monson đã đề cập lại các khái niệm này trong sứ điệp của ông cho Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương vào ngày 30 tháng Chín năm 2015, nhắc nhở những người quy tụ lại rằng ông đã nhấn mạnh lại sứ điệp ông đưa ra cho Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương và Các Thầy Bảy Mươi Giáo Vùng trong các buổi họp huấn luyện tại đại hội trung ương vào tháng Tư năm 2009.
5. Mô Rô Ni 7:47.
6. Mô Rô Ni 7:48.
7. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 18:27–28:
   "Và Mười Hai người đó sẽ là môn đồ của ta, và họ sẽ mang danh ta, và Mười Hai người đó là những người sẽ ước muốn được mang danh ta một cách hết lòng.
   "Và nếu họ ước muốn được mang danh ta một cách hết lòng, thì họ được kêu gọi để đi khắp nơi trên thế gian thuyết giảng phúc âm của ta cho mọi người."
8. "Đấng Ky Tô Hằng Sống: Chứng Ngôn của Các Sứ Đồ," *Liahona,* tháng Tư năm 2000, 3. Trong khi trích dẫn điều này ở đây, tôi muốn được thêm chữ ký của mình vào tài liệu này và làm chứng y như chứng ngôn do Các Sứ Đồ đó đưa ra.

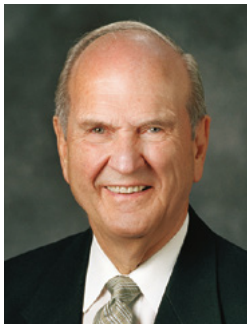

Bài của Chủ Tịch Russell M. Nelson
Chủ Tịch Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Một Lời Khẩn Nài cùng Các Chị Em Phụ Nữ

Chúng tôi cần sức mạnh, sự cải đạo, lòng tin chắc, khả năng lãnh đạo, sự khôn ngoan, và tiếng nói của các chị em.

Ba Anh Cả Rasband, Stevenson, và Renlund thân mến, chúng tôi chào mừng các anh em đến với Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ. Chúng tôi cám ơn Thượng Đế về điều mặc khải mà Ngài đã ban cho vị tiên tri của Ngài, Chủ Tịch Thomas S. Monson.

Thưa các anh chị em, khi chúng ta nhóm họp trong đại hội trung ương cách đây sáu tháng, không một ai trong chúng ta dự đoán về những thay đổi sắp tới mà sẽ ảnh hưởng sâu sắc đến cảm xúc của toàn thể Giáo Hội. Anh Cả L. Tom Perry đưa ra một sứ điệp mạnh mẽ về hôn nhân và gia đình đóng một vai trò không thể thay thế trong kế hoạch của Chúa. Chỉ một vài ngày sau đó, chúng tôi vô cùng ngạc nhiên khi biết được về căn bệnh ung thư mà sẽ sớm lấy đi cuộc sống của anh.

Mặc dù sức khỏe của Chủ Tịch Boyd K. Packer đã suy giảm nhưng anh vẫn tiếp tục "dấn thân" trong công việc của Chúa. Tháng Tư vừa qua, mặc dù anh đã yếu, nhưng anh vẫn quyết tâm tuyên bố sự làm chứng của mình cho đến khi nào anh còn sống. Rồi chỉ 34 ngày sau khi Anh Cả Perry qua đời, Chủ Tịch Packer cũng ra đi.

Chúng ta nhớ Anh Cả Richard G. Scott trong đại hội kỳ trước, nhưng chúng ta suy ngẫm về lời chứng mạnh mẽ về Đấng Cứu Rỗi mà anh đã đưa ra trong nhiều đại hội trước đó. Và chỉ cách đây 12 ngày, Anh Cả Scott đã được gọi về nhà để đoàn tụ với Jeanene yêu quý của anh.

Tôi đã có đặc ân được ở bên cạnh tất cả các anh em Thẩm Quyền Trung Ương này trong những ngày cuối cùng của họ, kể cả hiện diện cùng với những người thân trong gia đình của Chủ Tịch Packer và Anh Cả Scott ngay trước khi họ qua đời. Thật là khó khăn đối với tôi để tin rằng ba người anh em yêu quý này, ba tôi tớ tuyệt vời này của Chúa, đã bất ngờ ra đi. Tôi nhớ họ nhiều hơn là tôi có thể bày tỏ thành lời.

Khi suy ngẫm về những sự kiện bất ngờ này, thì có một ấn tượng mà tôi nhận thấy và không thể quên, đó là việc tôi quan sát những người vợ của họ. Tôi không thể quên được dáng vẻ thanh thản của Chị Donna Smith Packer và Chị Barbara Dayton Perry khi ngồi ở bên cạnh giường của chồng họ, cả hai phụ nữ này đều tràn đầy tình yêu thương, lẽ thật, và đức tin thanh khiết.

Khi Chị Packer ngồi bên cạnh chồng trong những giờ phút cuối cùng của anh ấy, chị tỏa sáng sự bình an vượt quá mọi sự hiểu biết.[1] Mặc dù chị nhận biết rằng người bạn đời yêu quý gần 70 năm của chị đang sắp lìa đời, nhưng chị đã cho thấy vẻ trầm tĩnh của một người phụ nữ tràn đầy đức tin. Chị giống như một thiên thần, như trong bức ảnh này của họ tại lễ cung hiến Đền Thờ Brigham City Utah.

Tôi thấy cùng một loại tình yêu thương và đức tin tỏa lan từ Chị Perry. Lòng tận tụy của chị đối với chồng và Chúa thật là hiển nhiên, và làm cho tôi vô cùng cảm động.

Qua những giờ phút cuối cùng của chồng họ và tiếp tục cho đến bây giờ, những người phụ nữ kiên quyết này đã cho thấy sức mạnh và lòng dũng cảm

luôn thấy được ở các phụ nữ tuân giữ giao ước.[2] Ảnh hưởng mà những người phụ nữ đó để lại sẽ không thể nào đo lường được, không phải chỉ đối với gia đình mà còn đối với Giáo Hội của Chúa, với tư cách là những người vợ, người mẹ, và người bà; là chị em và cô dì; là giảng viên và người lãnh đạo; nhất là tấm gương mẫu mực và là những người tận tình bênh vực cho đức tin.[3]

Điều này là đúng trong mỗi gian kỳ phúc âm kể từ thời A Đam và Ê Va. Tuy nhiên, những người phụ nữ của gian kỳ này khác với những người phụ nữ trong mọi gian kỳ khác vì gian kỳ này khác với mọi gian kỳ kia.[4] Sự khác biệt này mang đến cả đặc ân lẫn trách nhiệm.

Cách đây 36 năm, vào năm 1979, Chủ Tịch Spencer W. Kimball đã đưa ra một lời tiên tri sâu sắc về ảnh hưởng có thể có của các phụ nữ tuân giữ giao ước đối với tương lai của Giáo Hội của Chúa. Ông tiên tri rằng: "Phần lớn sự tăng trưởng đang đến với Giáo Hội trong những ngày sau cùng là nhờ vào nhiều người phụ nữ tốt lành của thế gian . . . một số lớn sẽ thu hút vào Giáo Hội. Điều này sẽ xảy ra với mức độ mà các phụ nữ của Giáo Hội cho thấy sự ngay chính và trí thông minh trong cuộc sống của họ và với mức độ mà các phụ nữ của Giáo Hội được coi là khác biệt với các phụ nữ của thế gian—về mặt hạnh phúc."[5]

Các chị em phụ nữ thân mến, các chị em là những người cộng sự quan trọng của chúng tôi trong thời kỳ cuối cùng này, cái ngày mà Chủ Tịch Kimball đã nhìn thấy trước là ngày hôm nay đây. Các chị em là các phụ nữ mà ông đã nhìn thấy trước! Đức hạnh, ánh sáng, tình yêu thương, sự hiểu biết, lòng can đảm, cá tính, đức tin và cuộc sống ngay chính sẽ thu hút các phụ nữ tốt lành của thế gian, cùng với gia đình của họ, đến với Giáo Hội với một con số đông chưa từng thấy![6]

Chúng tôi, các anh em của các chị em, cần sức mạnh, sự cải đạo, lòng tin chắc, khả năng lãnh đạo, sự khôn ngoan, và tiếng nói của các chị em. Vương quốc của Thượng Đế không được và không thể được trọn vẹn nếu không có những người phụ nữ lập và sau đó tuân giữ các giao ước thiêng liêng, những người phụ nữ mà có thể nói với quyền năng và thẩm quyền của Thượng Đế![7]

Chủ Tịch Packer đã tuyên bố:

"Chúng ta cần các phụ nữ được tổ chức và các phụ nữ có thể tổ chức. Chúng ta cần các phụ nữ có khả năng lãnh đạo mà có thể lập kế hoạch, hướng dẫn và điều hành; các phụ nữ có thể giảng dạy, các phụ nữ có thể mạnh dạn nói. . . .

"Chúng ta cần các phụ nữ với ân tứ phân biệt là những người có thể nhìn các khuynh hướng trên thế gian và khám phá ra các khuynh hướng, dù phổ biến, nhưng nông cạn hay nguy hiểm."[8]

Hôm nay, tôi xin được nói thêm rằng chúng ta cần những người phụ nữ biết cách làm cho những điều quan trọng xảy ra nhờ vào đức tin của họ và là những người bênh vực can đảm cho đạo đức và gia đình trong một thế giới tội lỗi. Chúng ta cần những người phụ nữ tận tâm trong việc chăn sóc và dẫn dắt con cái của Thượng Đế dọc trên con đường giao ước hướng tới sự tôn cao; những người phụ nữ biết cách tiếp nhận sự mặc khải cá nhân, là những người hiểu được quyền năng và sự bình an của lễ thiên ân trong đền thờ; những người phụ nữ biết cách khẩn cầu các quyền năng trên trời để bảo vệ và củng cố con cái và gia đình; các phụ nữ mạnh dạn giảng dạy.

Trong suốt cuộc đời mình, tôi đã được những người phụ nữ như vậy ban phước. Dantzel, người vợ quá cố của tôi, là một phụ nữ như vậy. Tôi sẽ luôn luôn biết ơn ảnh hưởng thay đổi cuộc sống của bà đối với tôi trong *tất cả* các khía cạnh của cuộc sống tôi, kể cả những nỗ lực tiên phong của tôi trong lĩnh vực phẫu thuật tim hở.

Cách đây 58 năm, tôi đã được yêu cầu phẫu thuật một đứa bé gái bị bệnh tim bẩm sinh cấp tính. Anh trai của nó đã chết trước đó vì một tình trạng tương tự. Cha mẹ của nó van nài để được giúp đỡ. Tôi không cảm thấy lạc quan về kết quả nhưng hứa sẽ làm hết sức mình để cứu đứa bé. Mặc dù tôi đã cố gắng hết sức, nhưng đứa bé cũng chết. Về sau, cũng hai người cha mẹ đó mang đến tôi một đứa con gái khác, chỉ mới 16 tháng lúc đó, cũng sinh ra với một trái tim bị tật. Một lần nữa, theo lời yêu cầu của họ, tôi thực hiện cuộc phẫu thuật. Đứa bé này cũng chết. Việc chứng kiến sự mất mát lần thứ ba này trong một gia đình thật sự làm tôi buồn vô cùng.

Tôi đi về nhà lòng nặng trĩu nỗi buồn. Tôi thả người xuống sàn phòng khách của nhà chúng tôi và khóc suốt đêm. Dantzel ở bên cạnh tôi, lắng nghe trong khi tôi lặp đi lặp lại rằng tôi sẽ không bao giờ thực hiện một ca phẫu thuật tim nào nữa. Sau đó vào khoảng 5 giờ sáng, Dantzel nhìn tôi và âu yếm

Chị Barbara Perry và Anh Cả L. Tom Perry

hỏi: "Anh đã hết khóc chưa? Vậy thì hãy mặc quần áo vào. Quay trở lại bệnh viện và đi làm việc đi! Anh cần phải học hỏi thêm. Nếu anh bỏ bây giờ, thì những người khác sẽ phải học hỏi một cách đau đớn điều mà anh đã biết rồi."

Ôi tôi đã cần đến sự hiểu biết, lòng quyết tâm, và tình yêu của vợ tôi biết bao! Tôi quay trở lại làm việc và học hỏi thêm. Nếu không nhờ vào lời khích lệ đầy soi dẫn của Dantzel, thì tôi đã không theo đuổi lĩnh vực phẫu thuật tim hở và sẽ không được chuẩn bị để thực hiện ca phẫu thuật vào năm 1972, mà đã cứu mạng của Chủ Tịch Spencer W. Kimball.[9]

Thưa các chị em, các chị em có nhận biết ảnh hưởng sâu rộng của mình khi các chị em nói những điều mà các chị em suy nghĩ, cảm nhận và do Thánh Linh hướng dẫn không? Một chủ tịch giáo khu tuyệt vời đã cho tôi biết về một buổi họp hội đồng giáo khu trong đó họ đã phải vật lộn với

Chủ Tịch Boyd K. Packer và Chị Donna S. Packer

một thử thách khó khăn. Có lúc ông đã nhận thấy rằng chủ tịch Hội Thiếu Nhi giáo khu đã không nói chuyện, vì vậy ông hỏi liệu chị ấy có ý tưởng gì để chia sẻ không. Chị ấy nói: "Vâng, có ạ," và sau đó tiếp tục chia sẻ một ý tưởng đã thay đổi cả hướng đi của buổi họp. Vị chủ tịch giáo khu nói tiếp: "Khi chị ấy nói, thì Thánh Linh đã làm chứng với tôi rằng chị ấy đã nói về điều mặc khải mà chúng tôi đều đang tìm kiếm trong cả hội đồng."

Các chị em thân mến, cho dù chức vụ kêu gọi của các chị em và hoàn cảnh của các chị em là gì đi nữa thì chúng tôi cũng cần đến những ý tưởng, sự hiểu biết, và sự soi dẫn của các chị em. Chúng tôi cần các chị em mạnh dạn lên tiếng trong các hội đồng tiểu giáo khu và giáo khu. Chúng tôi cần mỗi chị em đã kết hôn hãy nói với tư cách là "một người cộng sự *đang góp phần* và *trọn vẹn*"[10] khi các chị em đoàn kết với chồng của mình để cai quản gia đình. Cho dù đã kết hôn hay còn độc thân, các chị em phụ nữ đều có khả năng và giác quan đặc biệt mà các chị em đã nhận được là các ân tứ từ Thượng Đế. Các anh em chúng tôi không thể nào thay thế ảnh hưởng độc nhất vô nhị của các chị em được.

Chúng ta biết rằng hành động tột bậc của tất cả sự sáng tạo là sự sáng tạo người phụ nữ![11] Chúng tôi cần sức mạnh của các chị em!

Các cuộc tấn công chống lại Giáo Hội, giáo lý của Giáo Hội, và cách sống của chúng ta sẽ gia tăng. Bởi vì điều này, nên chúng ta cần những người phụ nữ có sự hiểu biết vững vàng về giáo lý của Đấng Ky Tô và là những người sẽ sử dụng sự hiểu biết đó để giảng dạy và giúp nuôi dạy một thế hệ chống lại tội lỗi.[12] Chúng ta cần những người phụ nữ có thể khám phá ra sự lừa dối trong mọi hình thức. Chúng ta cần những người người phụ nữ biết cách tiếp cận quyền năng mà Thượng Đế đã dành sẵn cho những người tuân giữ giao ước và những người bày tỏ sự tin tưởng của họ một cách tự tin và lòng bác ái. Chúng ta cần những người phụ nữ có lòng can đảm và sự hiểu biết của Tổ Mẫu Ê Va.

Các chị em thân mến, không có điều gì là quan trọng đối với cuộc sống vĩnh cửu của các chị em hơn là sự cải đạo của các chị em. Chính là những người phụ nữ tuân giữ giao ước, đã được cải đạo mà cuộc sống ngay chính của họ sẽ càng ngày càng nổi bật trong một thế giới suy đồi, và như vậy họ là những người sẽ được coi là khác biệt theo những cách *hạnh phúc nhất*.

Vì vậy, hôm nay tôi khẩn nài với các chị em trong Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô là hãy tiến bước! Hãy giành lấy vị trí chính đáng và cần thiết của các chị em trong nhà, trong cộng đồng, và trong vương quốc của Thượng Đế—hơn bao giờ hết. Tôi khẩn nài với các chị em hãy làm ứng nghiệm lời tiên tri của Chủ Tịch Kimball. Và tôi hứa với các chị em trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô rằng khi các chị em làm như vậy, Đức Thánh Linh sẽ làm gia tăng ảnh hưởng của các chị em theo một cách chưa từng có trước đây!

Tôi làm chứng về sự thực tế của Chúa Giê Su Ky Tô và về quyền năng cứu chuộc, chuộc tội và thánh hóa của Ngài. Và với tư cách là một trong Các Sứ Đồ của Ngài, tôi cám ơn các chị em phụ nữ thân mến của tôi, và ban phước cho các chị em để đạt được tiềm năng trọn vẹn và làm tròn mục đích của sự sáng tạo của mình, trong khi chúng ta cùng nhau sát cánh trong công việc thiêng liêng này. Chúng ta sẽ cùng nhau giúp chuẩn bị thế gian cho Ngày Tái Lâm của Chúa. Với tư cách là người anh em của các chị em, tôi làm chứng điều này trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem Phi Líp 4:7.
2. Điều này gồm có nước mắt—trong việc tuân giữ lệnh truyền phải khóc với những người chúng ta yêu thương khi họ lìa đời (xin xem Giáo Lý và Giao Ước 42:45).
3. Xin xem ảnh hưởng của Rê Be Ca đối với Y Sác và con trai của họ là Gia Cốp trong Sáng Thế Ký 27:46; 28:1–4.
4. Xin xem Joseph Fielding Smith, *Answers to Gospel Questions,* do Joseph Fielding

Smith Jr. biên soạn, 5 tập. (1957–66), 4:166. Ghi Chú: Tất cả các gian kỳ trước đây bị giới hạn trong một phần nhỏ của thế gian và đã bị chấm dứt bởi sự bội giáo. Ngược lại, gian kỳ này sẽ không bị giới hạn về vị trí hoặc thời gian, mà sẽ lan tràn khắp thế gian và hòa nhập vào với Sự Tái Lâm của Chúa.

5. *Teachings of Presidents of the Church: Spencer W. Kimball* (2006), 222–23.
6. Khi tôi sinh ra, có ít hơn 600.000 tín hữu của Giáo Hội. Ngày nay có hơn 15 triệu tín hữu. Con số đó sẽ tiếp tục gia tăng.
7. Chủ Tịch Joseph Fielding Smith nói với các chị em của Hội Phụ Nữ: "Các chị em có thể nói với thẩm quyền vì Chúa đã đặt thẩm quyền lên trên các chị em." Ông cũng nói rằng Hội Phụ Nữ đã "được ban cho quyền năng và thẩm quyền để làm nhiều điều quan trọng. Việc làm của họ được thực hiện qua thẩm quyền thiêng liêng" ("Relief Society—an Aid to the Priesthood," *Relief Society Magazine,* tháng Giêng năm 1959, 4, 5). Những lời này cũng được Anh Cả Dallin H. Oaks trích dẫn trong một bài nói chuyện tại đại hội "Các Chìa Khóa và Thẩm Quyền của Chức Tư Tế," *Liahona,* tháng Năm năm 2014, 51.
8. Boyd K. Packer, "The Relief Society," *Ensign,* tháng Mười Một năm 1978, 8; xin xem thêm M. Russell Ballard, *Counseling with Our Councils: Learning to Minister Together in the Church and in the Family* (1997), 93.
9. Xin xem Spencer J. Condie, *Russell M. Nelson: Father, Surgeon, Apostle* (2003), 146, 153–56. Ghi Chú: Trong năm 1964 Chủ Tịch Kimball phong nhiệm cho tôi với tư cách là chủ tịch giáo khu và ban phước cho tôi rằng tỷ lệ tử vong sẽ giảm bớt trong các nỗ lực tiên phong của tôi với những cuộc phẫu thuật trên van động mạch chủ. Lúc bấy giờ, chúng tôi đâu có biết rằng tám năm sau, tôi sẽ làm một cuộc phẫu thuật cho Chủ Tịch Kimball mà gồm có việc thay van động mạch chủ không đủ chức năng của ông.
10. "Khi nói về hôn nhân với tính cách là một mối quan hệ cộng sự, chúng ta hãy nói về hôn nhân như là một mối quan hệ cộng sự *trọn vẹn*. Chúng ta không muốn các phụ nữ Thánh Hữu Ngày Sau là những người cộng sự *im lặng* hoặc *hạn chế* trong sự chỉ định vĩnh cửu đó! Xin hãy là một người cộng sự *góp phần* và *trọn vẹn*" (Spencer W. Kimball, "Privileges and Responsibilities of Sisters," *Ensign,* tháng Mười Một năm 1978, 106).
11. "Tất cả các mục đích của thế gian và tất cả những điều trên thế gian sẽ trở nên vô ích nếu không có phụ nữ—một viên đá nền trong đỉnh vòm của sự sáng tạo của chức tư tế" (Russell M. Nelson, "Lessons from Eve," *Ensign,* tháng Mười Một năm 1987, 87). "Ê Va trở thành tạo vật cuối cùng của Thượng Đế, tổng kết quả vĩ đại của tất cả công việc kỳ diệu đã thực hiện trước đó" (Gordon B. Hinckley, "Những Người Phụ Nữ trong Đời Chúng Ta," *Liahona,* tháng Mười Một năm 2004, 83).
12. Xin xem Russell M. Nelson, "Children of the Covenant," *Ensign,* tháng Năm năm 1995, 33.

Bài của Anh Cả Gregory A. Schwitzer
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

Hãy Thổi Vang Tiếng Kèn Đồng

Thế gian cần các môn đồ của Đấng Ky Tô là những người có thể truyền đạt sứ điệp phúc âm một cách rõ ràng và từ đáy lòng.

Mùa hè vừa qua, hai đứa cháu ngoại trai nhỏ đã đến ở với vợ chồng chúng tôi, trong khi cha mẹ của chúng tham gia vào sinh hoạt đi đoạn đường di cư của người tiền phong với giáo khu của chúng. Con gái của chúng tôi muốn chắc chắn là hai đứa trẻ tập đàn dương cầm trong khi xa nhà. Nó biết rằng một vài ngày ở nhà ông bà ngoại sẽ làm cho chúng dễ quên tập đàn hơn. Một buổi trưa nọ, tôi quyết định ngồi xuống với đứa cháu trai 13 tuổi là Andrew, và nghe nó đánh đàn.

Đứa trẻ này rất hiếu động và thích chơi ngoài trời. Nó có thể dễ dàng dành tất cả thời giờ ra để săn bắn và câu cá. Trong khi nó tập đàn piano, tôi có thể biết là nó thà được đi câu cá trên một con sông gần đó. Tôi lắng nghe trong khi nó đánh mạnh xuống phím của mỗi hợp âm sắc của một bài hát quen thuộc. Mỗi nốt nhạc nó đánh đều có cùng cường điệu và cùng nhịp điệu, làm cho rất khó để nhận ra rõ giai điệu. Tôi ngồi trên băng ghế bên cạnh nó và giải thích tầm quan trọng của việc chỉ nhấn mạnh hơn một chút trên các phím giai điệu và nhấn nhẹ hơn một chút trên những nốt nhạc đi kèm theo giai điệu. Chúng tôi nói về cây đàn piano nhiều hơn chỉ là một dụng cụ cơ khí kỳ diệu. Cây đàn có thể là tiếng nói và cảm nghĩ riêng của đứa trẻ và trở thành một công cụ truyền đạt tuyệt vời. Giống như một người nói chuyện và nói trôi chảy từ lời này sang lời khác, thì giai điệu cũng phải nhịp nhàng trôi chảy khi ta đánh từ nốt nhạc này đến nốt nhạc khác.

Chúng tôi cười đùa với nhau khi đứa cháu tôi cố gắng đi cố gắng lại. Nụ cười má lúm đồng tiền của nó càng rõ

hơn khi giai điệu quen thuộc bắt đầu nghe khác hơn âm thanh lộn xộn lúc trước. Thông điệp đã trở nên rõ ràng: "Tôi là con Đức Chúa Cha, Ngài đã gửi tôi đến đây."[1] Tôi hỏi Andrew xem nó có thể cảm thấy sự khác biệt trong sứ điệp đó không. Nó đáp: "Vâng, thưa Ông Ngoại, con có thể cảm nhận được sứ điệp đó!"

Sứ Đồ Phao Lô đã dạy chúng ta về cách so sánh sự truyền đạt với các nhạc cụ khi ông viết cho các tín hữu ở Cô Rinh Tô:

"Vậy, dẫu vật không linh tánh phát ra tiếng, như ống tiêu, đờn cầm: nếu không có âm điệu phân biệt nhau, thể nào nhận biết được ống tiêu hay là đờn cầm thổi và khảy cái chi?

"Lại nếu kèn trổi tiếng lộn xộn, thì ai sửa soạn mà ra trận?"[2]

Nếu có lúc nào mà thế gian cần các môn đồ của Đấng Ky Tô là những người có thể truyền đạt sứ điệp phúc âm một cách rõ ràng và từ đáy lòng, thì chính là bây giờ đây. Chúng ta cần tiếng kèn thổi lên.

Chắc chắn là Đấng Ky Tô là tấm gương sáng nhất của chúng ta. Ngài luôn luôn chứng tỏ lòng can đảm để đứng lên bênh vực cho điều đúng. Lời Ngài vang vọng qua nhiều thế kỷ khi Ngài mời gọi chúng ta nhớ tới việc yêu thương Thượng Đế và đồng bào của mình, tuân giữ tất cả các giáo lệnh của Thượng Đế và sống nêu gương cho thế gian. Ngài đã không sợ phải phản đối các quyền lực hoặc những người cai trị trên thế gian trong thời kỳ của Ngài, ngay cả những quyền lực và những người cai trị này chống đối sứ mệnh của Ngài do Cha Thiên Thượng ban cho Ngài. Lời nói của Ngài đã không nhằm làm hoang mang mà là để ảnh hưởng tâm hồn của con người. Ngài biết rõ ý muốn của Cha Ngài trong tất cả những gì Ngài đã nói và làm.

Tôi cũng thích tấm gương của Phi E Rơ, là người đã phải đối phó với người thế gian bằng lòng can đảm và sự rõ ràng trong ngày lễ Ngũ Tuần. Vào ngày hôm đó, mọi người nhóm lại từ nhiều quốc gia và chỉ trích Các Thánh Hữu ban đầu vì nghe họ nói Các Thánh Hữu này nói thứ tiếng lạ và nghĩ rằng họ say rượu. Vì có Thánh Linh dấy

lên trong tâm hồn mình, nên Phi E Rơ, đứng ra bênh vực Giáo Hội và các tín hữu. Ông đã làm chứng với những lời này: "Hỡi người Giu Đa, và mọi người ở tại thành Giê Ru Sa Lem, hãy biết rõ điều nầy, và lắng tai nghe lời ta."[3]

Sau đó ông trích dẫn từ thánh thư trong đó có ghi chép những lời tiên tri của Đấng Ky Tô và chia sẻ chứng ngôn trung thực này: "Vậy, cả nhà Y Sơ Ra Ên khá biết chắc rằng Đức Chúa Trời đã tôn Giê Su nầy, mà các ngươi đã đóng đinh trên thập tự giá, làm Chúa và Đấng Ky Tô."[4]

Nhiều người nghe được lời của ông và cảm nhận được Thánh Linh, và 3.000 người đã gia nhập hàng ngũ của Giáo Hội ban đầu. Đây là bằng chứng hùng hồn rằng một người nam hay người nữ có thể tạo ra một sự khác biệt vì sẵn lòng làm chứng khi thế gian dường như đang đi ngược với đường lối của Giáo Hội.

Là tín hữu, khi chúng ta chọn quyết định để đứng làm chứng mạnh mẽ về giáo lý của Thượng Đế và Giáo Hội của Ngài, thì một điều gì đó thay đổi ở bên trong chúng ta. Chúng ta thụ nhận hình ảnh của Ngài trong sắc mặt của mình. Chúng ta trở nên gần gũi hơn với Thánh Linh của Ngài. Rồi Ngài sẽ đi trước mặt chúng ta và ở bên "tay mặt [chúng ta] và ở bên trái [chúng ta], và Thánh Linh của [Ngài] sẽ ở trong trái tim [chúng ta], và các thiên sứ của [Ngài] sẽ vây quanh [chúng ta] để nâng đỡ [chúng ta]."[5]

Các môn đồ chân chính của Đấng Ky Tô không tìm cách bào chữa cho giáo lý, khi giáo lý này không phù hợp với các khái niệm hiện nay của thế gian. Phao Lô là một môn đồ dũng cảm khác đã mạnh dạn tuyên bố rằng ông "không hổ thẹn về Tin Lành đâu, vì là quyền phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin."[6] Các môn đồ chân chính đại diện cho Chúa khi có thể không phải là thuận tiện để làm như vậy. Các môn đồ chân chính mong muốn soi dẫn tấm lòng của con người chứ không phải chỉ gây ấn tượng cho họ mà thôi.

Thường thì không phải là điều thuận tiện hoặc thoải mái để đứng lên bênh vực Đấng Ky Tô. Tôi chắc chắn rằng

đó là trường hợp của Phao Lô khi ông được gọi ra trước mặt Vua Ạc Ríp Ba và được yêu cầu phải tự biện hộ cho mình và kể câu chuyện của mình. Không chút do dự, Phao Lô tuyên xưng niềm tin của mình với quyền năng mạnh mẽ đến nỗi nhà vua trở nên lo sợ mà thừa nhận rằng "thiếu chút nữa" ông đã bị thuyết phục để trở thành một Ky Tô hữu.

Câu trả lời của Phao Lô đã cho thấy ước muốn của ông dành cho dân chúng là phải hiểu *hoàn toàn* điều ông đã nói. Ông nói với Vua Ạc Ríp Ba rằng ông mong muốn tất cả những người nghe ông sẽ không "thiếu chút nữa" là Ky Tô hữu, mà sẽ là "hết thảy" trở thành môn đồ của Đấng Ky Tô.[7] Những người nào nói chuyện một cách rõ ràng có thể hoàn thành điều này.

Trong nhiều năm tôi đã nghiên cứu câu chuyện về giấc mơ của Lê Hi trong Sách Mặc Môn,[8] tôi đã luôn luôn nghĩ rằng tòa nhà rộng lớn vĩ đại là một nơi mà chỉ những người nổi loạn mới cư ngụ. Tòa nhà đó rất đông người, họ chế nhạo và chỉ trỏ vào người trung tín đang nắm chặt thanh sắt, tượng trưng cho lời của Thượng Đế, và cố gắng đi đến cây sự sống, tượng trưng cho tình yêu thương của Thượng Đế. Một số người không thể chịu nổi áp lực của những người chế nhạo họ và bị lạc lối. Những người khác quyết định nhập bọn với những người chế nhạo trong tòa nhà. Họ đã không có can đảm để mạnh dạn lên tiếng chống lại những lời chỉ trích hoặc thông điệp của thế gian sao?

Khi tôi chứng kiến thế gian hiện nay đang xa dần khỏi Thượng Đế, tôi nghĩ rằng tòa nhà này đang phát triển về kích thước. Ngày nay nhiều người thấy mình lang thang trên hành lang của tòa nhà rộng lớn vĩ đại mà không nhận biết rằng họ đang thực sự trở thành một phần của nền văn hóa của nó. Họ thường đầu hàng những cám dỗ và những thông điệp của thế gian. Cuối cùng chúng ta thấy họ chế nhạo hoặc nhập bọn với những người chỉ trích hoặc chế nhạo.

Trong nhiều năm qua, tôi đã nghĩ rằng đám đông chế nhạo đang chế giễu lối sống của người trung tín, nhưng ngày nay đám đông trong tòa nhà đó đã thay đổi trong giọng điệu và

hành động của họ. Những người chế nhạo thường cố gắng làm át đi sứ điệp đơn giản của phúc âm bằng cách tấn công một số khía cạnh của lịch sử Giáo Hội hoặc đưa ra lời chỉ trích khe khắt về một vị tiên tri hay vị lãnh đạo khác. Họ cũng đang tấn công vào trọng tâm của giáo lý chúng ta và luật pháp của Thượng Đế, đã được ban ra kể từ lúc sáng tạo thế gian. Là môn đồ của Chúa Giê Su Ky Tô và tín hữu của Giáo Hội Ngài, chúng ta đừng bao giờ buông bỏ thanh sắt đó. Chúng ta phải để cho tiếng kèn vang vọng từ tâm hồn mình.

Sứ điệp đơn giản này rằng Thượng Đế là Cha Thiên Thượng nhân từ của chúng ta và Chúa Giê Su Ky Tô là Vị Nam Tử của Ngài. Phúc âm được phục hồi trong những ngày sau này qua các vị tiên tri tại thế và bằng chứng là Sách Mặc Môn. Con đường hạnh phúc là qua đơn vị gia đình cơ bản như đã được tổ chức từ lúc ban đầu và đã được Cha Thiên Thượng mặc khải. Đây là giai điệu quen thuộc của sứ điệp mà nhiều người có thể nhận ra, vì họ đã nghe sứ điệp đó từ cuộc sống tiền dương thế của họ.

Đây là lúc để chúng ta, là Các Thánh Hữu Ngày Sau, phải đứng lên làm chứng. Đây là lúc để những nốt nhạc của giai điệu phúc âm vang lên to hơn tiếng ồn ào của thế gian. Tôi thêm chứng ngôn của tôi vào sứ điệp của Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc của thế gian này. Ngài hằng sống! Phúc âm của Ngài được phục hồi và các phước lành về hạnh phúc và bình an có thể được bảo đảm trong cuộc sống này bằng cách sống theo các lệnh truyền của Ngài và bước theo con đường của Ngài. Đây là chứng ngôn của tôi trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. "Tôi Là Con Đức Chúa Cha," *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi,* trang 58.
2. 1 Cô Rinh Tô 14:7–8.
3. Công Vụ Các Sứ Đồ 2:14.
4. Công Vụ Các Sứ Đồ 2:36.
5. Giáo Lý và Giao Ước 84:88.
6. Rô Ma 1:16.
7. Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 26:26–30.
8. Xin xem 1 Nê Phi 8.

Bài của Anh Cả Claudio R. M. Costa
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

Rằng Họ Luôn Luôn Tưởng Nhớ tới Ngài

Tôi thích nghiên cứu và suy ngẫm về cuộc đời của Ngài là Đấng đã ban mọi điều cho tôi và cho tất cả chúng ta.

Tôi rất thích bài hát của Hội Thiếu Nhi có những lời sau đây:

Xin kể cho tôi nghe những câu chuyện về Chúa Giê Su mà tôi thích nghe,
Những điều tôi sẽ xin Ngài nói cho tôi biết nếu Ngài có mặt ở đây.
Những câu chuyện về điều xảy ra bên đường, những câu chuyện khi Ngài ở trên biển,
Xin hãy kể cho tôi nghe những câu chuyện về Chúa Giê Su[1]

Tôi tin rằng một sinh hoạt rất đặc biệt trong số mọi sinh hoạt của gia đình mà chúng ta có thể làm để giữ ngày Sa Bát được thánh trong nhà của mình là tạo ra một truyền thống kể chuyện về Đấng Ky Tô cho con cái và gia đình của chúng ta nghe.

Điều này chắc chắn sẽ mang lại một tinh thần đặc biệt cho nhà chúng ta và cung cấp cho gia đình chúng ta các tấm gương từ chính Đấng Cứu Rỗi.

Tôi thích nghiên cứu và suy ngẫm về cuộc đời của Ngài là Đấng đã ban mọi điều cho tôi và cho tất cả chúng ta.

Tôi thích đọc các đoạn thánh thư về cuộc sống vô tội của Ngài, và sau khi đọc những câu thánh thư kể về những sự kiện Ngài trải qua, tôi nhắm mắt lại và cố gắng hình dung ra những giây phút thiêng liêng này mà giảng dạy cho tôi và củng cố phần thuộc linh của tôi.

Những giây phút này là như sau:

- Khi Ngài nhổ nước bọt xuống đất, và lấy nước miếng trộn thành bùn, và đem xức trên mắt người mù và phán cùng người ấy: "Hãy đi, rửa nơi ao Si Lô Ê." Và người đó vâng lời, "rửa, và trở lại, thì được thấy rõ."[2]

- Khi Ngài chữa lành người đàn bà bị bệnh mất huyết đã chạm tay vào trôn áo Ngài cùng tin rằng chỉ bằng cách chạm tay vào Ngài thì người ấy sẽ được chữa lành.[3]
- Khi Ngài hiện ra cùng các môn đồ của Ngài và bước đi trên mặt biển.[4]
- Khi Ngài đi với các môn đồ trên con đường đến Em Ma Út và khai mở sự hiểu biết của họ về thánh thư.[5]
- Khi Ngài hiện đến cùng dân chúng ở châu Mỹ và phán bảo họ đến cùng Ngài và sờ tay vào hông Ngài và sờ các dấu đóng đinh ở chân tay Ngài để họ có thể biết rằng Ngài chính là "Thượng Đế của Y Sơ Ra Ên, và là Thượng Đế của cả thế gian này, và ta đã bị giết chết vì tội lỗi của thế gian."[6]

Tôi vui mừng khi biết có những bậc cha mẹ đã kể những câu chuyện về Đấng Ky Tô cho con cái của họ. Tôi nhận thấy điều này khi tôi xem các trẻ em trong Giáo Hội trong các chương trình của Hội Thiếu Nhi và vào các dịp khác.

Tôi biết ơn cha mẹ tôi vì đã dạy tôi biết về Đấng Ky Tô. Tôi tiếp tục thấy tấm gương của Đấng Cứu Rỗi đã giúp người vợ thân yêu của tôi và tôi như thế nào khi chúng tôi dạy dỗ con cái mình.

Lòng tôi tràn đầy niềm vui khi tôi thấy con cái tôi kể những câu chuyện về Đấng Ky Tô cho các cháu của tôi nghe. Điều này nhắc tôi nhớ đến một trong những câu thánh thư ưa thích của tôi trong 3 Giăng, chương 1, câu 4, có chép rằng: "Tôi nghe con cái tôi làm theo lẽ thật, thì không còn có sự gì vui mừng hơn nữa." Và tại sao không phải là các cháu của chúng ta nữa chứ?

Tôi biết ơn các vị lãnh đạo của chúng ta, là những người thường xuyên dạy chúng ta về Đấng Ky Tô, về việc giữ ngày Sa Bát được thánh, và về việc dự phần Tiệc Thánh mỗi Chủ Nhật để tỏ lòng tôn kính Đấng Cứu Rỗi.

Ngày Sa Bát và Tiệc Thánh trở nên thú vị hơn nhiều khi chúng ta học những câu chuyện về Đấng Ky Tô. Khi làm như vậy, chúng ta tạo ra những

truyền thống làm xây đắp đức tin và chứng ngôn của mình cũng như bảo vệ gia đình mình.

Vài tuần trước đây, trong khi nghiên cứu một lần nữa sứ điệp mà Chủ Tịch Russell M. Nelson đưa ra trong đại hội trung ương lần trước, và trong khi suy ngẫm về ngày Sa Bát, thì tôi cảm thấy vô cùng biết ơn về phước lành và đặc ân của việc có thể dự phần Tiệc Thánh. Đối với tôi đó là một giây phút rất trang trọng, thiêng liêng và thuộc linh. Tôi rất thích lễ Tiệc Thánh.

Trong khi suy ngẫm, tôi đã nghiên cứu kỹ phước lành về bánh và nước. Tôi đọc và ngẫm nghĩ về những lời cầu nguyện và giáo lễ Tiệc Thánh. Tôi bắt đầu suy ngẫm những sự kiện liên quan đến giáo lễ đó.

Trong tinh thần suy ngẫm, tôi đã ngẫm nghĩ về ngày hôm đó, ngày đầu tiên của lễ bánh không men, khi trả lời cho câu hỏi của các môn đồ của Ngài về việc phải chuẩn bị cho lễ Vượt Qua ở đâu, Ngài đã đáp: "Hãy vào thành, đến nhà của một người kia, mà nói rằng: Thầy nói; giờ ta gần đến; ta và môn đồ ta sẽ giữ lễ vượt qua trong nhà ngươi."[7]

Tôi đã cố gắng hình dung ra trong tâm trí mình cảnh các môn đồ đi mua thức ăn và chuẩn bị kỹ bàn ăn với Ngài vào ngày đặc biệt đó: một bàn ăn dành cho 13 người, Ngài và mười hai môn đồ của Ngài, là những người mà Ngài yêu thương.

Tôi đã khóc khi hình dung ra cảnh Đấng Ky Tô ăn với họ, khi Ngài phán: "Quả thật, ta nói cùng các ngươi rằng, có một người trong các ngươi sẽ phản ta."[8]

Tôi nghĩ về các môn đồ buồn rầu hỏi Ngài: "Lạy Chúa, có phải tôi không?"[9]

Và khi Giu Đa hỏi Ngài cùng một câu hỏi đó thì Ngài điềm tĩnh đáp: "Thật như ngươi đã nói."[10]

Tôi có thể hình dung ra hai bàn tay mà đã chữa lành, an ủi, gây dựng, và ban phước, bẻ bánh khi Chúa Giê Su phán: "Hãy lấy ăn đi, này là thân thể ta."[11]

Rồi Ngài cầm lấy chén đầy rượu và cảm tạ và đưa chén cho họ, rồi phán rằng: "Hãy thảy hãy uống đi; vì này là huyết ta, huyết của sự giao ước đã đổ ra cho nhiều người được tha tội."[12]

Trong tâm trí của mình, tôi đã thấy từng môn đồ một và nhìn thấy trong mắt họ mối quan tâm đối với Đấng Thầy là Đấng mà họ yêu thương rất nhiều. Thể như tôi đang ngồi đó với họ, nhìn thấy tất cả. Tôi cảm thấy lòng mình đau đớn mãnh liệt, vô cùng đau buồn và đau khổ về điều Ngài sắp trải qua cho tôi.

Tâm hồn tôi tràn ngập ước muốn để trở thành một người tốt hơn. Qua sự hối cải và trong nỗi buồn phiền, tôi thiết tha mong muốn có thể lau khô và tránh việc đổ ra ít nhất một vài giọt máu của Ngài rơi trong Vườn Ghết Sê Ma Nê.

Rồi tôi suy nghĩ về Tiệc Thánh chúng ta dự phần mỗi tuần để tưởng nhớ đến Ngài. Trong khi làm như vậy, tôi ngẫm nghĩ mỗi từ của việc ban phước cho bánh và nước. Tôi suy nghĩ kỹ những lời "để họ luôn luôn tưởng nhớ tới Ngài" trong việc ban phước cho bánh, và "rằng họ luôn luôn tưởng nhớ tới Ngài" trong sự ban phước cho nước.[13]

Tôi ngẫm nghĩ về ý nghĩa của việc luôn luôn tưởng nhớ tới Ngài.

Đối với tôi, điều đó có nghĩa là:

- Để tưởng nhớ đến cuộc sống tiền dương thế của Ngài, khi hành tinh đẹp đẽ này do Ngài làm ra.[14]

- Để tưởng nhớ đến sự giáng sinh thấp hèn của Ngài trong một máng ăn tại Bết Lê Hem ở Giu Đê.[15]
- Để tưởng nhớ khi Ngài chỉ là một thiếu niên 12 tuổi đã dạy và thuyết giảng cho các nhà thông thái trong đền thờ.[16]
- Để tưởng nhớ khi Ngài đã đi riêng ra ngoài vào một nơi vắng vẻ để chuẩn bị cho giáo vụ trần thế của Ngài.[17]
- Để tưởng nhớ khi Ngài biến hóa trước mặt các môn đồ của Ngài.[18]
- Để tưởng nhớ khi Ngài lập ra Tiệc Thánh trong Bữa Ăn Tối Cuối Cùng với họ.[19]
- Để tưởng nhớ khi Ngài đi đến Vườn Ghết Sê Ma Nê và chịu đựng dữ dội vì tội lỗi, nỗi đau đớn, thất vọng, và bệnh tật của chúng ta đến nỗi Ngài bị rớm máu từ mỗi lỗ chân lông.[20]
- Để tưởng nhớ, sau quá nhiều đau khổ và đau đớn trầm trọng, thậm chí còn chưa ở trong Vườn Ghết Sê Ma Nê nữa, Ngài đã bị phản bội với một nụ hôn bởi một trong các môn đồ mà Ngài gọi là bạn.[21]
- Để tưởng nhớ khi Ngài bị giải đến trước Phi Lát và Hê Rốt để xét xử.[22]
- Để tưởng nhớ khi Ngài bị sỉ nhục, hành hạ, nhổ nước bọt vào mặt, đánh đập, và đánh đòn bằng roi xé da thịt Ngài.[23]
- Để tưởng nhớ khi một mão gai đã được tròng lên đầu Ngài một cách tàn nhẫn[24]
- Để tưởng nhớ rằng Ngài đã phải mang thập tự giá của Ngài lên Đồi Sọ và Ngài đã bị đóng đinh trên thập tự giá ở đó, chịu đựng mọi đau khổ thể xác và tinh thần.[25]
- Để tưởng nhớ khi ở trên thập tự giá, với tấm lòng đầy bác ái, Ngài nhìn những người đã đóng đinh Ngài và ngước mắt lên trời, cầu xin: "Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết mình làm điều gì."[26]
- Để tưởng nhớ khi Ngài, vì biết rằng Ngài đã hoàn thành sứ mệnh cứu rỗi tất cả nhân loại, trút linh hồn vào tay của Cha Ngài, Cha của chúng ta.[27]
- Để tưởng nhớ Sự Phục Sinh của Ngài, mà bảo đảm sự phục sinh của chúng ta và việc chúng ta có thể được sống bên cạnh Ngài suốt vĩnh cửu, tùy thuộc vào những lựa chọn của chúng ta.[28]

Hơn nữa, việc ngẫm nghĩ về lời cầu nguyện Tiệc Thánh và những từ rất đặc biệt và có ý nghĩa trong lời cầu nguyện nhắc nhở tôi rằng thật là tuyệt vời biết bao để nhận được lời hứa, trong lúc ban phước Tiệc Thánh, rằng khi chúng ta luôn luôn tưởng nhớ tới Ngài, chúng ta sẽ luôn luôn có Thánh Linh của Ngài ở cùng chúng ta.[29]

Tôi tin rằng Chúa có kỳ định riêng của Ngài về khi nào thì ban cho chúng ta mặc khải. Tôi hiểu rất rõ điều này trong khi nghiên cứu sách Truyền Đạo 3:1, 6, chúng ta đọc:

"Phàm sự gì có thì tiết; mọi việc dưới trời có kỳ định: . . .

Có kỳ tìm và có kỳ mất; có kỳ giữ lấy, và có kỳ ném bỏ."

Tiệc Thánh cũng là thời gian để Cha Thiên Thượng dạy chúng ta về Sự Chuộc Tội của Vị Nam Tử Yêu Quý của Ngài—Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, Chúa Giê Su Ky Tô–và cho chúng ta tiếp nhận sự mặc khải về điều đó. Đó là một thời gian để "Hãy gõ cửa, sẽ mở cho,"[30] để cầu xin và nhận được sự hiểu biết này. Đó là thời gian để chúng ta phải nghiêm trang cầu xin Chúa ban cho sự hiểu biết này. Và nếu làm như vậy, tôi chắc chắn rằng chúng ta sẽ nhận được sự hiểu biết này, mà sẽ ban phước rất nhiều cho cuộc sống của chúng ta.

Tôi yêu thích ngày Sa Bát, Tiệc Thánh, và ý nghĩa của chúng. Tôi hết lòng yêu mến Đấng Cứu Rỗi. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. "Tell Me the Stories of Jesus," *Children's Songbook,* 57.
2. Giăng 9:7.
3. Xin xem Lu Ca 8:43–48.
4. Xin xem Mác 6:45–52.
5. Xin xem Lu Ca 24:13–35.
6. 3 Nê Phi 11:14.
7. Ma Thi Ơ 26:18.
8. Ma Thi Ơ 26:21.
9. Ma Thi Ơ 26:22.
10. Ma Thi Ơ 26:25.
11. Ma Thi Ơ 26:26.
12. Ma Thi Ơ 26:27–28.
13. Giáo Lý và Giao Ước 20:77, 79.
14. Xin xem Giăng 1:1–3.
15. Xin xem Lu Ca 2:1–7.
16. Xin xem Lu Ca 2:41–52.
17. Xin xem Ma Thi Ơ 4:1–11; Mác 1:12–13; Lu Ca 4:1–13.
18. Xin xem Ma Thi Ơ 17:1–9.
19. Xin xem Ma Thi Ơ 26:26–28; Lu Ca 22:14–20.
20. Xin xem Lu Ca 22:39–46.
21. Xin xem Lu Ca 22:47–48.
22. Xin xem Lu Ca 23:1–12.
23. Xin xem Ma Thi Ơ 26:67; 27:26, 28, 30; Lu Ca 22:63–65.
24. Xin xem Ma Thi Ơ 27:29.
25. Xin xem Giăng 19:16–18.
26. Lu Ca 23:34.
27. Xin xem Lu Ca 23:46.
28. Xin xem Lu Ca 24:5–8.
29. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 20:77, 79.
30. Ma Thi Ơ 7:7.

Bài của Chủ Tịch Henry B. Eyring
Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Đức Thánh Linh là Bạn Đồng Hành của Các Anh Chị Em

Nếu sống xứng đáng với ân tứ Đức Thánh Linh, chúng ta có thể có được phước lành của Thánh Linh ở cùng chúng ta, không phải chỉ thỉnh thoảng thôi mà là luôn luôn.

Các anh chị em thân mến, tôi biết ơn được hiện diện với các anh chị em vào ngày Sa Bát này trong đại hội trung ương của Giáo Hội của Chúa. Tôi đã cảm thấy, như các anh chị em đã cảm thấy, Thánh Linh đang làm chứng về lẽ thật của những lời chúng ta đã nghe và hát.

Mục đích của tôi hôm nay là nhằm gia tăng ước muốn và quyết tâm của các anh chị em để thỉnh cầu ân tứ đã được hứa cho mỗi người chúng ta sau khi chịu phép báp têm. Trong lễ xác nhận của mình, chúng ta đã nghe những lời này: "Hãy tiếp nhận Đức Thánh Linh."[1] Kể từ giây phút đó, cuộc sống của chúng ta đã thay đổi vĩnh viễn.

Nếu sống xứng đáng với ân tứ Đức Thánh Linh, chúng ta có thể có được phước lành của Thánh Linh ở cùng chúng ta, không phải chỉ thỉnh thoảng thôi mà là luôn luôn. Các anh chị em biết từ những lời cầu nguyện Tiệc Thánh rằng lời hứa đó đã được làm tròn như thế nào: "Hỡi Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, trong tôn danh Con của Cha là Chúa Giê Su Ky Tô, chúng con cầu xin Cha ban phước và thánh hóa bánh này cho linh hồn của tất cả những ai cùng chia xẻ bánh này, để họ được phép ăn trong sự tưởng nhớ đến thể xác Con của Cha, và được làm chứng cùng Cha, hỡi Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, rằng họ tình nguyện mang danh Con của Cha, và luôn luôn tưởng nhớ tới Ngài, cùng tuân giữ các giáo lệnh mà Ngài đã ban cho họ."

Và sau đó đến lời hứa đầy vinh quang: "Để họ có thể *luôn* được Thánh Linh của Ngài ở cùng họ" (GLGƯ 20:77; sự nhấn mạnh được thêm vào).

Việc luôn có Thánh Linh ở cùng chúng ta có nghĩa là có được sự hướng dẫn và chỉ dẫn của Đức Thánh Linh trong cuộc sống hàng ngày. Ví dụ, chúng ta có thể được Thánh Linh cảnh cáo phải chống lại cám dỗ làm điều ác.

Chỉ vì lý do đó thôi, thật là dễ dàng để thấy tại sao các tôi tớ của Chúa đã cố gắng gia tăng ước muốn của chúng ta để thờ phượng Thượng Đế trong các buổi lễ Tiệc Thánh. Nếu chúng ta dự phần Tiệc Thánh trong đức tin, thì Đức Thánh Linh sẽ có thể bảo vệ chúng ta và những người chúng ta yêu thương khỏi những cám dỗ xảy đến thường xuyên và mãnh liệt.

Sự đồng hành của Đức Thánh Linh làm cho điều nào tốt lành trở nên hấp dẫn hơn và sự cám dỗ thì kém phần hấp dẫn hơn. Đây phải là lý do đủ để làm cho chúng ta quyết tâm được xứng đáng với Thánh Linh luôn luôn ở bên cạnh.

Giống như Thánh Linh củng cố chúng ta chống lại điều xấu xa, Ngài cũng ban cho chúng ta khả năng để

phân biệt giữa lẽ thật và lời dối trá. Lẽ thật quan trọng nhất chỉ được xác minh bởi điều mặc khải từ Thượng Đế. Lý do của con người và việc sử dụng các giác quan của chúng ta sẽ không đủ. Chúng ta sống trong một thời kỳ mà ngay cả người thông thái nhất cũng sẽ gặp khó khăn để phân biệt sự thật với sự lừa dối tài tình.

Chúa đã dạy Sứ Đồ Thô Ma của Ngài là người muốn có bằng chứng hiển nhiên về Sự Phục Sinh của Đấng Cứu Rỗi bằng cách sờ tay vào các vết thương của Ngài, rằng sự mặc khải là bằng chứng an toàn hơn: "Đức Chúa Giê Su phán: Vì ngươi đã thấy ta, nên ngươi tin. Phước cho những kẻ chẳng từng thấy mà đã tin vậy" (Giăng 20:29).

Đức Thánh Linh xác nhận những lẽ thật đánh dấu con đường về nhà với Thượng Đế. Chúng ta không thể đi đến khu rừng thiêng liêng và nhìn thấy Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử nói chuyện với thiếu niên Joseph Smith. Không có bằng chứng hiển nhiên cũng như bất cứ lập luận hợp lý nào có thể chứng minh rằng Ê Li đến như đã được hứa để truyền giao các chìa khóa của chức tư tế mà hiện đang được một vị tiên tri tại thế nắm giữ và sử dụng, Thomas S. Monson.

Sự xác nhận về lẽ thật đến với một người con trai hay con gái của Thượng Đế là người đã thỉnh cầu quyền tiếp nhận Đức Thánh Linh. Vì trước mắt chúng ta, bất cứ lúc nào cũng có những điều sai lầm và lời nói giả dối, nên chúng ta cần một ảnh hưởng liên tục của Thần Lẽ Thật để chúng ta sẽ không có những giây phút nghi ngờ.

Trong khi là một thành viên của Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, George Q. Cannon đã khuyên nhủ chúng ta nên tiếp tục cố gắng để có được Thánh Linh ở cùng với mình. Ông đã hứa, và tôi cũng hứa rằng nếu chúng ta theo đuổi điều đó, thì chúng ta "sẽ không bao giờ thiếu hiểu biết" về lẽ thật, "không bao giờ nghi ngờ hoặc ở trong bóng tối," và "đức tin của chúng ta sẽ vững mạnh, niềm vui [của chúng ta] . . . được trọn vẹn."[2]

Chúng ta cần sự giúp đỡ liên tục đó từ sự đồng hành của Đức Thánh Linh còn vì một lý do khác nữa. Cái chết

của một người thân yêu có thể đến bất ngờ. Chính là nhờ Đức Thánh Linh làm chứng về sự thực tế về Cha Thiên Thượng nhân từ và Đấng Cứu Rỗi phục sinh là điều mang đến cho chúng ta niềm hy vọng và an ủi khi mất đi một người thân yêu. Chứng ngôn đó cần phải luôn ở với chúng ta khi cái chết của người thân xảy ra.

Do đó, vì nhiều lý do, chúng ta cần sự đồng hành liên tục của Đức Thánh Linh. Chúng ta mong muốn có được sự đồng hành này, nhưng lại chưa biết từ kinh nghiệm rằng không phải là dễ dàng để duy trì sự đồng hành của Đức Thánh Linh. Trong cuộc sống hàng ngày của mình, mỗi người chúng ta suy nghĩ, nói, và làm những điều mà có thể xúc phạm đến Thánh Linh. Chúa đã dạy rằng Đức Thánh Linh sẽ là người bạn đồng hành thường xuyên của chúng ta khi chúng ta tràn đầy lòng bác ái và khi đức hạnh của chúng ta làm đẹp tư tưởng của chúng ta luôn luôn (xin xem GLGƯ 121:45).

Tôi đưa ra lời khích lệ này cho những người đang vất vả với tiêu chuẩn cao cần thiết để được xứng đáng với ân tứ đồng hành của Thánh Linh. Các anh chị em đã có những lúc cảm nhận được ảnh hưởng của Đức Thánh Linh. Điều đó có thể đã xảy ra với các anh chị em hôm nay.

Các anh chị em có thể xem những giây phút soi dẫn đó giống như hạt giống của đức tin mà An Ma đã mô tả (xin xem An Ma 32:28). Hãy gieo trồng mỗi một hạt giống đó. Các anh chị em có thể làm điều đó bằng cách hành động theo thúc giục mà mình cảm thấy. Sự soi dẫn quý báu nhất sẽ dành cho các anh chị em để biết điều Thượng Đế muốn các anh chị em phải làm. Nếu đó là để đóng tiền thập phân hoặc đi thăm một người bạn đang buồn rầu thì các anh chị em nên làm đi. Dù cho đó là việc gì đi nữa thì cũng hãy làm đi. Khi đã cho thấy rằng mình sẵn lòng vâng lời thì Thánh Linh sẽ gửi cho các anh chị em thêm các ấn tượng về điều Thượng Đế muốn các anh chị em làm.

Khi các anh chị em vâng lời, các ấn tượng từ Thánh Linh sẽ đến thường xuyên hơn, càng gần với sự đồng hành

liên tục hơn. Khả năng của các anh chị em để chọn điều đúng sẽ gia tăng.

Các anh chị em có thể biết khi nào phải hành động thay cho Ngài theo những ấn tượng này là từ Thánh Linh chứ không phải từ những ước muốn riêng của mình. Khi các ấn tượng đó phù hợp với điều mà Đấng Cứu Rỗi và các vị tiên tri tại thế và các sứ đồ đã nói, thì các anh chị em có thể chọn để tuân theo một cách đầy tin tưởng. Sau đó, Chúa sẽ gửi Thánh Linh của Ngài xuống để phù trợ các anh chị em.

Ví dụ, nếu các anh chị em nhận được một ấn tượng thuộc linh để tôn trọng ngày Sa Bát, nhất là khi điều đó dường như là khó khăn, thì Thượng Đế sẽ gửi Thánh Linh của Ngài đến giúp đỡ.

Sự giúp đỡ đó đến với cha tôi cách đây nhiều năm khi ông phải đi làm việc ở Úc. Ông chỉ có một mình vào ngày Chủ Nhật, và ông muốn dự phần Tiệc Thánh. Ông không thể tìm ra thông tin nào về các buổi họp của Thánh Hữu Ngày Sau. Vì vậy, ông bắt đầu đi bộ. Ông cầu nguyện ở mỗi ngã tư đường để biết phải quẹo vào con đường nào. Sau khi đi bộ và quẹo vào nhiều con đường trong một giờ, ông dừng lại để cầu nguyện một lần nữa. Ông cảm thấy có ấn tượng phải quẹo vào một con đường đặc biệt. Chẳng bao lâu, ông bắt đầu nghe tiếng hát vang vọng từ tầng trệt của một tòa nhà chung cư gần đó. Ông nhìn xuyên qua cửa sổ và thấy một vài người ngồi gần một cái bàn phủ vải trắng và các khay Tiệc Thánh.

Vậy thì, điều đó có thể dường như không có gì quan trọng đối với các anh chị em, nhưng đó là một điều tuyệt vời đối với ông. Ông biết rằng lời hứa trong lời cầu nguyện Tiệc Thánh đã được ứng nghiệm: "Luôn luôn tưởng nhớ tới Ngài, cùng tuân giữ các giáo lệnh mà Ngài đã ban cho họ để họ có thể luôn được Thánh Linh của Ngài ở cùng họ" (GLGƯ 20:77).

Đó chỉ là một ví dụ về việc ông cầu nguyện và sau đó làm theo điều Thánh Linh nói cho ông biết Thượng Đế muốn ông làm. Ông vẫn tiếp tục làm điều đó trong nhiều năm, cũng như các anh chị em và tôi sẽ làm như vậy. Ông không bao giờ nói chuyện về nếp sống thuộc linh của mình. Ông cứ tiếp tục làm những việc nhỏ cho Chúa mà ông đã được thúc giục phải làm.

Bất cứ khi nào một nhóm Thánh Hữu Ngày Sau nào đó yêu cầu ông nói chuyện với họ, thì ông đều chấp nhận cả. Cho dù có 10 người hay là 50 người hay cho dù ông mệt mỏi đến mức nào đi nữa. Ông chia sẻ chứng ngôn của ông về Đức Chúa Cha, Vị Nam Tử, và Đức Thánh Linh, và về các vị tiên tri bất cứ lúc nào Thánh Linh thúc giục ông làm điều đó.

Chức vụ kêu gọi cao nhất của ông trong Giáo Hội là ủy viên hội đồng thượng phẩm trong Giáo Khu Bonneville. Nơi đây ông đã dẫy cỏ ở trang trại của giáo khu, và dạy một lớp học Trường Chủ Nhật. Trong nhiều năm, khi ông cần, thì Đức Thánh Linh luôn hiện diện với tư cách là người bạn đồng hành của ông.

Tôi đứng bên cạnh cha tôi trong một căn phòng bệnh viện. Mẹ tôi, kết hôn với cha tôi trong 41 năm, đang nằm trên giường. Chúng tôi quan sát bà trong nhiều giờ. Chúng tôi bắt đầu nhìn thấy những nét đau đớn biến mất khỏi khuôn mặt bà. Các ngón tay của bà, trước đó đã nắm chặt lại, giờ đây thả lỏng ra. Hai cánh tay của bà thả xuống bên người bà.

Những cơn đau trong nhiều thập niên vì bệnh ung thư đã chấm dứt. Tôi nhìn thấy vẻ thanh thản trên gương mặt của bà. Bà thở ngắn một chút rồi thở hắt ra và rồi nằm im. Chúng tôi đứng đó chờ xem bà có thở nữa không.

Cuối cùng, Cha tôi khẽ nói: "Một cô bé đã đi về nhà."

Ông không khóc. Đó là vì Đức Thánh Linh đã từ lâu ban cho ông sự hiểu biết rõ ràng về việc mẹ tôi là ai, bà từ đâu đến, bà đã trở thành người như thế nào, và bà sẽ đi đâu. Thánh Linh đã làm chứng cho ông nhiều lần về một Cha Thiên Thượng nhân từ, về một Đấng Cứu Rỗi đã khắc phục cái chết, và về sự thực tế về lễ gắn bó trong đền thờ của ông với vợ và gia đình ông.

Thánh Linh đã từ lâu bảo đảm với ông rằng lòng nhân từ và đức tin của mẹ tôi đã hội đủ điều kiện cho bà trở lại ngôi nhà thiên thượng nơi bà sẽ được nhớ lại thời gian khi còn là một đứa bé tuyệt vời đầy triển vọng và được chào đón trở về nhà với danh dự.

Đối với cha tôi, điều đó còn nhiều hơn là hy vọng nữa. Đức Thánh Linh đã làm cho điều đó trở thành hiện thực đối với ông.

Giờ đây, một số người có thể nói rằng lời nói của ông và những hình ảnh trong tâm trí của ông về một ngôi nhà thiên thượng chỉ là một điều mơ tưởng, chỉ là đầu óc rối ren của một

người chồng lúc mất vợ. Nhưng ông biết lẽ thật vĩnh cửu là cách duy nhất mà ta có thể biết được điều đó.

Ông là một nhà khoa học tìm kiếm sự thật về thế giới vật chất trong suốt cuộc đời thành niên của mình. Ông đã sử dụng các dụng cụ khoa học đủ để được các đồng nghiệp của ông vinh danh trên khắp thế giới. Phần lớn những gì ông đã làm trong ngành hóa học đến từ việc nhìn thấy các phân tử đang di chuyển và sau đó xác nhận điều ông nhìn thấy bằng các thí nghiệm trong phòng thí nghiệm.

Nhưng ông đã theo đuổi một phương thức khác để khám phá ra các lẽ thật quan trọng nhất đối với ông và đối với mỗi người chúng ta. Chỉ qua Đức Thánh Linh chúng ta mới có thể thấy được người khác và các sự kiện như Thượng Đế nhìn thấy.

Ân tứ đó tiếp tục ở bệnh viện sau khi vợ ông qua đời. Chúng tôi thu dọn đồ đạc của mẹ tôi mang về nhà. Cha tôi dừng lại để cám ơn mỗi y tá và bác sĩ chúng tôi đã gặp trên đường ra xe. Tôi nhớ là đã cảm thấy rằng chúng tôi nên được ở một mình với nỗi đau buồn này.

Bây giờ, tôi nhận biết rằng ông nhìn thấy những điều mà chỉ có Đức Thánh Linh mới có thể cho ông thấy. Ông nhìn thấy những người giống như thiên thần được Thượng Đế gửi đến để chăm sóc cho người vợ yêu quý của ông. Họ có thể đã tự thấy mình là các chuyên gia chăm sóc sức khỏe, nhưng Cha tôi đã cám ơn họ thay cho Đấng Cứu Rỗi.

Ảnh hưởng của Đức Thánh Linh tiếp tục với ông khi chúng tôi về đến nhà. Chúng tôi nói chuyện trong một vài phút trong phòng khách. Cha tôi cáo lỗi để đi vào phòng ngủ cạnh đó.

Sau một vài phút, ông trở lại phòng khách. Ông cười khoan khoái. Ông bước đến bên chúng tôi và khẽ nói: "Cha đã lo lắng rằng Mildred sẽ đến thế giới linh hồn một mình. Cha nghĩ rằng mẹ con có thể cảm thấy bị lạc lõng trong đám đông."

Sau đó, ông mừng rỡ nói: "Cha vừa cầu nguyện xong. Cha biết là Mildred không sao cả. Bà nội đang ở đó để gặp mẹ con."

Tôi nhớ đã mỉm cười khi cha tôi nói như thế, tưởng tượng ra bà nội tôi, đôi chân ngắn của bà vội vã chạy xuyên qua một đám đông để chắc chắn là có mặt ở đó để ôm hôn đứa con dâu của bà khi người con dâu đến đó.

Vậy thì, một trong những lý do mà cha tôi đã cầu xin và nhận được sự an ủi đó là vì ông đã luôn luôn cầu nguyện trong đức tin kể từ lúc còn thơ ấu. Ông đã quen với việc nhận được câu trả lời đến với lòng ông để mang lại niềm an ủi và hướng dẫn. Ngoài việc có một thói quen cầu nguyện, ông còn biết thánh thư và những lời của các vị tiên tri tại thế. Vì vậy, ông đã nhận ra lời mách bảo quen thuộc của Thánh Linh mà các anh chị em cũng có thể đã cảm thấy hôm nay.

Sự đồng hành của Thánh Linh đã có ý nghĩa nhiều hơn là việc an ủi và hướng dẫn ông. Điều này đã thay đổi ông qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô. Khi chúng ta chấp nhận lời hứa về việc có Thánh Linh luôn ở cùng chúng ta, thì Đấng Cứu Rỗi có thể ban cho chúng ta sự thanh tẩy cần thiết cho cuộc sống vĩnh cửu, ân tứ vĩ đại nhất trong mọi ân tứ của Thượng Đế (xin xem GLGƯ 14:7).

Các anh chị em còn nhớ lời phán của Đấng Cứu Rỗi: "Này, đây là lệnh truyền: Hãy hối cải, hỡi các ngươi ở các nơi tận cùng của trái đất, hãy đến cùng ta và chịu phép báp têm trong danh ta, ngõ hầu các ngươi có thể được thánh hóa nhờ thụ nhận Đức Thánh Linh, để các ngươi có thể đứng không tì vết trước mặt ta vào ngày sau cùng" (3 Nê Phi 27:20).

Những lệnh truyền đó đi kèm với lời hứa này từ Chúa:

"Và giờ đây, thật vậy, thật vậy, ta nói cho ngươi hay, hãy đặt sự tin cậy vào Thánh Linh là Đấng dẫn dắt làm điều tốt lành—phải, làm điều công bình, bước đi khiêm nhường, xét đoán ngay chính; và đây là Thánh Linh của ta vậy.

"Thật vậy, thật vậy, ta nói cho ngươi hay, ta sẽ truyền cho ngươi Thánh Linh của ta, là Đấng sẽ soi sáng tâm trí ngươi, là Đấng sẽ làm cho tâm hồn ngươi tràn đầy niềm vui" (GLGƯ 11:12–13).

Tôi làm chứng với các anh chị em rằng Thượng Đế Đức Chúa Cha hằng sống, rằng Chúa Giê Su Ky Tô phục sinh hướng dẫn Giáo Hội của Ngài, rằng Chủ Tịch Thomas S. Monson nắm giữ tất cả các chìa khóa của chức tư tế, và rằng sự mặc khải qua Đức Thánh Linh hướng dẫn và hỗ trợ Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô và các tín hữu khiêm nhường của Giáo Hội.

Tôi làm chứng thêm với các anh chị em rằng những người tuyệt vời đã ngỏ lời cùng chúng ta ngày hôm nay với tư cách là các nhân chứng của Chúa Giê Su Ky Tô, với tư cách là các thành viên của Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, đều được Thượng Đế kêu gọi. Tôi biết rằng Thánh Linh đã dẫn dắt Chủ Tịch Monson để kêu gọi họ. Và khi các anh chị em lắng nghe họ nói và chứng ngôn của họ, thì Đức Thánh Linh đã xác nhận với các anh chị em điều tôi hiện đang nói với các anh chị em đây. Họ được Thượng Đế kêu gọi. Tôi tán trợ và yêu thương họ và biết rằng Chúa yêu thương họ và sẽ tán trợ họ trong sự phục vụ của họ. Và tôi làm như vậy trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. *Sách Hướng Dẫn 2: Điều Hành Giáo Hội* (2010), 20.3.10.
2. Xin xem George Q. Cannon, trong "Minutes of a Conference," *Millennial Star,* ngày 2 tháng Năm năm 1863, 275–76.

Bài của Anh Cả D. Todd Christofferson
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Tại Sao Giáo Hội Là Cần Thiết

Thật là đáng bõ công để tạm dừng lại và ngẫm nghĩ xem tại sao Ngài chọn sử dụng một giáo hội, Giáo Hội của Ngài, để thực hiện công việc của Ngài và của Cha Ngài.

Trong suốt đời tôi, đại hội trung ương của Giáo Hội luôn là những buổi họp thuộc linh đầy phấn khởi, và chính Giáo Hội là một nơi để đến và nhận được chứng ngôn về Chúa. Tôi nhận biết rằng có những người tự coi mình là sùng đạo hay thánh thiện vậy mà từ chối tham gia vào một giáo hội hay ngay cả sự cần thiết để có một tổ chức như vậy. Việc thực hành tôn giáo là chỉ cho cá nhân của họ mà thôi. Tuy nhiên, Giáo Hội là sự sáng tạo của Ngài, là Đấng mà nếp sống thuộc linh của chúng ta tập trung vào Chúa Giê Su Ky Tô. Thật là đáng bõ công để tạm dừng lại và ngẫm nghĩ xem tại sao Ngài chọn sử dụng một giáo hội, Giáo Hội của Ngài, Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô để thực hiện công việc của Ngài và của Cha Ngài "để mang lại sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu cho loài người."[1]

Phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô đã được thuyết giảng bắt đầu với A Đam, và các giáo lễ cứu rỗi thiết yếu, chẳng hạn như phép báp têm, được thực hiện qua một thánh ban chức tư tế dựa trên gia đình.[2] Khi các xã hội phát triển để gồm có nhiều hơn là gia đình thân quyến, thì Thượng Đế cũng kêu gọi các vị tiên tri, các thiên sứ, và các thầy giảng khác. Trong thời Môi Se, chúng ta đọc về một cấu trúc trang trọng hơn bao gồm các anh cả, các thầy tư tế và các phán quan. Trong lịch sử Sách Mặc Môn, An Ma thành lập một giáo hội với các thầy tư tế và thầy giảng.

Sau đó, trong thời trung thế, Chúa Giê Su đã tổ chức công việc của Ngài theo một cách để phúc âm có thể được thiết lập cùng lúc ở nhiều quốc gia và giữa nhiều dân tộc khác nhau. Tổ chức đó, Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô được lập trên nền tảng "của các sứ đồ cùng các đấng tiên tri, chính Đức Chúa Giê Su Ky Tô là đá góc nhà."[3] Giáo Hội này gồm có thêm các chức sắc như các thầy bảy mươi, các anh cả, các vị giám trợ, các thầy tư tế, thầy giảng và thầy trợ tế. Chúa Giê Su cũng thiết lập Giáo Hội tại Tây Bán Cầu sau khi Ngài phục sinh.

Sau sự bội giáo và sự tan rã của Giáo Hội, Ngài đã thiết lập trong khi ở trên thế gian, Chúa đã tái lập Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô một lần nữa qua Tiên Tri Joseph Smith. Mục đích thời xưa vẫn còn; đó là để thuyết giảng tin lành của phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô và thực hiện các giáo lễ của sự cứu rỗi—nói cách khác, để mang mọi người đến với Đấng Ky Tô.[4] Và bây giờ, qua Giáo Hội phục hồi này, lời hứa cứu chuộc có thể đạt được cho chính linh hồn những người chết mà trong cuộc đời trên trần thế đã biết rất ít hoặc không biết gì về ân điển của Đấng Cứu Rỗi.

Làm thế nào Giáo Hội của Ngài hoàn thành các mục đích của Chúa? Là điều quan trọng để nhận ra rằng mục đích tối quan trọng của Thượng Đế là sự tiến triển của chúng ta. Ước muốn của Ngài là chúng ta tiếp tục "từ ân điển này đến ân điển khác, cho đến khi [chúng ta] nhận được sự trọn vẹn"[5] của tất cả những gì Ngài có thể ban cho. Điều đó đòi hỏi nhiều hơn là chỉ tử tế hoặc cảm thấy thánh thiện. Điều đó đòi hỏi phải có đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô, sự hối cải, phép báp têm bằng nước và bằng Thánh Linh, và kiên trì đến cùng trong đức tin.[6] Một người tự mình không thể hoàn toàn đạt được điều này, vì thế một lý do chủ yếu tại sao có một giáo hội là tạo ra một cộng đồng Các Thánh Hữu mà sẽ hỗ trợ lẫn nhau trên "con đường chật và hẹp ấy, tức là con đường dẫn đến cuộc sống vĩnh cửu."[7]

"Ấy chính [Đấng Ky Tô] đã cho người nầy làm sứ đồ, kẻ kia làm tiên tri, người khác làm thầy giảng Tin Lành, kẻ khác nữa làm mục sư và giáo sư,

. . . Để các thánh đồ được trọn vẹn về công việc của chức dịch và sự gây dựng thân thể Đấng Ky Tô,

Cho đến chừng chúng ta thảy đều hiệp một trong đức tin và trong sự hiểu biết Con Đức Chúa Trời, mà nên bậc thành nhân, được tầm thước vóc giạc trọn vẹn của Đấng Ky Tô."[8]

Chúa Giê Su Ky Tô là "Đấng tạo nên và hoàn tất đức tin của [chúng ta]."[9] Việc kết hợp bản thân chúng ta với thân thể của Đấng Ky Tô—tức là Giáo Hội—là một phần quan trọng của việc mang danh Ngài.[10] Chúng ta được cho biết rằng Giáo Hội thời xưa "thường nhóm họp, để nhịn ăn và cầu nguyện, và để nói với nhau về sự an lạc của tâm hồn mình"[11] "và nghe lời của Chúa."[12] Điều đó cũng như vậy trong Giáo Hội ngày nay. Khi kết hợp trong đức tin,

chúng ta giảng dạy và gây dựng lẫn nhau và cố gắng sống theo các tiêu chuẩn cao nhất của vai trò môn đồ, "tầm thước vóc giạc trọn vẹn của Đấng Ky Tô." Chúng ta nỗ lực giúp đỡ nhau để đạt được sự hiểu biết về Vị Nam Tử của Thượng Đế,"[13] cho đến cái ngày khi "chúng nó ai nấy sẽ chẳng dạy kẻ lân cận mình, . . . mà rằng: Hãy nhận biết Đức Giê Hô Va! Vì chúng nó thảy đều sẽ biết ta, kẻ nhỏ cũng như kẻ lớn. Đức Giê Hô Va phán."[14]

Trong Giáo Hội, chúng ta không những học hỏi giáo lý thiêng liêng của Thượng Đế; mà còn trải qua sự áp dụng của giáo lý đó. Là thân thể của Đấng Ky Tô, các tín hữu của Giáo Hội phục sự lẫn nhau trong thực tế của cuộc sống hàng ngày. Tất cả chúng ta đều không hoàn hảo; chúng ta có thể xúc phạm và bị xúc phạm. Chúng ta thường thử nhau với đức tính của mình. Trong thân thể của Đấng Ky Tô, chúng ta phải đi xa hơn những khái niệm và những lời cao quý và có được một kinh nghiệm trực tiếp khi chúng ta học cách "sống với nhau trong tình thương."[15]

Tôn giáo này không phải chỉ để quan tâm đến mình mà thay vì thế chúng ta đều được kêu gọi để phục vụ. Chúng ta là mắt, tay, đầu, chân, và các bộ phận khác của thân thể của Đấng Ky Tô, và còn là "các chi thể . . . xem ra

Mumbai, Ấn Độ

rất yếu đuối lại là cần dùng."[16] Chúng ta cần những chức vụ kêu gọi này, và chúng ta cần phải phục vụ.

Một trong những người đàn ông trong tiểu giáo khu của tôi lớn lên không những không được cha mẹ hỗ trợ mà còn bị cha mẹ phản đối sinh

hoạt của anh ấy trong Giáo Hội. Anh ấy đã nói về điều này trong một buổi họp Tiệc Thánh: "Cha tôi không thể hiểu tại sao mọi người đi nhà thờ trong khi họ có thể đi trượt tuyết, nhưng tôi thực sự thích đi nhà thờ. Trong Giáo Hội, chúng ta đều cùng ở trên một cuộc hành trình giống nhau, và tôi được giới trẻ vững mạnh, trẻ em thanh khiết soi dẫn trong cuộc hành trình đó, cũng như điều tôi thấy và học được từ những người lớn khác. Tôi được củng cố nhờ mối kết giao đó và phấn khởi với niềm vui được sống theo phúc âm."

Các tiểu giáo khu và chi nhánh của Giáo Hội cung cấp một buổi nhóm họp hàng tuần để nghỉ ngơi và đổi mới, một thời gian và địa điểm để bỏ lại những mối bận tâm và sinh hoạt của thế gian—đó là ngày Sa Bát. Đó là một ngày để "lấy Đức Giê Hô Va làm vui thích,"[17] để cảm nhận được sự chữa lành thuộc linh đến với lễ Tiệc Thánh, và để nhận được lời hứa được tái lập của Thánh Linh của Ngài là ở cùng với chúng ta.[18]

Một trong các phước lành lớn nhất là thuộc vào một phần thân thể của Đấng Ky Tô, mặc dù có thể không có vẻ như là một phước lành trong lúc này, khi đang bị quở trách về tội lỗi và sai lầm. Chúng ta có khuynh hướng bào chữa và hợp lý hóa lỗi lầm của mình, và đôi khi thường là chúng ta

không biết được mình cần phải cải thiện về mặt nào hoặc làm điều đó như thế nào. Nếu không có những người có thể khiển trách chúng ta "kịp thời một cách nghiêm khắc, khi được Đức Thánh Linh tác động,"[19] thì chúng ta có thể thiếu can đảm để thay đổi và noi theo Đức Thầy một cách hoàn hảo hơn. Sự hối cải là thuộc vào cá nhân, nhưng trên con đường đôi khi là đau đớn đó, tình bạn hữu nằm ở trong Giáo Hội.[20]

Trong việc thảo luận này về Giáo Hội là thân thể của Đấng Ky Tô, chúng ta phải luôn luôn ghi nhớ hai điều. Thứ nhất, chúng ta không cố gắng để cải đạo theo Giáo Hội mà là theo Đấng Ky Tô và phúc âm của Ngài, là một sự cải đạo được Giáo Hội hỗ trợ.[21] Sách Mặc Môn cố gắng hết sức để bày tỏ điều đó khi sách viết rằng dân chúng "được *cải đạo theo Chúa,* và được *thu nhận vào giáo hội của Đấng Ky Tô.*"[22] Thứ hai, chúng ta phải nhớ rằng lúc đầu, Giáo Hội là gia đình, và ngay cả ngày nay cũng là các tổ chức riêng biệt, gia đình và Giáo Hội phục vụ cùng củng cố lẫn nhau. Không tổ chức nào thay thế cho tổ chức kia, và chắc chắn là Giáo Hội, ngay cả trong điều kiện tốt nhất, cũng không thể thay thế cho cha mẹ. Mục đích của việc giảng dạy phúc âm và các giáo lễ chức tư tế được Giáo Hội thực hiện là để gia đình có thể hội đủ điều kiện cho cuộc sống vĩnh cửu.

Một lý do quan trọng thứ hai mà Đấng Cứu Rỗi làm việc qua một giáo hội, Giáo Hội của Ngài, là để đạt được những điều cần thiết mà không thể được hoàn tất bởi các cá nhân hoặc các nhóm nhỏ hơn. Một ví dụ rõ ràng là đối phó với cảnh nghèo khó. Đúng là với tư cách là cá nhân và gia đình, chúng ta chăm lo các nhu cầu vật chất của người khác "san sẻ cho nhau về vật chất lẫn tinh thần, tùy theo sự cần thiết và nhu cầu của họ."[23] Nhưng cùng với nhau trong Giáo Hội, khả năng chăm sóc cho người nghèo khó và túng thiếu gia tăng để đáp ứng nhu cầu lớn hơn và hy vọng rằng rất nhiều người sẽ sẵn sàng tự lực cánh sinh.[24] Ngoài ra, Giáo Hội, Hội Phụ Nữ của Giáo Hội, và các nhóm túc số chức tư tế có khả năng cứu trợ nhiều người ở nhiều nơi bị ảnh hưởng bởi thiên tai, chiến tranh, và sự ngược đãi.

Nếu không có sẵn khả năng của Giáo Hội của Ngài, lệnh truyền của Đấng Cứu Rỗi để mang phúc âm đến tất cả thế gian có thể không được thực hiện.[25] Sẽ không có các chìa khóa của các Sứ Đồ, cấu trúc, các phương tiện tài chính, và sự dâng hiến và hy sinh của hàng ngàn người truyền giáo cần đến để gánh vác công việc này. Hãy nhớ rằng: "Phúc Âm này về Vương Quốc [cần phải] được rao giảng ra khắp thế gian, để làm chứng cho muôn dân, và lúc bấy giờ sự cuối cùng sẽ đến."[26]

Giáo Hội có thể xây cất và điều hành các đền thờ, nhà của Chúa, nơi mà các giáo lễ thiết yếu và các giao ước có thể được thực hiện. Joseph Smith nói rằng mục tiêu của Thượng Đế trong việc quy tụ dân của Ngài trong mọi thời đại là "xây cất một ngôi nhà cho Chúa mà nhờ đó Ngài [có thể] mặc khải cho dân Ngài các giáo lễ của ngôi nhà Ngài và những vinh quang của vương quốc Ngài, và dạy mọi người con đường của sự cứu rỗi; vì có một số giáo lễ và nguyên tắc mà khi được giảng dạy và thực hành, cần phải được thực hiện trong một nơi hoặc một ngôi nhà được xây cất vì mục đích đó."[27]

Nếu một người tin rằng tất cả mọi con đường đều dẫn đến thiên thượng hoặc không có những điều kiện cụ thể về sự cứu rỗi, thì người ấy sẽ thấy không cần thiết để rao giảng phúc âm hoặc các giáo lễ và các giao ước trong việc cứu chuộc người sống hoặc người chết. Nhưng chúng ta không chỉ nói về sự bất diệt không thôi mà còn về cuộc sống vĩnh cửu, và về con đường phúc âm và các giao ước phúc âm là thiết yếu. Và Đấng Cứu Rỗi cần một giáo hội để làm cho các điều này có sẵn cho tất cả con cái của Thượng Đế—cả người sống lẫn người chết.

Tôi sẽ đề cập đến lý do cuối cùng của việc Chúa thiết lập Giáo Hội của Ngài là độc đáo nhất—xét cho cùng Giáo Hội là vương quốc của Thượng Đế trên thế gian.

Khi Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô đã được thành lập vào thập niên 1830, Chúa đã phán với Tiên Tri Joseph Smith: "Hãy nức lòng và hoan hỷ, vì vương quốc, hay nói cách khác, những chìa khóa của giáo hội đã được ban cho các ngươi."[28] Trong thẩm quyền của các chìa khóa này, các chức sắc chức tư tế của Giáo Hội bảo tồn sự trong sáng của giáo lý của Đấng Cứu Rỗi và sự toàn vẹn của các giáo lễ cứu rỗi của Ngài.[29] Họ giúp chuẩn bị cho những người muốn tiếp nhận các giáo lễ đó,

xét đoán khả năng và sự xứng đáng của những người thỉnh cầu, và sau đó thực hiện các giáo lễ đó.

Với các chìa khóa của vương quốc, các tôi tớ của Chúa có thể nhận ra cả lẽ thật lẫn sự dối trá, và một lần nữa nói với thẩm quyền rằng: "Chúa có phán như vầy." Đáng tiếc thay, một số người bực bội với Giáo Hội vì họ muốn xác định lẽ thật của họ, nhưng trong thực tế đó thật là một phước lành vượt trội để nhận được một "sự hiểu biết về những sự vật đúng theo trạng thái [thực sự] của chúng đang có, đã có, và sẽ có"[30] đến mức giống như ý muốn của Chúa để mặc khải lẽ thật đó. Giáo Hội bảo vệ và xuất bản những điều mặc khải của Thượng Đế—thánh thư được chính thức công nhận.

Khi Đa Ni Ên giải thích giấc mơ của Vua Nê Bu Cát Nết Sa ở Ba Bi Lôn, để cho nhà vua biết "những ngày sau rốt,"[31] thì ông tuyên bố rằng "Chúa trên trời sẽ dựng nên một nước không bao giờ bị hủy diệt, quyền nước ấy không bao giờ để cho một dân tộc khác; song nó sẽ đánh tan và hủy diệt hết các nước trước kia, mà mình thì đứng đời đời."[32] Là vương quốc đã được tiên tri trong ngày sau, Giáo Hội không phải do con người tạo ra, mà do Thượng Đế của thiên thượng thiết lập và lăn đi trên khắp thế gian như một hòn đá "đục ra từ núi, chứ chẳng phải bởi tay con người mà ra.[33]

Số mệnh của Giáo Hội là thiết lập Si Ôn để chuẩn bị cho sự trở lại và trị vì ngàn năm của Chúa Giê Su Ky Tô. Trước ngày đó, Giáo Hội sẽ không phải là một vương quốc theo như bất cứ ý nghĩa chính trị nào—như Đấng Cứu Rỗi phán: "Nước của ta chẳng phải thuộc về thế gian *nầy*."[34] Thay vì thế, đó là nguồn thẩm quyền của Ngài trên thế gian, người thực hiện các giao ước thánh của Ngài, người trông nom các đền thờ của Ngài, người bảo vệ và rao giảng lẽ thật của Ngài, nơi quy tụ của dân Y Sơ Ra Ên bị phân tán, và là một chỗ "phòng vệ và dung thân khỏi cơn bão tố, cùng thoát khỏi cơn thịnh nộ khi nó được trút nguyên vẹn lên toàn thể thế gian."[35]

Tôi kết thúc với lời khẩn nài và cầu nguyện của Vị Tiên Tri:

"Hãy cầu khẩn Chúa, để cho vương quốc của Ngài có thể bành trướng trên thế gian, hầu cho dân cư trên trái đất có thể nhận được nó, và hãy chuẩn bị cho ngày sắp tới, là ngày mà Con của Người sẽ từ trên trời xuống, khoác trên mình vẻ sáng chói của vinh quang của Ngài, để gặp gỡ vương quốc của Thượng Đế được thiết lập trên thế gian.

"Vậy nên, cầu mong sao cho vương quốc của Thượng Đế bành trướng để cho vương quốc thiên thượng có thể đến, để Cha, hỡi Thượng Đế, được vinh hiển cả trên trời lẫn dưới đất, để cho những kẻ thù của Cha có thể bị khuất phục; vì vinh hiển, quyền năng và vinh quang là của Cha mãi mãi và đời đời."[36]

Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Môi Se 1:39.
2. "Phúc Âm bắt đầu được giảng dạy từ lúc mới khởi thủy, được rao truyền bởi các thiên sứ thánh được phái đi từ chốn hiện diện của Thượng Đế, và bởi chính tiếng nói của Ngài, và bởi ân tứ Đức Thánh Linh.
   "Và vì thế mà tất cả mọi việc đều được xác nhận cho A Đam, bằng một giáo lễ thánh" (Môi Se 5:58–59; xin xem thêm Môi Se 6:22–23).
3. Ê Phê Sô 2:20.
4. "Giáo Hội của Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô do Thượng Đế tổ chức để phụ giúp trong công việc của Ngài nhằm mang lại sự cứu rỗi và sự tôn cao cho con cái của Ngài. . . .
   "Trong việc thực hiện mục đích của mình để giúp các cá nhân và gia đình hội đủ điều kiện cho sự tôn cao, Giáo Hội tập trung vào các trách nhiệm đã được Chúa quy định. Các trách nhiệm này bao gồm việc giúp các tín hữu sống theo phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô, quy tụ Y Sơ Ra Ên qua công việc truyền giáo, chăm sóc cho người nghèo khó và túng thiếu, và làm cho sự cứu rỗi của người chết có thể thực hiện được bằng cách xây cất các đền thờ và thực hiện các giáo lễ làm thay cho người chết" (*Sách Hướng Dẫn 2: Điều Hành Giáo Hội* [2010], 2.2).
5. Giáo Lý và Giao Ước 93:13.
6. Xin xem 2 Nê Phi 31:17–20.
7. 2 Nê Phi 31:18.
8. Ê Phê Sô 4:11–13.
9. Mô Rô Ni 6:4.
10. Xin xem 3 Nê Phi 27:5–7.
11. Mô Rô Ni 6:5.
12. 4 Nê Phi 1:12.
13. Ê Phê Sô 4:13.
14. Giê Rê Mi 31:34; Xin xem thêm Hê Bơ Rơ 8:11.
15. Giáo Lý và Giao Ước 42:45.
16. 1 Cô Rinh Tô 12:22. Phao Lô cũng tuyên bố: "Vậy, [chúng ta] có nhiều chi thể, song chỉ có một thân. . . . Lại, trong các chi thể, khi có một cái nào chịu đau đớn, thì các cái khác đều cùng chịu; và khi một cái nào được tôn trọng, thì các cái khác cùng vui mừng" (1 Cô Rinh Tô 12:20, 26; Xin xem thêm Mô Si A 18:9).
17. Ê Sai 58:14.
18. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 20:77, 79; 59:9–12.
19. Giáo Lý và Giao Ước 121:43.
20. Xin xem 3 Nê Phi 18:21–23, 30–32.
21. Xin xem Donald L. Hallstrom, "Cải Đạo theo Phúc Âm của Ngài qua Giáo Hội của Ngài," *Liahona,* tháng Năm năm 2012, 13–15.
22. 3 Nê Phi 28:23; sự nhấn mạnh được thêm vào.
23. Mô Si A 18:29.
24. Một ví dụ về điều mà chúng ta gọi là "nhà kho của Chúa": "Nhưng nhà kho của Chúa không giới hạn trong một tòa nhà được sử dụng để phân phát thực phẩm và quần áo cho người nghèo khó. Nhà kho của Chúa cũng bao gồm việc hiến tặng thời giờ, tài năng, lòng trắc ẩn, vật liệu, và các phương tiện tài chính của các tín hữu Giáo Hội, những điều này đều có sẵn cho vị giám trợ để giúp chăm sóc người nghèo khó và túng thiếu. Do đó có nhà kho của Chúa trong mỗi tiểu giáo khu" (*Sách Hướng Dẫn 2,* 6.1.3).
25. Xin xem Ma Thi Ơ 28:19–20; Giáo Lý và Giao Ước 112:28–29.
26. Joseph Smith—Ma Thi Ơ 1:31.
27. *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch của Giáo Hội: Joseph Smith* (2007), 416.
28. Giáo Lý và Giao Ước 42:69; Xin xem thêm Giáo Lý và Giao Ước 90:3.
29. Xin xem Những Tín Điều 1:5.
30. Giáo Lý và Giao Ước 93:24.
31. Đa Ni Ên 2:28.
32. Đa Ni Ên 2:44.
33. Đa Ni Ên 2:45; xin xem thêm câu 35.
34. Giăng 18:36; sự nhấn mạnh được thêm vào.
35. Giáo Lý và Giao Ước 115:6.
36. Giáo Lý và Giao Ước 65:5–6.

Bài của Devin G. Durrant
Đệ Nhất Cố Vấn trong
Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Trường Chủ Nhật

Lòng Tôi Không Ngớt Suy Ngẫm về Những Điều Tôi Đã Nghe và Thấy

Tôi cũng xin chân thành cầu nguyện rằng các anh chị em sẽ chọn suy ngẫm những lời của Thượng Đế trong một cách thức mở rộng và sâu hơn mỗi tuần.

Về mặt nghề nghiệp, tôi là một nhà đầu tư. Về mặt tôn giáo, tôi là một môn đồ của Chúa Giê Su Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế.[1] Khi hành nghề, tôi tuân theo các nguyên tắc tài chính hợp lý. Khi tôi sống theo đức tin của mình, tôi cố gắng tuân theo các nguyên tắc thuộc linh mà sẽ giúp tôi trở thành giống như Đấng Cứu Rỗi.

Những Lời Mời Mang đến Các Phước Lành

Nhiều phần thưởng cá nhân tôi đã nhận được trong cuộc sống là do một người nào đó mời tôi làm một công việc khó khăn. Trong tinh thần đó, tôi xin gửi đến mỗi anh chị em hai lời mời. Lời mời thứ nhất có những ngụ ý về tài chính. Lời mời thứ hai có những ngụ ý thuộc linh. Nếu được chấp thuận, cả hai lời mời này sẽ đòi hỏi một nỗ lực kỷ luật trong một thời gian dài để gặt hái được những phần thưởng.

Lời Mời Thứ Nhất

Lời mời thứ nhất rất giản dị: Tôi mời các anh chị em hãy dành dụm tiền mỗi tuần. Số tiền các anh chị em dành dụm được không phải là đặc biệt quan trọng; điều đó tùy thuộc vào các anh chị em. Khi phát triển một thói quen dành dụm tiền, thì các anh chị em sẽ được hưởng lợi ích cá nhân. Và các anh chị em cũng có thể có cơ hội để giúp đỡ người khác về mặt tài chính nhờ vào kết quả của đức tính cần cù của mình. Hãy tưởng tượng kết quả tích cực của việc dành dụm tiền bạc mỗi tuần trong 6 tháng, một năm, 10 năm, hoặc lâu hơn nữa. Các nỗ lực nhỏ tiếp tục trong một thời gian dài có thể đưa đến những kết quả quan trọng.[2]

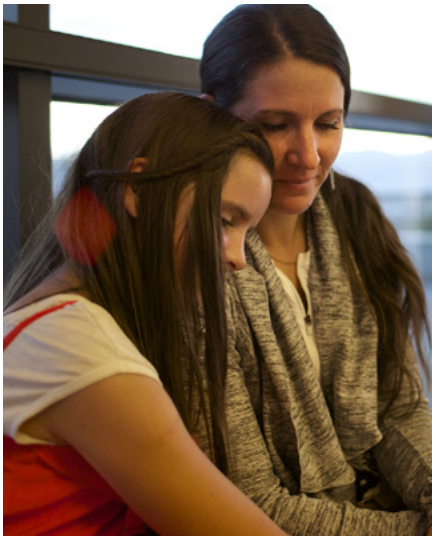

Lời Mời Thứ Hai

Lời mời thứ hai của tôi khá khác biệt và quan trọng hơn nhiều so với lời mời thứ nhất. Đó là: tôi mời các anh chị em hãy "suy ngẫm hóa"[3] một câu trong thánh thư mỗi tuần. Từ *suy ngẫm hóa* này không tìm thấy trong từ điển, nhưng từ đó tìm thấy một chỗ trong lòng tôi. Vậy thì suy ngẫm hóa có nghĩa là gì? Tôi muốn nói rằng đó là một sự kết hợp của 80 phần trăm là suy ngẫm và 20 phần trăm là thuộc lòng.

Có hai bước đơn giản:

Trước hết, mỗi tuần hãy chọn một câu thánh thư và đặt nó ở nơi nào dễ thấy mỗi ngày.

Thứ hai, đọc hoặc suy nghĩ vài lần mỗi ngày về câu thánh thư đó và ngẫm nghĩ về ý nghĩa của từng từ trong câu thánh thư đó và các cụm từ quan trọng trong suốt cả tuần.

Hãy tưởng tượng những kết quả nâng cao tinh thần nếu làm điều này trong 6 tháng, một năm, 10 năm, hoặc lâu hơn nữa.

Khi nỗ lực làm điều này, các anh chị em sẽ cảm thấy một sự gia tăng trong nếp sống thuộc linh. Các anh chị em cũng sẽ có khả năng để giảng dạy và nâng cao những người mình yêu thương theo những cách có ý nghĩa hơn.

Nếu chọn suy ngẫm hóa hàng tuần, các anh chị em có thể cảm thấy phần nào giống như một người đã thích bơi với một ống thở từ trước nhưng bây giờ quyết định thử lặn dùng bình dưỡng khí. Với quyết định đó, một sự hiểu biết sâu sắc hơn về các nguyên tắc phúc âm sẽ thuộc vào các anh chị em và các

quan điểm thuộc linh mới sẽ ban phước cho cuộc sống của các anh chị em.

Trong khi các anh chị em ngẫm nghĩ về câu mình đã chọn mỗi tuần, thì các từ và cụm từ dường như sẽ trở nên quan trọng đặc biệt đối với các anh chị em.[4] Các anh chị em cũng sẽ suy nghĩ và ghi nhớ các từ và cụm từ đó. Nói một cách khác, việc thuộc lòng sẽ diễn ra một cách dễ dàng và tự nhiên. Nhưng mục đích chính của việc suy ngẫm hóa là tạo ra một điều làm nâng cao tinh thần để các anh chị em nghĩ tới—một ý nghĩ nhằm giữ các anh chị em gần gũi với Thánh Linh của Chúa.

Đấng Cứu Rỗi phán: "*Luôn* tích trữ trong tâm trí mình lời nói về cuộc sống."[5] Suy ngẫm hóa là một cách đơn giản và có tác dụng gây dựng để chỉ làm việc đó mà thôi.

Tôi tin rằng Nê Phi là một người biết suy ngẫm hóa. Ông nói: "Vì tâm hồn tôi rất vui thích các thánh thư, và lòng tôi *[luôn luôn]* suy ngẫm nhiều về thánh thư, và tôi đã ghi chép những điều này vì sự học hỏi và lợi ích của con cháu tôi."[6] Ông quan tâm đến con cái của ông khi suy ngẫm và viết thánh thư. Làm thế nào gia đình của các anh chị em có thể hưởng lợi ích khi các anh chị em *liên tục* cố gắng làm tràn đầy tâm trí của mình với những lời của Thượng Đế?

Câu Thánh Thư của Tôi

Mới gần đây tôi suy ngẫm hóa An Ma 5:16. Câu này đọc: "Tôi hỏi các người, phải chăng các người có thể tưởng tượng là vào ngày đó mình sẽ được nghe tiếng nói của Chúa phán rằng: Các ngươi là những kẻ được phước, hãy đến cùng ta, vì này, những việc làm của các ngươi trên mặt đất là những việc làm ngay chính?"

Vào cuối tuần, đây là điều mà tôi đã nhớ về câu thánh thư đó: Hãy tưởng tượng mình đang nghe tiếng nói của Chúa phán: "Các ngươi là những kẻ được phước, hãy đến cùng ta, vì này, những việc làm của các ngươi trên mặt đất là những việc làm ngay chính." (An Ma 5:16).

Như các anh chị em có thể thấy, tôi đã không thuộc lòng từng chữ trong cả câu. Tuy nhiên, tôi nhiều lần suy ngẫm về các yếu tố chính của câu thánh thư này và tìm yếu tố đó ở đâu. Nhưng phần tốt nhất của tiến trình này là tôi đã có một điều tốt hơn để nghĩ đến. Trong suốt tuần, tôi đã hình dung ra Đấng Cứu Rỗi ban cho tôi những lời nói đầy khuyến khích. Hình ảnh đó làm tôi cảm động và soi dẫn tôi để muốn thực hiện "những việc làm ngay chính." Đó là những gì có thể xảy ra khi chúng ta "hướng về [Đấng Ky Tô] trong mọi ý nghĩ."[7]

Chúng Ta Phải Chống Trả

Các anh chị em có thể hỏi: "Tại sao tôi nên làm điều này?" Tôi sẽ trả lời rằng chúng ta đang sống trong một thời kỳ mà điều ác càng ngày càng lan rộng. Chúng ta không thể chỉ chấp nhận hiện trạng và nghe những lời nói xấu xa, thấy những cảnh tượng tội lỗi hầu như ở khắp mọi nơi mình đến mà không phản ứng lại. Chúng ta phải chống trả. Khi tâm trí chúng ta tràn ngập những ý nghĩ và hình ảnh làm nâng cao tinh thần, khi chúng ta "luôn luôn tưởng nhớ tới Ngài,"[8] thì sẽ không còn chỗ cho những ý nghĩ không xứng đáng.

Trong Sách Mặc Môn, Chúa Giê Su Ky Tô mời gọi tất cả mọi người hãy "suy ngẫm những điều [Ngài đã] phán dạy."[9] Hãy xem việc suy ngẫm hóa như là cách để gia tăng việc học hỏi thánh thư của riêng cá nhân và chung gia đình, nhưng đừng bao giờ để cho việc này thay thế cả. Việc suy ngẫm hóa có phần nào giống như là một cách làm gia tăng thêm mức độ hữu hiệu của việc học hỏi thánh thư hàng ngày.

Thật Là Quá Khó

Các anh chị em có thể nói: "Việc suy ngẫm hóa có vẻ quá khó đối với tôi." Xin đừng nản chí. Việc làm điều khó có thể mang lại lợi ích cho chúng ta. Đấng Ky Tô mời gọi chúng ta làm nhiều điều khó vì Ngài biết chúng ta sẽ được phước vì nỗ lực của chúng ta.[10]

Một người hàng xóm trẻ tuổi của chúng tôi tìm ra một cách đơn giản để suy ngẫm hóa. Người này cài đặt câu thánh thư hàng tuần của mình vào điện thoại để câu đó hiển thị trên màn hình mỗi khi bật điện thoại lên. Một ý kiến khác các anh chị em có thể thử là chia sẻ câu thánh thư của mình với một người anh, chị, em, một đứa con, hoặc một người bạn. Vợ tôi là Julie, và tôi giúp đỡ lẫn nhau. Chúng tôi chọn câu thánh thư của mình vào mỗi Chủ Nhật. Vợ tôi đặt câu thánh thư của bà bên ngoài cửa tủ lạnh của chúng tôi. Tôi đặt câu thánh thư của mình trong chiếc xe tải của tôi. Sau đó chúng tôi

chia sẻ ý nghĩ về các câu thánh thư của mình trong suốt cả tuần. Chúng tôi cũng thích thảo luận các câu thánh thư của mình với con cái. Khi chúng tôi làm như vậy, thì dường như điều đó làm cho chúng cảm thấy thoải mái hơn để chia sẻ ý nghĩ của chúng về lời của Thượng Đế với chúng tôi.

Julie và tôi cũng thuộc vào một nhóm trực tuyến trong đó những người trong gia đình, bạn bè, và những người truyền giáo có thể chia sẻ thánh thư của họ mỗi tuần và thỉnh thoảng gồm có một ý nghĩ hoặc chứng ngôn liên quan. Việc thuộc vào một nhóm làm cho ta dễ kiên định hơn. Đứa con gái đang học trung học của tôi và một nhóm bạn của nó sử dụng phương tiện truyền thông xã hội và tin nhắn trên điện thoại để chia sẻ thánh thư với nhau.

Xin đừng ngần ngại mời những người thuộc các tín ngưỡng khác vào trong nhóm của mình. Họ cũng đang tìm cách để nâng cao tư tưởng và cảm thấy gần Thượng Đế hơn.

Lợi Ích Là Gì?

Vậy thì lợi ích là gì? Hơn ba năm nay, Julie và tôi đã suy ngẫm hóa một câu thánh thư mỗi tuần. Ban đầu, chúng tôi đặt mục tiêu 20 năm. Gần đây, vợ tôi nói với tôi: "Lần đầu khi anh rủ em suy ngẫm hóa một câu thánh thư mỗi tuần trong 20 năm, em tự hỏi liệu mình có thể làm điều đó trong một tháng không. Em không còn nghi ngờ điều đó nữa. Em không thể tin được thật là thú vị biết bao để đặt một câu thánh thư lên trên cửa tủ lạnh mỗi tuần và chỉ bằng cách suy ngẫm hóa mỗi khi nhìn thấy câu thánh thư đó, thì điều đó làm nâng cao tinh thần của em."

Sau khi suy ngẫm hóa trong sáu tuần, một chị phụ nữ từ Texas, Hoa Kỳ, nói: "Chứng ngôn của tôi đã được củng cố, . . . và tôi đã cảm thấy gần Cha Thiên Thượng hơn. . . . Tôi thích cách mà lời của Thượng Đế đang thay đổi con người tôi được tốt hơn."

Một người bạn tuổi niên thiếu đã viết: "Tôi thật sự rất thích việc có thể [suy ngẫm hóa] vì điều này đã giúp tôi tập trung vào những điều thực sự quan trọng."

Một trong những người truyền giáo của chúng tôi đã chia sẻ điều này: "Tôi đã suy ngẫm hóa một câu thánh thư mỗi tuần kể từ tháng Sáu năm 2014, và tôi rất thích. . . . Những câu thánh thư này đã trở thành giống như những người bạn mà tôi có thể trông cậy trong những lúc hoạn nạn."

Trong trường hợp của mình, khi tôi suy ngẫm hóa hàng tuần, tôi cảm thấy có đầy đủ Thánh Linh hơn trong cuộc sống. Lòng yêu thích thánh thư của tôi cũng đã gia tăng do việc cố gắng "hãy để cho đức hạnh của [tôi] làm đẹp tư tưởng của [tôi] *luôn luôn*."[11]

Hãy xem xét lời mời này và phước lành tối cao đã được Nê Phi chia sẻ: "Nếu các người tiến tới, *nuôi dưỡng* lời của Đấng Ky Tô, và kiên trì đến cùng, này, Đức Chúa Cha có phán rằng: Các ngươi sẽ có được cuộc sống vĩnh cửu."[12] Trong tinh thần "nuôi dưỡng lời nói của Đấng Ky Tô," việc suy ngẫm hóa cũng giống như cắn một miếng thức ăn ngon và sau đó nhai rất chậm để thưởng thức trọn vẹn.

Câu Thánh Thư của Các Anh Chị Em Là Gì?

Các anh chị em sẽ suy ngẫm hóa một câu thánh thư mỗi tuần trong thời gian còn lại của tháng này không? Trong thời gian còn lại của năm nay không? Còn có thể lâu hơn nữa không? Julie và tôi đã mời tất cả những người truyền giáo dũng mãnh ở Texas Dallas của chúng tôi nên suy ngẫm hóa với chúng tôi trong 20 năm. Chúng ta sẽ cùng hoàn thành mục tiêu này với nhau trong 17 năm ngắn ngủi. Sau đó chúng ta sẽ thiết lập một mục tiêu mới để cải thiện ý nghĩ của mình và mang chúng ta đến gần Đấng Ky Tô hơn.

Các anh chị em có thể kiểm tra sự tiến triển của chúng tôi bằng cách hỏi: "Câu thánh thư của anh chị là gì?" Nhưng nếu các anh chị em làm thế, thì hãy chuẩn bị để đến lượt chia sẻ câu thánh thư của mình. Mỗi người chúng ta sẽ được nâng cao tinh thần nhờ việc trao đổi của chúng ta.

Các anh chị em có thể tưởng tượng cuộc sống của mình và của gia đình mình sẽ được thay đổi như thế nào nếu các anh chị em ghi nhớ một câu thánh thư mới mỗi tuần trong vài tháng hoặc vài năm tới không? Hoặc lâu hơn nữa không?

Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng Gương Mẫu của Chúng Ta

Chắc hẳn Chúa Giê Su Ky Tô đã phát triển một niềm yêu thích thánh thư từ lúc còn rất nhỏ. Chắc hẳn Ngài đã đọc và suy ngẫm thánh thư khi còn bé mới có được các cuộc thảo luận đầy ý nghĩa với các bác sĩ khôn ngoan trong đền thờ lúc 12 tuổi.[13] Ngài bắt đầu sứ mệnh lúc 30 tuổi,[14] và Ngài đã tham khảo thánh thư rất sớm và thường xuyên trong suốt giáo vụ của Ngài.[15] Chúng ta có thể nói chắc chắn rằng Chúa Giê Su đã trải qua ít nhất 20 năm nghiên cứu và suy ngẫm thánh thư, là một phần của việc chuẩn bị sứ mệnh của Ngài. Có điều gì các anh chị em cần phải làm vào lúc này để chuẩn bị cho phần thuộc linh của mình cho những cơ hội trong tương lai để giảng dạy và ban phước cho gia đình mình và những người khác không?

Thực Hành Đức Tin của Mình và Làm Theo

Để ôn lại, tôi hy vọng các anh chị em sẽ quyết định dành dụm tiền mỗi tuần. Hãy thực hành đức tin, kỷ luật bản thân, và làm theo. Tôi cũng xin chân thành cầu nguyện rằng các anh chị em sẽ chọn suy ngẫm những lời của Thượng Đế trong một cách thức mở rộng và sâu hơn mỗi tuần. Hãy thực hành đức tin của mình, kỷ luật bản thân, và làm theo.

Không giống như lời mời thứ nhất của tôi là *dành dụm tiền*, tất cả những

lợi ích của lời mời thứ hai là *cứu rỗi linh hồn* sẽ thuộc vào các anh chị em để giữ vĩnh viễn—không bị sâu mối và ten rét của thế gian này làm hư.[16]

Anh Cả D. Todd Christofferson đã đưa ra lời khuyên và lời hứa rõ ràng này: "Hãy học thánh thư kỹ lưỡng, một cách thận trọng. Hãy suy ngẫm và cầu nguyện về thánh thư. Thánh thư là điều mặc khải và sẽ mang đến thêm nhiều điều mặc khải"[17]

Phần kết luận

Tôi hứa rằng các anh chị em sẽ không hối tiếc khi ghi nhớ một câu thánh thư mỗi tuần. Các anh chị em sẽ có một cảm nghĩ về mục đích, sự bảo vệ, và quyền năng thuộc linh bất diệt.

Hãy ghi nhớ lời của Chúa Giê Su Ky Tô khi Ngài phán: "Làm những việc mà ngươi thấy ta làm."[18] Cầu xin cho chúng ta áp dụng *trọn vẹn* lời nói của Ngài vào trong cuộc sống của chúng ta, tôi cầu nguyện như vậy trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem 3 Nê Phi 5:13.
2. Xin xem An Ma 37:6; Giáo Lý và Giao Ước 64:33.
3. Tôi dùng từ *meditizar* bằng tiếng Tây Ban Nha, tức là một sự kết hợp của *meditar* (suy nghĩ) và *memorizar* (thuộc lòng).
4. Xin xem 2 Cô Rinh Tô 3:3.
5. Giáo Lý và Giao Ước 84:85; sự nhấn mạnh được thêm vào.
6. 2 Nê Phi 4:15; Xin xem thêm Phục Truyền Luật Lệ Ký 6:7; 2 Nê Phi 4:16.
7. Giáo Lý và Giao Ước 6:36.
8. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 20:77, 79.
9. 3 Nê Phi 17:3; Xin xem thêm Mô Rô Ni 10:3.
10. Xin xem Ma Thi Ơ 16:25; 1 Nê Phi 2:20; Giáo Lý và Giao Ước 14:7.
11. Giáo Lý và Giao Ước121:45; sự nhấn mạnh được thêm vào.
12. 2 Nê Phi 31:20; sự nhấn mạnh được thêm vào.
13. Xin xem Lu Ca 2:42, 46–47.
14. Xin xem Lu Ca 3:23.
15. Xin xem Ma Thi Ơ 4:3–4; Xin xem thêm Ma Thi Ơ 21:13. Vài câu thánh thư khác dùng cụm từ "Có lời chép rằng" và những từ ngữ tương tự cho thấy sự quen thuộc với thánh thư.
16. Xin xem Ma Thi Ơ 6:19–20.
17. D. Todd Christofferson, "Phước Lành của Thánh Thư," *Liahona,* tháng Năm năm 2010, 35.
18. 2 Nê Phi 31:12; xin xem thêm 3 Nê Phi 27:21.

Bài của Anh Cả Von G. Keetch
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

Trạng Thái Đầy Phước Lành và Hạnh Phúc của Những Người Tuân Giữ Các Lệnh Truyền của Thượng Đế

Những hàng rào do Chúa lập ra và tạo ra cho chúng ta một sự an toàn khỏi những ảnh hưởng xấu xa và có sức hủy diệt.

Cách đây đã lâu trong khi đến thăm nước Úc, tôi đã đi đến một vịnh hình móng ngựa rất đẹp, nổi tiếng với môn lướt sóng ở đó. Trong khi đi dọc trên bãi biển, tôi đã bị mê hoặc trước vẻ đẹp lộng lẫy của những làn sóng vỡ lớn ở ngoài vịnh và những làn sóng nhỏ lăn tăn tràn vào bờ.

Khi tiếp tục đi dạo, tôi gặp một nhóm người Mỹ lướt sóng. Rõ ràng là họ đang khó chịu về một điều gì đó, đang nói chuyện lớn tiếng và chỉ tay về phía biển. Khi tôi hỏi họ có vấn đề gì không thì họ chỉ ra bên ngoài vịnh nơi có những làn sóng lớn đang vỡ ra.

Một người trong số họ giận dữ nói với tôi: "Hãy nhìn ra ngoài đó kìa. Ông có thể thấy hàng rào cản không?" Bây giờ khi nhìn kỹ hơn, quả thật tôi có thể nhìn thấy một hàng rào nằm vắt ngang toàn bộ cửa vịnh, đúng nơi mà những làn sóng lớn đầy hấp dẫn cho người lướt sóng đang vỡ ra. Hàng rào cản dường như được làm bằng loại lưới nặng và nổi trên mặt nước nhờ vào mấy cái phao. Theo những người lướt sóng, màn lưới đó chìm sâu xuống tận đáy đại dương.

Người Mỹ lướt sóng này nói tiếp: "Chúng tôi đến đây trong chuyến nghỉ hè chỉ một lần trong đời để lướt trên những làn sóng lớn này. Chúng tôi có thể lướt trên những làn sóng nhỏ hơn đang vỡ ở chính bên trong vịnh, nhưng hàng rào cản làm cho chúng tôi không thể nào lướt trên những làn sóng lớn. Chúng tôi không hiểu tại sao hàng rào cản lại ở đó. Chúng tôi chỉ biết là điều đó đã hoàn toàn làm hỏng chuyến đi của chúng tôi."

Khi những người Mỹ lướt sóng trở nên khó chịu hơn, thì tôi chú ý đến một người lướt sóng khác ở gần đó—một người đàn ông lớn tuổi hơn và rõ ràng là dân địa phương. Ông ta dường như càng mất kiên nhẫn hơn khi lắng nghe những lời than phiền càng lúc càng nhiều hơn về cái hàng rào cản.

Cuối cùng ông ta đứng lên và đi về phía nhóm người đó. Không nói gì, ông ta lôi ra một cái ống nhòm từ túi đeo lưng và đưa cho một trong những người lướt sóng đó, chỉ tay về phía hàng rào cản. Mỗi người lướt sóng nhìn qua ống nhòm. Rồi đến lượt tôi, với sự giúp đỡ của thiết bị phóng đại, tôi có thể thấy được một cái gì đó mà tôi đã không thể thấy trước đây: vây trên lưng cá—những con cá mập to lớn đang ăn gần rặng san hô ở phía bên kia hàng rào cản.

Nhóm người đó nhanh chóng trở nên hết giận dữ. Ông lão lướt sóng lấy lại ống nhòm của mình và quay đi. Trong khi làm như vậy, ông nói những lời mà tôi sẽ không bao giờ quên: "Đừng phê phán quá khắt khe cái hàng rào cản. Đó là vật duy nhất giữ cho mấy người khỏi bị ăn thịt đó thôi."

Trong khi đứng trên bãi biển tuyệt đẹp đó, quan điểm của chúng tôi đột nhiên thay đổi. Một hàng rào cản mà dường như cứng nhắc và hạn chế—dường như cướp đi sự thú vị và phấn khởi của việc cưỡi trên những làn sóng thật lớn—đã trở thành một điều gì đó rất khác biệt. Với sự hiểu biết mới của chúng tôi về mối nguy hiểm ẩn núp ngay dưới mặt nước, thì hàng rào cản giờ đây mang đến sự bảo vệ, an toàn và bình an.

Khi các anh chị em và tôi sống cùng theo đuổi những ước mơ của mình, thì những lệnh truyền và tiêu chuẩn của Thượng Đế—giống như hàng rào cản—đôi khi có thể rất khó để hiểu. Những lệnh truyền và tiêu chuẩn đó có vẻ cứng nhắc và không linh động, ngăn chặn một con đường trông thú vị, hứng thú và đang có nhiều người khác đi theo. Khi Sứ Đồ Phao Lô mô tả: "Ngày nay chúng ta xem như trong một cái gương, cách mập mờ,"[1] với một quan điểm hạn chế như vậy, nên chúng ta thường không thể hiểu thấu được những mối nguy hiểm lớn ẩn núp khỏi ánh mắt của chúng ta.

Nhưng Đấng mà "hiểu thấu tất cả mọi việc"[2] là Đấng biết chính xác nơi nào có những mối nguy hiểm đó. Ngài ban cho chúng ta sự hướng dẫn thiêng liêng, qua các lệnh truyền và sự hướng dẫn đầy yêu thương của Ngài, để chúng ta có thể tránh được những mối nguy hiểm đó—để chúng ta có thể sống một cuộc sống được bảo vệ khỏi các kẻ thù thuộc linh và những mối nguy hiểm của tội lỗi.[3]

Chúng ta bày tỏ tình yêu thương của mình đối với Thượng Đế—và đức tin của chúng ta nơi Ngài—bằng cách làm hết sức mình để noi theo hướng đi mà Ngài đã đặt ra cho chúng ta và bằng cách tuân giữ các giáo lệnh mà Ngài đã ban cho chúng ta. Chúng ta đặc biệt biểu lộ đức tin và tình yêu thương đó trong tình huống mà mình không hoàn toàn hiểu được lý do của lệnh truyền của Thượng Đế hoặc con đường đặc biệt mà Ngài phán bảo chúng ta phải đi theo. Thật là tương đối dễ dàng để theo một hướng đi ở bên trong hàng rào cản một khi chúng ta biết được có bầy động vật ăn thịt với hàm răng nhọn lượn quanh ngay bên ngoài hàng rào cản. Thật là khó khăn hơn để tuân theo hướng đi ở bên trong hàng rào cản khi chúng ta tập trung vào những làn sóng đầy hứng thú và mời mọc ở phía bên kia. Và chính là trong những lần đó—những lần khi chúng ta chọn để thực hành đức tin của mình, đặt niềm tin cậy vào Thượng Đế, và cho thấy tình yêu thương đối với Ngài—để chúng ta phát triển và đạt được nhiều lợi ích nhất.

Trong Kinh Tân Ước, A Na Nia không thể thấu hiểu lệnh truyền của Chúa để tìm kiếm và ban phước cho Sau Lơ—một người thật sự có một giấy phép để bỏ tù các tín đồ của Đấng Ky Tô. Tuy nhiên, vì ông đã tuân theo lệnh truyền của Thượng Đế, nên A Na Nia đóng một vai trò quan trọng trong việc sinh ra phần thuộc linh của Sứ Đồ Phao Lô[4]

Khi chúng ta tin cậy nơi Chúa, thực hành đức tin của mình, tuân theo các

giáo lệnh của Ngài, và tuân theo hướng đi mà Ngài đã đặt ra, chúng ta càng ngày càng trở thành con người mà Chúa muốn chúng ta trở thành. Chính "sự trở thành"—sự thay đổi tấm lòng này—là quan trọng nhất. Như Anh Cả Dallin H. Oaks đã dạy: "Việc chúng ta chỉ làm các hành động một cách máy móc không thôi thì không đủ. Các giáo lệnh, giáo lễ, và giao ước của phúc âm không phải là bản liệt kê những khoản ký thác phải được để vào môt trương mục nào đó trên thiên thượng. Phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô là một kế hoạch chỉ cho chúng ta biết làm cách nào để trở thành những người mà Cha Thiên Thượng mong muốn chúng ta phải trở thành."[5]

Do đó, sự vâng lời chân thành là tự dâng hiến mình trọn vẹn lên Ngài và để cho Ngài vạch ra con đường của chúng ta trong thời gian yên tĩnh lẫn thời gian khó khăn, vì hiểu rằng Ngài có thể giúp chúng ta trở thành con người tốt hơn là mình có thể tự trở thành.

Khi tự mình tuân phục theo ý muốn của Ngài, chúng ta gia tăng trong sự bình an và hạnh phúc. Vua Bên Gia Min dạy rằng những người nào tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế đều được "đầy phước lành và hạnh phúc trong tất cả mọi điều, cả vật chất lẫn tinh thần."[6] Thượng Đế muốn chúng ta có được niềm vui. Ngài muốn chúng ta có được bình an. Ngài muốn chúng ta thành công. Ngài muốn chúng ta được an toàn và được bảo vệ khỏi những ảnh hưởng của thế giới xung quanh.

Nói cách khác, các lệnh truyền của Chúa không phải là một số các hạn chế khó khăn mà chúng ta phải học cách chịu đựng trong cuộc sống này để có thể được tôn cao trong cuộc sống mai sau. Thay vì thế, những hàng rào do Chúa lập ra và tạo ra cho chúng ta một sự an toàn khỏi những ảnh hưởng xấu xa và có sức hủy diệt mà nếu không thì sự an toàn đó sẽ lôi kéo chúng ta xuống vực sâu của nỗi tuyệt vọng. Các lệnh truyền của Chúa đã được ban cho vì tình yêu thương và sự quan tâm; các lệnh truyền này là nhằm mang đến niềm vui cho chúng ta trong cuộc sống này[7] cũng như các lệnh truyền này là nhằm mang đến niềm vui và sự tôn cao trong cuộc sống mai sau. Các lệnh truyền này đánh dấu cách chúng ta nên hành động—và quan trọng hơn nữa, các lệnh truyền này giúp chúng ta hiểu con người mà mình phải trở thành.

Như trong tất cả những điều tốt đẹp và chân chính, Chúa Giê Su Ky Tô đứng làm tấm gương sáng nhất. Hành động vâng lời vĩ đại nhất trong suốt vĩnh cửu đã xảy ra khi Vị Nam Tử tuân phục theo ý muốn của Đức Chúa Cha. Khi cầu xin từ tận đáy sâu của lòng khiêm nhường để khỏi phải uống chén đắng—để Ngài có thể đi theo một con đường nào khác hơn con đường đã được đánh dấu cho Ngài—Đấng Ky Tô đã tuân phục và đi theo con đường mà Đức Chúa Cha đã muốn Ngài phải đi. Đó là một con đường xuyên qua Vườn Ghết Sê Ma Nê và Đồi Sọ, nơi Ngài chịu đựng nỗi thống khổ và đau đớn không thể tưởng tượng nổi và nơi Ngài đã hoàn toàn bị bỏ rơi khi Thánh Linh của Cha Ngài rút lui. Nhưng cũng con đường đó đưa đến một ngôi mộ trống vào ngày thứ ba, với những tiếng kêu lên "Ngài sống lại rồi!"[8] được những người yêu mến Ngài nghe thấy. Con đường đó gồm có niềm vui không thể tưởng tượng được và sự an ủi xoay quanh Sự Chuộc Tội của Ngài dành cho tất cả con cái của Thượng Đế trong suốt vĩnh cửu. Bằng cách để cho ý muốn của Ngài lọt vào trong ý muốn của Đức Chúa Cha, Đấng Ky Tô ban cho chúng ta triển vọng có được sự bình an vĩnh cửu, niềm vui vĩnh cửu, và cuộc sống vĩnh cửu.

Tôi làm chứng rằng chúng ta là con cái của một Thượng Đế nhân từ. Tôi làm chứng rằng Ngài muốn chúng ta được hạnh phúc, an toàn và được phước. Vì mục đích đó, Ngài đã hoạch định một con đường cho chúng ta để trở lại với Ngài và Ngài đã lập ra hàng rào cản mà sẽ bảo vệ chúng ta dọc con đường. Khi chúng ta làm hết sức mình để theo con đường đó, chúng ta tìm thấy sự an toàn, hạnh phúc và bình an thật sự. Và khi chúng ta tuân phục theo ý muốn của Ngài, thì chúng ta trở thành con người mà Ngài muốn chúng ta trở thành. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. 1 Cô Rinh Tô 13:12.
2. Giáo Lý và Giao Ước 88:6.
3. Xin xem Boyd K. Packer, "Spiritual Crocodiles," *Ensign,* tháng Năm năm 1976, 30–32.
4. Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 9:10–18.
5. Dallin H. Oaks, "Thử Thách để Trở Thành," *Liahona,* tháng Giêng năm 2001, 40.
6. Mô Si A 2:41.
7. Xin xem 2 Nê Phi 2:25.
8. Xin xem Ma Thi Ơ 28:6; Mác 16:6.

Bài của Carole M. Stephens
Đệ Nhất Cố Vấn
trong Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Phụ Nữ

"Nếu Ngươi Yêu Mến Ta thì Hãy Tuân Giữ Các Giáo Lệnh của Ta"

Các giáo lệnh của Ngài là một cách để thể hiện tình yêu thương của Ngài dành cho chúng ta và việc tuân theo các giáo lệnh của Ngài là một cách để bày tỏ tình yêu mến của chúng ta lên Ngài.

Khi đứa con gái đầu lòng của chúng tôi là Jen, đưa đứa con gái thứ ba của nó về nhà từ bệnh viện, thì tôi đến nhà nó để giúp đỡ. Sau khi đứa con gái đầu lòng của Jen đi học, chúng tôi quyết định rằng Jen cần nhất là phải nghỉ ngơi. Vì vậy, điều mà tôi có thể giúp đỡ hữu hiệu nhất là mang đứa con gái thứ hai là Chloe về nhà tôi để cho mẹ nó và em gái mới sinh của nó có thể có thời gian yên tĩnh.

Tôi cài dây an toàn cho Chloe vào ghế ngồi trong xe, cài dây an toàn cho tôi, và lái xe ra đường. Tuy nhiên, trước khi chúng tôi đi đến cuối đường, thì Chloe đã tháo dây an toàn ra và đứng lên, nhìn qua vai tôi, và nói chuyện với tôi! Tôi đậu xe vào lề đường, đi ra, và cài dây an toàn cho nó trở lại vào ghế ngồi của nó.

Chúng tôi bắt đầu lại một lần nữa nhưng cũng đi chỉ được một khoảng đường ngắn thì nó lại leo ra khỏi chỗ ngồi. Tôi lặp lại các bước tương tự, nhưng lần này trước khi tôi trở vào xe và cài dây an toàn cho mình thì Chloe đã đứng lên rồi!

Tôi thấy mình ngồi trong một chiếc xe hơi, đậu bên lề đường, đang vất vả với một đứa bé ba tuổi. Và nó đã thắng!

Tôi vận dụng mọi ý nghĩ tôi có thể nghĩ ra để thuyết phục nó rằng việc ngồi lại trong ghế của nó và cài dây cài an toàn là một ý kiến hay. Nó đã không chịu tin! Cuối cùng tôi quyết định thử phương pháp nếu/thì.

Tôi nói: "Chloe này, nếu cháu chịu ngồi vào ghế và cài dây an toàn thì ngay khi chúng ta về đến nhà của Bà Ngoại thì chúng ta có thể chơi nặn bột nhào nhé."

Nó không trả lời.

"Chloe này, nếu cháu chịu ngồi vào ghế và cài dây cài an toàn thì chúng ta có thể làm bánh mì khi về đến nhà Bà Ngoại nhé."

Nó không trả lời.

Tôi cố gắng một lần nữa. "Chloe này, nếu cháu chịu ngồi vào ghế và cài dây cài an toàn thì chúng ta có thể dừng lại ở chợ để mua một cái gì ăn nhé!"

Sau ba lần, tôi nhận ra đây là một việc làm vô ích. Nó đã nhất quyết và không có phương pháp nếu/thì nào đủ để thuyết phục nó ngồi lại trong ghế và cài dây an toàn cả.

Chúng tôi không thể bỏ ra cả ngày ngồi bên lề đường, nhưng tôi muốn tuân theo luật pháp, và không an toàn để lái xe khi Chloe đứng lên như vậy. Tôi dâng lên một lời cầu nguyện thầm lặng và nghe Thánh Linh mách bảo: "Hãy dạy cho nó."

Tôi quay lại nhìn nó và kéo dây an toàn của tôi ra khỏi người tôi để nó có thể thấy. Tôi nói: "Chloe à, bà đang cài dây an toàn đây này vì nó sẽ bảo vệ

bà. Nhưng nếu cháu không cài dây an toàn của cháu, thì cháu sẽ không được an toàn. Và bà sẽ rất buồn nếu cháu bị thương."

Con bé nhìn tôi; tôi hầu như có thể thấy nó đang suy nghĩ trong đầu trong khi tôi nóng lòng ngồi chờ câu trả lời của nó. Cuối cùng, đôi mắt xanh to của nó sáng lên, nó nói: "Bà ngoại ơi, bà muốn cháu cài dây an toàn vì bà thương cháu à!"

Thánh Linh tràn đầy trong xe khi tôi bày tỏ tình yêu thương của tôi dành cho đứa bé gái quý báu này. Tôi không muốn mất đi cảm giác đó, nhưng tôi biết tôi đã có một cơ hội, nên tôi đi ra và cài dây an toàn cho nó. Sau đó, tôi hỏi: "Chloe này, cháu đừng ra khỏi ghế nghe?" Và nó đã làm theo—suốt con đường đến chợ để mua một cái gì để ăn! Và nó đã ngồi trong ghế và cài dây an toàn suốt con đường từ chợ đến nhà tôi, ở đó chúng tôi đã làm bánh mì và chơi trò chơi nặn bột nhào vì Chloe đã không quên lời hứa của tôi!

Khi tôi lái xe trở lại con đường đó vào ngày hôm ấy, thì một câu thánh thư hiện ra trong tâm trí tôi: "Nếu ngươi yêu mến ta thì hãy tuân giữ các giáo lệnh của ta."[1] Chúng ta có những quy luật để giảng dạy, hướng dẫn, và bảo vệ con cái. Tại sao? Vì tình yêu thương bao la chúng ta dành cho chúng. Nhưng Chloe đã không sẵn sàng để tuân phục điều mà nó cho là một hạn chế cho đến khi nó hiểu rằng tôi muốn nó phải ngồi vào ghế và cài dây an toàn là vì tình yêu thương của tôi dành cho nó. Nó cảm thấy rằng dây cài an toàn đã làm giới hạn tự do của nó.

Giống như Chloe, chúng ta có thể lựa chọn để thấy rằng các giáo lệnh là những hạn chế. Đôi khi chúng ta cũng cảm thấy rằng luật pháp của Thượng Đế hạn chế sự tự do cá nhân của chúng ta, cất đi quyền tự quyết, và hạn chế sự tăng trưởng của chúng ta. Nhưng khi chúng ta tìm kiếm sự hiểu biết lớn lao hơn, khi chúng ta để cho Đức Chúa Cha giảng dạy chúng ta, thì chúng ta sẽ bắt đầu thấy rằng các giáo lệnh của Ngài là một cách để biểu hiện về tình yêu thương của Ngài dành cho chúng ta và việc tuân theo các giáo

lệnh của Ngài là một cách để bày tỏ tình yêu mến của chúng ta lên Ngài.

Nếu giả sử các anh chị em thấy mình đậu xe ở phía bên đường, thì tôi có thể đề nghị một vài nguyên tắc, mà nếu tuân theo, sẽ giúp các anh chị em an toàn trở lại con đường của đức tin và sự vâng lời"?[2]

Trước hết, hãy tin cậy Thượng Đế. Tin cậy chương trình vĩnh cửu của Ngài dành cho các anh chị em. Mỗi người chúng ta là "một con trai hoặc con gái linh hồn yêu quý của cha mẹ thiên thượng." Tình yêu thương của họ đối với chúng ta rất hiển nhiên trong các giáo lệnh. Các giáo lệnh là những chỉ dẫn thiết yếu để giảng dạy, hướng dẫn, và bảo vệ chúng ta khi chúng ta "đạt được kinh nghiệm trần thế."[3]

Trong "tiền dương thế" chúng ta đã sử dụng quyền tự quyết để chấp nhận chương trình của Thượng Đế,[4] và chúng ta học được rằng việc tuân theo luật pháp vĩnh cửu của Thượng Đế là thiết yếu cho sự thành công của chúng ta trong kế hoạch của Ngài. Thánh thư dạy: "Có một luật pháp ở trên trời, được lập ra và không thể hủy bỏ được trước khi có sự tạo dựng thế gian này, mà theo đó mọi phước lành đều được căn cứ vào đó."[5] Nếu tuân theo luật pháp thì chúng ta nhận được các phước lành.

Ngay cả với tất cả những sai lầm, chống đối, và việc học hỏi đi kèm theo kinh nghiệm trần thế của chúng ta, Thượng Đế cũng không bao giờ quên tiềm năng vĩnh cửu của chúng ta, ngay cả khi chúng ta quên điều đó. Chúng ta có thể tin cậy Ngài "vì Thượng Đế muốn con cái của Ngài trở lại."[6] Và Ngài đã cung cấp một con đường qua Sự Chuộc Tội của Vị Nam Tử, Chúa Giê Su Ky Tô. Sự Chuộc Tội "là mục đích chính yếu của kế hoạch cứu rỗi."[7]

Thứ hai, hãy tin cậy vào Chúa Giê Su. Cách bày tỏ tột bậc về sự vâng lời và tình yêu thương là Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô. Khi tuân phục theo ý muốn của Đức Chúa Cha, Ngài phó mạng sống của Ngài cho chúng ta. Ngài phán: "Nếu các ngươi vâng giữ các điều răn của ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương ta, cũng như chính ta đã vâng giữ các điều răn của Cha ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài."[8]

Chúa Giê Su cũng dạy:

"Ngươi hãy hết lòng, hết linh hồn, hết ý mà yêu mến Chúa, là Đức Chúa Trời ngươi.

"Ấy là điều răn thứ nhất và lớn hơn hết.

"Còn điều răn thứ hai đây, cũng như vậy: Ngươi hãy yêu kẻ lân cận như mình."[9]

Mỗi Chủ Nhật, chúng ta có cơ hội để suy ngẫm và tưởng nhớ tới tình yêu thương thanh khiết của Đấng Cứu Rỗi khi dự phần vào biểu tượng của Sự Chuộc Tội vô hạn của Ngài. Trong lễ Tiệc Thánh, tôi nhìn theo các bàn tay và cánh tay dang ra để chuyền bánh và nước. Khi tôi dang tay ra để nhận bánh và nước, tôi giao ước sẽ sẵn lòng mang lấy danh Ngài, luôn luôn tưởng nhớ tới Ngài, cùng tuân giữ các giáo lệnh của Ngài. Và Ngài hứa "để [chúng ta] luôn có Thánh Linh của Ngài ở cùng [chúng ta]."[10]

Thứ ba, tin cậy vào lời mách bảo của Thánh Linh. Các anh chị em còn nhớ trong kinh nghiệm của tôi với Chloe, Thánh Linh đã mách bảo cho tôi một câu thánh thư chứ? Chính là trong Giăng 14:15: "Nếu các ngươi yêu mến ta, thì giữ gìn các điều răn ta." Và những câu thánh thư quan trọng này tiếp theo:

"Ta lại sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các ngươi một Đấng Yên Ủi khác, để ở với các ngươi đời đời,

"tức là Thần lẽ thật, mà thế gian không thể nhận lãnh được, vì chẳng thấy và chẳng biết Ngài; nhưng các ngươi biết Ngài, vì Ngài vẫn ở với các ngươi và sự ở trong các ngươi."[11]

Mỗi tín hữu xứng đáng và đã được làm lễ xác nhận của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô đều có quyền có được sự đồng hành của Đức Thánh Linh. Việc nhịn ăn, cầu nguyện, học hỏi thánh thư, và vâng lời sẽ làm gia tăng rất nhiều khả năng của chúng ta để nghe và cảm nhận những thúc giục của Thánh Linh.

Khi tâm trí của các anh chị em tràn đầy nỗi nghi ngờ và hoang mang thì Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử sẽ gửi đến Đức Thánh Linh để cảnh báo và hướng dẫn các anh chị em một cách an toàn vượt qua những nguy hiểm của cuộc sống trần thế này. Ngài sẽ giúp các anh chị em ghi nhớ, an ủi các anh chị em, và làm cho các anh chị em tràn đầy "niềm hy vọng và tình thương yêu trọn vẹn."[12]

Thứ tư, tin cậy vào lời khuyên bảo của các vị tiên tri tại thế. Đức Chúa Cha đã cung cấp một con đường cho chúng ta để nghe lời của Ngài và biết luật pháp của Ngài qua các vị tiên tri của Ngài. Chúa phán: "Lời ta sẽ . . . được ứng nghiệm, dẫu bằng chính tiếng nói của ta hoặc bằng tiếng nói của các tôi tớ ta thì cũng như nhau."[13]

Gần đây, các vị tiên tri tại thế đã khuyên dạy chúng ta phải "nhớ ngày nghỉ đặng làm nên ngày thánh,"[14] và sống theo luật nhịn ăn. Việc tuân theo lời khuyên dạy này của các vị tiên tri cung cấp một con đường cho chúng ta để vâng theo giáo lệnh của Thượng Đế là yêu mến Ngài và người lân cận của mình khi chúng ta gia tăng đức tin của mình nơi Chúa Giê Su Ky Tô và dang rộng tay ra để yêu thương và chăm sóc người khác.[15]

Việc tuân theo lời của Chúa qua các vị tiên tri của Ngài mang đến cho chúng ta sự an toàn. Thượng Đế kêu gọi Chủ Tịch Thomas S. Monson, hai cố vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, và các thành viên của Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ với tư cách là các vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải. Trong thế giới này khi càng ngày càng có nhiều nỗi sợ hãi, sự xao lãng, nghịch cảnh, và cơn tức giận, chúng ta có thể hướng tới các vị tiên tri để xem cách các môn đồ đầy lòng bác ái của Chúa Giê Su Ky Tô nhìn, nói và phản ứng với các vấn đề mà có thể gây cảnh chia rẽ. Họ làm chứng về Chúa Giê Su Ky Tô và đáp ứng với lòng bác ái, tình yêu thương thanh khiết của Chúa Giê Su Ky Tô, mà họ là nhân chứng của Ngài.

Sau kinh nghiệm của mình với Chloe, tôi đã tìm kiếm trong thánh thư các câu đề cập đến các giáo lệnh và tình yêu thương. Tôi tìm thấy được rất nhiều. Mỗi một câu thánh thư này nhắc chúng ta rằng các giáo lệnh của Ngài là một cách để thể hiện tình yêu thương của Ngài dành cho chúng ta, và việc tuân theo các giáo lệnh của Ngài là một cách bày tỏ tình yêu mến của chúng ta lên Ngài.

Tôi làm chứng rằng khi chúng ta tin cậy Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu; tin cậy Vị Nam Tử, Chúa Giê Su Ky Tô, thực hành đức tin nơi Sự Chuộc Tội của Ngài; tin cậy những lời mách bảo của Thánh Linh; và tin cậy vào lời khuyên dạy của các vị tiên tri tại thế, thì chúng ta sẽ tìm thấy con đường của mình từ bên lề đường và tiếp tục đi một cách an toàn—chứ không phải chỉ chịu đựng mà còn tìm thấy niềm vui trong cuộc hành trình của chúng ta trở về nhà nữa. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Giăng 14:15.
2. Neil L. Andersen, "Ngươi Hiểu Biết Đủ," *Liahona,* tháng Mười Một năm 2008, 14.
3. "Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới," *Liahona,* tháng Mười Một năm 2010, 129.
4. Xin xem "Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới."
5. Giáo Lý và Giao Ước 130:20.
6. Russell M. Nelson, trong R. Scott Lloyd, "God Wants His Children to Return to Him, Elder Nelson Teaches," Church News section of LDS.org, ngày 28 tháng Giêng năm 2014.
7. Russell M. Nelson, "Chuẩn Bị cho Các Phước Lành của Đền Thờ," *Liahona,* tháng Mười năm 2010, 49.
8. Giăng 15:10.
9. Ma Thi Ơ 22:37–39.
10. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 20:77, 79.
11. Giăng 14:16–17.
12. Mô Rô Ni 8:26.
13. Giáo Lý và Giao Ước 1:38.
14. Xuất Ê Díp Tô Ký 20:8.
15. Xin xem *Sách Hướng Dẫn 2: Điều Hành Giáo Hội* (2010), 6.1.2.

Bài của Anh Cả Allen D. Haynie
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

Nhớ Mình Đã Đặt Lòng Tin Cậy Nơi Ai

Hy vọng của chúng ta để được sống lại một lần nữa với Đức Chúa Cha tùy thuộc vào Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô.

Khi tôi chín tuổi, bà ngoại tóc bạc trắng, cao 1 mét rưỡi của tôi đến nhà chúng tôi ở một vài tuần. Một buổi trưa nọ, trong khi bà đang ở đó, thì hai người anh trai của tôi và tôi quyết định đi đào một cái hố trong một cánh đồng ở bên kia đường của nhà chúng tôi. Tôi không biết lý do tại sao chúng tôi đã làm điều đó; đôi khi bọn con trai thích đi đào hố. Người chúng tôi có hơi bẩn một chút nhưng điều đó sẽ không làm cho chúng tôi gặp quá nhiều rắc rối. Mấy đứa con trai khác trong xóm thấy việc đào hố thật là thú vị và bắt đầu tham gia. Rồi tất cả chúng tôi lại càng bẩn hơn. Vì đất cứng, nên chúng tôi kéo cái vòi tưới nước của khu vườn đến và xịt một ít nước vào đáy hố để cho đất được mềm. Người chúng tôi vấy đầy bùn trong khi đào, nhưng cái hố thì đã được đào sâu hơn.

Một người nào đó trong nhóm quyết định là chúng tôi nên biến cái hố thành một cái hồ bơi, vậy nên chúng tôi đổ đầy nước vào hố. Vì là nhỏ tuổi nhất và muốn được chấp nhận cho chơi với nhóm nên tôi đã bị thuyết phục để nhảy vào cái hố và thử bơi. Bấy giờ thì tôi đã rất là bẩn. Lúc bắt đầu, tôi đã không dự định là người tôi sẽ dính đầy bùn, nhưng cuối cùng thì người tôi đã dính đầy bùn.

Khi trời bắt đầu lạnh, tôi chạy qua đường, định bước vào nhà. Bà ngoại gặp tôi ở cửa trước và không cho tôi vào. Bà nói với tôi rằng nếu bà cho tôi vào, thì tôi sẽ lê bùn vào nhà mà bà mới vừa lau sạch. Vì vậy, tôi đã làm điều mà bất cứ đứa trẻ chín tuổi nào cũng sẽ làm trong hoàn cảnh đó và chạy tới cửa sau, nhưng bà đã nhanh chân hơn tôi nghĩ. Tôi nổi giận, dậm chân, và đòi được vào nhà, nhưng cánh cửa vẫn đóng chặt.

Người tôi ướt sũng, dính đầy bùn, lạnh cóng, và trong trí tưởng tượng trẻ thơ của mình, tôi nghĩ rằng tôi có thể chết ở sân sau nhà. Cuối cùng, tôi hỏi bà là tôi phải làm gì để được vào nhà. Trong chốc lát, tôi thấy mình đang đứng ở sân sau trong khi bà ngoại cầm vòi nước xịt vào tôi. Sau một lúc rất lâu tưởng chừng như là vô tận, bà ngoại quyết định là tôi đã được sạch rồi và để cho tôi vào nhà. Trong nhà thật là ấm, và tôi đã có thể mặc vào quần áo khô ráo, sạch sẽ.

Khi nghĩ về câu chuyện ngụ ngôn có thực ngoài đời này, xin hãy xem xét những lời sau đây của Chúa Giê Su Ky Tô: "Và không một vật gì ô uế có thể vào được vương quốc của Ngài; vậy nên, không một ai có thể bước vào chốn an nghỉ của Ngài nếu người đó không tẩy sạch y phục của mình bằng máu của ta, nhờ đức tin, nhờ sự hối cải mọi tội lỗi của mình, và trung kiên cho đến cùng."[1]

Thật là khó chịu khi phải đứng ở bên ngoài nhà và bị bà ngoại xịt nước vào người. Việc bị từ chối cơ hội để trở lại và ở cùng Cha Thiên Thượng vì

chúng ta đã chọn ở lại hay bị vấy bẩn bởi một cái hố bùn của tội lỗi thường sẽ luôn luôn là điều bi thảm. Chúng ta không nên tự lừa dối mình về điều cần phải có để trở về và ở lại nơi hiện diện của Cha Thiên Thượng. Chúng ta phải được sạch sẽ.

Trước khi đến thế gian này, chúng ta đã tham dự với tư cách là các con trai và con gái linh hồn của Thượng Đế trong một đại hội.[2] Mỗi người chúng ta đã chú ý, và không ai trong chúng ta ngủ gục cả. Trong đại hội đó, Cha Thiên Thượng đã trình bày một kế hoạch. Bởi vì kế hoạch bảo vệ quyền tự quyết của chúng ta và yêu cầu chúng ta học hỏi từ kinh nghiệm của chính mình chứ không phải chỉ từ kinh nghiệm của Ngài mà thôi, nên Ngài biết là chúng ta sẽ phạm tội. Ngài cũng biết rằng tội lỗi sẽ làm cho chúng ta trở nên ô uế và không thể trở lại nơi hiện diện của Ngài vì nơi Ngài sống còn sạch hơn sàn nhà do bà ngoại của tôi lau.

Vì Cha Thiên Thượng yêu thương chúng ta và có mục đích là để "mang lại sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu cho [chúng ta],"[3] nên kế hoạch của Ngài gồm có vai trò của một Đấng Cứu Rỗi—một Đấng nào đó có thể giúp chúng ta trở nên trong sạch cho dù chúng ta đã trở nên nhơ bẩn như thế nào đi nữa. Khi Cha Thiên Thượng công bố sự cần thiết phải có một Đấng Cứu Rỗi, thì tôi tin rằng tất cả chúng ta đều quay lại nhìn vào Chúa Giê Su Ky Tô, Con Trai Đầu Lòng Linh Hồn, là Đấng đã tiến triển đến mức trở thành giống như Đức Chúa Cha.[4] Tôi tin rằng tất cả chúng ta biết đó chính là Ngài, chứ không một ai trong số những người còn lại có thể làm điều đó, chỉ Ngài mới có thể và sẽ làm điều đó được.

Trong Vườn Ghết Sê Ma Nê và trên thập tự giá ở đồi Sọ, Chúa Giê Su Ky Tô đã chịu đau đớn cả thể xác lẫn tinh thần, run lên vì đau đớn, chảy máu ở mỗi lỗ chân lông, khẩn nài với Cha Ngài để cất đi chén đắng từ Ngài,[5] vậy mà Ngài vẫn uống chén đắng đó.[6] Tại sao Ngài làm điều đó? Vì theo lời Ngài, Ngài muốn tôn vinh Cha Ngài và "hoàn tất những việc chuẩn bị của [Ngài] cho con cái loài người."[7] Ngài muốn tuân giữ giao ước của Ngài và làm cho chúng ta có thể trở về nhà. Để đáp lại, Ngài đã phán bảo chúng ta phải làm gì? Ngài chỉ khẩn nài chúng ta phải thú nhận tội lỗi và hối cải để chúng ta sẽ không phải đau khổ như Ngài đã đau khổ.[8] Ngài mời gọi chúng ta trở nên trong sạch để chúng ta không bị bỏ lại bên ngoài nhà của Đức Chúa Cha.

Mặc dù việc tránh tội lỗi là mẫu mực được ưa thích trong cuộc sống, nhưng đến mức mà hiệu quả của Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô là một mối quan tâm, thì cho dù các anh chị em có vi phạm tội lỗi nào hoặc bao nhiêu tội lỗi đi nữa thì cũng không quan trọng. Cho dù các anh chị em có cảm thấy xấu hổ hay ngượng ngùng vì những tội lỗi, mà như tiên tri Nê Phi nói: "đã quấy nhiễu [chúng ta] một cách quá dễ dàng" thì cũng không quan trọng.[9] Việc chúng ta một lần đổi quyền thừa kế của mình cho một nồi canh phạn đậu thì cũng không quan trọng.[10]

Điều quan trọng là Chúa Giê Su Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế, phải "chịu đựng mọi sự đau đớn, thống khổ, cùng mọi cám dỗ" để "Ngài có thể theo thể cách xác thịt mà biết được cách giúp đỡ dân Ngài theo những sự yếu đuối của họ."[11] Điều quan trọng là Ngài sẵn lòng hạ mình,[12] xuống thấp hơn "tất cả mọi vật"[13] và chịu "mâu thuẫn mạnh mẽ hơn bất cứ người nào".[14] Điều quan trọng là Đấng Ky Tô đang biện hộ cho trường hợp của chúng ta trước mặt Đức Chúa Cha, khi nói rằng: "Thưa Cha, xin hãy nhìn

những sự đau khổ và cái chết của người mà không hề phạm tội, người mà Cha rất hài lòng; . . . Vậy con xin Cha hãy tha cho những người anh em này của con, là những người tin vào danh con, để họ có thể đến cùng con và được cuộc sống vĩnh viễn."[15] Đó mới là điều thật sự quan trọng và nên mang đến cho tất cả chúng ta niềm hy vọng và một quyết tâm mới để cố gắng một lần nữa, vì Ngài không quên chúng ta.[16]

Tôi làm chứng rằng Đấng Cứu Rỗi sẽ không bao giờ bỏ rơi chúng ta khi chúng ta khiêm nhường tìm kiếm Ngài để hối cải; Ngài sẽ không bao giờ xem chúng ta là không bao giờ có thể sửa đổi được nữa; Ngài sẽ không bao giờ nói: "Lại là ngươi nữa sao"; Ngài sẽ không bao giờ khước từ chúng ta vì không hiểu rằng việc tránh xa tội lỗi là khó biết bao. Ngài hoàn toàn hiểu điều đó, kể cả cảm giác đau khổ, xấu hổ, và thất vọng, chính là hậu quả tất yếu của tội lỗi.

Sự hối cải là có thật và hữu hiệu. Sự hối cải không phải là một kinh nghiệm hư cấu hoặc kết quả của "một trí óc điên loạn."[17] Sự hối cải có khả năng để nhấc lên gánh nặng và thay thế bằng hy vọng. Sự hối cải có thể dẫn đến một sự thay đổi lớn lao trong lòng mà dẫn đến việc chúng ta "không còn ý muốn làm điều tà ác nữa, mà chỉ muốn luôn luôn làm điều thiện."[18] Việc cần hối cải không phải là dễ dàng. Những điều có ý nghĩa vĩnh cửu hiếm khi là dễ dàng. Nhưng kết quả thì thật đáng bõ công. Như Chủ Tịch Boyd K. Packer đã làm chứng trong bài nói chuyện cuối cùng với Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi của Giáo Hội: "Tôi nghĩ rằng: Sự Chuộc Tội không để lại dấu vết. Điều gì đã sửa rồi thì là cố định. . . . Sự Chuộc Tội không để lại dấu vết, mà chỉ chữa lành, và điều gì đã được chữa lành thì đã lành lặn."[19]

Và như vậy hy vọng của chúng ta để được sống lại một lần nữa với Đức Chúa Cha tùy thuộc vào Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô, với sự sẵn lòng của một Đấng vô tội để mang lấy sức nặng của tội lỗi chung của tất cả nhân loại, là điều hoàn toàn trái ngược với những đòi hỏi của công lý, bao gồm cả những tội lỗi mà một số con trai và con gái của Thượng Đế không cần phải chọn để tự mình chịu đau khổ.

Là tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, chúng ta cho rằng quyền năng lớn lao thuộc vào Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi hơn là hầu hết những người khác bởi vì chúng ta biết rằng nếu chúng ta lập giao ước, tiếp tục hối cải, và kiên trì đến cùng, thì Ngài sẽ làm cho chúng ta thành những người đồng kế tự với Ngài[20] và giống như Ngài, chúng ta sẽ nhận được tất cả những gì Đức Chúa Cha có.[21] Đó là một giáo lý vô cùng quan trọng và chân chính. Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô làm cho lời mời gọi của Đấng Cứu Rỗi: "Thế thì các ngươi hãy nên trọn vẹn, như Cha các ngươi ở trên trời là trọn vẹn"[22] hoàn toàn có thể thực hiện được thay vì ngoài tầm tay với do nản lòng.

Thánh thư dạy rằng mỗi cá nhân phải "bị xét xử theo sự phán xét thánh thiện của Thượng Đế."[23] Vào ngày đó, sẽ không có cơ hội để che giấu trong một nhóm đông người hơn hoặc đổi lỗi cho những người khác như là một sự biện hộ cho việc chúng ta bị ô uế. May thay, thánh thư cũng dạy rằng

Chúa Giê Su Ky Tô, là Đấng đã chịu đau khổ vì tội lỗi của chúng ta, là Đấng Biện Hộ của chúng ta với Đức Chúa Cha, là Đấng gọi chúng ta là bạn của Ngài, là Đấng yêu thương chúng ta cho đến cùng, cuối cùng Ngài sẽ là Đấng phán xét chúng ta. Một trong các phước lành thường bị bỏ qua của Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô là "Cha . . . đã giao trọn quyền phán xét cho Con."[24]

Thưa các anh chị em, nếu các anh chị em cảm thấy chán nản hoặc tự hỏi xem có bao giờ mình có thể được tha thứ tất cả mọi tội lỗi không thì xin hãy nhớ tới Đấng đứng "trung gian giữa chúng ta và công lý," là Đấng "tràn đầy những nỗi lòng thương hại đối với con cái loài người" và là Đấng đã chịu gánh về phần mình những điều bất chính và phạm giới của chúng ta và "đáp ứng những đòi hỏi của công lý."[25] Nói một cách khác, như Nê Phi đã làm trong lúc ông thiếu tự tin, chỉ cần nhớ "[các anh chị em] đã đặt lòng tin cậy nơi ai rồi,"[26] chính là Chúa Giê Su Ky Tô, và sau đó hối cải cùng cảm nhận một lần nữa "một niềm hy vọng hết sức sán lạn."[27] Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. 3 Nê Phi 27:19.
2. Xin xem Môi Se 4:1–4; Áp Ra Ham 3:22–28; *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch của Giáo Hội: Joseph Smith* (2007), 209.
3. Môi Se 1:39.
4. Xin xem *Lectures on Faith* (1985), 59, 60.
5. Xin xem Mác 14:36.
6. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 19:19.
7. Giáo Lý và Giao Ước 19:19.
8. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 19:16, 20.
9. 2 Nê Phi 4:18.
10. Xin xem Sáng Thế Ký 25:29–33.
11. An Ma 7:11, 12.
12. Xin xem 1 Nê Phi 11:16, 26.
13. Giáo Lý và Giao Ước 88:6; xin xem thêm Giáo Lý và Giao Ước 122:8.
14. *Lectures on Faith,* 59.
15. Giáo Lý và Giao Ước 45:4–5.
16. Xin xem Ê Sai 44:21.
17. An Ma 30:16.
18. Mô Si A 5:2.
19. Boyd K. Packer, buổi họp huấn luyện đại hội trung ương, ngày 7 tháng Tư năm 2015.
20. Xin xem Rô Ma 8:17.
21. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 84:38.
22. Ma Thi Ơ 5:48.
23. 2 Nê Phi 9:15.
24. Giăng 5:22.
25. Mô Si A 15:9.
26. 2 Nê Phi 4:19.
27. 2 Nê Phi 31:20.

Bài của Anh Cả Kim B. Clark
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

Mắt để Thấy và Tai để Nghe

Nếu chúng ta chịu tìm đến Đấng Ky Tô và mở mắt và tai ra, thì Đức Thánh Linh sẽ ban phước cho chúng ta thấy được Chúa Giê Su Ky Tô đang tác động đến cuộc sống của chúng ta.

Trong giáo vụ trần thế của Ngài, Chúa Giê Su đã làm các phép lạ chữa lành vĩ đại và dạy với thẩm quyền và quyền năng như thánh thư chép: "Danh tiếng Ngài đồn ra khắp cả xứ Sy Ri . . . thiên hạ keo nhau rất đông mà theo Ngài."[1]

Một số người thấy Ngài chữa lành và nghe Ngài dạy đều chối bỏ Ngài. Những người khác đi theo Ngài trong một thời gian, nhưng sau đó không đi với Ngài nữa.[2] Chúa Giê Su Ky Tô đã hiện hữu trước mặt họ, nhưng họ không nhìn thấy Ngài thực sự là ai. Họ bị mù, và họ đã chọn bỏ đi. Chúa Giê Su phán về những người đó:

"Ta đã đến cùng dân ta, nhưng dân ta không đón nhận ta."[3]

"Họ bịt lỗ tai, nhắm mắt lại."[4]

Tuy nhiên, có nhiều người nam và người nữ, kể cả Các Sứ Đồ trung tín của Ngài, đã tập trung cuộc sống của họ vào Ngài. Mặc dù họ phải vật lộn với những điều xao lãng của thế gian, và cảm thấy hoang mang về những điều Ngài giảng dạy, và thậm chí còn sợ hãi nữa, nhưng họ tin nơi Ngài, yêu mến Ngài, và noi theo Ngài.

Chúa Giê Su phán về họ: "Nhưng phước cho mắt các ngươi vì thấy được; phước cho tai các ngươi, vì nghe được."[5]

Ngay trước khi chịu đau đớn ở trong vườn Ghết Sê Ma Nê và trên Đồi Sọ, Chúa Giê Su đã ban cho các môn đồ của Ngài lời hứa đáng kể này: "Kẻ nào tin ta, cũng sẽ làm việc ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì ta đi về cùng Cha."[6]

Chúa Giê Su đã làm tròn lời hứa đó: bắt đầu với ngày lễ Ngũ Tuần, các môn đồ đã được ban phước với phép báp têm bằng lửa và bằng Đức Thánh Linh.[7] Qua đức tin của họ nơi Đấng Ky Tô, sự hối cải, và sự vâng lời, Đức Thánh Linh đã trở thành người bạn đồng hành của họ, thay đổi tấm lòng của họ, và ban phước cho họ với một lời chứng vĩnh cửu về lẽ thật.

Các ân tứ và phước lành này đã củng cố các môn đồ của Chúa. Mặc dù thời kỳ mà họ đang sống là nguy hiểm và khó hiểu, nhưng họ đã nhận được ân tứ thuộc linh về mắt để thấy và tai để nghe. Bằng quyền năng của Đức Thánh Linh, họ đã bắt đầu thấy được sự thật mà những điều đó là hiện hữu; nhất là về Chúa Giê Su Ky Tô và việc làm của Ngài ở giữa họ.[8] Đức Thánh Linh soi sáng sự hiểu biết của họ, và họ nghe được rõ tiếng nói của Chúa hơn. Phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô bén rễ sâu trong lòng họ.[9] Họ trung tín và vâng lời.[10] Họ thuyết giảng phúc âm một cách mạnh dạn và với quyền năng và xây đắp vương quốc của Thượng Đế.[11] Họ đã có niềm vui nơi Chúa Giê Su Ky Tô.

Chúng ta có nhiều điểm chung với những người nam và người nữ trung tín trong thời trung thế. Chúng ta cũng đang sống trong một thời kỳ mà Chúa Giê Su Ky Tô làm phép lạ giữa chúng ta—kể cả việc chữa lành người bệnh, thanh tẩy chúng ta khỏi tội lỗi, thay đổi tấm lòng chúng ta, và làm cho sự cứu rỗi có sẵn cho con cái của Thượng Đế ở cả hai bên tấm màn che. Trong thời kỳ của mình, chúng ta cũng có các vị tiên tri và sứ đồ tại thế, quyền năng chức tư tế, các ân tứ thuộc linh, và các phước lành thiêng liêng của các giáo lễ cứu rỗi.

Thời kỳ của chúng ta là một thời kỳ nguy hiểm—một thời kỳ của điều tà ác và sự cám dỗ, một thời kỳ đầy hoang mang và rối loạn. Trong những thời kỳ khó khăn này, vị tiên tri của Chúa trên thế gian, Chủ Tịch Thomas S. Monson, đã kêu gọi chúng ta đi giải cứu những người suy yếu về phần thuộc linh[12] can đảm đứng lên bênh vực cho lẽ thật,[13] và xây đắp vương quốc của Thượng Đế.[14] Dù mức độ thuộc linh, đức tin hoặc vâng lời của chúng ta hiện đang như thế nào đi nữa thì sẽ vẫn không đủ cho công việc trước mắt. Chúng ta cần nhiều ánh sáng thuộc linh và quyền năng hơn. Chúng ta cần đôi

mắt để thấy rõ hơn việc Đấng Cứu Rỗi đang tác động trong cuộc sống của chúng ta và đôi tai để nghe được tiếng nói của Ngài rõ hơn trong lòng.

Phước lành kỳ diệu này đến khi chúng ta mở rộng lòng và tiếp nhận,[15] thực sự tiếp nhận Chúa Giê Su Ky Tô, giáo lý của Ngài, và Giáo Hội của Ngài vào cuộc sống của chúng ta. Chúng ta không cần phải hoàn hảo, nhưng chúng ta cần phải là người tốt và trở nên tốt hơn. Chúng ta cần phải cố gắng để sống theo các lẽ thật minh bạch và giản dị của phúc âm. Nếu chúng ta mang danh của Đấng Ky Tô, thì hãy hành động với đức tin nơi Ngài để hối cải các tội lỗi của mình, tuân giữ các giáo lệnh của Ngài, và luôn luôn tưởng nhớ tới Ngài, thì chúng ta sẽ nhận được sự đồng hành của Đức Thánh Linh qua lòng thương xót và ân điển của Chúa Giê Su Ky Tô.

Sự vâng lời tuyệt đối mang Thánh Linh vào lòng chúng ta. Trong nhà của mình, chúng ta cầu nguyện với đức tin, tra cứu thánh thư, và giữ ngày Sa Bát được thánh. Trong các giáo đường, chúng ta dự phần Tiệc Thánh và lập lời hứa thiêng liêng cùng Cha Thiên Thượng trong tôn danh của Đấng Ky Tô. Trong đền thờ thánh chúng ta tham gia vào các giáo lễ thiêng liêng thay cho các anh chị em của mình ở bên kia bức màn che. Trong gia đình và trong những chỉ định từ Chúa, chúng ta tiếp cận với những người khác, nâng đỡ gánh nặng của họ và mời họ đến cùng Đấng Ky Tô.

Thưa các anh chị em, tôi biết rằng nếu chúng ta chịu làm những việc này, thì Đức Thánh Linh sẽ đến! Chúng ta sẽ phát triển phần thuộc linh và đạt được kinh nghiệm với Đức Thánh Linh, và Ngài sẽ là người bạn đồng hành của chúng ta. Nếu chúng ta chịu tìm đến Đấng Ky Tô và mở mắt và tai ra, thì Đức Thánh Linh sẽ ban phước cho chúng ta thấy được Chúa Giê Su Ky Tô đang tác động đến cuộc sống của chúng ta, củng cố đức tin của chúng ta nơi Ngài với sự bảo đảm và bằng chứng. Chúng ta sẽ càng ngày càng nhìn tất cả các anh chị em của mình theo cách Thượng Đế nhìn họ, với tình yêu thương và lòng trắc ẩn. Chúng ta

sẽ nghe tiếng nói của Đấng Cứu Rỗi trong thánh thư, trong những lời mách bảo của Thánh Linh, và trong những lời của các vị tiên tri tại thế.[16] Chúng ta sẽ thấy quyền năng của Thượng Đế ngự trên vị tiên tri của Ngài và tất cả các vị lãnh đạo của Giáo Hội chân chính và tại thế của Ngài, và chúng ta sẽ chắc chắn biết rằng đây là công việc thiêng liêng của Thượng Đế.[17] Chúng ta sẽ thấy và hiểu được về bản thân mình và thế giới xung quanh cách Đấng Cứu Rỗi thực hiện công việc của Ngài. Chúng ta sẽ có được điều mà Sứ Đồ Phao Lô gọi là "ý của Đấng Ky Tô."[18] Chúng ta sẽ có mắt để thấy và tai để nghe, và sẽ xây đắp vương quốc của Thượng Đế.

Cuộc sống có thể khó khăn, đầy hoang mang, đau đớn, và nản lòng. Tôi làm chứng với các anh chị em rằng qua sự đồng hành của Đức Thánh Linh, ánh sáng của phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô sẽ chiếu tới các anh chị em xuyên qua nỗi hoang mang, đau đớn, và bóng tối. Cho dù quyền năng thuộc linh đến một cách bất ngờ hay là nhẹ nhàng, thì quyền năng thuộc linh vinh quang đó sẽ truyền tải tình yêu thương và sự an ủi chữa lành cho tâm hồn bị tổn thương của người hối cải; xua tan bóng tối bằng ánh sáng của lẽ thật; và thay thế lòng chán nản bằng hy vọng nơi Đấng Ky Tô. Chúng ta sẽ thấy những phước lành này đến, và sẽ biết nhờ vào sự làm chứng của Thánh Linh rằng chính là Chúa Giê Su Ky Tô đang tác động vào cuộc sống của chúng ta. Gánh nặng của chúng ta thực sự sẽ "bị thu hút trọn vẹn trong sự vui mừng của [Đấng Cứu Chuộc của chúng ta]."[19]

Cách đây nhiều năm, cha mẹ tôi đã có một kinh nghiệm cho thấy tầm quan trọng và quyền năng của việc có mắt để thấy và tai để nghe. Năm 1982, cha mẹ tôi được kêu gọi đi phục vụ ở Phái Bộ Truyền Giáo Philippines Davao. Khi mẹ tôi mở bức thư ra và thấy nơi họ được kêu gọi, thì bà nói với cha tôi: "Không! Anh phải gọi điện thoại cho họ và nói với họ là chúng ta không thể đi Philippines được. Họ biết anh mắc bệnh suyễn mà." Cha tôi đã mắc bệnh suyễn trong nhiều năm, và mẹ tôi đã rất lo lắng về cha tôi.

Một vài đêm sau mẹ tôi đánh thức cha tôi dậy vào khoảng 2 giờ 30 sáng. Bà nói: "Merlin ơi, anh có nghe thấy tiếng nói đó không?"

"Không, anh chẳng nghe thấy tiếng nói nào cả."

"Vâng, em đã ba lần nghe thấy cùng một tiếng nói đó đêm nay nói rằng: 'Tại sao ngươi lo lắng? Ngươi không biết là ta biết chồng ngươi mắc bệnh suyễn sao? Ta sẽ chăm sóc hắn, và ta sẽ chăm sóc ngươi. Ngươi hãy sẵn sàng đi phục vụ ở Philippines.'"

Cha mẹ tôi đã phục vụ ở Philippines và đã có được một kinh nghiệm tuyệt vời. Đức Thánh Linh là người bạn đồng hành của họ, và họ đã được ban phước và được bảo vệ. Cha tôi không bao giờ gặp bất cứ vấn đề nào với bệnh suyễn của ông cả. Ông đã phục vụ với tư cách là đệ nhất

cố vấn trong chủ tịch đoàn phái bộ truyền giáo, và cha mẹ tôi đã huấn luyện hàng trăm người truyền giáo và hàng ngàn Thánh Hữu Ngày Sau trung tín để chuẩn bị cho sự ra đời của các tiểu giáo khu và giáo khu trên đảo Mindanao. Họ được ban phước với mắt để thấy và tai để nghe.

Thưa các anh chị em, tôi làm chứng về Chúa Giê Su Ky Tô. Tôi biết Ngài hằng sống. Ngài là Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc của chúng ta. Tôi biết rằng nếu chúng ta tiếp nhận Ngài vào cuộc sống của chúng ta và sống theo các lẽ thật minh bạch và đơn giản của phúc âm Ngài, thì chúng ta sẽ tận hưởng được sự đồng hành của Đức Thánh Linh. Chúng ta sẽ có ân tứ quý báu về mắt để thấy và tai để nghe. Tôi làm chứng như vậy trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Ma Thi Ơ 4:24–25.
2. Xin xem Giăng 6:66.
3. 3 Nê Phi 9:16.
4. Công Vụ Các Sứ Đồ 28:27; xin xem thêm Ma Thi Ơ 13:15.
5. Ma Thi Ơ 13:16.
6. Giăng 14:12.
7. Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 2:1–4.
8. Để có ví dụ, xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 10:9–15.
9. Xin xem Ê Nót 1:3.
10. Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 2:42.
11. Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 4:8–12.
12. Xin xem Thomas S. Monson, "Nhìn Lại và Tiến Bước," *Liahona,* tháng Năm năm 2008, 90.
13. Xin xem Thomas S. Monson, "Hãy Vững Lòng Bền Chí," *Liahona,* tháng Năm 2014, 66–69.
14. Xin xem Thomas S. Monson, "Faith in the Work of Salvation," *Buổi Họp Huấn Luyện Giới Lãnh Đạo của Giáo Hội Toàn Cầu,* tháng Sáu năm 2013, lds.org/broadcasts.
15. Từ *tiếp nhận* có vài ý nghĩa rất quan trọng trong văn cảnh này: "đồng hóa qua tâm trí hay cảm giác", "cho phép vào," để chấp nhận là đúng sự thật, để tin, và để chào đón (xin xem *Merriam-Webster's Collegiate Dictionary,* xuất bản lần thứ 11 [2003], "tiếp nhận").
16. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước18:34–36; 68:3–4.
17. Chủ Tịch Harold B. Lee đã dạy rằng lời chứng này là cần thiết để trở nên được cải đạo theo Chúa (xin xem "Be Loyal to the Royal within You" [buổi họp đặc biệt devotional tại trường Brigham Young University, ngày 11 tháng Chín năm 1973], 4, speeches.byu.edu).
18. 1 Cô Rinh Tô 2:16.
19. An Ma 27:17; Xin xem thêm An Ma 31:38.

Bài của Anh Cả Koichi Aoyagi
Thành Viên Danh Dự của Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

Hãy Tiếp Tục Con Đường của Ngươi

Hãy đặt Thượng Đế lên trên hết, bất kể những thử thách mà các anh chị em gặp phải. Hãy yêu mến Thượng Đế. Hãy có đức tin nơi Đấng Ky Tô, và tự phó mình cho Ngài trong mọi điều.

Vào khoảng 2 giờ 46 phút chiều ngày 11 tháng Ba năm 2011, tôi đang đứng trên sân ga ở nhà ga xe lửa Tokyo Shinagawa để đi thăm Phái Bộ Truyền Giáo Japan Kobe, thì một trận động đất nặng cấp 9 xảy ra. Tôi đã không thể đứng vững vì mặt đất rung chuyển dữ dội, và tôi bám chặt vào một lan can cầu thang. Các ngọn đèn trên trần nhà gần đó đã bắt đầu rơi xuống sàn nhà. Mọi người ở Tokyo đang ở trong cơn hoảng loạn.

May mắn thay, tôi đã không bị thương, và bốn giờ sau đó, tôi thấy nhẹ nhõm khi biết rằng toàn thể gia đình tôi đều được an toàn.

Trên truyền hình, có chiếu một loạt hình ảnh kinh hoàng đáng sợ. Một cơn sóng thần khổng lồ dâng lên trong khu vực phái bộ truyền giáo Sendai—càn quét đi mọi thứ trên đường đi của cơn sóng: ô tô, nhà cửa, hãng xưởng, và đồng ruộng. Tôi sửng sốt trước những hình ảnh bi thảm đó, và tôi đã khóc. Và tôi tha thiết cầu nguyện lên Cha Thiên Thượng để có được sự bảo vệ và phụ giúp cho tất cả những người tôi vô cùng yêu mến đang sống trong khu vực này.

Về sau, tất cả những người truyền giáo và các tín hữu Giáo Hội đều được xác nhận là an toàn. Tuy nhiên, nhiều tín hữu đã bị ảnh hưởng, mất người thân trong gia đình, nhà cửa, tài sản trong nhà. Hơn 20.000 người thiệt mạng, cộng đồng bị tàn phá, và nhiều người bị buộc phải rời bỏ nhà cửa vì vụ tai nạn nhà máy điện hạt nhân.

Các tai họa như vậy đang tàn phá ở nhiều nơi trên thế giới hiện nay, gây ra nhiều thiệt hại về nhân mạng. Chúng

ta được cảnh báo rằng thiên tai, chiến tranh, và vô số khó khăn trên thế giới sẽ xảy ra.

Khi những thử thách như vậy bất ngờ xảy đến với chúng ta, thì chúng ta có thể đặt câu hỏi: "Tại sao những điều này xảy ra cho tôi?" hoặc "Tại sao tôi phải gánh chịu điều đó?"

Trong một thời gian dài sau khi tôi cải đạo theo phúc âm, tôi đã không có một câu trả lời rõ ràng cho câu hỏi "Tại sao tôi được ban cho những thử thách?" Tôi hiểu được một phần kế hoạch cứu rỗi mà cho biết là chúng ta sẽ được thử thách. Tuy nhiên, trong thực tế, tôi đã không có một niềm tin chắc đủ mạnh mẽ để trả lời câu hỏi này một cách thích đáng. Nhưng có một lần trong đời tôi cũng đã trải qua một thử thách lớn.

Khi 30 tuổi, là một phần công việc của tôi, tôi đã đến thăm phái bộ truyền giáo Nagoyai. Sau buổi họp, chủ tịch phái bộ truyền giáo đã tử tế sắp xếp cho các anh cả lái xe đưa tôi đến sân bay. Tuy nhiên, khi chúng tôi đi tới ngã tư ở dưới chân một ngọn đồi dài, thì một chiếc xe tải lớn chạy nhanh đến từ phía sau xe chúng tôi. Nó tông vào phía sau xe của chúng tôi và đẩy xe chúng tôi về phía trước hơn 20 mét. Phần đáng sợ của tất cả điều này là chiếc xe tải không có tài xế. Phần sau xe của chúng tôi đã co rúm lại thành một nửa kích thước ban đầu. May mắn thay, các anh cả lẫn tôi đều sống sót.

Tuy nhiên, vào ngày hôm sau, tôi bắt đầu thấy đau ở cổ và hai bên vai và nhức đầu dữ dội. Từ ngày hôm đó, tôi không thể ngủ được, và tôi đã buộc phải sống mỗi ngày với nỗi đau thể xác lẫn tinh thần. Tôi cầu nguyện lên Thượng Đế xin Ngài chữa lành cơn đau của tôi, nhưng những triệu chứng này vẫn kéo dài trong khoảng 10 năm.

Vào thời gian này, những cảm giác nghi ngờ cũng bắt đầu len lỏi vào tâm trí tôi, và tôi tự hỏi: "Tại sao tôi lại phải chịu đựng nhiều đau đớn như vậy?" Tuy nhiên, cho dù loại chữa lành mà tôi tìm kiếm đã không được ban cho, tôi vẫn cố gắng trung tín trong việc tuân giữ các giáo lệnh của Thượng Đế. Tôi tiếp tục cầu nguyện rằng tôi sẽ có thể giải đáp những thắc mắc về những thử thách của tôi.

Có một lúc tôi thấy mình vật lộn với một vài vấn đề cá nhân mới, và tôi đã bị bối rối vì không biết phải làm thế nào để đối phó với thử thách mới này. Tôi cầu nguyện để được đáp ứng. Nhưng tôi không nhận được sự đáp ứng ngay lập tức. Vì vậy, tôi đã đi đến nói chuyện với một vị lãnh đạo Giáo Hội đáng tin cậy.

Trong khi chúng tôi đang nói chuyện, anh ấy nói với một giọng nói chan chứa tình yêu thương: "Anh Aoyagi, không phải mục đích của anh trên thế gian này là để trải qua thử thách này sao? Không phải là chấp nhận tất cả những thử thách của cuộc sống này dù chúng là gì đi nữa rồi để phần còn lại cho Chúa lo sao? Anh không nghĩ rằng vấn đề này sẽ được giải quyết khi chúng ta được sống lại sao?"

Khi nghe những lời này, tôi cảm nhận được Thánh Linh của Chúa rất mạnh mẽ. Tôi đã nhiều lần nghe nói đến giáo lý này, nhưng tôi chưa bao giờ được ban phước với một sự hiểu biết rõ ràng về giáo lý này trước đây. Tôi hiểu đây là câu trả lời mà tôi đang tìm kiếm từ Chúa trong những lời cầu nguyện của mình. Tôi đã có thể thấu hiểu rõ kế hoạch cứu rỗi của Cha Thiên Thượng và nhận được một sự hiểu biết mới về nguyên tắc quan trọng này.

Trong sách Áp Ra Ham, Chúa Thượng Đế đã phán: "Và chúng ta sẽ thử thách họ bằng phương tiện này, để xem họ sẽ làm theo tất cả những gì Chúa, Thượng Đế của họ, sẽ truyền lệnh cho họ chăng."[1]

Nguyên tắc là Thượng Đế, Đấng tạo dựng trời và đất, biết kế hoạch vĩ đại của thế gian này. Ngài có quyền thống trị tất cả mọi thứ trên trời và dưới thế gian, và để làm tròn kế hoạch cứu rỗi, Ngài cung cấp cho chúng ta nhiều kinh nghiệm khác nhau—gồm có một số thử thách—trong khi chúng ta đang ở trên thế gian này.

Và Chúa phán với Joseph Smith như sau:

"Hỡi con của ta ơi, ngươi hãy biết rằng, tất cả những điều này sẽ đem lại cho ngươi một kinh nghiệm, và sẽ lợi ích cho ngươi. . . .

"Vậy nên, *hãy tiếp tục con đường của ngươi . . . ,* vì Thượng Đế sẽ ở với ngươi mãi mãi và đời đời."[2]

Những thử thách của thế gian này—kể cả bệnh tật và cái chết—là một phần của kế hoạch cứu rỗi và là những kinh nghiệm không thể tránh được. Chúng ta cần phải "tiếp tục con đường [của mình]" và chấp nhận những thử thách của mình với đức tin.

Tuy nhiên, mục đích của cuộc sống chúng ta không chỉ là chịu đựng những thử thách. Cha Thiên Thượng đã gửi đến Con Trai Yêu Dấu của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô, với tư cách là Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc của chúng ta, để chúng ta có thể khắc phục những thử thách mình gặp phải trên thế gian này; nói một cách khác, Ngài làm cho những yếu kém của chúng ta trở nên mạnh mẽ,[3] Ngài chuộc tội lỗi và những điều không hoàn hảo của chúng ta, và Ngài làm cho chúng ta có thể đạt được sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu.

Chủ Tịch Henry B. Eyring nói: "Thử thách mà Thượng Đế nhân từ đã đặt trước mặt chúng ta không phải là để xem chúng ta có thể chịu đựng được khó khăn không, mà là để xem chúng ta có thể chịu đựng nổi không. Chúng ta vượt qua thử thách bằng cách cho thấy rằng chúng ta tưởng nhớ tới Ngài và các giáo lệnh Ngài đã ban cho chúng ta."[4]

Việc "tiếp tục con đường [của mình]" là một lựa chọn quan trọng

trong thời gian thử thách. Hãy tìm đến Thượng Đế, nhất là khi các anh chị em đối phó với những thử thách. Hãy khiêm nhường tuân theo các giáo lệnh của Thượng Đế. Hãy cho thấy đức tin để làm cho ước muốn của mình phù hợp với ý muốn của Thượng Đế.

Bây giờ chúng ta hãy xem lại vụ đụng xe từ phía sau ở Nagoya. Tôi có thể đã chết trong tai nạn đó. Tuy nhiên, nhờ ân điển của Chúa, kỳ diệu thay, tôi đã sống sót. Và tôi biết rằng những đau khổ của tôi là nhằm mục đích cho tôi học hỏi và tăng trưởng.[5] Cha Thiên Thượng dạy cho tôi để tôi luyện lòng kiên nhẫn, để phát triển tính đồng cảm, và để an ủi những người đang đau khổ. Khi nhận ra điều này, lòng tôi tràn đầy những cảm nghĩ biết ơn đối với Cha Thiên Thượng về thử thách này.

Hãy đặt Thượng Đế lên trên hết, bất kể những thử thách mà các anh chị em gặp phải. Hãy yêu mến Thượng Đế. Hãy có đức tin nơi Đấng Ky Tô, và tự phó mình cho Ngài trong mọi điều. Mô Rô Ni đưa ra lời hứa sau đây cho những người như vậy: "Và nếu các người chối bỏ được tất cả mọi sự không tin kính cùng yêu mến Thượng Đế với tất cả năng lực, tâm trí và sức mạnh, thì ân điển của Ngài sẽ đủ cho các người, để nhờ ân điển của Ngài mà các người sẽ có thể được toàn thiện trong Đấng Ky Tô."[6]

Tôi chân thành làm chứng rằng Thượng Đế Đức Chúa Cha và Con Trai Yêu Dấu của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô, hằng sống và những lời hứa của Thượng Đế dành cho những người "tiếp tục con đường [của mình]" và yêu mến Ngài sẽ được làm tròn ngay cả trong khi họ đang trải qua thử thách, trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Áp Ra Ham 3:25.
2. Giáo Lý và Giao Ước 122:7, 9; sự nhấn mạnh được thêm vào.
3. Xin xem Ê The 12:27.
4. Henry B. Eyring, "Trong Sức Mạnh của Chúa," *Liahona*, tháng Năm năm 2004, 17.
5. Xin xem Hê Bơ Rơ 12:7–9.
6. Mô Rô Ni 10:32.

Bài của Anh Cả David A. Bednar
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

"Được Chọn Lựa để Làm Chứng về Danh Ta"

Thật là tuyệt vời để có những người lớn tuổi đã chín chắn về phần thuộc linh và óc xét đoán đang phục vụ trong các chức vụ lãnh đạo thâm niên của Giáo Hội phục hồi của Chúa Giê Su Ky Tô.

Năm 1996 Chủ Tịch Gordon B. Hinckley đã xuất hiện trên chương trình tin tức truyền hình quốc gia *60 Minutes (60 Phút)*. Một nhà báo giàu kinh nghiệm và gan góc là Mike Wallace đã phỏng vấn Chủ Tịch Hinckley về một số đề tài quan trọng.

Gần cuối cuộc trò chuyện của họ, Ông Wallace đã nhận xét: "Có người nói: "Đây là một chính phủ gồm những người có tuổi. Đây là một giáo hội do những người già nua lãnh đạo.'"

Chủ Tịch Hinckley đã trả lời một cách vui vẻ và không chút do dự: "Chẳng phải là điều tuyệt diệu để có được một người trưởng thành chín chắn lãnh đạo, một người có óc xét đoán không hề lay động và dời đổi theo chiều gió của đạo lạc sao?" (chương trình phát sóng vào ngày 7 tháng Tư năm 1996).

Mục đích của tôi là giải thích lý do tại sao thật là tuyệt vời để có những người lớn tuổi đã chín chắn về phần thuộc linh và óc xét đoán đang phục vụ trong các chức vụ lãnh đạo thâm niên của Giáo Hội phục hồi của Chúa Giê Su Ky Tô—và lý do tại sao chúng ta nên chú ý nghe (xin xem Mô Si A 2:9) lời giảng dạy của những người mà Chúa đã "chọn lựa để làm chứng về danh [Ngài] . . . với tất cả các quốc gia, sắc ngữ, sắc tộc, và dân tộc" (GLGƯ 112:1).

Tôi cầu nguyện rằng tất cả chúng ta đều có thể được Đức Thánh Linh chỉ dẫn khi chúng ta cùng nhau xem xét đề tài quan trọng này.

Một Bài Học Để Đời

Tôi nói về đề tài này từ một quan điểm chắc chắn là đặc biệt. Trong

11 năm qua, tôi đã là thành viên trẻ tuổi nhất trong Nhóm Túc Số Mười Hai theo thứ tự tuổi tác. Trong suốt những năm phục vụ này của tôi, độ tuổi trung bình của những người phục vụ trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ là 77 tuổi—tức là độ tuổi trung bình cao nhất của các Sứ Đồ trong khoảng thời gian 11 năm.

Tôi đã được ban phước với kinh nghiệm chung của các sứ đồ, cá nhân, và chuyên nghiệp gộp lại cùng sự hiểu biết của các thành viên trong nhóm túc số là những người tôi phục vụ cùng. Một ví dụ từ sự quen biết với Anh Cả Robert D. Hales cho thấy những cơ hội đáng kể mà tôi phải học hỏi và phục vụ với các vị lãnh đạo này.

Cách đây vài năm, tôi đã dành ra một buổi chiều Chủ Nhật với Anh Cả Hales tại nhà của ông khi ông đang bình phục từ một căn bệnh nghiêm trọng. Chúng tôi thảo luận về gia đình chúng tôi, trách nhiệm của chúng tôi trong nhóm túc số, và những kinh nghiệm quan trọng.

Có lúc tôi hỏi Anh Cả Hales: "Anh đã từng là một người chồng, người cha, vận động viên, nhà điều hành kinh doanh, và vị lãnh đạo Giáo Hội thành công. Anh đã học được các bài học nào khi anh lớn tuổi hơn và bị hạn chế vì khả năng thể chất giảm bớt?"

Anh Cả Hales dừng lại một giây lát rồi đáp: "Khi không thể làm những điều ta vẫn luôn luôn làm thì ta chỉ làm điều nào quan trọng nhất."

Tôi sửng sốt trước câu trả lời đơn giản và mang tính toàn diện của ông. Vị sứ đồ cộng sự yêu dấu của tôi đã chia sẻ với tôi một bài học để đời—một bài học đã học được qua thử thách gay go của nỗi đau thể xác và việc tìm kiếm những giải đáp cho các vấn đề thuộc linh.

Những Hạn Chế và Yếu Kém của Con Người

Những hạn chế do hậu quả tự nhiên của tuổi già trên thực tế có thể trở thành những nguồn học hỏi và hiểu biết thuộc linh đáng kể. Các yếu tố mà rất nhiều người có thể tin rằng hạn chế hiệu quả của các tôi tớ này lại có thể trở thành một trong những điểm mạnh

nhất của họ. Những hạn chế về thể chất có thể mở rộng sự hiểu biết. Sức chịu đựng bị giới hạn có thể làm cho những ưu tiên được hiểu rõ hơn. Việc không có khả năng để làm được nhiều điều có thể hướng sự tập trung vào một vài sự việc quan trọng nhất.

Một số người đã gợi ý rằng cần có các vị lãnh đạo trẻ hơn, tráng kiện hơn trong Giáo Hội để giải quyết những thử thách nghiêm trọng của thế giới hiện đại của chúng ta một cách có hiệu quả. Nhưng Chúa không sử dụng các triết lý và thực hành hiện đại về sự lãnh đạo để hoàn thành các mục đích của Ngài (xin xem Ê Sai 55:8–9). Chúng ta có thể kỳ vọng rằng Vị Chủ Tịch và các vị lãnh đạo thâm niên khác của Giáo Hội sẽ là những người lớn tuổi hơn và dày dạn kinh nghiệm thuộc linh.

Khuôn mẫu quản lý qua các hội đồng trong Giáo Hội của Chúa như đã được Ngài mặc khải dự phòng và làm suy giảm ảnh hưởng của những yếu kém của con người. Thú vị thay, những hạn chế về thể chất của những người này thực sự khẳng định nguồn gốc thiêng liêng của những điều mặc khải đến với họ và qua họ. Quả thật, những người này được Thượng Đế kêu gọi bằng lời tiên tri (xin xem Những Tín Điều 1:5).

Một Khuôn Mẫu Chuẩn Bị

Tôi đã quan sát trong số Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương, ít nhất là một phần của mục đích của Chúa để có những người lớn tuổi với mức độ trưởng thành chín chắn và óc xét đoán phục vụ ở các chức vụ lãnh đạo thâm niên của Giáo Hội. Những người này đã được Chúa giảng dạy trong một thời gian dài, là Đấng mà họ đại diện, phục vụ, và yêu thương. Họ đã học để hiểu được cách truyền đạt thiêng liêng của Đức Thánh Linh và mẫu mực của Chúa để tiếp nhận sự mặc khải. Những người bình thường này đã trải qua một tiến trình phát triển rất phi thường mà đã gia tăng sự hiểu biết của họ, ảnh hưởng đến kiến thức của họ, nảy sinh tình yêu thương cho mọi người từ tất cả các quốc gia và hoàn cảnh, và khẳng định thực tế của Sự Phục Hồi.

Tôi đã nhiều lần chứng kiến Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương cố gắng hết sức để làm tròn và làm vinh hiển trách nhiệm của họ trong khi vật lộn với các vấn đề nghiêm trọng của thể xác. Những người này không tránh khỏi hoạn nạn. Thay vì thế, họ được ban phước và được củng cố để tiến bước một cách dũng cảm trong khi đang gặp hoạn nạn.

Trong khi phục vụ với những người đại diện này của Chúa, tôi đã biết được ước muốn mãnh liệt nhất của họ là nhận thức và làm theo ý muốn của Cha Thiên Thượng và Vị Nam Tử Yêu Dấu của Ngài. Trong khi cùng hội ý với nhau, chúng tôi đã nhận được sự soi dẫn và đưa ra những quyết định cho thấy rằng chúng tôi đã đạt được một mức độ hiểu biết và nhận được lẽ thật vượt quá trí thông minh, tài lý luận và kinh nghiệm của con người. Trong khi làm việc với nhau trong tình đoàn kết về các vấn đề rắc rối, thì sự hiểu biết chung của chúng tôi về một vấn đề được phát huy trong những cách phi thường bởi quyền năng của Đức Thánh Linh.

Tôi được ban phước để hàng ngày được quan sát nhân cách, năng lực, và cá tính cao quý của các vị lãnh đạo này. Một số người xem những khuyết điểm ở con người của Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương là điều gây phiền hà và làm suy yếu đức tin. Đối với tôi

Theo chiều kim đồng hồ từ phía trên bên trái: chân dung của Chủ Tịch James E. Faust, Chủ Tịch Gordon B. Hinckley, Anh Cả Richard G. Scott, và Anh Cả Joseph B. Wirthlin; trên: chân dung của Chủ Tịch Boyd K. Packer và Anh Cả L. Tom Perry.

những khiếm khuyết đó lại là những điều làm khích lệ và thúc đẩy đức tin.

Một Bài Học Bổ Sung

Đến bây giờ tôi đã chứng kiến sáu Vị Thẩm Quyền Trung Ương nhận được một sự chuyển đổi qua cái chết thể xác đến các trách nhiệm mới trong thế giới linh hồn: Chủ Tịch James E. Faust, Chủ Tịch Gordon B. Hinckley, Anh Cả Joseph B. Wirthlin, Anh Cả L. Tom Perry, Chủ Tịch Boyd K. Packer, và Anh Cả Richard G. Scott.

Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương dũng cảm này đã dâng hiến "tất cả tâm hồn" (Ôm Ni 1:26) của họ để làm chứng về danh của Chúa Giê Su Ky Tô trên khắp thế gian. Tất cả những điều giảng dạy của họ thật là vô giá.

Các tôi tớ này đã chia sẻ với chúng ta trong những năm cuối cùng của giáo vụ của họ trên trần thế những phần tóm lược bài học thuộc linh mạnh mẽ họ đã học được qua nhiều thập niên tận tâm phục vụ. Các vị lãnh đạo này truyền đạt các lẽ thật có giá trị lớn lao vào thời điểm mà một số người có thể tin rằng họ đã đưa ra rất ít.

Hãy xem xét những lời giảng dạy cuối cùng của các vị tiên tri vĩ đại trong thánh thư. Ví dụ, Nê Phi kết thúc biên sử của mình bằng những lời này: "Vì Chúa đã truyền lệnh cho tôi như vậy, và tôi phải tuân theo" (2 Nê Phi 33:15).

Gần cuối đời ông, Gia Cốp đã khuyên nhủ:

"Các người hãy hối cải và đi vào cổng hẹp, và hãy tiếp tục đi trên con đường hẹp, cho đến khi nào các người đạt được cuộc sống vĩnh cửu.

"Ôi, hãy khôn ngoan! Bây giờ tôi còn biết nói gì thêm nữa đây?" (Gia Cốp 6:11–12).

Mô Rô Ni hoàn tất công việc của mình chuẩn bị các bảng khắc với một niềm hy vọng về Sự Phục Sinh: "Chẳng còn bao lâu nữa tôi sẽ lên an nghỉ trong thiên đàng của Thượng Đế, cho đến khi nào linh hồn và thể xác của tôi tái hợp, và tôi được đưa xuyên qua không trung một cách đắc thắng, để gặp lại các người trước rào phán xét dễ chịu của Đấng Giê Hô Va vĩ đại, là Đấng Phán Xét Vĩnh Cửu của người sống lẫn người chết (Mô Rô Ni 10:34).

Các anh chị em và tôi được ban phước để học hỏi từ những lời dạy và chứng ngôn cuối cùng của các vị tiên tri và các sứ đồ ngày sau. Những cái tên hiện nay không phải là Nê Phi, Gia Cốp, và Mô Rô Ni—mà là Chủ Tịch Faust, Chủ Tịch Hinckley, Anh Cả Wirthlin, Anh Cả Perry, Chủ Tịch Packer, và Anh Cả Scott.

Tôi không nghĩ rằng những sứ điệp cuối cùng của những người yêu quý này nhất thiết phải là những sứ điệp đáng ghi nhớ hoặc quan trọng nhất của giáo vụ của họ. Tuy nhiên, tổng số kinh nghiệm học tập về phần thuộc linh và kinh nghiệm sống của họ đã làm cho các vị lãnh đạo này nhấn mạnh đến các lẽ thật vĩnh cửu với tính xác thực tuyệt đối và quyền năng lớn lao sâu sắc.

Trong bài nói chuyện cuối cùng của Chủ Tịch Faust tại đại hội trung ương vào tháng Tư năm 2007, ông tuyên bố:

"Đấng Cứu Rỗi đã ban cho tất cả chúng ta một sự bình an quý báu nhờ vào Sự Chuộc Tội của Ngài, nhưng điều này chỉ có thể đến được khi chúng ta sẵn lòng loại bỏ những cảm giác tiêu cực, tức giận, thù oán hoặc trả thù. . . .

"Chúng ta hãy nhớ rằng chúng ta cần phải tha thứ để được tha thứ. . . . Tôi hết lòng và hết tâm hồn tin nơi quyền năng chữa lành mà có thể đến với chúng ta khi chúng ta tuân theo lời khuyên dạy của Đấng Cứu Rỗi 'để tha thứ cho mọi người.' [GLGƯ 64:10]" ("Quyền Năng

Chữa Lành của Sự Tha Thứ," *Liahona,* tháng Năm năm 2007, 69).

Sứ điệp của Chủ Tịch Faust là một bài học hùng hồn để đời từ một trong những người sẵn lòng tha thứ nhất mà tôi từng biết.

Chủ Tịch Hinckley làm chứng trong đại hội trung ương cuối cùng của ông vào tháng Mười năm 2007: "Tôi khẳng định lời chứng của tôi về sự kêu gọi của Tiên Tri Joseph, về công việc của ông, về việc đóng ấn chứng ngôn của ông với máu của ông với tư cách là vị tuẫn đạo cho lẽ thật vĩnh cửu. Các anh chị em và tôi phải đối phó với câu hỏi bình dị về việc chấp nhận lẽ thật của Khải Tượng Thứ Nhất, và điều tiếp theo sau đó. Giá trị của Giáo Hội này dựa vào sự xác thật của Khải Tượng Thứ Nhất. Nếu đó là sự thật, và tôi làm chứng rằng đó là sự thật, thì công việc mà chúng ta đang tham gia là công việc quan trọng nhất trên thế gian" ("Hòn Đá Đã Bị Đục Ra Từ Núi," *Liahona,* tháng Mười Một năm 2007, 86).

Lời chứng của Chủ Tịch Hinckley khẳng định một bài học hùng hồn để đời từ một người tôi yêu mến và biết là một vị tiên tri của Thượng Đế.

Anh Cả Wirthlin đưa ra sứ điệp cuối cùng của ông trong đại hội tháng Mười năm 2008.

"Tôi vẫn còn ghi nhớ lời khuyên dạy [của mẹ tôi] dành cho tôi vào cái ngày xa xưa đó khi đội của tôi bị thua trong một trận đấu bóng bầu dục: 'Chuyện gì đến thì cứ để cho nó đến và hân hoan chấp nhận nó'

"Nếu được đối phó một cách đúng, thì nghịch cảnh có thể là một phước lành trong cuộc sống của chúng ta. . . .

"Khi chúng ta học cách luôn hóm hỉnh, tìm kiếm viễn cảnh vĩnh cửu, hiểu biết nguyên tắc về sự đền bù, và đến gần Cha Thiên Thượng, thì chúng ta có thể chịu đựng nỗi gian khổ và thử thách. Chúng ta có thể nói như mẹ tôi đã nói: 'Chuyện gì đến thì cứ để cho nó đến và hân hoan chấp nhận nó'" ("Chuyện Gì Đến Thì Cứ Để Cho Nó Đến và Hân Hoan Chấp Nhận Nó," *Liahona,* tháng Mười Một năm 2008, 28).

Sứ điệp của Anh Cả Wirthlin là một bài học hùng hồn để đời từ một người tôi yêu mến và là hiện thân của một bài giảng về việc khắc phục những khó khăn qua đức tin nơi Đấng Cứu Rỗi.

Chỉ cách đây sáu tháng, Anh Cả Perry đã đứng tại bục giảng này. Vào lúc đó, chúng ta đã không thể nào tưởng tượng được chứng ngôn đó sẽ là chứng ngôn cuối cùng của ông trong một đại hội trung ương.

"Tôi xin kết thúc bằng chứng ngôn (và chín thập niên của tôi trên trái đất này cho tôi có đủ điều kiện để nói điều này) rằng khi càng lớn tuổi, thì tôi càng nhận ra rằng gia đình là trọng tâm của cuộc sống và là chìa khóa dẫn đến hạnh phúc vĩnh cửu.

"Tôi cám ơn vợ tôi, các con tôi, các cháu và chắt của tôi, và tất cả . . . gia đình thân quyến đã làm cho cuộc sống của tôi được phong phú và vâng, còn vĩnh cửu nữa. Tôi chia sẻ chứng ngôn vững mạnh và thiêng liêng nhất của mình về lẽ thật vĩnh cửu" ("Tại Sao Hôn Nhân và Gia Đình Là Quan Trọng—Ở Khắp Nơi trên Thế Giới," *Liahona,* tháng Năm năm 2015, 42).

Sứ điệp của Anh Cả Perry là một bài học hùng hồn để đời từ một người tôi yêu mến và là người đã thấu hiểu qua kinh nghiệm sâu rộng về mối quan hệ thiết yếu giữa gia đình và hạnh phúc vĩnh cửu.

Trong đại hội trung ương cách đây sáu tháng Chủ Tịch Packer đã nhấn mạnh về kế hoạch hạnh phúc của Đức Chúa Cha, Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi, và gia đình vĩnh cửu.

"Tôi làm chứng rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô và Vị Nam Tử của Thượng Đế hằng sống. Ngài đứng đầu Giáo Hội. Nhờ vào Sự Chuộc Tội của Ngài và quyền năng của chức tư tế, các gia đình mà đã được bắt đầu trên trần thế có thể được ở với nhau suốt thời vĩnh cửu. . . .

"Tôi rất biết ơn về . . . Sự Chuộc Tội mà có thể rửa sạch mọi vết nhơ cho dù có khó khăn đến đâu, bao lâu hoặc bao nhiêu lần lặp đi lặp lại. Sự Chuộc Tội có thể đưa các anh chị em thoát ra một lần nữa để tiến bước, một cách trong sạch và xứng đáng" ("Kế Hoạch Hạnh Phúc," *Liahona,* tháng Năm năm 2015, 28).

Sứ điệp cuối cùng của Chủ Tịch Packer là một bài học để đời từ một người tôi yêu mến và một người đã nhiều lần tuyên bố dứt khoát rằng mục đích "của tất cả sinh hoạt trong Giáo Hội là để thấy rằng một người đàn ông và một người phụ nữ cùng với con cái của mình đều đang hạnh phúc ở nhà, được làm lễ gắn bó trong thời tại thế và suốt thời vĩnh cửu (*Liahona,* tháng Năm năm 2015, 26).

Anh cả Scott đã tuyên bố trong bài nói chuyện cuối cùng của ông vào tháng Mười năm 2014: "Chúng ta sinh ra trên trần thế là nhằm tăng trưởng từ những thử thách. Những thử thách sẽ giúp chúng ta trở nên giống như Cha Thiên Thượng hơn, và Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô làm cho chúng ta có thể chịu đựng được những thử thách đó. Tôi làm chứng rằng khi tích cực đến cùng Ngài, thì chúng ta có thể chịu đựng được mọi cám dỗ, mọi đau khổ, mọi thử thách mà chúng ta gặp phải ("Hãy Tập Đặt Đức Tin Làm Ưu Tiên Hàng Đầu của Các Anh Chị Em," *Liahona,* tháng Mười Một năm 2014, 94).

Sứ điệp của Anh Cả Scott là một bài học để đời từ một người tôi yêu mến và một nhân chứng đặc biệt về tôn danh của Đấng Ky Tô trên khắp thế giới (xin xem GLGƯ 107:23).

Lời Hứa và Chứng Ngôn

Đấng Cứu Rỗi phán: "Dẫu bằng chính tiếng nói của ta hoặc bằng tiếng nói của các tôi tớ ta thì cũng như nhau." (GLGƯ 1:38). Cầu xin cho chúng ta có thể lắng nghe và lưu tâm đến các lẽ thật vĩnh cửu do những người đại diện được phép của Chúa giảng dạy. Khi làm như vậy, tôi hứa rằng đức tin của chúng ta nơi Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô sẽ được củng cố, và chúng ta sẽ nhận được sự hướng dẫn và bảo vệ thuộc linh cho những hoàn cảnh và nhu cầu cụ thể của mình.

Với tất cả nghị lực của tâm hồn mình, tôi làm chứng rằng Đấng Ky Tô phục sinh và hằng sống hướng dẫn công việc của Giáo Hội phục hồi và tại thế của Ngài qua các tôi tớ của Ngài đã được chọn lựa để làm chứng về danh của Ngài. Tôi làm chứng như vậy trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

Làm Đại Hội Thành Một Phần của Cuộc Sống Chúng Ta

Hãy cân nhắc việc sử dụng một số sinh hoạt và câu hỏi này để bắt đầu cuộc thảo luận trong gia đình hay việc suy ngẫm riêng cá nhân.

Dành cho Thiếu Nhi

- Trang 86: Chủ Tịch Thomas S. Monson đã yêu cầu chúng ta hãy nêu gương sáng bằng cách noi theo Chúa Giê Su Ky Tô. Khi noi theo Ngài, chúng ta có thể là ánh sáng cho thế gian. Các em có thể nêu gương cho gia đình và bạn bè của mình như thế nào? Các em có thể bắt đầu bằng cách đặt mục tiêu để làm một điều để trở nên giống như Chúa Giê Su hơn.
- Trang 104: Chủ Tịch Henry B. Eyring, Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, đã kể câu chuyện về người cha của ông đi tìm kiếm nhà thờ vào một ngày Chủ Nhật trong khi ông đang đi thăm nước Úc. Trong khi tìm kiếm, ông đã cầu nguyện ở mỗi ngã tư đường phố để biết được ông nên đi theo hướng nào. Chẳng bao lâu ông nghe có tiếng hát và biết rằng Đức Thánh Linh đã giúp ông tìm đúng đường. Hãy nghĩ về một thời gian khi các em cảm nhận được Đức Thánh Linh. Các em cảm thấy như thế nào?
- Trang 6: Chị Rosemary M. Wixom, chủ tịch trung ương Hội Thiếu Nhi, chia sẻ một câu chuyện về một bé gái tên là Amy. Amy đã cầu nguyện để biết Thượng Đế có thực sự yêu thương em không và có luôn ở bên em không. Đọc hoặc kể lại câu chuyện này chung với gia đình và nói về một thời gian khi các em cảm nhận được tình yêu thương của Thượng Đế. Các em cảm thấy như thế nào khi biết rằng mình là con của Thượng Đế? Làm thế nào các em có thể giúp những người khác biết rằng họ là con của Thượng Đế?
- Trang 121: Anh Cả D. Allen Haynie thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi nói về thời gian khi ông và hai người anh trai của ông đã đào một cái hố lớn mà họ biến thành một hồ bơi. Mấy đứa con trai dính bùn đầy người khi nô đùa ở trong đó. Bà ngoại của Anh Cả Haynie không chịu cho ông vào trong nhà cho đến khi ông đã được rửa sạch sẽ bằng nước. Câu chuyện của ông dạy điều gì về Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô? Tại sao là điều quan trọng để được trong sạch trước Thượng Đế?

Dành cho Giới Trẻ

- Trang 83: Chủ Tịch Thomas S. Monson nói rằng các giáo lệnh của Thượng Đế không phải là những trở ngại mà là những hướng dẫn để có được hạnh phúc. Ông nói: "Ngài là Đấng đã sáng tạo ra chúng ta và yêu thương chúng ta trọn vẹn, Ngài biết là chúng ta cần phải sống cuộc sống của mình như thế nào để đạt được hạnh phúc lớn nhất mà mình có thể đạt được." Hãy đặt những lời của Chủ Tịch Monson làm thử nghiệm, và tuân giữ các lệnh truyền của Chúa. Đừng ngạc nhiên nếu các em nhận được sự giúp đỡ và bảo vệ thiêng liêng.
- Trang 6: Khi nhìn vào những người khác để đánh giá bản thân mình, chúng ta thường cảm thấy thất vọng. Chị Rosemary M. Wixom, chủ tịch trung ương Hội Thiếu Nhi, nói: "Chúng ta có thể nhận được những cảm nghĩ về sự công nhận có giá trị từ [Chúa], thay vì từ thế gian xung quanh mình hoặc từ những người trên Facebook hay Instagram." Viết trong nhật ký của các em trong tuần này về thiên tính của các em và các phước lành đến từ sự hiểu biết đó.
- Trang 20: Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf, Đệ Nhị Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, nói: "Nếu các [anh chị] em có bao giờ nghĩ rằng phúc âm không mang lại lợi ích nhiều cho mình, thì tôi mời các anh chị em hãy lùi lại, nhìn vào cuộc

sống của mình, và đơn giản hóa phương thức của mình đối với vai trò môn đồ. Hãy tập trung vào các giáo lý nòng cốt của phúc âm. Hãy tập trung vào các giáo lý cơ bản, nguyên tắc, và cách áp dụng của phúc âm." Nếu các em đang cảm thấy căng thẳng và quá sức chịu đựng thì hãy cân nhắc những cách các em có thể đơn giản hóa cuộc sống và cách thờ phượng phúc âm của mình.

- Trang 65: Anh Cả Neil L. Andersen thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ kể một câu chuyện về một thanh niên đã hy vọng được đi phục vụ truyền giáo nhưng biết rằng thay vì thế mình sẽ phải lo liệu cho gia đình của mình. Qua đức tin vững mạnh và các phước lành của Chúa, cuối cùng người thanh niên đó đã có thể đi phục vụ truyền giáo. Làm thế nào chúng ta có thể được giống như người ấy và tiến bước với đức tin bất chấp những trở ngại gì trên đường đi?
- Trang 33: Anh Cả Larry R. Lawrence thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi kể câu chuyện về một người truyền giáo được giải nhiệm trở về nhà đã gặp khó khăn với nhiều bổn phận của mình cho đến khi người ấy quyết định dành ngày Chủ Nhật để phục vụ Thượng Đế và để học phúc âm. Anh Cả Lawrence nói: "Sự điều chỉnh nhỏ này mang lại sự bình an và cân bằng mà người ấy đang tìm kiếm." Các em có thể làm gì để dành ngày Chủ Nhật cho Chúa một cách sẵn lòng hơn?

Dành cho Người Lớn

- Trang 86: Chủ Tịch Thomas S. Monson nhắc nhở chúng ta phải là một tấm gương và một ánh sáng cho thế gian. Chủ Tịch Monson nói: "Khi chúng ta noi theo gương của Đấng Cứu Rỗi và sống như Ngài đã sống và như Ngài đã dạy, thì ánh sáng đó sẽ hừng hực trong lòng chúng ta và sẽ soi đường cho những người khác." Các anh chị em có thể làm những điều gì để làm một ánh sáng rực rỡ hơn mà "sẽ tỏa chiếu trong một thế giới càng ngày càng tối tăm"?
- Chủ Tịch Russell M. Nelson, Chủ Tịch của Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, và Anh Cả Jeffrey R. Holland thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã đề cập đến tầm quan trọng của phụ nữ và vai trò làm mẹ. Anh Cả Holland đã dạy: "Không có tình yêu thương nào trên trần thế có thể gần với tình yêu thương thanh khiết của Chúa Giê Su Ky Tô hơn là tình yêu thương vị tha mà một người mẹ tận tụy dành cho con mình" (trang 47). Chủ Tịch Nelson dạy rằng các phụ nữ đã cải đạo và tuân giữ giao ước của mình "sẽ càng ngày càng nổi bật trong một thế giới suy đồi" (trang 95). Việc thành tâm suy ngẫm về những bài nói chuyện này và thảo luận về cách những người trong gia đình có thể hỗ trợ phụ nữ trong các vai trò quan trọng mà Thượng Đế đã ban cho họ.
- Một số người nói chuyện đã đề cập đến sức mạnh khi gặp nghịch cảnh. Anh Cả Hugo Montoya thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi dạy rằng những thử thách và cám dỗ đến với tất cả mọi người, "nhưng cũng mang đến cho chúng ta sức mạnh và mức tăng trưởng khi chúng ta thành công khắc phục được chúng" (trang 53). Đọc bài nói chuyện của ông và các bài nói chuyện của Các Anh Cả James B. Martino thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi (trang 58); Anh Cả Koichi Aoyagi, thành viên danh dự của Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi Thầy Bảy Mươi (trang 126); và Neill F. Marriott, Đệ Nhị Cố Vấn trong chủ tịch đoàn trung ương Hội Thiếu Nữ (trang 30). Hãy cân nhắc những cách các em có thể củng cố đức tin của mình nơi Chúa Giê Su Ky Tô và cách Ngài có thể giúp các em khi gặp nghịch cảnh.
- Trang 33: Trong bài nói chuyện của mình, Anh Cả Larry R. Lawrence thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi đã dạy: "Thánh Linh liên tục thử thách chúng ta để trở thành người tốt hơn và tiếp tục tiến bước. . . . Nếu chúng ta khiêm nhường và dễ dạy, thì Ngài sẽ nắm tay dắt chúng ta trở về nhà." Sau khi các anh chị em đã đọc bài nói chuyện của ông, hãy tìm kiếm sự hướng dẫn của Thánh Linh để có những cách các anh chị em có thể cải thiện và thay đổi.
- Trang 104: Chủ Tịch Henry B. Eyring, Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, đã dạy rằng "việc luôn có Thánh Linh ở cùng chúng ta có nghĩa là có được sự hướng dẫn và chỉ dẫn của Đức Thánh Linh trong cuộc sống hàng ngày." Hãy cân nhắc những điều các anh chị em có thể làm hoặc ngừng làm để luôn có Thánh Linh ở cùng với mình. ■

Bảng Chú Dẫn Các Câu Chuyện Kể Tại Đại Hội

Bản liệt kê sau đây gồm có những kinh nghiệm được chọn ra từ các bài nói chuyện tại đại hội trung ương có thể được sử dụng trong việc học tập riêng, trong buổi họp tối gia đình và việc giảng dạy khác. Con số ở trên trang cho biết trang đầu của bài nói chuyện.

Người nói chuyện	Câu chuyện
Neil L. Andersen	(65) Sau cái chết của người mẹ, một thanh niên và các em của anh ta được phước có các phương tiện tài chính sau khi người thanh niên đó chấp nhận sự kêu gọi đi phục vụ truyền giáo toàn thời gian. Nhờ vào đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô, hai anh em tìm thấy sức mạnh để tiếp tục sau khi cha mẹ và hai người em tử nạn máy bay.
Koichi Aoyagi	(126) Trong khi nói chuyện với một vị lãnh đạo Giáo Hội, Koichi Aoyagi nhận được một sự hiểu biết rõ ràng hơn qua Đức Thánh Linh về vai trò của nghịch cảnh trong kế hoạch cứu rỗi.
David A. Bednar	(128) David A. Bednar học được từ Anh Cả Robert D. Hales rằng khi ta không thể làm được điều mình đã từng luôn luôn làm thì ta chỉ làm điều quan trọng nhất thôi.
Randall K. Bennett	(69) Đứa cháu nhỏ nhất của Randall K. Bennett ngã xuống trong khi tập đi nhưng cố gắng một lần nữa khi được cha mẹ của nó khuyến khích. Hai Thánh Hữu Ngày Sau người Nga cảm thấy được thúc giục chia sẻ phúc âm với nhau, cuối cùng họ đã kết hôn với nhau trong đền thờ.
Kim B. Clark	(124) Được tiếng nói của Thánh Linh khuyến khích, cha mẹ của Kim B. Clark chấp nhận sự kêu gọi đi truyền giáo ở Philippines.
Quentin L. Cook	(39) Khi còn là một người truyền giáo trẻ tuổi, Quentin L. Cook biết ý nghĩa của "việc ngăn nắp và biết cách tổ chức giỏi theo Kiểu Bristol." Quentin L. Cook tham dự một ngay Sa Bát của Người Do Thái.
Henry B. Eyring	(80) Một chị phụ nữ lớn tuổi cám ơn một thầy trợ tế đã chuyền Tiệc Thánh cho chị. Qua những nỗ lực của một chủ tịch nhóm túc số các anh cả, Chúa cảm động lòng của vài anh cả tương lai kém tích cực. Ông cố của Henry B. Eyring vui mừng được Chúa chăm sóc và soi dẫn trong một công việc truyền giáo đầy khó khăn. (104) Đức Thánh Linh dẫn dắt cha của Henry B. Eyring đến tham dự một lễ Tiệc Thánh ở Úc. Sau khi vợ chết, cha của Henry B. Eyring được Đức Thánh Linh an ủi.
Bradley D. Foster	(50) Anne Sullivan giúp một em học sinh bị điếc và mù là Helen Keller học đọc. Bradley D. Foster cảm thấy sự khẩn cấp để giúp con cháu của mình hiểu được các lẽ thật phúc âm sau khi ông phỏng vấn một người truyền giáo tương lai xứng đáng.
Allen D. Haynie	(121) Lúc còn bé, sau khi chơi trong một hố bùn, Allen D. Haynie không được phép vào trong nhà cho đến khi bà ngoại của ông xịt nước vào người ông để được sạch.
Jeffrey R. Holland	(47) Một tín hữu kém tích cực của Giáo Hội lo ngại đứng trước mặt mẹ của mình trong cuộc sống mai sau. Một người mẹ tận tụy giúp con trai của mình trở lại Giáo Hội. Lisa Tuttle Pieper giúp con gái của mình tham gia vào Lời Reo Mừng Hô Sa Na.
Von G. Keetch	(115) Những người lướt sóng không hài lòng về một hàng rào cản được dựng ngang một cửa vịnh ở Úc, họ biết được rằng hàng rào cản là nhằm bảo vệ họ khỏi cá mập.
Larry R. Lawrence	(33) Larry R. Lawrence đưa ra vài ví dụ về cách Đức Thánh Linh ban cho "lời khuyên day tùy biến" để giúp mọi người cải thiện.
Neill F. Marriott	(30) Sau khi cầu nguyện và tìm kiếm Thượng Đế trong 10 năm, Neill F. Marriott tìm thấy và chấp nhận Giáo Hội. Gia đình chị Marriott thực hành đức tin rằng họ sẽ sống vĩnh viễn với một đứa con gái qua đời sau một tai nạn xe đạp.
James B. Martino	James B. Martino quyết định chịu phép báp têm sau khi chân thành nghiên cứu và cầu nguyện về Sách Mặc Môn.
Richard J. Maynes	(27) Anh Cả Taiichi Aoba dạy giới trẻ phải tập trung đất sét của họ vào bàn quay làm đồ gốm vào giữa. Nancy Maynes khám phá ra niềm vui thật sự khi tìm thấy và sống theo phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô.
Carol F. McConkie	(12) Một chị phụ nữ 102 tuổi nói rằng chị nhận được giải thưởng Sự Công Nhận của Hội Thiếu Nữ bằng cách hối cải mỗi ngày.
Thomas S. Monson	(83) Sau khi hối cải và trở về với Giáo Hội, một người phụ nữ cùng chồng tìm thấy bình an và hy vọng qua phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô. (86) Một chức sắc Y Sơ Ra Ên tự hỏi phải làm gì về ánh sáng trong mắt của Các Thánh Hữu Ngày Sau đang theo học Trung Tâm BYU Jerusalem.
Hugo Montoya	(53) Một nụ cười từ Chủ Tịch Russell M. Nelson mang lại sự an tâm cho Hugo Montoya sau khi ông được kêu gọi vào Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi.
Russell M. Nelson	(95) Khi còn là một bác sĩ phẫu thuật tim hở trẻ tuổi và đầy chán nản, Russell M. Nelson trở lại làm việc nhờ vào tầm nhìn rộng, tình yêu thương, và lời khuyến khích của vợ ông. Lời góp ý của một chủ tịch Hội Thiếu Nhi giáo khu thay đổi hướng đi của một buổi họp hội đồng giáo khu.
Linda S. Reeves	(9) Sau khi nghe một người bạn kể lại một số thử thách của người ấy, Linda S. Reeves xót xa cho những người đã bị người khác làm tổn thương.
Dale G. Renlund	(93) Sau khi Dale G. Renlund được kêu gọi với tư cách là giám trợ thì người anh của ông nói với ông rằng Chúa đã kêu gọi ông vì điều Ngài cần phải làm qua ông. Cha mẹ của một thanh niên bị chết vì suy tim an ủi Dale G. Renlund.
Gregory A. Schwitzer	(98) Gregory A. Schwitzer giúp đứa cháu ngoại trai của mình cảm nhận được giai điệu và sứ điệp của một bài thánh ca mà nó đang tập đánh trên cây dương cầm.
Vern P. Stanfill	(55) Bằng cách dựa vào ánh sáng tập thể của một nhóm người đi xe đạp chung với nhau xuyên qua một con đường hầm tối đen, Vern P. Stanfill khắc phục được nỗi lo lắng của ông.
Carole M. Stephens	(118) Carole M. Stephens sử dụng tình yêu thương để thuyết phục đứa cháu gái của bà ngồi lại trong ghế của nó trong xe bà.
Gary E. Stevenson	(91) Tiếp theo sự kêu gọi với tư cách là Vị Sứ Đồ, Gary E. Stevenson và vợ ông, Lesa, tìm nơi nương tựa của họ là có đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô và sự hiểu biết về kế hoạch cứu rỗi.
Dieter F. Uchtdorf	(15) Một bé gái 11 tuổi học từ bà dì của mình rằng việc yêu mến Thượng Đế và con cái của Ngài là bí quyết mang đến hạnh phúc. (20) Một giảng viên Hội Phụ Nữ thức sáng đêm để làm một cái chăn cho một bài học về sự đơn giản hóa. (76) Dieter F. Uchtdorf ngạc nhiên và buồn bã khi nghe nói một người mang Chức Tư Tế A Rôn đã tách mình ra khỏi Thượng Đế.
Rosemary M. Wixom	(6) Cha Thiên Thượng đáp ứng lời cầu nguyện của một thiếu nữ để biết rằng Ngài yêu thương em ấy. Một người đàn ông đói khát ở Ethiopia quan tâm đến sự an lạc của một em bé sơ sinh mồ côi.

Anh Cả Ronald A. Rasband

Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Sau khi Anh Cả Ronald A. Rasband nhận được sự kêu gọi vào Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, ông đọc trong Giăng 15:16: "Ấy chẳng phải các ngươi đã chọn ta, bèn là ta đã chọn và lập các ngươi."

Anh Cả Rasband nói: "Tôi đã có một ấn tượng thiêng liêng rằng không có điều gì về sự [kêu gọi] này là . . . ước muốn của tôi. Đó là quyết định của Chúa."

Vào lúc 19 tuổi Anh Cả Rasband đã học được một bài học tương tự về việc tuân phục theo các quyết định của Chúa. Ông đã hy vọng đi phục vụ truyền giáo ở Đức, như cha và anh trai của ông, nhưng thay vì thế ông được kêu gọi đến Phái Bộ Truyền Giáo Eastern States (Các Tiểu Bang Ở Miền Đông Hoa Kỳ). Ông giở thánh thư của mình ra và đọc trong tiết 100 của sách Giáo Lý và Giao Ước:

"Vậy nên, hãy theo ta, và lắng nghe lời khuyên dạy mà ta sắp ban cho các ngươi.

". . . Một cánh cửa hữu hiệu cần phải được mở ra trong những vùng quanh đây tại vùng đất miền đông này. . . .

"Vậy nên, thật vậy, ta nói cho các ngươi hay, hãy cất cao tiếng nói của các ngươi lên với dân này" (các câu 2, 3, 5).

Ông đã làm chứng rằng Chúa muốn ông phục vụ ở Phái Bộ Truyền Giáo Eastern States.

Anh Cả Rasband, sinh ngày 6 tháng Hai năm 1951 trong một hoàn cảnh khiêm tốn. Ông nói: "Cha tôi là một người lái xe tải cho [hãng bánh mì] và người mẹ yêu quý của tôi ở nhà nội trợ." Ông sinh ra từ một gia đình Thánh Hữu Ngày Sau đa thế hệ, một di sản mà ông trân quý.

Anh Cả Rasband kết hôn với Melanie Twitchell vào năm 1973. Họ có 5 người con và 24 đứa cháu. Anh Cả Rasband công nhận công lao của người vợ kết hôn 42 năm đã giúp ông trở thành con người như ngày nay. "Vợ tôi đã đón nhận tôi như đất sét của người thợ gốm và uốn nắn tôi thành một cái gì đó thực sự quan trọng. . . . Chính là ảnh hưởng thuộc linh của vợ tôi đã dẫn dắt tôi không những đến sự kêu gọi tuyệt vời và đặc biệt này mà còn đến tất cả mọi điều tôi đã làm về mặt thuộc linh."

Năm 1987, Anh Cả Rasband trở thành chủ tịch và giám đốc điều hành của một công ty hóa chất toàn cầu. Ông đã học từ các vị lãnh đạo của ông cách trở nên được hữu hiệu hơn trong sự phục vụ Giáo Hội. "Tôi đã học được trong nghề nghiệp của tôi . . . rằng con người quan trọng hơn bất cứ thứ gì khác chúng ta có thể làm." Ông cũng "học được nhiều, rất nhiều kỹ năng lãnh đạo . . . rất hữu ích cho tôi với tư cách là Vị Thẩm Quyền Trung Ương."

Anh Cả Rasband đã có khá nhiều cơ hội để sử dụng những kỹ năng đó. Ông đã từng phục vụ với tư cách là giám trợ; chủ tịch phái bộ truyền giáo; Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Trung Ương kể từ tháng Tư năm 2000; giám sát viên của Các Giáo Vùng Tây Bắc Mỹ, Tây Bắc, và ba Giáo Vùng Utah; cố vấn trong Chủ Tịch Đoàn Giáo Vùng Trung Âu; Giám Đốc Chấp Hành của Sở Đền Thờ; thành viên trong Chủ Tịch Đoàn của Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi kể từ năm 2005; và Chủ Tịch Thâm Niên của Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi kể từ tháng Tư năm 2009.

Những công việc chỉ định của ông trong Giáo Hội đã mang đến cho ông một tình yêu thương đối với Các Thánh Hữu Ngày Sau ở khắp mọi nơi. Ông nói với các tín hữu: "Đức tin của các anh chị em đã làm cho đức tin của chúng tôi gia tăng; các chứng ngôn của các anh chị em đã thêm vào chứng ngôn của chúng tôi" (trang 90).

Anh Cả Rasband cảm thấy hạ mình để phục vụ với tư cách là một Sứ Đồ của Chúa Giê Su Ky Tô. Ông nói: "Tôi đã luôn luôn có ước muốn để phục vụ Ngài. Tôi sẽ dành hết thời gian, tài năng của tôi, và tất cả mọi thứ tôi có bây giờ cho đến suốt cuộc đời còn lại của mình. Tôi cam kết để làm điều đó. Tôi rất vinh dự để làm điều đó." ■

Anh Cả Gary E. Stevenson

Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Khi ngẫm nghĩ về sự kêu gọi của mình vào Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, Anh Cả Gary E. Stevenson đã kết luận rằng sự phục vụ của ông trong vương quốc của Chúa và nhất là một Sứ Đồ sẽ là về việc *lãnh đạo bằng cách phục vụ* hơn là phục vụ bằng cách lãnh đạo.

Anh Cả Stevenson nói trong một cuộc họp báo sau khi ông được tán trợ: "Chúa Giê Su Ky Tô đã xem Ngài như là một người tôi tớ. Chúng ta cũng tự xem mình là tôi tớ" (xin xem Mác 10:44).

Sự kêu gọi của Anh Cả Stevenson vào Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã đến bất ngờ. Tuy nhiên, ông cảm thấy rằng sự phục vụ của mình trong Giáo Hội—nhất là với tư cách là một Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Trung Ương từ năm 2008 đến năm 2012 và với tư cách là Giám Trợ Chủ Tọa kể từ tháng Ba năm 2012—đã giúp chuẩn bị cho ông với các trách nhiệm mới.

Một trong những điều quan trọng nhất mà ông đã học được trong sự phục vụ của Chúa là giá trị tuyệt vời của con cái của Cha Thiên Thượng. Với tư cách là một Sứ Đồ, Anh Cả Stevenson trông đợi có được càng nhiều cơ hội hơn để kết giao và làm chứng với con cái của Thượng Đế trên khắp thế giới.

Ông cũng trông đợi cơ hội tiếp tục cộng tác với những người lãnh đạo Giáo Hội của Chúa. Ông nói: "Khi nghĩ về việc ngồi trong hội đồng và có thể học hỏi từ [họ], để được [họ] giảng dạy, và để cảm nhận được sức mạnh và chứng ngôn của họ về Chúa Giê Su Ky Tô và Sự Chuộc Tội của Ngài, là một điều gì đó mà tôi tin rằng sẽ là một kinh nghiệm tuyệt vời."

Gary E. Stevenson sinh ngày 6 tháng Tám năm 1955, con của Evan N. và Vera Jean Stevenson. Lịch sử gia đình của ông truy nguyên đến những người tiền phong Thánh Hữu Ngày Sau ban đầu của Utah. Ông lớn lên ở thung lũng Cache Valley thuộc miền bắc Utah trong một mái gia đình tập trung vào phúc âm, nơi đây ông đã học được giá trị của sự làm việc siêng năng và tầm quan trọng của sự phục vụ. Cha của ông, "vị giám trợ thời niên thiếu của tôi", thường mời ông cùng đi thăm nhiều góa phụ đang sống trong tiểu giáo khu của họ. Những bài học mà thiếu niên Gary học được từ cha của ông về việc chăm sóc và phục vụ giống như Đấng Ky Tô đã để lại trong ông một ấn tượng lâu dài, điều này có một ảnh hưởng đáng kể đối với ông với tư cách là Giám Trợ Chủ Tọa.

Ông nói: "Các giám trợ của Giáo Hội thật sự là những người hùng của tôi."

Sự phục vụ của Anh Cả Stevenson trong Giáo Hội bắt đầu một cách nghiêm túc khi ông được kêu gọi với tư cách là một người truyền giáo toàn thời gian ở Phái Bộ Truyền Giáo Japan Fukuoka, nơi đây ông đã phát triển một tình yêu thương lâu dài dành cho người dân Nhật Bản và ngôn ngữ của họ, là thứ tiếng ông vẫn còn nói lưu loát. Sau khi phục vụ truyền giáo, ông đã theo học trường Utah State University, ông đã gặp Lesa Jean Higley ở đó. Họ kết hôn trong Đền Thờ Idaho Falls Idaho vào năm 1979 và có bốn người con trai. Anh Cả Stevenson nhận được bằng quản trị kinh doanh, chú trọng vào ngành tiếp thị. Về sau ông đồng sáng lập và là chủ tịch kiêm giám đốc điều hành của một trong những nhà sản xuất và tiếp thị hàng đầu thế giới về thiết bị tập thể dục.

Gia đình Stevenson đã sống ở Nhật Bản trong nhiều năm. Vào năm 2004, Anh Cả Stevenson được kêu gọi với tư cách là chủ tịch của Phái Bộ Truyền Giáo Japan Nagoya. Tiếp theo sự kêu gọi của ông vào Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi vào năm 2008, ông đã phục vụ với tư cách là một cố vấn và chủ tịch trong Giáo Vùng Bắc Châu Á. Vào năm 2011, khi ông đang phục vụ với tư cách là Chủ Tịch Giáo Vùng, thì một trận động đất lớn giáng xuống bờ biển phía bắc Nhật Bản, gây ra một cơn sóng thần khủng khiếp làm thiệt mạng hàng ngàn người. Kinh nghiệm đó đã chứng tỏ là một thời điểm quyết định trong cuộc sống của ông.

Anh Cả Stevenson đã giúp hoạch định đáp ứng của Giáo Hội, mà đã cung cấp thực phẩm, đồ tiếp liệu, sự hỗ trợ và sự phụ giúp dài hạn.

Ông nhớ lại: "Đó là một cách Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô cho thấy là đang làm tròn một trong các trách nhiệm thiêng liêng đã được chỉ định để chăm sóc người nghèo khó và túng thiếu." Ông nói rằng thật là một đặc ân thiêng liêng để "phục sự, ban phước, và tổ chức cho công việc trợ giúp." ■

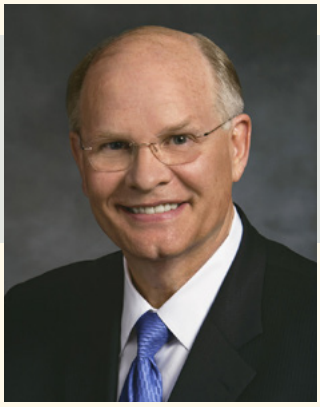

Anh Cả Dale G. Renlund

Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Sau khi bất ngờ lúc đầu về việc được kêu gọi vào Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, Anh Cả Dale G. Renlund đã quỳ xuống cầu nguyện với vợ, là Ruth, tìm kiếm sự làm chứng rằng "Thượng Đế hướng dẫn sự lựa chọn này."

Anh Cả Renlund đã nhiều lần tìm kiếm sự hướng dẫn đó—với tư cách là một Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Trung Ương, là một bác sĩ tim mạch, và là một người chồng và người cha. Ví dụ, trong khi ông làm việc với tư cách là bác sĩ nội trú ở Maryland, Hoa Kỳ thì vợ ông bị ung thư buồng trứng. Con gái của họ là Ashley, chỉ mới 16 tháng. Trong những ngày khó khăn đó, cảm nghĩ của Anh Cả Renlund được gần gũi với Chúa đã được khôi phục khi Ruth cảm tạ Chúa trong lời cầu nguyện về lễ gắn bó của họ trong đền thờ.

Anh Cả Renlund hành nghề bác sĩ tim mạch, điều trị bệnh nhân mắc bệnh suy tim. Ông đã nhìn thấy nhiều bệnh nhân qua đời. Nhưng sau khi một bệnh nhân tên là Chad qua đời, khoảng cách tình cảm ông đã gìn giữ trong thời gian khủng hoảng với tư cách là bác sĩ đã bị đánh mất khi cha mẹ Chad cùng có mặt với ông trong phòng cấp cứu. Trong giây phút đó ông đã thấy Chad qua góc nhìn của họ.

Anh Cả Renlund nói về kinh nghiệm này: "Bây giờ tôi nhận ra rằng trong Giáo Hội, để phục vụ hữu hiệu những người khác, chúng ta cần phải nhìn xuyên qua góc nhìn của người cha hay người mẹ, qua góc nhìn của Cha Thiên Thượng. Chỉ khi đó chúng ta mới có thể bắt đầu thấu hiểu giá trị thật sự của một con người" (trang 94).

Thời thơ ấu và sự phục vụ Giáo Hội của Anh Cả Renlund cũng đã giúp chuẩn bị cho ông để nhìn những người khác xuyên qua góc nhìn của Chúa và hiểu về sự đa dạng của các tín hữu trong Giáo Hội.

Dale Renlund ra đời vào ngày 13 tháng Mười Một năm 1952, con của những người nhập cư Thụy Điển đã đến Utah để được làm lễ gắn bó trong đền thờ. Khi Dale còn bé, gia đình đã dọn đi Phần Lan và sau đó trở lại Thụy Điển. Ông trở lại Utah với gia đình của ông ba năm sau đó. Năm 19 tuổi, ông được kêu gọi đi phục vụ truyền giáo toàn thời gian ở Thụy Điển.

Năm 2009, Anh Cả Renlund đã được kêu gọi để phục vụ với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Trung Ương. Công việc chỉ định đầu tiên của ông là trong Chủ Tịch Đoàn Giáo Vùng Đông Nam Châu Phi. Anh Cả Renlund kết thúc sự nghiệp của mình với tư cách là một bác sĩ và giáo sư, nhưng theo như ông nói thì vợ ông "đã hy sinh nhiều hơn." Ruth là chủ tịch của công ty luật của bà vào lúc Anh Cả Renlund được kêu gọi và cũng đã nghỉ làm công việc của bà. Nhưng kể từ khi họ kết hôn với nhau vào năm 1977, ông nói rằng bà luôn luôn "cam kết trọn vẹn" và là một nguồn sức mạnh lớn lao cho ông.

Trong khi ở châu Phi, Anh Cả và Chị Renlund đã được "Các Thánh Hữu dạy về điều gì thực sự là quan trọng." Một lần, tại nước Cộng Hòa Dân Chủ Congo, Anh Cả Renlund đã hỏi các tín hữu những thử thách của họ là gì. Ông nhớ lại rằng sau một số thúc đẩy, "một người đàn ông lớn tuổi đứng lên nói: 'Thưa Anh Cả Renlund, làm thế nào chúng tôi có thể có những thử thách được? Chúng tôi có phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô.'" Anh Cả Renlund ngẫm nghĩ: "Vợ chồng tôi muốn được như Các Tín Hữu Kananga. . . . Họ có vẻ như họ không có gì, nhưng họ có tất cả mọi thứ."

Khi kết thúc bài nói chuyện đầu tiên của mình với tư cách là một Sứ Đồ, Anh Cả Renlund đã làm chứng: "Tôi hết lòng muốn được làm một tín đồ chân chính của Chúa Giê Su Ky Tô. Tôi yêu mến Ngài. Tôi tôn thờ Ngài. Tôi làm chứng về sự thực tế hằng sống của Ngài. Tôi làm chứng rằng Ngài là Đấng Được Xức Dầu, Đấng Mê Si" (trang 94). ■

Anh Cả L. Whitney Clayton

Chủ Tịch Thâm Niên Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

Lúc còn trẻ, Anh Cả L. Whitney Clayton đã học yêu thích làm việc và gia đình. Vào sáng sớm mỗi thứ bảy, cha của ông, là một bác sĩ, thường rời nhà đi làm nhiệm vụ y khoa. Trước khi đi, ông thường viết lên trên bảng một bản liệt kê tất cả các công việc cần làm vào ngày hôm đó. Khi trở về, ông thường cùng các con trai của mình làm việc bên nhau. Từ người cha của mình, Anh Cả Clayton đã học được một đạo lý nghề nghiệp mà đã ban phước cho cuộc sống của ông.

Gia đình của Anh Cả Clayton cũng biết rằng bữa ăn tối có nghĩa là thời gian dành cho gia đình. "Chúng tôi nói chuyện về chính trị, điều đã xảy ra ở trường học, ở khu phố, phúc âm, và Giáo Hội. . . . Thật là một kinh nghiệm tuyệt vời khi lớn lên." Việc có những cuộc thảo luận trong giờ ăn là một tập tục mà vợ chồng ông đã làm theo với con cái của họ.

Anh Cả Clayton được chỉ định làm Chủ Tịch Thâm Niên của Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi vào ngày 6 tháng Mười năm 2015. Ông thay thế Anh Cả Ronald A. Rasband, là người được kêu gọi vào Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ.

Anh Cả Clayton được tán trợ với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Trung Ương vào ngày 31 tháng Ba năm 2001. Ông đã phục vụ với tư cách là thành viên trong Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi từ năm 2008 và có trách nhiệm giám sát các giáo vùng ở Utah. Ông phụ giúp Anh Cả David A. Bednar thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ trong việc giám sát các Giáo Vùng Đông Nam Châu Phi và Tây Phi. Ông cũng phục vụ với tư cách là thành viên trong Ủy Ban Công Vụ. Ông đã phục vụ với tư cách là cố vấn trong Chủ Tịch đoàn Giáo Vùng Nam Nam Mỹ trong những năm 2002—2003 và là chủ tịch trong những năm 2003—2006.

Sinh trưởng ở Salt Lake City, Utah, Hoa Kỳ, vào năm 1950, ông kết hôn với Kathy Ann Kipp vào năm 1973 ở Đền Thờ Salt Lake. Họ có 7 người con và 20 đứa cháu.

Anh Cả Clayton nhận bằng cử nhân về tài chính tại trường University of Utah và bằng luật tại University of the Pacific. Ông là luật sư ở California, Hoa Kỳ, từ năm 1981 đến năm 2001.

Ông đã phục vụ với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng, đại diện giáo phận, cố vấn chủ tịch phái bộ truyền giáo, ủy viên hội đồng thượng phẩm, giám trợ, chủ tịch công việc truyền giáo ở giáo khu, và giảng viên lớp Giáo Lý Phúc Âm. Ông đã phục vụ với tư cách là người truyền giáo toàn thời gian ở Peru từ năm 1970 đến năm 1971. ■

Anh Cả Gerrit W. Gong

Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

Anh Cả Gerrit W. Gong, mới được kêu gọi phục vụ trong Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi, nhớ lại một sự thúc giục đã đến với ông trong khi đang phục vụ với tư cách là một người truyền giáo ở Đài Loan.

Một người tầm đạo đến dự buổi lễ Tiệc Thánh. "Tôi cảm thấy được soi dẫn để viết cho người ấy một lá thư ngắn bằng mã Morse có nói một điều tương tự như sau: 'Chào mừng anh đến dự lễ Tiệc Thánh. Rất vui được thấy anh ở đây!'"

Tình cờ người tầm đạo là một nhà điều hành đài phát thanh và rất vui khi nhận được tin nhắn đó. Anh Cả Gong nói: "Tôi đã rất ngạc nhiên khi thấy rằng một điều gì đó tôi đã học được những năm trước đó có thể giúp tôi . . . tìm đến một cá nhân nào đó trong một cách đặc biệt."

Việc học hỏi và tìm đến những người khác đã là hướng đi trong cuộc sống của Anh Cả Gong kể từ khi còn nhỏ, khi ông học mã Morse lúc còn là một Hướng Đạo Sinh. Năm 1977, ông nhận được bằng cử nhân về ngành Nghiên Cứu Châu Á và Nghiên Cứu Đại Học từ trường Brigham Young University, vào năm 1979, ông nhận được một bằng cao học về triết học, và vào năm 1981 ông nhận được bằng tiến sĩ về ngành quan hệ quốc tế từ Đại học Oxford.

Anh Cả Gong đã phục vụ trong nhiều chức vụ kêu gọi của Giáo Hội, kể cả ủy viên hội đồng thượng phẩm, người lãnh đạo nhóm thầy tư thế thượng phẩm, chủ tịch Trường Chủ Nhật giáo khu, giảng viên lớp giáo lý, giám trợ, chủ tịch công việc truyền giáo của giáo khu, chủ tịch giáo khu, và Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng. Vào lúc nhận được sự kêu gọi với tư cách là Thẩy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Trung Ương vào năm 2010, ông đang phục vụ với tư cách là thành viên của Đệ Ngũ Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi trong Giáo Vùng Nam Utah.

Năm 1985 Anh Cả Gong đã phục vụ với tư cách là phụ tá đặc biệt của thứ trưởng tại Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, và vào năm 1987 ông làm việc với tư cách là phụ tá đặc biệt cho Đại Sứ Hoa Kỳ ở Bắc Kinh, Trung Quốc. Từ năm 1989 đến năm 2001, ông đã phục vụ trong nhiều chức vụ tại Trung Tâm Nghiên Cứu Chiến Lược và Quốc Tế ở Washington, DC.

Gerrit W. Gong ra đời ở Redwood City, California, Hoa Kỳ, vào năm 1953. Ông và vợ ông là Susan Lindsay Gong có bốn người con và ba đứa cháu. Ông bà của Anh Cả Gong di cư đến Hoa Kỳ từ Trung Quốc. Ông đã truy nguyên được 33 thế hệ từ tổ tiên của ông đến Nhất Long Gong, sinh năm 837 sau Công Nguyên ở miền nam Trung Quốc cuối thời nhà Đường. ■

Giám Trợ Gérald Caussé

Giám Trợ Chủ Tọa

Vào lúc 33 tuổi, khi Gérald Caussé vẫn còn đang thiết lập sự nghiệp của mình trong ngành công nghiệp phân phối thực phẩm ở Pháp thì vị chủ tịch công ty của ông gọi ông ra nói chuyện. Ông đã nhận thấy sự tin chắc về phần thuộc linh và khả năng của Gérald để đưa ra những ý kiến hợp lý và thống nhất nhân viên—những đặc điểm được phát triển qua sinh hoạt, sự phục vụ, và tài lãnh đạo trong Giáo Hội. Vị chủ tịch kết luận rằng Gérald chính là người mà ông có thể tin cậy.

Trước nỗi ngạc nhiên của mình, Gérald đã sớm được giao cho trách nhiệm quản lý 1.800 nhân viên. Vào tháng Tư năm 2008, vào thời điểm ông được kêu gọi phục vụ với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Trung Ương một thập niên sau đó, ông đã quản lý vài công ty phân phối thực phẩm.

Các kỹ năng kinh doanh và quản lý của Giám Trợ Caussé, kèm theo kinh nghiệm phục vụ và lãnh đạo trong Giáo Hội, sẽ rất hữu ích cho ông với tư cách là Giám Trợ Chủ Tọa mới của Giáo Hội. Giám Trợ Caussé, là người đã từng phục vụ với tư cách là Đệ Nhất Cố Vấn trong Giám Trợ Đoàn Chủ Tọa kể từ tháng Ba năm 2012, đã nhận được sự kêu gọi mới chỉ vài ngày sau đại hội trung ương tháng Mười. Ông thay thế Anh Cả Gary E. Stevenson, là người được tán trợ vào Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ vào ngày 3 tháng 10 năm 2015.

Giám Trợ Gérald Jean Caussé, Vị Giám Trợ Chủ Tọa thứ 16 của Giáo Hội, sinh ở Bordeaux, Pháp, năm 1963. Ông kết hôn với Valérie Babin vào năm 1986 trong Đền Thờ Bern Switzerland. Họ có năm người con và năm đứa cháu.

Ngoài kinh nghiệm của mình trong Giám Trợ Đoàn Chủ Tọa và là một thành viên trong Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi, ông đã phục vụ với tư cách là cố vấn trong Chủ Tịch Đoàn Giáo Vùng Châu Âu và là Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng, chủ tịch giáo khu, cố vấn chủ tịch giáo khu, cố vấn giám trợ, người lãnh đạo nhóm thầy tư tế thượng phẩm, và chủ tịch nhóm túc số các anh cả.

Khi còn là thiếu niên, Giám Trợ Caussé đã tìm thấy hạnh phúc cũng như đức tin qua sự phục vụ của ông trong Giáo Hội. Ông đã phục vụ với tư cách là người đánh dương cầm trong Hội Thiếu Nhi lúc 12 tuổi và là chủ tịch Trường Chủ Nhật lúc 16 tuổi. Ông cũng luôn luôn bận rộn với các bổn phận của Chức Tư Tế A Rôn.

Ông nói: "Sự phục vụ trong Giáo Hội," gồm có việc cùng với cha của ông làm các bổn phận của ông với tư cách là giám trợ và chủ tịch chi nhánh, "đã giúp tôi nhận được chứng ngôn của tôi." ■

Giám Trợ Dean M. Davies

Đệ Nhất Cố Vấn trong Giám Trợ Đoàn Chủ Tọa

Giám Trợ Dean M. Davies nói: "Khi còn niên thiếu, việc có những bãi cỏ đẹp nhất trong khu xóm của chúng tôi đã mang lại niềm vui cho tôi, và tôi đã học được một bài học quan trọng: đó là việc bỏ ra thêm một chút nỗ lực có thể tạo ra một sự khác biệt thực sự trong hầu hết mọi thứ chúng tôi làm." Việc bỏ ra thêm một chút nỗ lực đã trở thành một tiêu chuẩn mà sẽ tiếp tục mang lại rất nhiều lợi ích cho ông với tư cách là Đệ Nhất Cố Vấn trong Giám Trợ Đoàn Chủ Tọa.

Giám Trợ Davies đã phục vụ với tư cách là Đệ Nhị Cố Vấn cho Giám Trợ Gary E. Stevenson, là người đã được tán trợ với tư cách là thành viên trong Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ vào ngày 3 tháng Mười năm 2015.

Dean Myron Davies sinh ở Salt Lake City, Utah, Hoa Kỳ, vào năm 1951. Ông lớn lên trong một gia đình có tám người con. Ông bày tỏ lòng biết ơn đối với hai bậc cha mẹ không những đã yêu thương và nuôi dưỡng con cái của họ mà còn giúp họ biết ơn các phước lành của sự làm việc. Ông kết hôn với Darla James vào năm 1973, trong Đền Thờ Salt Lake. Họ có 5 người con và 14 đứa cháu.

Giám Trợ Davies cũng đã học được một bài học quan trọng trong khi sống ở San Francisco, California, Hoa Kỳ vào năm 1989. Trong một trận động đất, ông đã chứng kiến thiệt hại nghiêm trọng cho các căn hộ được xây cất mà không có một nền móng vững chắc. "Việc suy ngẫm về các sự kiện của ngày hôm đó đã tái xác nhận trong tâm trí của tôi rằng để thành công chống lại những cơn bão tố, động đất và thiên tai của cuộc đời, chúng ta phải xây dựng trên một nền móng vững chắc . . . nền móng của Chúa Giê Su Ky Tô" ("Một Nền Móng Vững Chắc," *Liahona,* tháng Năm năm 2013, 9).

Giám Trợ Davies đã làm việc cho Giáo Hội kể từ tháng Bảy năm 1995. Gần đây nhất, ông là giám đốc quản lý của Sở Các Dự Án Đặc Biệt, với trách nhiệm về mục đích đặc biệt cho bất động sản, thiết kế đền thờ, và xây cất đền thờ.

Trước khi làm việc cho Giáo Hội, Giám Trợ Davies đã làm việc cho High Industries, Inc., ở Lancaster, Pennsylvania, và Bechtel Investments, Inc., ở San Francisco, California. Ông nhận bằng cử nhân về kinh tế nông nghiệp tại trường Brigham Young University và đã hoàn tất các chương trình quản trị cấp cao tại hai trường Stanford và Northwestern University.

Giám Trợ Davies đã từng phục vụ với tư cách là chủ tịch Phái Bộ Truyền Giáo Puerto Rico San Juan, cố vấn chủ tịch phái bộ truyền giáo, chủ tịch giáo khu, cố vấn chủ tịch giáo khu, thư ký chấp hành giáo khu, ủy viên hội đồng thượng phẩm, trong một vài giám trợ đoàn, và là người truyền giáo toàn thời gian ở Phái Bộ Truyền Giáo Uruguay/Paraguay. ■

Giám Trợ W. Christopher Waddell

Đệ Nhị Cố Vấn trong Giám Trợ Đoàn Chủ Tọa

Là một vận động viên ở đại học, Christopher Waddell nhận được một học bổng bóng chuyền tại trường San Diego State University ở California, Hoa Kỳ. Nhưng ông đã học được cách biết ơn một giám trợ đã hỏi ông về những điều khác khi ông đang ở nhà trong thời gian nghỉ học.

"Ông ấy đã không nói: 'Trận bóng chuyền như thế nào rồi?' nhưng là: 'Em khỏe không? Em có cầu nguyện, có luôn vững mạnh, vẫn tích cực trong Giáo Hội không?' Tôi thực sự biết ơn những câu hỏi đó [về] . . . những điều quan trọng nhất," Giám Trợ Waddell nhớ lại như vậy.

Việc tập trung vào điều quan trọng nhất đã giúp Giám Trợ Waddell sống theo hai phương châm của gia đình: "Trở về với danh dự" và "Tin cậy vào Chúa." Sự tin cậy đó đã cho phép ông đình chỉ lại việc chơi bóng chuyền để đi phục vụ truyền giáo. Sau khi ông trở về từ công việc truyền giáo, ông đã có thể tiếp tục một mối tình lãng mạn với một thiếu nữ ở một trường đại học khác rất xa. Về sau, khi họ đã kết hôn, việc tin cậy Chúa cho phép họ lắng nghe theo Thánh Linh khi chọn quyết định về việc dọn đi.

Ông nói: "Ta làm mọi điều theo cách của Chúa và mọi việc sẽ diễn ra tốt đẹp."

Việc tin cậy nơi Chúa sẽ tiếp tục ban phước cho Giám Trợ Waddell là người đã từng phục vụ với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Trung Ương kể từ tháng Tư năm 2011, cũng như bây giờ ông trở thành Đệ Nhị Cố Vấn trong Giám Trợ Đoàn Chủ Tọa.

Wayne Christopher Waddell ra đời ở Los Angeles, California, vào năm 1959. Ông kết hôn với Carol Stansel vào tháng Bảy năm 1984 tại Đền Thờ Los Angeles California. Họ có bốn người con và ba đứa cháu. Ông từng là cố vấn trong Chủ Tịch Đoàn Giáo Vùng Tây Bắc Nam Mỹ và sẽ ở lại Peru trong một thời gian ngắn.

Giám Trợ Waddell nhận được bằng cử nhân vào năm 1984 từ trường San Diego State University. Ông cũng đã theo học chương trình Cao Học Quản Trị Kinh Doanh Cấp Cao (Executive MBA) tại trường BYU. Bắt đầu từ năm 1984, ông đã làm việc với Merrill Lynch, và trở thành phó chủ tịch đầu tiên về đầu tư.

Giám Trợ Waddell đã phục vụ với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng, chủ tịch Phái Bộ Truyền Giáo Spain Barcelona (là nơi ông từng phục vụ trước đây với tư cách là một người truyền giáo trẻ tuổi toàn thời gian), chủ tịch giáo khu, cố vấn trong một chủ tịch đoàn phái bộ truyền giáo, giám trợ, và là cố vấn trong giám trợ đoàn. ■

Brian K. Ashton

Đệ Nhị Cố vấn trong
Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Trường Chủ Nhật

Anh Brian K. Ashton được kêu gọi phục vụ trong chủ tịch đoàn trung ương Trường Chủ Nhật cũng giống như ông đã hoàn thành sự phục vụ với tư cách là chủ tịch Phái Bộ Truyền Giáo Texas Houston South. Sự kêu gọi của ông đã được loan báo vào tháng Sáu, và ông đã được tán trợ trong đại hội trung ương tháng Mười năm 2015.

Anh Tad R. Callister tiếp tục phục vụ với tư cách là chủ tịch trung ương, và Anh Devin G. Durrant, là người đã phục vụ với tư cách là đệ nhị cố vấn kể từ tháng Tư năm 2014, đã trở thành đệ nhất cố vấn.

Chỗ trống trong chủ tịch đoàn là do sự bổ nhiệm của John S. Tanner để phục vụ với tư cách là chủ tịch của trường Brigham Young University–Hawaii.

Brian Kent Ashton sinh ở Provo, Utah, Hoa Kỳ, vào năm 1969, là con của Ông Kent và Bà Vicki Brown Ashton. Ông là con cả trong gia đình có chín người con. Ông nhớ lại cha mẹ của ông là những người giảng dạy phúc âm thường xuyên ở nhà.

Anh Ashton phục vụ truyền giáo toàn thời gian trong Phái Bộ Truyền Giáo Peru Lima South. Quyết định của ông để phục vụ là nhờ ảnh hưởng của một người bạn tốt là người cảm thấy được thúc giục để nói cho ông biết rằng ông cần phải phục vụ truyền giáo. Khi người bạn của ông bày tỏ cảm nghĩ của mình, thì Brian cảm nhận được sự xác nhận của Thánh Linh. Trong khi đang phục vụ truyền giáo, và khi ông đang gặp khó khăn với một số thử thách đáng kể về sức khỏe thì ông được kêu gọi để phục vụ với tư cách là chủ tịch của một chi nhánh lớn. Trong thời gian này, ông đã khẩn thiết và liên tục cầu nguyện để có được sự giúp đỡ của Cha Thiên Thượng. Ông nói: "Tôi học được cách trông cậy vào Ngài, và Ngài đã đáp ứng cho tôi. Việc học cách tin cậy Ngài đã tạo ra mọi sự khác biệt trong cuộc sống của tôi."

Sau khi phục vụ truyền giáo xong, ông đã theo học trường Brigham Young University, nơi đây đã gặp người vợ tương lai của mình là Melinda Earl. Tuy nhiên trước khi họ kết hôn, bà đã phục vụ trong Phái Bộ Truyền Giáo Spain Malaga trong khi Anh Ashton làm việc ở miền trung tây Hoa Kỳ. Sau khi bà phục vụ truyền giáo xong, họ đã kết hôn trong Đền Thờ St. George Utah. Họ có bảy người con.

Anh Ashton nhận được bằng cao học về quản trị kinh doanh từ trường Harvard University, trong khi Chị Ashton học trường y khoa. Anh Ashton là một doanh nhân và đã mở một vài công ty.

Trước đây, Anh Ashton đã từng phục vụ với tư cách là giám trợ, ủy viên hội đồng thượng phẩm, chủ tịch nhóm túc số các anh cả, và giảng viên lớp Giáo Lý Phúc Âm. ■

Những Người Lãnh Đạo là Phụ Nữ Tham Gia Các Hội Đồng của Giáo Hội

Giáo Hội đã mời các phụ nữ phục vụ trong ba hội đồng lãnh đạo quan trọng.

Chị Linda K. Burton, chủ tịch trung ương Hội Phụ Nữ, sẽ phục vụ trong Hội Đồng Chấp Hành Chức Tư Tế và Gia Đình (trước đây là Hội Đồng Chấp Hành Chức Tư Tế). Chị Bonnie L. Oscarson, chủ tịch trung ương Hội Thiếu Nữ, sẽ phục vụ trong Hội Đồng Chấp Hành Truyền Giáo. Và Chị Rosemary M. Wixom, chủ tịch trung ương Hội Thiếu Nhi, sẽ phục vụ trong Hội Đồng Chấp Hành Đền Thờ và Lịch Sử Gia Đình.

Mặc dù các phụ nữ trong các chủ tịch đoàn Hội Phụ Nữ, Hội Thiếu Nữ và Hội Thiếu Nhi đã thường xuyên đóng góp vào và cố vấn các hội đồng này trong nhiều thập niên nhưng lời mời này cung cấp một vai trò liên tục trong các hội đồng. ■

Từ trái: Rosemary M. Wixom, chủ tịch trung ương Hội Thiếu Nhi; Bonnie L. Oscarson, chủ tịch trung ương Hội Thiếu Nữ; Linda K. Burton, chủ tịch trung ương Hội Phụ Nữ.

Ấn Bản Kinh Thánh THNS bằng Tiếng Bồ Đào Nha

Ấn bản Kinh Thánh THNS bằng Tiếng Bồ Đào đã có sẵn trực tuyến vào tháng Chín tại AsEscrituras.lds.org cũng như trên ứng dụng di động Thư Viện Phúc Âm. Các định dạng khác, như ePub và các phiên bản PDF cũng có sẵn. Các phiên bản in sẽ có sẵn vào tháng Ba năm 2016, với âm thanh và các phiên bản chữ nổi Braille cũng sắp có sẵn trong năm 2016.

Phiên bản mới, có tên là *Bíblia Sagrada, Almeida 2015,* được dựa trên ấn bản năm 1914 của bản dịch Kinh Thánh của João Ferreira Annes de Almeida mà đã được chọn ra vì chất lượng cao của bản dịch đó. Dưới sự hướng dẫn của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, một nhóm Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương, Các Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng, các nhà ngôn ngữ học chuyên nghiệp, và các tín hữu Giáo Hội lao nhọc trong năm năm để hiệu đính và chuẩn bị ấn bản THNS này. Hiện có khoảng gần 1,4 triệu tín hữu của Giáo Hội nói tiếng Bồ Đào Nha. ■

Cứu Trợ Người Tị Nạn

Hội Từ Thiện THNS, cánh tay nhân đạo của Giáo Hội, tiếp tục công việc cứu trợ tại các khu vực mà nhiều khủng hoảng khác nhau đã làm cho nhiều người rơi vào hoàn cảnh tuyệt vọng. Sau đây là ba ví dụ:

- Cuộc xung đột ở Ukraine đã di tản một triệu người kể từ năm 2014. Sáu mươi phần trăm dân di tản là người cao niên. Hội Từ Thiện THNS tìm đến Chương Trình Phát Triển Liên Hiệp Quốc để tham gia vào một nỗ lực phối hợp với các tổ chức phi chính phủ địa phương để chăm sóc cho những người di tản nghèo khó và lớn tuổi. Hội Từ Thiện THNS cung cấp vật liệu vệ sinh, bộ dụng cụ vệ sinh, và 3 tháng lương thực cho 37 cơ sở để sẽ phục vụ cho 13.000 người.
- Kể từ tháng Giêng, hơn 350.000 người tị nạn chạy trốn khỏi cuộc nội chiến ở Syria đã xin tị nạn ở châu Âu, một con số dự kiến sẽ tăng gấp đôi vào cuối năm. Hội Từ Thiện THNS đang hợp tác với các tổ chức quốc tế phi chính phủ, các thành phố địa phương và các cơ quan chính phủ quốc gia để đáp ứng nhu cầu của những người tị nạn và cung cấp các phương tiện cho các giáo đoàn Giáo Hội địa phương để sử dụng trong các nỗ lực đáp ứng của họ.
- Để giúp cung cấp nơi tạm trú tốt hơn trong các trại tị nạn trên khắp thế giới, Hội Từ Thiện THNS đang tham gia vào một dự án của Cao Ủy Liên Hiệp Quốc dành cho Người Tị Nạn. Một nhà bán lẻ đồ nội thất quốc tế đã thiết kế một cấu trúc có lợi thế hơn so với lều trại. Cấu trúc này bao gồm các cửa ra vào và cửa sổ để tăng cường an ninh và một mái che vững chắc hơn để bảo vệ người ở trong đó khỏi mưa gió và sức mạnh thiên nhiên. Hiện có 333 đơn vị nhà đang được lắp ráp do Hội Từ Thiện THNS cung cấp cho một trại tị nạn ở Iraq Kurdistan. ■

Sáng Kiến Phương Tiện Truyền Thông vào dịp Lễ Giáng Sinh

Trong mùa Giáng sinh năm 2015, Giáo Hội sẽ phát hành một sáng kiến đa truyền thông mang tên "Một Đấng Cứu Rỗi Giáng Sinh." Sáng kiến này tập trung vào việc tìm kiếm, hiểu biết, và noi theo Chúa Giê Su Ky Tô và nhận được các phước lành có thể nhận được nhờ vào sự giáng sinh, những lời giảng dạy và Sự Chuộc Tội của Ngài. Trọng tâm của sáng kiến này là một video mới mô tả các trẻ em từ khắp nơi trên thế giới chia sẻ chứng ngôn của các em về Đấng Cứu Rỗi và kỷ niệm sự giáng sinh của Ngài ở Bết Lê Hem cách đây hơn 2.000 năm. Xin xem video và tìm hiểu thêm về tầm quan trọng của Chúa Giê Su Ky Tô bằng cách vào xem christmas.mormon.org. ■

Trẻ Em Nói: "Chúng Em Là Đôi Tay Ngài"

Trẻ em trên khắp thế giới đã nhiệt tình hưởng ứng một chiến dịch phục vụ do các tạp chí Giáo Hội phát động. Các tạp chí mời các trẻ em tìm ra cách để phục vụ, sau đó đồ bàn tay của các em lên trên một tờ giấy, viết xuống hành động phục vụ của các em trên hình bàn tay, và gửi đến tạp chí *Liahona*.

Các tạp chí này nhận được hơn 30.000 hình bàn tay từ các trẻ em đã tìm đến chia sẻ tình yêu thương của Đấng Cứu Rỗi, ban phước cho các gia đình và khu xóm trên khắp thế giới.

Sự soi dẫn cho chiến dịch này đến từ một bài nói chuyện trong đại hội tháng Tư năm 2010 của Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf, Đệ Nhị Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, có tựa đề là "Các Ngươi Là Đôi Tay Ta." Chủ Tịch Uchtdorf kể câu chuyện về một bức tượng của Chúa Giê Su Ky Tô bị hư hại trong Đệ Nhị Thế Chiến. Vì không thể thay thế đôi tay của bức tượng khi sửa chữa lại bức tượng đó, nên dân làng thêm những lời này vào dưới bệ tượng: "Các Ngươi Là Đôi Tay Ta."

Hành động phục vụ của trẻ em thật là độc đáo khi các em gửi hình bàn tay của mình. Ví dụ:

Natalie S., 5 tuổi, từ Hồng Kông đã gửi đến hình hai bàn tay. Một bàn tay ghi rằng: "Em đã giúp mẹ em với những công việc quanh nhà", và bàn tay kia ghi: "Em đã giúp đẩy một người ngồi trong xe lăn."

Erik S., 11 tuổi, từ Nga giải thích: "Trong thành phố nơi em sống, mùa đông rất lạnh." Một gia đình dọn đến thị trấn của em ấy, và họ không có quần áo ấm. Erik nói: "Em đã có thể tặng chiếc áo khoác của mình cho Artur, và nó đã trở thành bạn của em."

Gabriela P. 10 tuổi từ Venezuela viết trên hình bàn tay của em: "Ở trường học, bạn em và em đang ở trong lớp học chơi cờ. Em đang tìm một người để chơi cờ chung thì em thấy một bạn trai mới trông có vẻ buồn. Em muốn giúp đỡ nhưng không biết phải làm thế nào. Sau đó, một giọng nói bảo em rằng em chỉ cần làm bạn với bạn ấy thôi. Em đi đến nói chuyện với bạn ấy. Bây giờ chúng em là bạn thân nhất đó."

Hình các bàn tay đã được trưng bày tại trụ sở Giáo Hội ở Salt Lake City, Utah, Hoa Kỳ, trong hai tuần vào tháng Chín và tháng Mười. ■

Địa Điểm Phục Hồi Chức Tư Tế Đã Được Làm Lễ Cung Hiến

Ngày 19 Tháng 9 năm 2015, Chủ Tịch Russell M. Nelson, Chủ tịch Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, đã chủ tọa lễ cung hiến địa điểm ở Pennsylvania, Hoa Kỳ nơi mà Joseph Smith và Oliver Cowdery đã nhận được Chức Tư Tế A Rôn từ Giăng Báp Tít. Trong thập niên 1820, khu vực này được gọi là Harmony, Pennsylvania, và nhiều sự kiện trong lịch sử ban đầu của Giáo Hội phục hồi đã xảy ra ở đó:

- Nơi gặp gỡ của Joseph Smith và Emma Hale, cuộc hẹn hò của họ, và cuộc sống hôn nhân ban đầu của họ.
- Oliver Cowdery đã đến đó để phụ giúp với tư cách là người biên chép bản dịch Sách Mặc Môn.
- Công việc phiên dịch hầu hết Sách Mặc Môn.
- Sự phục hồi của Chức Tư Tế A Rôn và Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc (mặc dù không biết địa điểm chính xác).
- Phép báp têm đầu tiên được thẩm quyền chức tư tế thực hiện trong thời hiện đại.
- Những điều mặc khải nhận được đã trở thành 15 tiết trong sách Giáo Lý và Giao Ước và một phần trong sách Trân Châu Vô Giá.

Địa điểm mới vừa được tu sửa lại gồm có một trung tâm thăm viếng, cũng được dùng làm một nhà hội cho một chi nhánh địa phương; những ngôi nhà Joseph và Emma và của cha mẹ Emma là Isaac và Elizabeth Hale đã được xây cất lại; và tiếp cận với địa điểm trên Sông Susquehanna, là nơi người ta tin rằng đã diễn ra lễ báp têm của Joseph và Oliver.

Chủ Tịch Nelson nói: "Harmony cung cấp cho Joseph một nơi tĩnh mịch và sự bảo vệ thiêng liêng, cho phép ông tập trung vào công việc phiên dịch Sách Mặc Môn. Suốt thời gian này, Chúa đã dạy cho Joseph trong vai trò thiêng liêng của ông là vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải." ■

Chủ Tịch Russell M. Nelson cùng vợ là Wendy, tham quan căn nhà mô phỏng theo căn nhà của Joseph và Emma Smith, là nơi phần lớn Sách Mặc Môn đã được phiên dịch.

Học Sinh Lớp Giáo Lý Nâng Cao Việc Học Tập

Học sinh lớp giáo lý hưởng ứng mạnh mẽ những điều kiện tốt nghiệp đã được nâng cao, được thực hiện vào năm ngoái. Các số liệu mới được công bố cho thấy 81 phần trăm học sinh ghi danh đã thi đỗ bài thi đánh giá cuối học kỳ, số học sinh tham dự tăng từ 71 đến 77 phần trăm, và gần 80 phần trăm học sinh đáp ứng được những đòi hỏi về đọc.

Những đòi hỏi mới này cho phép giảng viên lớp giáo lý nhấn mạnh đến các giáo lý quan trọng trong việc giảng dạy của họ, trong khi cho phép học sinh tập trung vào cùng các giáo lý đó.

Khoảng 400.000 thiếu niên và thiếu nữ ghi danh theo học lớp giáo lý trên toàn thế giới. ■

Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

Ngồi, từ trái qua phải: Anh Cả L. Whitney Clayton, Anh Cả Donald L. Hallstrom, Anh Cả Richard J. Maynes, Anh Cả Craig C. Christensen.

Đứng, từ trái qua phải: Anh Cả Ulisses Soares, Anh Cả Lynn G. Robbins, Anh Cả Gerrit W. Gong.

Chủ Tịch Thomas S. Monson nói trong Đại Hội Trung Ương Bán Niên kỳ thứ 185 của Giáo Hội: "Thưa các anh chị em, chúng ta có cơ hội để nêu gương sáng mỗi ngày, trong bất cứ hoàn cảnh nào. Khi noi theo gương của Đấng Cứu Rỗi, chúng ta sẽ có cơ hội để làm một ánh sáng trong cuộc sống của những người khác, cho dù họ là những người trong gia đình và bạn bè, đồng nghiệp, hay chỉ là những người mới quen biết, hoặc hoàn toàn xa lạ."

GIÁO HỘI
CÁC THÁNH HỮU NGÀY SAU CỦA
CHÚA GIÊ SU KY TÔ

VIETNAMESE
4 021257114358